

TRÍ - ĐỨC

TÔNG-THƠ



5

Dịch-giả : ĐOÀN-TRUNG-CÒN

TÚ THƠ

MẠNH-TỬ

孟

子



PHẬT - HỌC THƠ - XÃ

ĐÃ XUẤT-BẢN

1. Sự tích Phật A-Di-Đà
2. 48 lời nguyện của Phật A-Di-Đà
3. A-Di-Đà kinh (in chung trong bộ Chư kinh tập yếu)
4. Kinh Tam-bảo (Di-Đà, Hồng-danh, Vu lan, Phồ-môn, Kim-cang và Pháp-nghi Tịnh-độ).
5. Phật-pháp vỡ lòng
6. Sách nấu đồ chay
7. Khuyên tu Tịnh-độ
8. Thành-Đạo
9. Học Phật Chánh-pháp
10. Quan-Âm thị Kính
11. Nước Ấn-độ trước hời Phật giảng
12. Quan-Âm linh xăm
13. Tượng Phật A-Di-Đà
14. Tượng Phật Thích-Ca
15. Tượng Phật Bà Quan-Âm

Quý-vị muốn hiểu Phật-pháp chánh-thống, nên xem những kinh sách của Phật-học tông-thơ và Phật-học thơ-xã, xuất-bản tại 143, đường Đề-Thám Saigon.

TRÍ - ĐỨC

TÔNG-THƠ

5

Dịch-giã : ĐOÀN-TRUNG-CÓN

TÚ THƠ

MẠNH - TỬ

孟



子

IN KỶ BA

THƯỢNG MẠNH-TỬ

<https://tieulun.hopto.org>

BÀI TƯA SÁCH « MẠNH-TỬ »

TOÀN bộ sách « Mạnh-tử » này chia ra hai phần: Thượng Mạnh-tử và Hạ Mạnh-tử. Thượng Mạnh-tử có ba quyển, Hạ Mạnh-tử bốn quyển. Tất cả là bảy quyển, mỗi quyển phân làm hai chương, trọn bộ là mười bốn chương.

Sách « Mạnh-tử » do ông Mạnh Phu-tử, kén tất Mạnh-tử làm ra. Ông họ Mạnh, tên Kha, tự Tử-Dư, sanh ở ấp Trâu, nước Lỗ, năm 372 trước Dương-lịch, tức là đức Khổng-tử thác ngót trăm năm, ông mới sanh ra. Ông thuộc về dòng họ Mạnh-tôn, cha là Khích-công-Nghi, mẹ là Cửu-thị. Khi ông được ba tuổi thì cha thác, nhờ mẹ lành giáo-hoà mà về sau trở nên một bậc hiền-triết đại-danh. Bà rất kỹ trong việc dạy con, chịu khó dọn nhà đến ba lần mới ưng bụng.

Trong sử Liệt-nữ có chép rằng: Mẹ ông Mạnh-Kha trước ở gần mồ mã. Lúc ấy, ông còn trẻ, hằng ngày thường đi chơi vào nơi nghĩa-địa, thấy người-ta chôn cất và khóc kể, rồi rủ chúng bạn bày sắp cách tống táng mà chơi. Bà mẹ nói một mình rằng: «Chỗ này chẳng tiện cho con ta ở.» Bà bèn dời nhà về gần bên chợ. Con bà bày lối chơi giỡn bằng cách rao hàng, bưng bánh, bán thịt. Bà lại nói rằng: «Chỗ này chẳng tiện cho con ta ở.» Bà dọn nhà lại gần trường học. Con bà mới bày cuộc chơi theo lễ nhạc: dọn ra mâm bàn cang tế, tập xá, tập chào. Bà nói một mình rằng: «Chỗ này đáng cho con ta ở vậy.» —

Đến khi bà cho con đi học, một hôm Mạnh-Kha bỏ trường mà về, chẳng muốn học nữa. Bà đương dệt vải, bèn chặt gãy cả khung cửi và thoi dệt. Mạnh-Kha lấy làm

sợ sệt, chẳng hiểu ý mẹ. Bà giải rằng: «Nghề dệt chẳng khác sự học. Cần phải chấp nối từng sợi mới thành món vải. Sự học cũng phải bền chí mới nên. Nay con bỏ học, chẳng khác gì mẹ bẻ gãy khung cửi này. Vả lại, mẹ dệt mà nuôi con đi học, nay con thôi học, thì mẹ còn dệt nữa làm gì?»

Manh-Kha tỉnh-ngộ, chẳng dám biếng nhác, cố công học hỏi cho đến thành bậc Á-thánh (dưới Thánh-nhơn là đức Khổng một bậc).

Sách sử-ký của Tư-mã Thiên chép rằng: Ông Manh-Kha thọ nghiệp với đệ-tử của ông Tử-Tư mà hiểu được đạo-lý của đức Khổng. Ông thác vào năm 288 trước Dương-lich, hưởng thọ 85 tuổi — Vào đời ông Mạnh-tử, thiên-hạ loạn lạc đến cực-điểm. Ông thác vừa được 23 năm, nhà Châu cũng mất dòng: Vua cuối cùng nhà Châu là Noãn-Vương bị nước Tần đánh diệt năm 256. Kế đó, trong vòng 7 năm, năm nước chư-hầu hiệp sức với nhau mà đánh nước Tần. Nhưng rốt cuộc, vua nước Tần thống nhất Trung-quốc. năm 246 cầm quyền thiên-hạ, xưng là Thủy-Hoàng-đế mà người-ta thường gọi là Tần Thủy-Hoàng.

Sách «Mạnh-tử» này có tất cả mười bốn chương góp vào bảy quyển, vậy xin biên ra dưới đây.

1. Lương Huệ - vương	(chương trước)	} Quyển nhất
2. Lương Huệ - vương	(chương sau)	
3. Công tôn Sửu	(chương trước)	} Quyển nhì
4. Công-tôn Sửu	(chương sau)	
5. Đàng Văn-công	(chương trước)	} Quyển ba
6. Đàng Văn-công	(chương sau)	
7. Ly - Lâu	(chương trước)	} Quyển tư
8. Ly - Lâu	(chương sau)	
9. Vạn - Chương	(chương trước)	} Quyển năm
10. Vạn - Chương	(chương sau)	
11. Cáo - tử	(chương trước)	} Quyển sáu
12. Cáo - tử	(chương sau)	
13. Tân - tâm	(chương trước)	} Quyển bảy
14. Tân - tâm	(chương sau)	



Á - THÁNH MẠNH - TỬ

孟子卷一

MẠNH - TỬ QUYỀN NHỨT

梁惠王章句上
LƯƠNG HUỆ-VƯƠNG CHƯƠNG CÚ THƯỢNG

1. 孟子見梁惠王

Mạnh-tử kiến Lương Huệ-vương.

王曰 叟不遠千里而來亦

Vương viết: «Tẩu, bất viễn thiên lý nhi lai, diệc

將有以利吾國乎

tương hữu dĩ lợi ngô quốc hồ?»

孟子對曰 王何必曰利亦有

Mạnh-tử đối viết: «Vương hà tất viết lợi? Diệc hữu

仁義而已矣

nhân nghĩa nhi dĩ hĩ.

王曰何以利吾國 大夫曰何以

Vương viết: Hà dĩ lợi ngô quốc? Đại-phu viết: Hà dĩ

利吾家士庶人曰何以利吾身 上

lợi ngô gia? Sĩ, thứ-nhơn viết: Hà dĩ lợi ngô thân? Thượng

下交征利而國危矣

hạ giao chinh lợi, nhi quốc nguy hĩ.

萬乘之國 弑其君者必千乘

Vạn thặng chi quốc, thí kỳ quân giả, tất thiên thặng

之家 千乘之國 弑其君者必百乘

chi gia. Thiên thặng chi quốc, thí kỳ quân giả, tất bách thặng

之家 萬取千馬 千取百馬 不為不多

chi gia. Vạn thủ thiên yên, thiên thủ bách yên, bất vi bất đa

SÁCH MẠNH-TỬ QUYỀN NHỨT

LƯƠNG HUỆ-VƯƠNG CHƯƠNG TRƯỚC

(Chương này có tất cả bảy tiết dưới đây)



NG Mạnh-tử ra mắt vua Lương Huệ-vương.
(Nhà hiền-triết Mạnh-Kha cháu lưu các nước, chẳng được trọng dụng, sau rốt đến nước của Huệ-vương. Ông này là một vị hầu-tước nước Ngụy, tên Đình, đóng đô ở thành Đại-lương, người-ta kêu tằng là vương. Còn tiếng Huệ là thuy, tên mà người-ta xưng tằng sau khi ông qua đời. Lương Huệ-vương bị ba nước Tề, Tần, Sở đánh bại, đương cần bực hiền-nhơn để rửa nhục, nên lấy làm hầu-hạnh mà tiếp kiến Mạnh-Kha.)

Vua hỏi rằng: «Thưa cụ, cụ chẳng ngại đường xa ngàn dặm mà đến đây, ắt cũng có phương-pháp chi để làm lợi-ích (phủ cường) cho nước tôi chứ gì?»

Mạnh-tử đáp rằng: «Vua cần gì phải nói việc lợi? Hãy nói việc nhân nghĩa mà thôi.

Nếu ở trên, bực quốc-vương nói rằng: Có cách gì để làm lợi cho đất nước ta? Kể đó, hàng đại-phu nói rằng: có cách gì để làm lợi cho gia-tộc ta? Sau đó, hạng sĩ và hạng bình-dân nói rằng: Có cách gì để làm lợi cho thân phận ta? Như vậy, từ trên tới dưới đều tranh nhau vì mỗi lợi, ắt vận nước phải làm nguy đó.

Chỗ nguy là thế này: 10/ Bực dưới sẽ hại bực trên: Một vị chư-hầu hay khanh-tướng, chủ một gia-tộc có một ngàn cỗ chiến-xa chẳng khỏi giết vua mình là bực thiên-tử cai trị một nước có mười ngàn cỗ chiến-xa. Một vị đại-phu, chủ một gia-tộc có một trăm cỗ binh-xa chẳng khỏi giết vua mình là vị chư-hầu cai-trị một nước có một ngàn cỗ binh-xa.

20/ Bực trên sẽ hại bực dưới: Minh thu thuế của dân mười phần trăm, như trong sổ mười ngàn thì lấy một ngàn, trong sổ một ngàn thì lấy một trăm, thế mà còn chê ít.

矣 苟 為 後 義 而 先 利 不 奪 不 棄
hỹ. Cầu vi hậu nghĩa nhi tiên lợi, bất đoạt bất yếm!

未 有 仁 而 遺 其 親 者 也 未 有 義 而
Vi hữu nhân nhi di kỳ thân giả giả. Vi hữu nghĩa nhi
後 其 君 者 也 王 亦 曰 仁 義 而 已 矣
hậu kỳ quân giả giả. Vương diệc viết nhân nghĩa nhi dĩ hỹ.
何 必 曰 利
Hà tất viết lợi? »

1. 孟 子 見 梁 惠 王

Mạnh - tử kiến Lương Huệ-vương.

王 立 於 沼 上 顧 鴻 雁 麋 鹿
Vương lập ư chiểu thượng, cố hồng, nhạn, my, lộc.

曰 賢 者 亦 樂 此 乎

Viết: « Hiền giả diệc lạc thử hồ? »

孟 子 對 曰 賢 者 而 後 樂 此 不

Mạnh - tử đối viết: « Hiền giả, nhi hậu lạc thử. Bất

賢 者 雖 有 此 不 樂 也

hiền giả, tuy hữu thử, bất lạc giả.

詩 云 經 始 靈 臺 經 之 營 之 庶

Thi vân: « Kinh thủy Linh - đài, kinh chi dinh chi; thứ-

民 攻 之 不 日 成 之 經 始 勿 玉 庶

dân công chi, bất nhật thành chi. Kinh thủy vật cực, thứ-

民 子 來 王 在 靈 囿 鹿 攸 伏 鹿

dân tử lai. Vương tại Linh - hựu, ưu lộc du phục; ưu lộc

濯 濯 白 鳥 鵲 鵲 王 在 靈 沼 於 勃

trạc trạc, bạch điểu hạc hạc. Vương tại Linh - chiểu, ô nhạn

魚 躍

ngư dục. »

Vì như người trên kẻ dưới đều làm việc lợi trước, việc nghĩa sau, thì người này quyết đoạt hết của kẻ kia mới vừa lòng!

Trái lại, chưa hề có người quý đều nhân mà lại bỏ bê cha mẹ bà con mình. Chưa hề có người trọng đều nghĩa mà lại coi việc vua việc nước nhẹ hơn việc tư riêng của mình. Vậy thì vua nên nói việc nhân nghĩa mà thôi.

Cần gì phải nói việc lợi? »

× ×

1. Ông Mạnh-tử đến yết kiến vua Lương Huệ-vương.

Vua đứng trên bờ hồ, nhìn chim hồng, chim nhạn và nai, hươu. Thấy ông Mạnh-tử đến, vua hỏi rằng: « Người hiền có nên vui cảnh này chăng? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Nhà vua phải là người hiền đức, rồi mới nên vui hưởng cảnh này. Nếu chẳng phải là người hiền đức, dầu có cảnh như vậy, cũng chẳng vui hưởng đó. »

Trong kinh Thi, nơi thiên Đại-nhã có chép rằng: « Khi vua Văn-vương muốn cất toà Linh-dài, ngài phái người đến đo độ địa - cuộc và lo liệu sắp đặt. Dân-chúng đều đến giúp công, chẳng mấy ngày mà cất xong vậy. Lúc mới khởi sự cất, vua Văn-vương phán với dân-chúng rằng: « Các người chẳng cần làm gấp » Thế mà bá-tánh kéo đến vừa giúp, dường như bày con phụng sự cha mẹ, họ làm việc chẳng ngừng tay, nhờ vậy mà mau xong. Vua đứng dưới đài, trong vườn "Linh-hựu", nhìn ra mấy con hươu đực và hươu cái đang nằm nghỉ trên bãi cỏ; hươu đực và hươu cái sáng láng mập mập; còn mấy con chim thì con bay con đậu, lông trắng phau phau /. Kẻ vua bước lại hồ "Linh-chiểu", nhìn nhiều thứ cá đang lội giỡn với nhau. »

文王以民力爲臺爲沼而民歡
 Văn-vương dĩ dân lực vi đài, vi chiểu, nhi dân hoan
 樂之謂其臺曰靈臺謂其沼曰靈
 lạc chi; vị kỳ đài viết Linh-dài; vị kỳ chiểu viết Linh-
 沼 樂其有麋鹿魚鼈古之人與民
 chiểu; lạc kỳ hũu my, lộc, ngư, biết. Cổ chi nhơn dĩ dân
 偕樂故能樂也
 giai lạc, cổ năng lạc già.

湯誓曰時日害喪予及女偕
 Thang-thệ viết: «Thì nhật hại táng? Dư cập nhữ giai
 亡民欲與之偕亡雖有臺池鳥獸
 vong.» Dân dục dĩ chi giai vong; tuy hữu đài trì điểu thú;
 豈能獨樂哉
 khởi năng độc lạc tai?»

3. 梁惠王曰寡人之於國也
 Lương Huệ-vương viết: «Quả-nhơn (1) chi ư quốc già,
 盡心焉耳矣河內凶則移其民於河東
 tận tâm yên nhĩ hĩ. Hà-nội hung, tắc di kỳ dân ư Hà-đông,
 移其粟於河內河東凶亦然察鄰
 di kỳ túc ư Hà-nội. Hà-đông hung, diệc nhiên. Sát lân-
 國之政無如寡人之用心者鄰
 quốc chi chính, vô như quả-nhơn chi dụng tâm già. Lân-
 國之民不加少寡人之民不加多
 quốc chi dân bất gia thiểu; quả-nhơn chi dân bất gia đa.
 何也
 Hà già?»

(1) Quả-nhơn: người ít đức. Tiếng tự-xưng khiêm-nhượng của vua chư-nhân.

Vua Văn-vương đã dùng sức dân mà cất đài, đào hồ, thế mà dân lấy làm vui sướng. Cho nên họ gọi đài của vua là Linh-dài, hồ của vua là Linh-chiểu. Họ lại vui vì trong vườn vua có nai, hươu, dưới hồ vua có cá, rùa. Những vị vua đời xưa hằng chia sẻ sự vui của mình với dân, cho nên hưởng sự khoái-lạc một cách đích đáng vậy.

Trong thiên Thang-thệ ở sách Thương-thơ có chép rằng: «Mặt trời kia chừng nào mất? Miễn là người mất đi, chúng ta chết hết cũng cam!» (Vua Kiệt, vị vua vô-đạo cuối đời nhà Hạ, lối 1.800 năm trước Dương-lịch, thường tự phụ mà nói rằng: «Ta có thiên-hạ như Trời có mặt nhật, chừng nào mặt nhật mất, quyền ta mới mất.» Dân-chúng vì oán vua Kiệt nên lời nói ấy, bèn thốt rằng: «Mặt trời kia chừng nào mất? Miễn là người mất đi, chúng ta chết hết cũng cam!») Dân vì oán ghét nhà cầm quyền mà muốn cho nhà cầm quyền chết, rồi họ chết hết cũng cam; vậy thì người Kiệt đâu có đài, có hồ, có chim, có thú, mà có vui hưởng một mình được chăng?»

× × ×

3. Lương Huệ-vương nói với Mạnh-tử rằng: «Quả-nhơn trị nước thật hết lòng hết dạ. Như trong nước Ngụy của quả-nhơn, đất Hà-nội phải cơn thất mùa, thì quả-nhơn cho dời bớt dân-số qua đất Hà-đông, và quả-nhơn cũng đem lúa thóc bên đất Hà-đông mà tiếp tế cho dân ở Hà-nội. Tới chừng đất Hà-đông phải cơn thất mùa, ta cũng làm cách đó. Xét cuộc cai-trị ở các nước gần, ta thấy chẳng có một vị quốc-trưởng nào dùng hết tâm-lực như ta. Thế mà dân-số ở các nước gần chẳng giảm; dân-số ở nước quả-nhơn cũng chẳng tăng. Tại sao vậy?»

孟子對曰 王好戰 請以戰
 Mạnh-tử đối viết: «Vương hảo chiến, thỉnh dĩ chiến
 喻 然 鼓之 兵刃 既接 棄甲曳
 dụ. Điền nhiên cổ chi, binh nhậ ký tiếp. Khi giáp duệ
 兵而走 或百步而後止 或五十步
 binh nhi tẩu. Hoặc bá bộ nhi hậu chỉ; hoặc ngũ thập bộ
 而後止 以五十步笑百步 則何如
 nhi hậu chỉ. Dĩ ngũ thập bộ tiếu bá bộ, tắc hà như?»

曰 不可 直不百步耳 是亦走
 Viết: «Bất khả. Trực bất bá bộ nhĩ. Thị diệc tẩu
 也
 già.»

曰 王如知此 則無望民之多
 Viết: «Vương như tri thử, tắc vô vọng dân chi đa
 於鄰國也
 ư lân-quốc già.

不違農時 穀不可勝食也 數罟
 Bất vi nông thì, cốc bất khả thắng thực già. Sác cổ
 不入洿池 魚鼈不可勝食也 斧斤
 bất nhập ô trì, ngư biết bất khả thắng thực già. Phủ cân
 以時入山林 材木不可勝用也 穀
 dĩ thì nhậ sơn lâm, tài mộc bất khả thắng dụng già. Cốc
 與魚鼈不可勝食 材木不可勝
 dư ngư biết bất khả thắng thực, tài mộc bất khả thắng
 用 是使民養生喪死無憾也 養
 dụng, thị sử dân dưỡng sanh, táng tử, vô hám già. Dưỡng
 生喪死無憾 王道之始也
 sanh, táng tử, vô hám, vương đạo chi thủy già.

Mạnh-tử đáp rằng: «Vua ưa thích chiến-trận, vậy tôi xin lấy việc chiến-trận làm thí dụ. Tiếng trống lệnh vừa thổi lên, hai bên đao kiếm xung đột nhau. Một bên thua, quân lính bỏ áo giáp, kéo đao thương mà chạy. Kẻ thì chạy trăm bước rồi ngừng; người lại chạy năm chục bước rồi đứng. Như người chạy năm chục bước trở lại cười kẻ chạy trăm bước mà cho là nhát, thì vua nghĩ thế nào?»

Vua đáp: «Không nên cười. Đó chẳng qua là chúng chẳng chạy được trăm bước mà thôi. Nhưng cũng đều là bọn bại tẩu tất cả.»

Mạnh-tử nói: «Như vua đã biết rõ lẽ ấy, thì đừng trông mong dân-số nước mình đông hơn dân-số các nước gần.

(Là vì vua các nước gần chẳng dụng tâm trị nước, còn ngài thì dụng tâm khá hơn, nhưng cũng là dụng tâm chẳng đủ, cho nên thấy đến thất bại trong cuộc trị nước đó thôi.)

Nếu vua chẳng làm trái nghịch thời-tiết của kẻ làm ruộng, đừng bắt họ làm xâu trong mùa cấy gặt, thì lúa thóc ăn chẳng hết. Nếu đừng để cho người-ta bủa lưới nhặt trong các bưng hồ, thì cá rùa ăn chẳng hết. Nếu đừng để cho lưới riu cạnh lúa đồn phá rừng núi sai lúc sai mùa, thì cây cối dùng chẳng hết. Lúa thóc và cá rùa dư ăn, cây cối dư xài, dân nhờ đó mà nuôi dưỡng người sống, mai táng kẻ chết, họ chẳng còn cầu oán nữa. Trong nước mà dân-chúng chẳng sầu oán, vì họ nuôi người sống được no ấm, chôn người chết được đủ lễ, đó là bước đầu của một nền cai-trị thanh-vương vậy.

五畝之宅樹之以桑五十者可
 Ngũ mầu chi trạch, thọ chi dĩ tang, ngũ thập giả khả
 以衣帛矣雞豚狗彘之畜無失其時
 dĩ 衣 帛 矣 雞 豚 狗 彘 之 畜 無 失 其 時
 dĩ ý bạch hỹ. Kê, đồn, câu, trê chi súc, vô thất kỳ thì,
 七十者可以食肉矣百畝之田勿
 七十者可以食肉矣百畝之田勿
 thất thập giả khả dĩ thực nhục hỹ. Bá mầu chi điền, vật
 奪其時數口之家可以無饑矣謹
 奪其時數口之家可以無饑矣謹
 đoạt kỳ thì, số khẩu chi gia khả dĩ vô cơ hỹ. Cẩn tường
 序之教申之以孝悌之義頌白者不
 序之教申之以孝悌之義頌白者不
 tự chi giáo, thần chi dĩ hiếu đễ chi nghĩa, ban-bạch giả bất
 噴戴於道路矣七十者衣帛食肉黎
 噴戴於道路矣七十者衣帛食肉黎
 phụ đãi ư đạo lộ hỹ. Thất thập giả ý bạch, thực nhục, lê-
 民不饑不寒然而不王者未之有
 民不饑不寒然而不王者未之有
 dân bất cơ, bất hàn, nhiên nhi bất vương giả, vị chi hữu
 也
 也
 giả.

狗彘食人食而不知檢塗有餓
 狗彘食人食而不知檢塗有餓
 藁而不知發人死則曰非我也
 藁而不知發人死則曰非我也
 biếu, nhi bất tri phát. Nhơn tử, tắc viết: Phi ngã giả, túc
 也是何異於刺人而殺之曰非我也
 也是何異於刺人而殺之曰非我也
 giả. Thị hà dị ư thích nhơn nhi sát chi, viết: Phi ngã giả,
 兵也
 兵也
 binh giả!

王無罪歲斯天下之民至焉
 Vương vô tội tuế, tư thiên-hạ chi dân chí yên. »

4. 梁惠王曰寡人願安承
 Lương Huệ-vương viết: « Quả-nhơn nguyện an thừa
 教
 giáo. »

Nếu mỗi người nông - phu được cấp cho năm mầu đất để
 ờ, bên trồng-dầu chung-quanh nhà, thì người năm chục tuổi được
 lựa mà mặc.

Nếu ai nấy chẳng làm hại sự sanh sản của thú vật nhà
 như gà, heo, chó giống cái và giống đực, thì người bảy mươi
 tuổi có thịt mà ăn. Nếu chính-phủ chẳng đoạt mất thì giờ cấy
 gặt của những gia-đình làm ruộng trăm mầu, thì những nhơn-
 khẩu trong nhà ấy chẳng đến nỗi đói khổ. Nếu chính-phủ cần

thận lo việc giáo - dục trong các trường-học là trường tường và
 trường tự, cần nhứt là dạy về đức hiếu và đức đễ, thì những
 người đầu bạc hoa râm khỏi phải đội nặng gánh nhọc mà đi
 hò trên đường sá. Trong nước, người bảy mươi tuổi có lựa
 mà mặc, có thịt mà ăn, và dân đến khỏi đói, khỏi lạnh, thế nào
 nên cai-trị cũng được thanh-vượng.

Hiện nay, nhà vua để cho loài chó heo ăn hết đồ ăn của
 người, mà chẳng biết cấm ngăn; còn trên đường thì nằm đầy
 những kẻ chết đói, thế mà vua chẳng chịu xuất lúa ra mà phát
 chẩn cho dân. Dân chết, vua nói rằng: Chẳng phải tại ta, tại
 năm thất mùa đó. Như vậy, có khác nào kẻ đâm người-ta cho
 đến chết, rồi nói rằng: Chẳng phải tại ta, tại mũi dao đó!

Vậy thì vua chớ nên đổ tội cho năm: được như vậy, người
 trong thiên-hạ tự-nhiên sẽ theo về với vua: chừng ấy, dân số
 nước ngài sẽ tăng thêm đó. »

× ×

4. Lương Huệ - vương nói rằng: « Quả-nhơn muốn được an
 tâm mà thọ lấy những lời dạy của ông hiền nhân »

孟子對曰 殺人以挺與刃有
Mạnh - tử đối viết : « Sát nhơn dĩ đinh dữ nhậ, hữu
以異乎
dĩ dĩ hồ? »

曰 無以異也
Viết : « Vô dĩ dĩ giã. »

以刃與政 有以異乎
— « Dĩ nhậ dĩ chính, hữu dĩ dĩ hồ? »

曰 無以異也
Viết : « Vô dĩ dĩ giã. »

曰 庖有肥肉 廄有肥馬 民有
Viết : « Bào hữu phì nhục, cữu hữu phì mã. Dân hữu
饑色 野有餓莩 此率獸而食人也
cơ sắc, dã hữu ngạ biểu. Thử suất thú nhi thực nhơn giã.
獸相食 且人惡之 爲民父母 行政
Thú tương thực, thả nhơn ố chi. Vi dân phụ mẫu, hành chính
不免於率獸而食 人惡在其爲民父
bất miễn ư suất thú nhi thực nhơn, ô tại kỳ vi dân phụ
母也
mẫu giã? »

仲尼曰 始作俑者 其無後乎
Trọng - Ni viết : « Thủy tác đồng giã, kỳ vô hậu hồ? »
爲其象人 而用之也 如之何其使斯
Vi kỳ tượng - nhơn nhi dụng chi giã. Như chi hà, kỳ sử tư
民饑而死也
dân cơ nhi tử giã? »

Mạnh-tử hỏi rằng : « Giết người bằng gậy với giết người
bằng dao, có khác nhau chăng? »

— Không khác gì nhau.

— Giết người bằng dao với giết người bằng cách cai-trị *hung*
bạo, có khác nhau chăng?

Vua đáp : « Không khác gì nhau vậy. »

Mạnh-tử tiếp rằng : « Bếp vua có thịt béo, tàu vua có ngựa mập.
Mà dân thì có sắc đói; ngoài đồng ruộng, nằm la liệt những kẻ
chết đói. Như vậy chẳng khác nào vua khiến thú ăn thịt người.
Loài thú con này ăn con kia, người-ta còn ghét thay. Huống chi
làm bậc cha mẹ dân, thì hành chính-trị, lại chẳng ngăn cản được
loài thú, để cho chúng ăn thịt người, há đáng làm cha mẹ
dân sao? »

Đức Trọng-Ni (Khổng-tử) nói rằng : « Người đầu tiên
chế tạo ra hình-nhơn bằng cây đặng chôn theo người chết (1),
người ấy tuyệt hậu há không đáng sao? » Đó là đức Khổng cho
rằng kẻ ấy có lòng bất-nhân, nên mới chế tạo hình-nhơn để cho
người-ta dùng mà chôn theo kẻ chết.

Vậy thì nhà cầm quyền thi-hành phép cai-trị *hung bạo* khiến
dân chết đói, có khác gì kẻ tạo ra hình-nhơn kia chăng? »

(1) Hồi đời thượng-cổ, người-ta bày ra hình nộm bằng rơm mà chôn
theo người chết, đặng làm kẻ hầu hạ nơi âm-cảnh. Những hình nộm bằng rơm
ấy, người-ta gọi là **đồng-hình**. Kể vào đời trung-cổ, có người chế ra hình nộm
bằng cây, có đủ mắt, mũi, tay chân, biết máy động, biết đi, biết chạy; vì
vậy nên người-ta gọi là **đồng**. Đức Khổng trách kẻ chế tạo ra hình **đồng**
ấy và ngài cũng ghét những kẻ dùng hình-nhơn ấy mà chôn theo kẻ chết.

5. 梁惠王曰晉國天下莫強
 Lương Huệ - vương viết: « Tấn - quốc thiên - hạ mạc cường
 焉 叟之所知也 及寡人之身 東敗
 yên, tẩu chi sở tri giả. Cập quả - nhơn chi thân, Đông bại
 於齊 長子死焉 西喪地於秦 七百里
 ư Tề, trưởng - tử tử yên; Tây táng địa ư Tần thất bá lý;
 南辱於楚 寡人恥之 願比死者一
 Nam nhục ư Sở. Quả - nhơn sỉ chi; nguyên tỷ tử giả nhứt
 酒之 如之何則可
 tẩu chi. Như chi hà tác khả? »

孟子對曰 地方百里而可以
 Mạnh - tử đối viết: « Địa phương bá lý, nhi khả dĩ
 王 王如施仁政於民 省刑罰
 vương. Vương như thi nhân - chính ư dân, tỉnh hình phạt,
 薄稅斂 深耕易耨 壯者以暇日修
 bạc thuế - liêm, thâm canh, dị nậu. Tráng - giả dĩ nhựt, tu
 其孝悌忠信 入以事其父兄 出以
 kỳ hiếu đễ trung tín; nhập dĩ sự kỳ phụ huynh, xuất dĩ
 事其長上 可使制梃以撻秦楚之
 sự kỳ trưởng thượng; khả sử chế đĩnh dĩ thạt Tần Sở chi
 堅甲利兵矣
 kiên giáp lợi binh hỹ.

彼奪其民時 使不得耕耨以養其
 Bị đoạt kỳ dân thì, sử bất đắc canh nậu, dĩ dưỡng kỳ
 父母 父母凍餓 兄弟妻子離散 彼
 phụ mẫu. Phụ mẫu đông ngạ; huynh đệ, thê tử ly tán. Bị
 陷溺其民 王往而征之 夫誰與
 hãm nịch kỳ dân; vương vãng nhi chinh chi. Phù thù dĩ
 王敵
 vương địch?

Lương Huệ - vương nói rằng: « Ngày xưa, nước Tấn (1)
 là một nước cường thịnh nhất trong thiên-hạ, đều ấy ắt
 đã biết rồi. Kịp đến khi quả - nhơn lên cầm quyền, thì
 phía Đông bị thua ở nước Tề, lại thêm con trai lớn của
 quả - nhơn phải tử trận. Phía Tây, bị nước Tần chiếm mất
 bảy trăm dặm. Phía Nam, bị nước Sở làm nhục. Quả - nhơn
 lấy làm hổ thẹn lắm; muốn vì những người đã thác mà
 dùng ra rửa nhục một phen. Vậy nên làm thế nào? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Với một cuộc đất chỉ vuông vức
 trăm dặm, một vị vua chưa hề có thể mở mang làm thành
 cõi thiên - hạ. Muốn được như vậy, vua cần phải thi - hành
 phép cai - trị nhân - đức đối với dân: giảm hình phạt, bớt
 thuế - liêm, khiến dân siêng lo việc cày sâu cuốc bẫm, làm
 vườn làm ruộng. Khuyến khích những kẻ trai - tráng, trong
 những ngày nhàn hạ, tu học những đức hiếu, đễ, trung, tín.
 Như vậy mà khi ở nhà, họ biết thờ trọng bậc cha anh;
 khi ra ngoài, họ biết kính nhường ngôi trưởng thượng.

Dân - tâm đã lên đến mức ấy, dầu nhà cầm quyền chỉ
 cấp cho họ gậy hèo, tầm vông vạc nhọn, họ cũng có thể đánh
 đuổi binh - tướng của nước Tần nước Sở vô - trang bằng áo
 giáp kiên - cố và đao thương bén nhọn.

Nhà cầm quyền của những nước ấy đoạt mất thì - giờ
 của dân, chẳng để họ cày bừa trồng trọt mà phụng dưỡng
 cha mẹ. Trong nước họ, những kẻ làm cha mẹ thì chịu đói,
 chịu lạnh; còn những hạng anh, em, vợ, con đều phân ly
 tản lạc. Những vị quốc - trưởng ấy hãm hại dân của họ; còn
 lấy giờ, vua nên đến mà hỏi tội họ. Thì còn ai mà cự địch
 lại vua?

(1) Nước Tấn tức là nước Ngụy. Trước kia quan đại-phu nước
 Tấn là Ngụy-Tư liên với họ Hàn, họ Triệu mà chia nước Tấn ra làm
 ba, kêu là Tam Tấn. Cho nên phần nước vua Lương Huệ-Vương
 có ba tên: Ngụy, Tấn, Lương.

故曰 仁者無敵 王 請勿疑
Cổ viết: « Nhân-giả vô địch. » Vương thỉnh vật nghi. »

6. 孟子見梁襄王
Mạnh-tử kiến Lương Tương-vương.

出語人曰 望之不似人君 就之
Xuất, ngữ nhơn viết: « Vọng chi, bất tợ nhơn-quân; tợ chi,
而不見所畏焉 卒然問曰 天下惡乎定
nhi bất kiến sở úy yên. Thốt nhiên văn viết: Thiên-hạ ô hô định?
吾對曰 定于一 孰能一之 對曰
Ngô đối viết: Định vu nhất. — Thục năng nhất chi? Đối viết:
不嗜殺人者能一之 孰能與之
Bất thị sát nhơn giả năng nhất chi. — Thục năng dư chi?
對曰 天下莫不與也 王知夫苗
Đối viết: Thiên-hạ mạc bất dư giả. Vương tri phù miêu
乎 七八月之間 旱則苗槁矣 天
hồ? Thất bát nguyệt chi gian hạn, tác miêu cảo hỹ. Thiên
油然作雲 沛然下雨 則苗浥然興
du nhiên tác vân, bái nhiên há vũ, tác miêu bột nhiên hưng
之矣 其如是 孰能禦之 今夫天下
chi hỹ. Kỳ như thị, thục năng ngự chi? Kim phù thiên-hạ
之人 牧未有不嗜殺人者也 如有
chi nhơn-mục, vị hữu bất thị sát nhơn giả giả. Như hữu
不嗜殺人者 則天下之民皆引領而
bất thị sát nhơn giả, tác thiên-hạ chi dân giai dẫn lãnh nhi
望之矣 誠如是也 民歸之 由水之
vọng chi hỹ. Thành như thị giả, dân qui chi, do thủy chi
就下 沛然誰能禦之
tợ hạ. Bái nhiên, thủy năng ngự chi? »

Lời xưa có nói rằng: « Không ai địch nổi nhà nhân-đức. »
Xin vua chớ đem lòng nghi-hoặc. »

× ×

6. Mạnh-tử vào yết-kiến Lương Tương-vương. (Ông này
là con của Lương Huệ-vương, nối ngôi cho cha. Mạnh-tử
viếng vị tân-vương, có ý mong rằng hoặc giả ông có thể
giúp vua mà thi hành đạo-lý của mình.)

Chờng ra khỏi đền, ông nói với người-ta rằng: « Ở xa
mà trông, ông ấy chẳng có khí-tượng một nhà vua; đến gần,
ta thấy chẳng có vẻ oai-nghiêm đủ khiến mình kính sợ. Bỗng
nhiên vua ấy hỏi ta rằng: Thiên-hạ đương chiến-tranh loạn
lạc, làm sao mà yên định cho được? Ta đáp rằng: Muốn yên định
thiên-hạ, cần phải gom về một mối. — Ai có tài thống nhất?
Ta đáp: Vị vua nào không ham giết người mới có thể
gom về một mối. — Nay các vua chư-hầu mỗi người đều
quản trị lấy nước mình, trong số đó, biết có ai vui lòng qui
phục chăng? Ta đáp rằng: Thiên-hạ thấy đều qui phục.
Này, vua có biết mạ chăng? Lối tháng bảy tháng tám, ruộng
đã cấy rồi, nếu trời hạn thì mạ khô héo. Thành lĩnh, trên
trời nổi mây và đổ mưa lớn; sau cơn mưa, mạ vượt lên phơi
phới. Đương lúc ấy, có ai ngăn cản nổi sức nảy nở của mạ
chăng? Hiện nay, trong thiên-hạ, chẳng có một bậc chăn dân
nào mà chẳng ham giết người. Thoảng như có một vị vua
có lòng nhân, chẳng ham giết người hại chúng, thì mọi người
trong thiên-hạ ắt sẽ quay đầu ngưỡng cổ trông về vị ấy, tràn
trề hy-vọng. Nếu được như vậy, dân-chúng sẽ qui phục theo
vị ấy, cũng như nước theo chỗ thấp mà chảy xuống vậy.
Đương lúc nước ầm ầm ạc ạc đổ xuống thấp, thử có ai ngăn
cản sức ấy nổi chăng? »

× ×

齊宣王問曰齊桓晉文之
Tề Tuyên-vương vấn viết: « Tề Hoàn, Tấn Văn chi
事可得聞乎
sự, khả đắc văn hồ? »

孟子對曰仲尼之徒無道桓
Mạnh-tử đối viết: « Trọng-Ni chi đồ vô đạo Hoàn
文之事者是以後世無傳焉臣未之
Văn chi sự giả. Thị dĩ hậu thế vô truyền yên. Thần vị chi
聞也無以則王乎
văn giả. Vô dĩ, tắc vương hồ? »

曰德何如則可以王矣曰
Viết: « Đức hà như, tắc khả dĩ vương hỹ? » Viết:
保民而王莫之能禦也曰若
« Bảo dân nhi vương; mạc chi năng ngự giả. » Viết: « Nhược
寡人者可以保民乎哉曰可
quả-nhơn giả, khả dĩ bảo dân hồ tai? » Viết: « Khả. »

曰何由知吾可也曰臣聞
Viết: « Hà do tri ngô khả giả? » Viết: « Thần văn
之胡斲曰王坐於堂上有牛
chi Hồ-Hột viết: Vương tọa ư đường thượng; hữu khiên
牛而過堂下者王見之曰牛何
ngưu nhi quá đường hạ giả. Vương kiến chi, viết: Ngưu hà
之對曰將以繫鐘王曰舍之
chi? Đối viết: Tương dĩ hãm chung. Vương viết: Xả chi.

7. Vua Tuyên-vương nước Tề hỏi Mạnh-tử rằng: « Ngài
có thể nói cho quả-nhơn nghe sự-nghiệp của vua Hoàn-công
nước Tề, của vua Văn-công nước Tấn chăng? »

(Cũng như Lương Huệ-vương ở tiết 1, Tề Tuyên-vương
là một vị vua chư-hầu, nhưng người-ta kêu tâng là vương.
Ông họ Điền, tên Bích-Cương. Trong thời-kỳ quyền thiên-
tử của nhà Cháu suy, có những vị vua chư-hầu gồm thâu
quyền-hành vào tay mình, dựng nên nghiệp bá. Trong khoảng
từ đời Xuân-thu tới đời Chiến-quốc, tức từ thế-kỷ thứ tám
đến thế-kỷ thứ ba trước Dương-lịch, ở trong thiên-hạ Trung
hoa có năm nghiệp bá và bảy nước hùng lần lượt nắm quyền.
Năm nghiệp bá là: Tề Hoàn-công, Tấn Văn-công, Sở
Trang-công, Tần Mục-công, Tống Tương-công. Bảy nước
hùng là: Hàn, Ngụy, Triệu, Yên, Tề, Sở, Tần. Ông Mạnh-
tử chẳng thích cường-quyền của nghiệp bá, ông chỉ mộ đạo
chính-thống của bậc thiên-tử thôi.)

Mạnh-tử đáp rằng: « Các vị đệ-tử của đức Trọng-Ni
chẳng có giảng về sự-nghiệp của Tề Hoàn-công và Tấn Văn-
công. Vì vậy nên truyền-tích của mấy ông ấy chẳng được
truyền ở hậu-thế. Tôi chẳng biết mà giảng cho ngài nghe.
Hay là ta nên nói về nghiệp vương tức là phép cai-trị để
được thiên-hạ, như vậy chẳng hay hơn sao? »

Tuyên-vương hỏi rằng: « Đức-hạnh ra thế nào mới
có thể gây dựng nên nghiệp vương, gồm thâu thiên-hạ? »

— Một ông vua nếu biết bảo-hộ dân-chúng nước mình
thì có thể gây dựng nghiệp-vương, không có sức nào cản
nổi.

— Như quả-nhơn đây, có thể bảo-hộ dân-chúng chăng?
Mạnh-tử đáp: « Có thể. »

— Ngài do nơi đâu mà biết rằng quả-nhơn có thể?
Mạnh-tử đáp rằng: « Tôi có nghe Hồ-Hột, một viên
quan của ngài, thuật chuyện như vậy: Một hôm, vua đương
ngồi trong đền. Bỗng có người kéo lỏi con bò đi qua trước
đền. Thấy vậy, vua hỏi rằng: Dắt bò đem dùng việc chi vậy?
Người ấy đáp rằng: Đem giết nó dùng lấy máu làm
bôi chuồng. Vua liền ra lệnh: Thả nó đi.

吾不忍其觫觫 若無罪而就死地 對
Ngô bất nhân kỳ hộc-tốc, nhược vô-tội nhi tỵ tử-địa. Đối
曰 然則廢釐鐘與 曰 何可廢也
viết: Nhiên, tắc phế hần chung dư? Viết: Hà khả phế già?
以羊易之不識有諸 曰 有之
Dĩ dương dịch chi. Bất thức hữu chư. . Viết: . Hữu chi. .

曰 是心足以王矣 百姓皆以
Viết: . Thị tâm túc dĩ vương hĩ. Bá-tánh giai dĩ
王爲愛也 臣固知王之不忍也
vương vi ái già. Thần cố tri vương chi bất nhân già. »

王曰 然誠有百姓者 齊國雖
Vương viết: « Nhiên. Thành hữu bá-tính giả. Tề-quốc tuy
編小 吾何愛一牛 即不忍其觫觫
biển tiểu, ngô hà ái nhất ngưu? Tức bất nhân kỳ hộc-tốc,
若無罪而就死地 故以羊易之也
nhược vô-tội nhi tỵ tử-địa. Cố dĩ dương dịch chi già. »

曰 王無異於百姓之以王爲愛
Viết: « Vương vô dị ư bá-tánh chi dĩ vương vi ái
也以小易大彼惡知之 王若隱其無
giã. Dĩ tiểu dịch đại, bỉ ô tri chi? Vương nhược ẩn kỳ vô-
罪而就死地則牛羊何擇焉 王
tội nhi tỵ tử-địa, tắc ngưu dương hà trạch yên? » Vương
笑曰 是誠何心哉 我非愛其財而
tiếu viết: « Thị thành hà tâm tai? Ngã phi ái kỳ tài, nhi
易之以羊也 宜乎百姓之謂我愛也
dịch chi dĩ dương già. Nghi hồ bá-tánh chi vị ngã ái già. »
曰 無傷也 是乃仁術也 見牛
Viết: « Vô thương già; thị nãi nhân-thuật già. Kiến ngưu,

Ta chẳng nỡ thấy bộ dạng dớn giác của nó, dường như người vô-
tội mà bị đưa đến chỗ chết. Người ấy hỏi: Nếu vậy thì bỏ lệ bôi
chuông sao? — Sao lại bỏ? Hãy đem con dê mà thế vào.

Tôi nghe thuật chuyện ấy, nhưng chẳng biết có vậy chăng. »
Vua đáp: « Có như vậy. »

Mạnh-tử tiếp rằng: « Noi tấm lòng thương xót ấy mà
thì hành rộng ra, ngài có thể dựng nên nghiệp vương, gồm
thâu thiên-hạ. Nhưng bá-tánh thấy đều ngỡ rằng vua có
bụng hà-tiện, mền tiếc con bò! Còn tôi, tôi biết chắc rằng
ngài thả nó là vì lòng ngài chẳng nỡ. » Tuyên-vương đáp rằng:
« Ngài nói phải đó. Và thật bá-tánh đều ngỡ rằng ta hà-
tiện. Nhưng nước Tề của ta đâu là một nước nhỏ hẹp, ta cũng
chẳng lẽ bao giờ kết cho đến mền tiếc một con bò? Đó là ta
chẳng nỡ thấy bộ dạng dớn-giác của nó, dường như người
vô-tội mà bị đưa đến chỗ chết. Cho nên ta mới dạy đem
con dê mà đổi mạng con bò. »

Mạnh-tử bảo rằng: « Vua chẳng nên lấy làm lạ vì bá-
tánh cho rằng ngài hà-tiện. Ngài đã đem con thú nhỏ mà thế
mạng cho con thú lớn, thì làm sao họ biết được nỗi lòng
của ngài? Vả lại, nếu vua thương xót sanh-mạng vô-tội mà
bị đưa đến chỗ chết, thì sao lại phân-biệt con bò với con
dê? »

Vua cười, đáp rằng: « Thật ra, lúc đó chẳng biết bụng
ta nghĩ sao? Chớ ta chẳng phải tiếc của mà định đem con
dê thế mạng cho con bò. Hèn gì bá-tánh thấy ta bỏ khinh
giữ trọng mà cho rằng ta hà-tiện cũng phải. »

Nhưng Mạnh-tử an-uỷ vua rằng: « Việc nghi làm ấy
chẳng thiệt hại gì cho ngài. Còn do tấm lòng thương xót
mà ngài khiến thế con dê cho con bò, đó mới là phương-
thuật làm nhân vậy. Là vì trước mắt ngài, con bò dường
dớn giác, nên ngài thương xót muốn cứu mạng nó,

未見羊也君子之於禽獸也見其生
 vị kiến dương giả. Quân-tử chi ư cầm thú giả, kiến kỳ sanh,
 不忍見其死聞其聲不忍食其肉
 bất nhẫn kiến kỳ tử; văn kỳ thanh, bất nhẫn thực kỳ nhục.
 是以君子遠庖廚也

Thị dĩ quân-tử viễn bào trù giả. »

王說曰詩云他人有心
 Vương duyệt, viết: « Thi vân: « Tha nhơn hữu tâm,
 予忖度之夫子之謂也夫我乃行之
 dư thốn đạc chi. » Phu-tử chi vị giả. Phù, ngã nãi hành chi,
 反而求之不得吾心夫子言之於我
 phản nhi cầu chi, bất đắc ngô tâm. Phu-tử ngôn chi ư ngã
 心有戚戚焉此心之所以合於王
 tâm hữu thích-thích yên. Thử tâm chi sở dĩ hiệp ư Vương
 者何也
 giả, hà giả? »

曰有復於王者曰吾力足以
 Viết: « Hữu phục ư vương giả viết: Ngô lực túc dĩ
 舉百鈞而不足以舉一羽明足以察
 cử bách quân, nhi bất túc dĩ cử nhứt vũ; minh túc dĩ sát
 秋毫之末而不見與薪則王許之
 thu-hào chi mạt, nhi bất kiến dư-tân. Tác vương hứa chi
 乎 曰否 今恩足以及禽獸而
 hồ? » Viết: « Phủ. » « Kim ân túc dĩ cập cầm thú, nhi
 功不至於百姓者獨何與然則一羽
 công bất chí ư bá-tánh giả, độc hà dư? Nhiên, tác nhứt vũ
 之不舉為不用力焉與薪之不見為
 chi bất cử, vị bất dụng lực yên; dư-tân chi bất kiến, vị

mà ngài chưa thấy con dê, nên chưa động tình bi ai vì con dê.
 Người quân-tử đối với chim-chóc và thú-vật, đã trông thấy chúng-
 nó sống thì chẳng nỡ nhìn xem chúng-nó chết; đã nghe chúng-
 nó kêu la thì chẳng nỡ ăn thịt chúng-nó. Bởi vậy nên người
 quân-tử xa lánh nhà bếp lò thịt. »

Vua lấy làm đẹp dạ, bèn nói rằng: « Kinh Thi có chép:
 « Người kia xét nghĩ đều chỉ trong lòng, Ta có thể độ mà
 biết tất cả. » Hai câu thi ấy có thể dùng để khen tài phán
 đoán của phu-tử vậy. Này, việc thả con bò thể con dê mà
 ta đã làm, ta xét trở lại nơi ta để tìm cái nguyên-do việc ấy,
 nhưng ta chẳng phẫn được mỗi lòng. Nay nghe mấy lời biện-
 minh của phu-tử, bỗng động đến tấm lòng bi-cảm tự-nhiên
 của ta, mà áy náy muôn phần! Nhưng tấm lòng thương xót
 ấy phù hợp với phép gầy dựng nghiệp vương, gồm thâu thiên-
 hạ ở chỗ nào? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Như có người đến tâu với vua
 rằng: Tay tôi có sức mạnh đỡ nổi một món đồ nặng trăm
 quân (ba ngàn cân), nhưng tôi chẳng đủ sức đỡ nổi một
 cái lông chim; mắt tôi có sức sáng nhìn suốt đường cuối một
 sợi lông vào mùa thu, nhưng tôi chẳng trông thấy một cỏ
 xè chớ đầy củi. — Vua có tin mấy lời ấy không? »

— Không.

— Nay ân-huệ của vua rơi đến loài chim-chóc và thú-
 vật, nhưng chẳng có công-hiệu đối với quốc - dân, lẽ nào có sự
 riêng biệt như thế sao? Như vậy, chẳng khác nào người chẳng đỡ
 nổi một cái lông chim là chỉ vì mình không dùng sức mà thôi; và
 chẳng khác nào người chẳng thấy một cỏ xè chớ đầy củi là chỉ vì

不用明焉百姓之不見保爲不用
bất dụng minh yên; bá-tánh chi bất kiến bảo, vị bất dụng
恩焉故王之不王不爲也非不能
ân yên. Cổ vương chi bất vượng, bất vi giả, phi bất năng
也
giả. »

曰不爲者與不能者之形何以
Viết: « Bất vi giả dư bất năng giả chi hình hà dĩ
異 曰拔太山以超北海語人
dị? » Viết: « Hiệp Thái-sơn dĩ siêu Bắc-hải, ngữ nhơn
曰我不能是誠不能也爲長者
viết: Ngã bất năng. Thái thành bất năng giả. Vị trưởng giả
折枝語人曰我不能是不爲也非
chiết chi, ngữ nhơn viết: Ngã bất năng. Thái bất vi giả, phi
不能也故王之不王非拔太山
bất năng giả. Cổ vương chi bất vượng, phi hiệp Thái-sơn
以超北海之類也王之不王是折
dĩ siêu Bắc-hải chi loại giả. Vương chi bất vượng, thị chiết
枝之類也
chi chi loại giả.

老吾老以及人之老幼吾幼以及
Lão ngô lão dĩ cập nhơn chi lão; ấu ngô ấu dĩ cập
人之幼天下可運於掌 詩云 刑
nhơn chi ấu; thiên-hạ khả vận ư chưởng. Thi vân: « Hình
于寡妻至于兄弟以御于家邦 言舉
vu quả-thê, chí vu huynh đệ, dĩ ngự vu gia bang. » Ngôn cử
斯心加諸彼而已故推恩足以保四海
tư tâm, gia chư bì nhĩ dĩ. Cổ suy ân, túc dĩ bảo tứ hải.

mình không chịu ngó mà thôi. Bá-tánh chẳng được ngài bảo hộ, chỉ vì ngài không ban bố ân-huệ cho họ mà thôi. Vậy nên vua chẳng gây dựng nghiệp-vương, gồm *thần thiên-hạ*, chỉ vì ngài chẳng chịu làm mà thôi, chớ không phải tại ngài chẳng đủ sức làm. »

Tuyên vương hỏi rằng: « Chẳng chịu làm với chẳng đủ sức làm, hai việc ấy hình-trạng khác nhau như thế nào? »

Mạnh-tử đáp: « Hình-trạng khác nhau như thế này:

Kẹp núi Thái-sơn (1) dưới nách mà vượt qua Biển Bắc. Đối với việc ấy, người-ta nói rằng: Tôi chẳng đủ sức làm. Đó thật là một việc mà mình chẳng đủ sức làm. Đi bẻ một nhánh cây cho bực trưởng thượng. Đối với việc ấy, người-ta nói rằng: Tôi chẳng đủ sức làm. Đó là chẳng chịu làm, chớ không phải chẳng đủ sức làm. Vậy nên vua chẳng gây dựng nghiệp-vương, gồm *thần thiên-hạ*, đó không phải là chẳng đủ sức làm, tỷ như người tự nhận rằng mình chẳng có thể kẹp núi Thái-sơn dưới nách mà vượt qua Biển Bắc. Vua chẳng gây dựng nghiệp-vương, gồm *thần thiên-hạ*, chỉ vì ngài chẳng chịu làm đó mà thôi, tỷ như người kia thối thoát rằng: mình chẳng có thể đi bẻ một nhánh cây vậy.

Mình kính trọng bực cha anh mình, rồi do nơi mỗi tình ấy, mình kính trọng bực cha anh của mọi người; mình thương tưởng hàng con em mình, rồi do nơi mỗi tình ấy, mình thương tưởng hàng con em của mọi người; nếu vua làm được như vậy, ngài sẽ cai-trị thiên-hạ dễ dàng như xây trò bàn tay. Kinh Thi có chép rằng: Vua Văn-vương trước

tu chính tâm tu thân để làm gương mẫu cho vợ con mình, kế làm gương mẫu cho anh em mình, nhờ đó mà ngài làm yên trị từ việc nhà đến việc nước. « Lời ấy có ý nghĩa này: mình chỉ cần cho tấm lòng nhân đức của mình nó lan tràn từ chỗ gần mà lẫn ra chỗ xa vậy. Cho nên người thì ân bố đức cho rộng ra thì đủ sức bảo hộ bốn biển, ở *ngôi thiên-tử*.

(1) Núi Thái-sơn ở tỉnh Sơn-Đông.

不推恩無以保妻子古之人所以大過
Bất suy ân, vô dĩ bảo thê tử. Cổ chi nhơn sở dĩ đại quá
人者無他焉善推其所爲而已矣
nhơn giả, vô tha yên: thiện suy kỳ sở vi nhi dĩ hĩ.

今恩足以及禽獸而功不至於百姓
Kim ân túc dĩ cập cầm thú. nhi công bất chí ư bá-tánh
者獨何與
giả, độc hà dư?

權然後知輕重度然後知
Quyền, nhiên hậu tri khinh trọng; độ, nhiên hậu tri
長短物皆然心爲甚王請
trường đoản; vật, giai nhiên. Tâm vi thậm. Vương thỉnh
度之
đặc chi.

抑王興甲兵危士臣構怨於
Ức vương hưng giáp binh, nguy sĩ thần, cấu oán ư
諸侯然後快於心與王曰否
chư-hầu. Nhiên hậu khoái ư tâm dư?» Vương viết: «Phủ
吾何快於是將以求吾所大欲也
ngô hà khoái ư thị? Tương dĩ cầu ngô sở đại dục giả.»
曰王之所大欲可得聞與王
Viết: «Vương chi sở đại dục, khả đắc văn dư?» Vương
笑而不言曰爲肥甘不足於口與
tiểu nhi bất ngôn. Viết: «Vị phì cam bất túc ư khẩu dư?
輕煖不足於體與抑爲采色不足視
Khinh noãn bất túc ư thể dư? Ức vị thái sắc bất túc thị
於目與聲音不足聽於耳與便嬖不
ư mục dư? Thính âm bất túc thính ư nhĩ dư? Biền bễ bất

Mà người chẳng chịu thi ân bố đức thì chẳng có thể gìn
giữ trông nom vợ con mình. Các vị vua đời xưa sở dĩ hơn
người thường, chẳng qua ở chỗ này: các ngài chỉ khéo
phát triển những hành-vi về đạo nghĩa của mình mà thôi.

Nay ân-huệ của vua roi đến loài chim-chóc và thú-vật,
nhưng chẳng có công-hiệu đối với quốc-dân, lẽ nào có sự
riêng biệt như thế sao?

Mình cần phải cân, rồi mới biết sức nặng nhẹ tới đâu;
mình cần phải đo, rồi mới biết sự dài vắn bao nhiêu; đối
với mọi vật, đều như thế cả. Nhứt là đối với tâm tình, cần
phải cân-đo cân-nhắc cho tỷ mỷ mới được. Vậy xin vua
lượng xét: chớ nên thương xót cầm thú hơn nhơn-dân.

Lại một đảng khác, vua định gây ra chiến-tranh,
làm hại mạng tướng sĩ và binh lính, kết thù-oán với các
nước chư-hầu. Có như vậy, vua mới thỏa dạ sao?» Vua
đáp: «Không, ta lẽ nào thỏa về chỗ đó? Chẳng qua là ta
muốn đạt sở dục lớn của ta vậy.» Mạnh-tử hỏi: «Sở
dục lớn của vua, tôi có thể nghe chăng?» Vua mỉm cười
mà chẳng đáp. Mạnh-tử tiếp rằng: «Có phải vì thịt béo đồ
ngon chẳng đủ làm thích khẩu vua chăng? Có phải vì y phục
mỏng mát hoặc dày ấm chẳng đủ bọc lấy thân thể vua chăng?
Hay là tại thiếu những hình sắc tốt tươi lộng lẫy để
cho vua nhìn chăng? Thiếu những đàn ngọt hát hay để
cho vua nghe chăng? Thiếu những kẻ sủng ái

足使今於前與王之諸臣皆足以
túc sử linh ư tiền dư? Vương chi chư thần giai túc dĩ
供之而王豈為是哉 曰 否 吾不
cung chi, nhi vương khởi vị thị tai? » Viêt: « Phủ, ngô bất
為是也 曰 然則王之所大欲可知已
vị thị giả. » Viêt: « Nhiên, tắc vương chi sở đại dục, khả tri dĩ.
欲辟土地朝秦楚莅中國而撫四
Dục tịch thổ-địa, triều Tần Sở, lý trung-quốc, nhi phủ tứ
夷也以若所為求若所欲猶緣木
di giả. Dĩ nhược sở vi, cầu nhược sở dục, dù duyên mộc
而求魚也
nhi cầu ngư giả. »

王曰 若是其甚與 曰 殆
Vương viêt: « Nhược thị kỳ thậm dư? » Viêt: « Đai
有甚焉 緣木求魚雖不得魚無後
hữu thậm yên. Duyên mộc cầu ngư, tuy bất đắc ngư, vô hậu
災以若所為求若所欲盡心力而為
tai. Dĩ nhược sở vi, cầu nhược sở dục, tận tâm-lực nhi vi
之後必有災 曰 可得聞 與 曰
chi, hậu tất hữu tai. » Viêt: « Khả đắc văn dư? » Viêt:
郭人與楚人戰則王以為孰
« Trâu nhơn dư Sở nhơn chiến, tắc vương dĩ vi thực
勝 曰 楚人勝 曰 然則小
thắng? » Viêt: « Sở nhơn thắng. » Viêt: « Nhiên, tắc tiểu
固不可以敵大寡固不可以敵衆 弱
cố bất khả dĩ địch đại, quả cố bất khả dĩ địch chúng, nhược
固不可以敵彊 海內之地方千
cố bất khả dĩ địch cường. Hải nội chi địa phương thiên

đế bởi tiếp, hầu hạ vua chẳng? Những quan chức của vua rất
đông, há chẳng cung cấp những việc ấy cho vua một cách đầy đủ
sao, mà vua lại còn muốn nữa? » Vua đáp rằng: « Không, ta chẳng
vi các việc ấy đâu » Mạnh-tử nói: « Như thế, sở dục lớn
của vua, tôi đây biết đặng rồi Đó là vua muốn mở rộng
đất-đai, khiến vua nước Tần nước Sở đến triều cống
mình, cai-trị toàn cõi Trung quốc, và làm cho các đoàn dân
ngoài cương-giới bốn phương đều qui phục chế-độ mình Nhưng
muốn thi-hành những việc ấy, muốn đạt những sở dục như
vậy (tức là phải gây chiến-tranh, hại mạng tướng sĩ và binh
linh và kết thù oán với các nước chư-hầu), tôi e cho kết-
quả chẳng khác nào kẻ trèo lên cây tìm cá vậy thôi. »

Tuyên-vương hỏi rằng: « Phải khó như vậy lặn sao? »
Mạnh-tử đáp: « Lại còn nguy hơn nhiều nữa kìa Như trèo
lên cây mà tìm cá, dầu chẳng được cá, nhưng chẳng có sự tai
hại nào đến cho mình. Chớ như thi hành những việc ấy để đạt
sở dục của mình, dầu cho đem hết tâm-lực mà làm, ngại
chỉ được kết-quả là những sự tai hại mà thôi »

— « Những sự tai hại ấy, ta có thể nghe chẳng? »

— « Ví như vua tôi nước Trâu và vua tôi nước Sở
đánh nhau, ngại cho rằng bên nào sẽ thắng? » Tuyên-vương
đáp: « Vua tôi nước Sở sẽ thắng. »

Mạnh-tử bèn giải rằng: « Đó là lẽ cố nhiên, vì nước nhỏ
chẳng địch nổi nước lớn, số ít chẳng địch nổi số nhiều, thế yếu
chẳng địch nổi thế mạnh. Hiện nay, trong hải-nội, những nước
chư-hầu vương vực ngàn dặm là

里者九齊集有其一以一服八何以
lý giả cứu, Tề tập hữu kỳ nhứt. Dĩ nhứt phục bát, hà dĩ
異於鄒敵楚哉蓋亦反其本矣今王
dị ư Trâu địch Sở tại? Cái diệt phân kỳ bốn hỹ. Kim vương
發政施仁使天下仕者皆欲立於王
phát chính thi nhân, sử thiên-hạ sĩ giả giai dục lập ư vương
之朝耕者皆欲耕於王之野商
chi triều; canh giả giai dục canh ư vương chi dã; thương
賈皆欲藏於王之市行旅皆欲出於
cổ giai dục tàng ư vương chi thị; hành lữ giai dục xuất ư
王之塗天下之欲疾其君者皆欲
vương chi đồ; thiên-hạ chi dục tặc kỳ quân giả, giai dục
赴愬於王其若是孰能禦之
phó tổ ư vương. Kỳ nhược thị, thực năng ngữ chi?»

王曰吾惛不能進於是矣願
Vương viết: «Ngô hôn, bất năng tiến ư thị hỹ. Nguyên
夫子輔吾志明以教我我雖不敏
phu-tử phụ ngô chí, minh dĩ giáo ngã. Ngã tuy bất mẫn,
請嘗試之
thỉnh thường thí chi.»

曰無恆產而有恆心者惟士爲
Viết: «Vô hằng sản, nhi hữu hằng tâm giả, duy sĩ vi
能若民則無恆產因無恆心苟
năng. Nhược dân tắc vô hằng sản, nhơn vô hằng tâm. Cẩu
無恆心放僻邪侈無不爲已及陷於
vô hằng tâm, phóng tịch, tà, xỉ, vô bất vi dĩ. Cập hãm ư
罪然後從而刑之是罔民也焉有
tội, nhiên hậu tùng nhi hình chi. Thị vông dân giả. Yên hữu

chủ nước, mà nước Tề của ngài chỉ chiếm một phần trong chín
phần đất ấy mà thôi. Nếu ngài toan đem một nước để chinh phục
tám nước kia, tình thế ấy có khác gì nước Trâu nhỏ yếu mà địch với
nước Sở lớn mạnh sao? Chỉ bằng quay về phép căn-bổn còn hơn
đó là ngài nên noi theo đạo chính mà vương thiên-hạ;
đó ngài sẽ đạt cái sở dục lớn của ngài vậy.

Nay nếu vua phát khởi một cuộc chính-trị tốt, thì nhân
hố đức cho bá-tánh, như vậy khiến các nhà quan-chức
trong thiên-hạ đều muốn đượ ở triều-đình của vua; các nhà
canh-nông đều muốn cày cấy ở ruộng đất của vua; các nhà
buôn bán lưu hành hay ở tại chỗ đều muốn trừ hàng-hoá ở
thị trường của vua; các khách phương xa lữ hành đều muốn đi
trên đường sá của vua; chừng đó trong thiên-hạ, những
ai chán ghét phép cai-trị vô-đạo của vua nước mình, sẽ kéo
nhau đến tố cáo với ngài. Đối với ngài, họ tỏ lòng kính phục
như vậy, còn ai ngăn cản họ được?»

Tuyên-vương nói rằng. «Ta quả là tối tăm, chẳng có
cứu tẩn lên tới mức ấy. Xin phu-tử trợ giúp cho chí-hướng
ta, đem lời sáng suốt mà giảng giải cho ta. Dầu chẳng minh-
mẫn, ta cũng xin làm thử theo lời dạy của ngài.»

Mạnh-tử nói rằng: «Không có của cải bền vững, như:
nhà, phố, ruộng, vườn, nhưng có lòng dạ bền-vững, duy
lẽ sĩ mộ đạo mới được như thế mà thôi. Còn người thường-
dân, nếu họ không có của cải bền vững, thì họ chẳng giữ được
lòng dạ bền vững. Nếu lòng dạ họ chẳng bền vững, họ
trở nên buông lung, tà vạy, xa xỉ, chẳng có việc ác nào mà
họ chẳng dám làm. Tôi chừng họ vướng vào vòng tù tội,
nhà cai-trị cứ chiếu theo luật-pháp mà hành hình họ.
Đó là nhà cai-trị bủa lưới gài bẫy dân vậy. Nếu có

仁 人 在 位 罔 民 而 可 為 也

nhân nhơn tại vị, vông dân nhi khả vi giã?

是 故 明 君 制 民 之 產 必 使 仰 足

Thị cố minh-quân chế dân chi sản, tất sử ngưỡng túc
以 事 父 母 俯 足 以 畜 妻 子 樂 歲 終 身
dĩ sự phụ mẫu, phủ túc dĩ súc thê tử, lạc tuế chung thân
飽 凶 年 免 於 死 亡 然 後 驅 而 之 善
bão, hung niên miễn ư tử vong. Nhiên hậu khu nhi chi thiện.

故 民 之 從 之 也 輕

Cố dân chi tùng chi giã khinh.

今 也 制 民 之 產 仰 不 足 以 事 父

Kim giã chế dân chi sản, ngưỡng bất túc dĩ sự phụ
母 俯 不 足 以 畜 妻 子 樂 歲 終 身 苦 凶
mẫu, phủ bất túc dĩ súc thê tử, lạc tuế chung thân khổ, hung
年 不 免 於 死 亡 此 惟 救 死 而 恐 不
niên bất miễn ư tử vong. Thử duy cứu tử nhi khủng bất

瞻 奚 暇 治 禮 義 哉 王 欲 行 之 則
thiệm. Hề hạ trì lễ nghĩa tai? Vương dục hành chi, tắc
盍 反 其 本 矣

hạp phản kỳ bản hỹ?

五 畝 之 宅 樹 之 以 桑 五 十 者 可

Ngũ mẫu chi trạch, thọ chi dĩ tang, ngũ thập giả khả
以 衣 帛 矣 雞 豚 狗 彘 之 畜 無 失 其 時
dĩ ý bạch hỹ. Kê, đồn, cẩu, trê chi súc, vô thất kỳ thì,

七 十 者 可 以 食 肉 矣 百 畝 之 田 勿
thất thập giả khả dĩ thực nhục hỹ. Bá mẫu chi điền, vật
奪 其 時 八 口 之 家 可 以 無 飢 矣 謹 庠

đoạt kỳ thì, bát khẩu chi gia khả dĩ vô cơ hỹ. Cẩn tường

một bức nhân-đức ngự trên ngôi-vị, người há nỡ bủa lưới
gài bầy dân sao?

Bởi vậy cho nên đẳng minh-quân chế-định điền-sản mà
chia cho dân cày cấy, cốt khiến cho họ trên đủ phụng dưỡng
cha mẹ, dưới đủ nuôi nấng vợ con, nhằm năm trúng mùa
thì mãi mãi no đủ, phải năm thất ngật thì khỏi nạn chết
đói. Được vậy rồi, nhà vua mới khiến dân làm thiện. Tự-
nhiên họ sẽ theo đều thiện một cách dễ dàng.

Còn theo phép chia đất cho dân làm ngày nay, trên chẳng
đủ phụng dưỡng cha mẹ, dưới chẳng đủ nuôi nấng vợ con,
nhằm năm trúng mùa thì trọn đời khổ hực, phải năm thất
ngật thì chẳng khỏi nạn chết đói. Dân chỉ lo phần đầu với
cái chết, mà còn sợ chẳng kham. Huống chi lại rồi rảnh
mà giữ gìn lễ nghĩa sao? Vậy vua muốn thi hành nền
nhân-chính, chi bằng quay về phép căn-bổn chẳng hơn sao?

Nếu mỗi người nông-phu được cấp cho năm mẫu⁽¹⁾
đất để ở, bên trồng dâu chung-quanh nhà, thì người năm
chục tuổi được lụa mà mặc. Nếu ai nấy chẳng làm hại sự
sinh sản của thú-vật như gà, heo, chó giống cái và giống
đực, thì người bảy mươi tuổi có thịt mà ăn. Nếu chính-phủ chẳng
đoạt mất thì giờ cấy gặt của những gia-đình làm ruộng trăm mẫu,
thì trong nhà tám miệng ăn chẳng đến nỗi đói khổ. Nếu chính-phủ
cẩn thận lo việc giáo-dục trong các trường học là trường tường

(1) Hồi đời nhà châu, một mẫu bằng 144 centiares pháp, tức bằng 144
thước vuông pháp; 5 mẫu bằng 720 thước vuông pháp ngày nay.

序之教申之以孝悌之義頌白者
 tự chi giáo, thân chi dĩ hiếu đễ chi nghĩa, ban-bạch giả
 負載於道路矣老者衣帛食肉黎民
 phụ tải ư đạo lộ hĩ. Lão-giả ý bạch, thực nhục, lê-dân
 飢不寒然而不王者未之有也
 cơ, bất hàn, nhiên nhi bất vương giả, vị chi hữu giả. »



và trường tự, cần nhứt là dạy về nết hiếu và nết đễ, thì
 những người đầu bạc hoa râu khỏi phải đội nặng gánh nhọc
 mà đi bộ trên đường sá Trong nước, người già cả có lụa
 mà mặc, có thịt mà ăn, và dân đen khỏi đói, khỏi lạnh, thì
 thế nào nền cai-trị cũng được thịnh-vượng.»



梁惠王章句下

LƯƠNG HUỆ - VƯƠNG CHƯƠNG CÚ HẠ

1. 莊暴見孟子曰暴見於王

Trang-Bạo kiến Mạnh-tử, viết: « Bạo hiện ư vương.
王語暴以好樂暴未有以對也 曰
Vương ngữ Bạo dĩ hảo nhạc. Bạo vị hữu dĩ đối giả. Viết:
好樂何如 孟子曰王之好樂
hảo nhạc hà như? » Mạnh-tử viết: « Vương chi hảo nhạc
甚則齊國其庶幾乎
thậm, tắc Tề quốc kỳ thứ cơ hồ. »

他日見於王曰王嘗語
Tha nhật, hiện ư vương, viết: « Vương thường ngữ
莊子以好樂有諸 王變乎色 曰
Trang-tử dĩ hảo nhạc, hữu chư? » Vương biến nộ sắc, viết:
寡人非能好先王之樂也直好
« Quả-nhơn phi năng hảo tiên-vương chi nhạc dã; trực hảo
世俗之樂耳
thế-tục chi nhạc nhĩ. »

曰王之好樂甚則齊其庶幾
Viết: « Vương chi hảo nhạc thậm, tắc Tề kỳ thứ cơ
乎今之樂由古之樂也
hồ. Kim chi nhạc do cổ chi nhạc giả. »

曰可得聞與 曰獨樂樂與
Viết: « Khả đắc văn dư? » Viết: « Độc nhạc lạc, dư
人樂樂孰樂 曰不若與人
nhơn nhạc lạc, thực lạc? » Viết: « Bất nhược dư nhơn. »

曰與少樂樂與衆樂樂孰樂
Viết: « Dữ thiểu nhạc lạc, dư chúng nhạc lạc, thực lạc? »

曰不若與衆
Viết: « Bất nhược dư chúng. »

LƯƠNG HUỆ - VƯƠNG CHƯƠNG SAU

(Chương này có tất cả 16 tiết dưới đây)

TRANG-Bạo, một viên quan của Tề Tuyên-vương, một hôm đến viếng Mạnh-tử và nói rằng: « Tôi có đến chầu vua. Trong khi nói chuyện, vua có cho tôi biết rằng vua thích âm-nhạc. Nhưng tôi chẳng có lời chi đáp lại. Vậy tôi xin hỏi phu-tử: Bực quốc-trưởng mà thích âm-nhạc, thì cuộc trị nước ra thế nào? » Mạnh-tử đáp rằng: « Nếu vua thật lòng ưa thích âm-nhạc một cách trân-trọng, thì vận nước Tề có mỗi hưng vượng đó. »

Một ngày khác, Mạnh-tử vào chầu vua, tâu rằng: « Vua có nói với thầy Trang rằng vua thích âm-nhạc, phải vậy chăng? » Vua biến sắc, đáp rằng: « Quả-nhơn chẳng đủ sức mà ham mê và luyện tập âm-nhạc của các vị Thánh-vương đời xưa; thật ra, quả-nhơn chỉ thích âm-nhạc của thế-tục thôi. »

Mạnh-tử nói « Nếu vua thật lòng ưa thích âm-nhạc một cách trân-trọng, thì vận nước Tề có mỗi hưng vượng đó. Là vì nhạc đời nay do nhạc đời xưa mà ra; cũng đồng công-dụng chứ không khác gì. »

Vua hỏi: « Quả-nhơn muốn nghe biết hiệu-lực của âm-nhạc, có được chăng? »

Mạnh-tử vừa đáp vừa hỏi rằng: « Về thú-vị âm-nhạc, một mình mình hưởng và cùng hưởng với người, bề nào vui hơn? »

— Cùng hưởng với người thì vui hơn.

— Cùng hưởng với một số ít người và cùng hưởng với một số đông người, bề nào vui hơn?

— Cùng hưởng với một số đông người thì vui hơn.

臣 請 爲 王 言 樂

— « Thần thỉnh vị vương ngôn nhạc :

今 王 鼓 樂 於 此 百 姓 聞 王 鐘

Kim vương cổ nhạc ư thử; bá-tánh văn vương chung
鼓之聲管籥之音舉疾首蹙頞而
cổ chi thanh, quản thược chi âm, cử tật thủ xúc át, nhi

相告曰 吾王之好鼓樂夫何使
tương cáo viết: « Ngô vương chi hảo cổ nhạc. Phù, hà sử
我至於此極也父子不相見兄弟
ngã chí ư thử cực giã? Phụ tử bất tương kiến; huynh đệ,
妻子離散
thê tử ly tán. »

今 王 田 獵 於 此 百 姓 聞 王 車

Kim vương điền liệp ư thử; bá-tánh văn vương xa
馬之音見羽旄之美舉疾首蹙頞而
mã chi âm, kiến vũ mao chi mỹ, cử tật thủ xúc át, nhi

相告曰 吾王之好田獵夫何
tương cáo viết: « Ngô vương chi hảo điền liệp Phù, hà
使我至於此極也父子不相見兄
sử ngã chí ư thử cực giã? Phụ tử bất tương kiến; huynh
弟妻子離散此無他不與民同樂也
đệ, thê tử ly tán. » Thử vô tha: bất dư dân đồng lạc giã.

今 王 鼓 樂 於 此 百 姓 聞 王 鐘

Kim vương cổ nhạc ư thử; bá-tánh văn vương chung
鼓之聲管籥之音舉欣欣然有喜
cổ chi thanh, quản thược chi âm, cử hân-hân nhiên hữu hỷ
色而相告曰 吾王庶幾無疾病與
sắc, nhi tương cáo viết: « Ngô vương thứ cơ vô tật bệnh dư?

Mạnh—tử nói rằng: « Tôi xin giảng giải về âm-nhạc để
vua nghe: »

Tỷ như nay vua ra lệnh tấu nhạc ở đây. Bá-tánh nghe
tiếng chuông tiếng trống cùng tiếng sáo tiếng tiêu của vua, họ
nhúc đầu nhúc óc và nhăn mày nhiu mặt, bèn nói với nhau
rằng: « Vua ta chỉ thích hoà nhạc mà thôi. Sao người nỡ
đầy đoạ chúng-ta ở trong cảnh cùng cực như vậy? Cha con
chẳng được thấy nhau; anh em, vợ con đều chia lìa phân
tán. »

Tỷ như nay vua mở ra cuộc săn bắn ở đây. Bá-tánh
nghe tiếng xe chạy ngựa hí, thấy những ngọn cờ hoa-mỹ
có kết lông chim và lông thú của nhà vua, họ nhúc đầu nhúc
óc và nhăn mày nhiu mặt, bèn nói với nhau rằng: « Vua ta
chỉ ham săn bắn mà thôi. Sao người nỡ đầy đoạ chúng-ta ở
trong cảnh cùng cực như vậy? Cha con chẳng được thấy nhau;
anh em, vợ con đều chia lìa phân tán. » Bá-tánh thán oán
vua chỉ vì việc này mà thôi: vua chẳng cùng hưởng sự vui
với dân.

Tỷ như nay vua ra lệnh tấu nhạc ở đây. Bá-tánh nghe
tiếng chuông tiếng trống cùng tiếng sáo tiếng tiêu của vua, gương
mặt họ lộ vẻ vui sướng hơn hờ, họ bèn nói với nhau rằng: « Đó
là điềm lành chứng rằng vua ta chẳng có tật bệnh chớ gì? »

何以能鼓樂也

Hà dĩ năng cổ nhạc già? »

今王田獵於此百姓聞王車馬
Kim vương điền liệp ư thử; bá-tánh văn vương xa mã
之音見羽旄之美舉欣欣然有喜色
chi âm, kiến vũ mao chi mỹ, cử hân-hân nhiên hữu hỷ sắc,
而相告曰吾王庶幾無疾病與
nhì tương cáo viết: « Ngò vương thứ cơ vô tật bệnh dư?
何以能田獵也此無他與民同樂
Hà dĩ năng điền liệp già? » Thử vô tha: dư dân đồng lạc
也今王與百姓同樂則王矣
giã. Kim vương dư bá-tánh đồng lạc, tắc vương hỹ. »

2. 齊宣王問曰文王之囿方
Tề Tuyên-vương vấn viết: « Văn vương chi hựu phương
七十里有諸孟子對曰於傳有
thất thập lý, hữu chư? » Mạnh-tử đối viết: « U truyện hữu
之曰若是其大乎曰民猶以
chi. » Viết: « Nhược thị kỳ đại hồ? » Viết: « Dân du dĩ
爲小也曰寡人之囿方四十里
vi tiểu già. » Viết: « Quả-nhơn chi hựu phương tứ thập lý,
民猶以爲大何也曰文王之囿
dân du dĩ vi đại. Hà già? » Viết: « Văn-vương chi hựu
方七十里焉莞者往焉雉免者
phương thất thập lý, sở nghiêu già vãng yên; trĩ thổ già
往焉與民同之民以爲小不亦宜乎
vãng yên. Dư dân đồng chi. Dân dĩ vi tiểu. Bất diệc nghi hồ?

Nếu người đau yếu thì làm sao mở ra cuộc tấu nhạc cho được? »

Tỷ như nay vua mở ra cuộc săn bắn ở đây. Bá-tánh nghe tiếng xe chạy ngựa hý, thấy những ngọn cờ hoa-mỹ có kết lông chim lông thú của nhà vua, gương mặt họ lộ vẻ vui sướng hơn hờ, họ bèn nói với nhau rằng: « Đó là điềm lành chứng rằng vua ta chẳng có tật bệnh chớ gì? Nếu người đau yếu thì làm sao mở ra cuộc săn bắn cho được? » Bá-tánh hoan-nghênh vua chỉ việc này mà thôi: vua cùng hưởng sự vui với dân. Hiện nay, nếu vua với bá-tánh cùng nhau vui hưởng sự khoái-lạc, thì nên cai-trị của vua có bề hưng vượng đó. »

✕✕

2. Tề Tuyên-vương hỏi rằng: « Vườn hoa của vua Văn-vương thuở xưa, vuông vức là bảy chục dặm, phải vậy chăng? » Mạnh-tử đáp rằng: « Trong truyện tích có chép như vậy. » Vua nói: « Nếu vậy thì lớn quá chăng? » Mạnh-tử đáp: « Thế mà dân-chúng còn cho là nhỏ. » Vua nói: « Vườn hoa của quả-nhơn vuông vức chỉ được bốn chục dặm mà thôi, thế mà dân-chúng còn cho là lớn. Tại sao vậy? » Mạnh-tử đáp: « Vườn hoa của vua Văn-vương vuông vức là bảy chục dặm, vẫn mở cửa cho những kẻ cắt cỏ hoặc hái củi; vẫn tiếp rước những người săn trĩ hoặc bắn thỏ. Đó là vua cùng hưởng sự khoái-lạc với dân. Cho nên dân cho cảnh vườn ấy là nhỏ. Chẳng phải vậy sao? »

臣始至於境問國之大禁然
 Thần thủy chí ư cảnh, văn quốc chi đại cấm, nhiên
 後敢入臣聞郊間之內有園方
 hậu cảm nhập. Thần văn giao-quan chi nội hữu hựu phương
 四十里殺其麋鹿者如殺人之罪則
 tứ thập lý; sát kỳ my lộc giả, như sát nhơn chi tội. Tác
 是方四十里爲阱於國中民以爲大
 thị phương tứ thập lý vi trĩnh ư quốc trung. Dân dĩ vi đại.
 不亦宜乎
 Bất diệc nghi hồ? »

齊宣王問曰交鄰國有道
 Tề Tuyên-vương vấn viết: « Giao lân-quốc hữu đạo
 乎孟子對曰有惟仁者爲能以
 hồ? » Mạnh-tử đối viết: « Hữu. Duy nhơn-giả vi năng dĩ
 大事小是故湯事葛文王事昆夷
 đại sự tiếu. Thí cổ Thang sự Cát; Văn-vương sự Côn-di.
 惟智者爲能以小事大故太王事獯
 Duy trí-giả vi năng dĩ tiếu sự đại. Cổ Thái-vương sự Huân-
 鬻句踐事吳
 dục; Câu-Tiền sự Ngô.

以大事小者樂天者也以小事大
 Dĩ đại sự tiếu giả, lạc Thiên giả giả. Dĩ tiếu sự đại
 者畏天者也樂天者保天下畏
 giả, úy Thiên giả giả. Lạc Thiên giả bảo thiên-hạ. Úy
 天者保其國
 Thiên giả bảo kỳ quốc.

Khi tôi mới bước chơn đến biên-cảnh của quý-quốc, tôi
 dò dặt hỏi thăm cho biết những điều rất nghiêm-cấm trong
 nước, rồi tôi mới dám vào. Tôi hay rằng trong chốn giao-
 quan (1), có một cảnh vườn hoa vuông vức bốn chục dặm.
 Ai giết một con nai hay một con hươu trong vườn ấy thì
 bị kể như phạm tội giết người. Tuy là một cảnh vườn vức
 chỉ có bốn chục dặm, nhưng hẳn là một hầm hố trong nước
 để chặn bắt dân. Cho nên dân cho cảnh vườn ấy là lớn.
 Chẳng phải vậy sao? »

3. Tề Tuyên-vương hỏi rằng: « Trong việc giao-thiệp
 với vua các nước gần, có phép-tắc chi không? » Mạnh-tử
 đáp rằng: « Có; *nhân và trí*. Chỉ có bậc quốc-trưởng có
 nhân mới biết nhơn danh mình là vua nước lớn, đối đãi
 với vua các nước nhỏ. Vậy nên vua Thành-Thang trợ vua
 nước Cát; vua Văn-Vương giúp chúa-thượng nước phiên Côn-
 di. Chỉ có bậc quốc-trưởng có trí mới biết nhơn danh mình
 là vua nước nhỏ, thờ trọng vị vua nước lớn. Vậy nên vua
 Thái-vương (2) phụng mạng vua nước phiên Huân-dục; vua
 Câu-tiền nước Việt tuân lệnh vua nước Ngô.

Tự mình là vua nước lớn mạnh mà vua giúp vua các
 nước nhỏ yếu, đó là mình vui thuận Mạng Trời. Tự mình
 là vua nước nhỏ yếu mà thờ phụng vua nước lớn mạnh, đó
 là mình kính sợ Mạng Trời. Bậc Thiên-tử vui thuận Mạng
 Trời thì có thể bảo-tồn cuộc cai-trị thiên-hạ một cách bền
 vững. Bậc quốc-trưởng kính sợ Mạng Trời thì đủ sức gìn
 giữ nước-nhà mình một cách miễn trượng.

(1) *Giao-quan*: Từ kinh-đô của vua chư-hầu chạy ra ngoài vương vức
 trăm dặm, kêu là giao. Ngoài có cửa ải, nên kêu là giao-quan. Tức là
 đô-thị và thôn-quê của một vị vua chư-hầu.

(2) *Thái-vương*: ông nội của Văn-vương, ông cố của Võ-vương sáng
 lập nhà Châu. Từ đời ông Võ-vương trở về sau, dòng họ Cơ chính
 thức ở ngôi Thiên-tử, nhưng trước ông Võ-vương thì các vị tổ-tiên còn
 ở ngôi chư-hầu.

詩云 畏天之威于時保之

Thi vân: « Úy Thiên chi oai, vu thì bảo chi. »

王曰 大哉言矣寡人有疾

Vương viết: « Đại tai ngôn hỹ! Quả-nhơn hữu tật:

寡人好勇
quả-nhơn hảo dũng. »

對曰 王請無好小勇夫撫

Đối viết: « Vương thỉnh vô hảo tiểu dũng. Phù, phù
劍疾視曰 彼惡敢當我哉 此匹
kiếm, tật thị, viết: « Bĩ ô cảm đương ngā tai? » Thử thất
夫之勇敵一人者也 王請大之
phu chi dũng, địch nhứt nhơn giả giả. Vương thỉnh đại chi.

詩云 王赫斯怒爰整其旅以

Thi vân: « Vương hách tư nộ, viên chỉnh kỳ lữ, dĩ
遏徂莒以篤周祜以對于天下此文
át tồ Cữ, dĩ đốc Châu hữ, dĩ đối vu thiên-hạ. » Thử Văn-

王之勇也文王一怒而安天下之民
vương chi dũng giả. Văn-vương nhứt nộ, nhi an thiên-hạ chi dân.

書曰 天降下民作之君作之

Thơ viết: « Thiên giáng hạ dân, tác chi quân, tác chi
師惟曰其助上帝寵之四方有罪無
sư, duy viết kỳ trợ. Thượng-đế, sủng chi tứ phương. Hữu tội, vô
罪惟我在天下曷敢有越厥志
tội, duy ngā tại. Thiên-hạ hạp cảm hữ viết quyết chí? » Nhứt

人衛行於天下武王恥之此武王之
nhơn hoành hành ư thiên-hạ, Võ-vương sỉ chi. Thử Võ-vương chi

Kinh Thi có chép rằng: « Nếu mình biết kính sợ oai
lực, hơn đó mình có thể bảo-tồn địa-vị của mình. »

Nghe xong, vua Tuyên-vương khen rằng: « Những lời
nghị-luận của ngài cao cả thay! Nhưng tiếc vì quả-nhơn có
tật này: quả-nhơn quá thích sự đồng cảm, chẳng đủ sức
nhẫn nại mà thi hành theo lời của ngài. »

Mạnh-tử đáp rằng: « Xin vua đừng thêm tỏ ra sự đồng-
cảm nhỏ nhít. Đây, như giận mà vỗ kiếm, trừng mắt, hăm
dùng! » Người dám đương cự với ta sao? » Đó là nét đồng-
cảm của kẻ thất-phu: chẳng qua là sự đánh lộn tay đôi vậy thôi.
Xin vua luyện lấy nét đồng to lớn mới được.

Kinh Thi có chép rằng: « Vua Văn-vương hách-hách
phần-nộ, bền chính-đôn quán-lữ, chặn lại sức tấn-triển của
phiên binh nước Cữ, xây vững nền phúc-hậu nhà Châu, ngài
khéo đáp với ý muốn của toàn dân trong thiên-hạ » Đó là
chí đồng-cảm của vua Văn-vương vậy. Chỉ nhờ một cơn
phần-nộ đích đáng mà vua Văn-vương đem lại sự an-ninh cho
dân-chúng trong thiên-hạ.

Trong kinh Thư, vua Võ-vương nói rằng: « Trời sanh
ra dân ở cõi này, cũng sanh ra người làm vua, kẻ làm thầy
Vua và thầy giúp đức Thượng-đế mà cai-trị dân, giáo-hoá
dân; cho nên trong Bốn phương, hai hạng người đó được
Trời yêu mến một cách đặc-biệt. Đời sống của mọi người
đều có tội, đều vô tội, đều do nơi ta tất cả. Trong thiên hạ, còn ai
dám có ý gây ra cuộc loạn nghịch? » Nếu có một người làm ngang
trái trong thiên-hạ (như vua Trụ là vua cuối cùng nhà Thương
Ấn), thì vua Võ-vương lấy làm hổ thẹn mà chẳng chịu nổi
hành-vi của người ấy. Đó là chí đồng-cảm của vua Võ-vương

勇也而武王亦一怒而安天下之民
 đông già. Nhi Vô-vương diệc nhứt nộ, nhi an thiên-hạ chi dân.
 今王亦一怒而安天下之民民惟
 Kim vương diệc nhứt nộ, nhi an thiên-hạ chi dân, dân duy
 恐王之不好勇也
 khùng vương chi bất hảo đông già. »

4. 齊宣王見孟子於雪宮王
 Tề Tuyên-vương kiến Mạnh-tử ư Tuyết-cung. Vương
 曰賢者亦有此樂乎孟子對曰
 viết: « Hiên giả diệc hữu thử lạc hồ? » Mạnh-tử đối viết:
 有人不得則非其上矣不得而
 « Hữu. Nhơn bất đắc, tắc phi kỳ thượng hĩ. Bất đắc nhi
 非其上者非也為民上不與民
 phi kỳ thượng giả, phi giả. Vì dân thượng nhi bất dữ dân
 同樂者亦非也樂民之樂者民亦樂
 đồng lạc giả, diệc phi giả. Lạc dân chi lạc giả, dân diệc lạc
 其樂憂民之憂者民亦憂其憂樂以天
 kỳ lạc; ưu dân chi ưu giả, dân diệc ưu kỳ ưu. Lạc dĩ thiên-
 hạ ưu dĩ thiên-hạ, nhiên nhi bất vương giả, vị chi hữu giả.
 昔者齊景公問於晏子曰吾欲
 Tích giả, Tề Cảnh-công vấn ư Yến-tử viết: « Ngô dục
 觀於轉附朝舞遶海而南放於
 quan ư Chuyển-phục, Triều-vũ, tuần hải nhi Nam, phóng ư
 琅邪吾何修而可以比於先王觀也
 Lang-da. Ngô hà tu nhi khả dĩ tỷ ư tiên-vương quan giả? »
 晏子對曰善哉問也天子適諸侯
 Yến-tử đối viết: « Thiện tai vấn giả! Thiên-tử thích chư-hầu,
 曰巡狩巡狩者巡所狩也請侯朝於
 viết tuần-thứ. Tuần-thứ giả, tuần sở thứ giả. Chư-hầu triều ư

4. Chỉ nhờ một cơn phẫn-nộ đích đáng mà vua Vô-vương, đem lại sự an-ninh cho dân-chúng trong thiên-hạ.

Nay nếu vua cũng vì một cơn nộ-khí mà làm cho nhơn-dân trong thiên-hạ hưởng cuộc an-cư lạc-nghịệp, thì dân chúng trọng kính vua lắm; nhưng họ chỉ sợ vua chẳng ham một sự đông-câm chính đáng mà thôi.»

✕ ✕

4. Tề Tuyên-vương đến viếng Mạnh-tử ở Tuyết-cung. (Vua Tề Tuyên-vương đãi ông Mạnh-tử vào bực thượng-khách, nên lễ ông trọ nơi cung ấy.) Vua hỏi rằng: « Người hiền có nên vui cảnh này chăng? » Mạnh-tử đáp rằng: « Có. Nhưng người bình-dân chẳng được vui hưởng cảnh như vậy, họ bèn chê trách bực quốc-trưởng. Chẳng đáng vui hưởng mà chê trách bực quốc-trưởng, đó là trái lẽ. Còn bực quốc-trưởng mà chẳng cùng hưởng sự vui với dân, đó cũng là trái lẽ. Nếu người bực trên mà vui với sự vui của dân thì dân cũng vui với sự vui của mình; nếu mình buồn với sự buồn của dân, thì dân cũng buồn với sự buồn của mình. Bực quốc-trưởng mà chia vui với thiên-hạ, chia buồn với thiên-hạ, thì thế nào nền cai-trị của mình cũng có bề hưng vượng đó.

Thuở xưa, vua Cảnh-công nước Tề hỏi quan cận thần của ngài là Yến-tử rằng: « Ta muốn đi chơi miền núi Chuyển-phục và núi Triều-vũ, nương theo bờ biển lần xuống miền Nam cho đến xứ Lang-da. Vậy ta phải làm sao cho giống cách ngự-du của các vị Thiên-tử thuở xưa? »

Yến-tử đáp rằng: « Lời hỏi ấy phải lắm thay! Khi bực Thiên-tử đi-làm đến nước của vua chư-hầu, người ta gọi rằng ngài tuần-thứ (1) Tuần-thứ nghĩa là quan sát phần đất-nước mà ngài giao cho vua chư-hầu trông nom. Còn vua chư-hầu

(1) Tuần-thứ: Đời xưa, đúng 12 năm, vua Thiên-tử có lệ viếng qua các nước chư-hầu.

景公說大戒於國出舍於郊於
Cảnh - công duyệt, đại giải ư quốc, xuất, xá ư giao; ư th
始興發補不足召太師曰爲我作
thủy hưng phát bổ bất túc. Triệu thái-sư, viết: « Vị ngā tác quân
臣相說之樂蓋徵招角招是也
thần tương duyệt chi nhạc. » Cái Chủy - thiều, Dốc - thiều thị giã
其詩曰 畜君何尤 畜君者好君也
Kỳ thi viết: « Súc quân hà vu? Súc quân giã háo quân giã. »

5. 齊宣王問曰 人皆謂我毀明
Tề Tuyên - vương vấn viết: « Nhơn giai vị ngā hủy Minh
堂毀諸已乎
đường. Hủy chư dĩ hồ? »

孟子對曰 夫明堂者王者
Mạnh - tử đối viết: « Phù, Minh - đường giã, vương - giả
之堂也 王欲行王政則勿毀之矣
chi đường giã. Vương dục hành vương-chính, tác vật hủy chi hỹ.

王曰 王政可得聞與 對曰
Vương viết: « Vương-chính khả đắc văn dư? » Đối viết
昔者文王之治岐也 耕者九一
« Tích giã, Văn - vương chi trị Kỳ giã, canh giã cửu nhất;
者世祿閭市譏而不征 澤梁無禁
giã thế lộc; quan thị cơ nhi bất chinh, trạch lương vô cấm
罪人不孥
tội nhơn bất nô.

老而無妻曰鰥老而無夫曰寡老而
Lão nhi vô thê viết quan, lão nhi vô phu viết quả, lão nhi

Nghe mấy lời của Yến-tử, Cảnh-công lấy làm vui đẹp,
bèn gởi lời cáo-thị khắp cả nước, rồi ngài ra khỏi kinh-
thành, đóng hành-cung ở miệt nhà-quê. Lúc ấy nhằm mùa xuân,
ngài bèn ra lệnh giúp lúa giống cho những người nông-phu
thiếu thốn. Ngài triệu quan thái-sư tức là quan đầu bộ nhạc,
và truyền rằng: « Ông đặt giúp cho ta vài bản âm-nhạc tã
tình cảnh vua tôi đồng hưởng sự khoái-lạc. » Vì vậy nên hai
bản "Chủy-thiều" và "Dốc thiều" ra đời đó. Trong hai bản
thi ca ấy, có hai câu này: « Làm tôi mà ngăn cản không để
vua làm quấy, thì phạm tội ở chỗ nào? Làm tôi mà ngăn cản
không để vua làm quấy, tức là có lòng thương vua. »

✕ ✕ ✕

5. Tề Tuyên-vương hỏi rằng: « Mọi người đều đồn ta nên
phá toà Minh - đường. (1) Vậy có nên phá hay không? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Này, Minh - đường là toà nhà nơi
đó các vị Thiên-tử thuở xưa tuyên bố hiệu-lệnh ra cho các vua
chư hầu. Nay vua muốn thi-hành nền chính-trị của các vua Thiên-
tử, thì chẳng nên phá bỏ toà nhà ấy. »

Tuyên-vương hỏi rằng: « Nền chính-trị của các vua Thiên-
tử, ngài có thể giải cho ta nghe chăng? » Mạnh-tử đáp rằng:
« Thuở xưa, vua Văn-vương cai-trị đất Kỳ, ngài thi-hành phép
chính-trị như vậy: Ruộng đất thì phân ra làm chín khu (một tỉnh),
tám khu ngoài thì chia cho tám gia-đình dân-chúng làm mà hưởng
trọn huê-lợi; còn khu thứ chín ở giữa thì tám gia-đình ấy phải
chung sức nhau mà làm cho nhà vua. Đó là chế-độ góp một
phần trong chín phần. Những vị quan-chức ăn lộc vua, khi
qua đời thì, con cháu được truyền nối nhau mà làm quan và hưởng
bổng lộc. Ở những chợ búa nơi miền quan-ãi, người-ta khám
xét kê bộ-hành qua lại, nhưng chẳng đánh thuế vào hàng-hoá
mà họ mang theo. Ở những ao hồ, ngòi lạch, để cho dân tự-do
đánh cá mà kiếm ăn. Đối với kẻ phạm tội, chỉ hành phạt một
mình họ mà thôi, chẳng bắt lây tội vợ con họ. »

Lại nữa, quan là những ông lão không vợ, quả là những

(1) Minh - đường: Toà nhà của các vị Thiên-tử nhà Châu cất ở chơn núi
Thái-sơn, về tỉnh Sơn-đông. Thuở xưa, Thiên-tử nhà Châu đi tuần thú
miền đông thì đến trọ ở nhà Minh - đường; các vua chư-hầu miền ấy đều đến
đó mà bái yết và lãnh hiệu-lệnh của Thiên-tử ban ra. Vì đã lâu rồi, các vị
Thiên-tử chẳng còn đi tuần-thú đến ở nhà Minh - đường nữa, nên toà nhà
của vua Tề Tuyên-vương yêu cầu ngài phá bỏ.

無子曰獨幼而無父曰孤此四者天下之
vô tử viết độc, ấu nhi vô phụ viết cô. Thử tứ giả thiên-hạ chi
窮民而無告者文王發政施仁必
cùng dân nhi vô cáo giả. Văn-vương phát chính thi nhân, tất
先斯四者詩云 苛矣富人哀此齔獨
tiên tư tứ giả. Thi vân: « Khôa hỹ phú nhơn: ai thử quỳnh độc! »

王曰善哉言乎曰王如
Vương viết: « Thiện tai ngôn hồ! » Viết: « Vương như
善之則何爲不行王曰寡人有
thiện chi, tắc hà vi bất hành? » Vương viết: « Quả-nhơn hữu
疾寡人好貨對曰昔者公劉好
tật: quả-nhơn háo hóa » Đối viết: « Tích giả, Công-Lưu háo
貨詩云 乃積乃倉乃裹餼糧于
hóa. Thi vân: « Nãi tích, nãi thương, nãi quả hầu lương, vu
索于囊思哉用光 王如好貨與百姓同之
tháo, vu nang. Tư tập dụng quang, cung thi tư trường, can
戈威揚爰方啟行故居者有積
qua thích dương, viên phương khai hành. » Cổ cư giả hữu tích
倉行者有裹糧也然後可以爰
thương, hành giả hữu quả lương giả. Nhiên hậu khả dĩ viên
方啟行王如好貨與百姓同之
phương khai hành. Vương như háo hóa, dư bá-tánh đồng chi.
於王何有
Ư vương hà hữu? »

王曰寡人有疾寡人好色對
Vương viết: « Quả-nhơn hữu tật: quả-nhơn háo sắc. » Đối
曰昔者太王好色愛厥妃詩云
viết: « Tích giả, Thái-vương háo sắc: ái quyết phi. Thi vân:
古公亶父來朝走馬率西水滸至
« Cổ-công Đản-phủ, lai triều tẩu mã: suất Tây thủy hử, chí

là lão không chồng, độc là những ông lão hoặc bà lão chẳng có
con phụng dưỡng, cô là những trẻ mồ-côi cha. Đó là bốn
hạng người cùng khổ nhất trong thiên hạ, chẳng
biết nhờ cậy vào ai. Vua Văn-vương khi mới bắt đầu hành chính
và thi nhân, ngài lưu tâm cứu giúp bốn hạng người ấy trước nhất.
Kinh Thi có chép rằng: « Số mạng của những người giàu
có còn dễ chịu; căn phần của những kẻ một mình không nơi
nương dựa, thật là đáng thương! »

Nghê xong, vua nói rằng: « Mấy lời ngài dạy phải lắm thay! »
Mạnh-tử nói: « Nếu vua cho là phải, sao chẳng chịu làm theo? »
Vua nói: « Ấy vì quả-nhơn có tật này: quả-nhơn ưa của cải. »
Mạnh-tử giải đáp rằng: « Thuở xưa, ông Công Lưu(1) cũng
ưa của cải. Kinh Thi có chép rằng: « Ông Công-Lưu dự trữ
lúa thóc trong lẫm, trong kho và gói ghém lương khô trong bao,
trong bị. Là vì ông định chiêu tập dân chúng đất Mán hầu
cứu làm cho sáng lạn nghiệp nước của mình. Ông truyền cho
quan lĩnh mang cung tên và cầm khiên, giáo, búa, thương mà
ra đi đến đất Mán. » Vậy thì kẻ ở lại nhà chứa đủ lúa thóc
trong kho, kẻ ra đi có đủ lương khô trong bị. Được như vậy, mới
có thể cất bước ra đi. Như vua ưa của cải, thì cũng nên
theo gương ông Công-Lưu, là đồng hưởng của cải với bá-tánh.
Được như vậy, vương thiên-hạ có khó gì? »

Tuyên-vương lại nói rằng: « Quả-nhơn còn có tật này
nữa: quả-nhơn háo sắc. » Mạnh-tử giải đáp rằng: « Thuở xưa,
vua Thái-vương (ông nội của Văn-vương, ông cố của Võ vương)
cũng là người háo sắc: ông yêu vợ mình. Kinh Thi có chép
rằng: « Thuở xưa, vua Thái-vương vốn là tước công Đản-phủ,
nhơn tránh nạn rợ Địch, một bữa sáng thót lên ngựa mà chạy
ra khỏi thành: ông kéo binh qua miền Tây, lần theo bờ sông mà đến

(1) Công-Lưu: Cháu (tằng tôn) của ông Hậu-Tắc. Ông Hậu Tắc tên
Khư, làm quan Hậu-Tắc đời Đường-Ngu (lối 2300 năm trước Dương-lịch)
là vị thủy-tổ của các vị Thiên-tử nhà Châu.

于岐下 爰及 姜女 幸來胥宇 當 是
vu Kỳ hạ; viên cập Khương-nữ, duật lai tư vũ. » Đương thì
時也 內無怨女 外無曠夫 王如好
thì giã, nội vô oán nữ, ngoại vô khoáng phu. Vương như hảo
色與百姓同之於王 何有
sắc, dư bá-tánh đồng chi. U vương hà hữu? »

6. 孟子謂齊宣王曰 王之臣有
Mạnh-tử vị Tề-Tuyên vương viết: « Vương chi thần hữu
託其妻子於其友而之楚游者 比其反也 則
thác kỳ thê tử ư kỳ hữu, nhi chi Sở du giã. Tỵ kỳ phản giã, tắc
凍餒其妻子 則如之何 王曰 棄之
đồng nổi kỳ thê tử, tắc như chi hà? » Vương viết: « Kim chi.
曰 士師不能治士 則如之何 王
Viết: « Sĩ-sư bất năng trị sĩ, tắc như chi hà? » Vương
曰 己之曰 四境之內不治 則如之
viết: « Dĩ chi. » Viết: « Tứ cảnh chi nội bất trị, tắc như chi
何 王顧左右而言他
hà? » Vương cổ tả hữu nhi ngôn tha.

7. 孟子見齊宣王曰 所謂故國者
Mạnh-tử kiến Tề-Tuyên vương, viết: « Sở vị cổ-quốc giã,
非謂有喬木之謂也 有世臣之謂也 王
phi vị hữu kiều mộc chi vị giã, hữu thế-thần chi vị giã. Vương
無親臣矣 昔者所進 今日不知其亡也
vô thân-thần hĩ. Tịch giã sở tấn, kim nhứt bất tri kỳ vong giã. »
王曰 吾何以識其不才而舍之
Vương viết: « Ngô hà dĩ thức kỳ bất tài nhi xả chi? »

dưới chơn núi Kỳ. Ông cùng đi với vợ là bà
Khương-nữ, đến chọn đất mới cho nghiệp nước mình. »
Vào thời buổi ấy, trong nhà chẳng có cô gái nào buồn
luyên vì nổi không chồng, ngoài ngõ chẳng có cậu trai nào tui
phận vì nổi không vợ. Như vua hảo sắc, thì cũng nên theo
 gương vua Thái-vương, là đồng hưởng tình gia-thất với bá-
tánh. Được như vậy, vương thiên-hạ có khó gì? »

×××

6. Mạnh-tử nói với Tề-Tuyên-vương rằng: « Tỷ như có
người bề tôi của vua gởi vợ con cho bạn mà đi du-lịch qua
nước Sở. Chừng trở về, thấy bạn để cho vợ con mình đói lạnh, người
ấy nên xử trí thế nào? » Vua đáp: « Nên tuyệt giao với người bạn ấy,
đi. » Mạnh-tử hỏi nữa: « Tỷ như có một vị quan sĩ-sư, tức
là quan đầu ty hình-pháp, mà chẳng đủ sức cai-quản những
quan-chức thuộc hạ của mình, thì nên xử trí cách nào? » Vua
đáp: « Nên cách chức quan sĩ-sư ấy đi. » Mạnh-tử hỏi tiếp
rằng: « Tỷ như có một vị vua cai-trị mà để cho bốn phương
đều rối loạn, thì nên xử trí cách nào? » Nghe mấy lời ấy,
vua Tuyên-vương giả dò ngó bên tả bên hữu và nói
chuyện khác.

7. Mạnh-tử vào viếng Tề-Tuyên-vương, nói rằng: « Người-
ta gọi là nước cổ cựu, không phải vì nước ấy có những cây cổ-
thọ tàn cao bóng mát, mà chính vì nước ấy có những nh à quan-
chức từ đời này tới đời kia phụng-sự cho quốc-gia. Nay vua
chẳng có những vị quan-chức thân-tín như vậy ủng-hộ ngài.
Thậm chí, những vị quan mà ngày trước vua cất dùng, ngày
nay chẳng biết họ đi đâu hết rồi. »

Tuyên-vương nói rằng: « Ta muốn biết những ai bất tài
đặng bỏ họ ra, vậy phải làm sao? »

伐紂有請 孟子對曰 於傳有
phạt Trụ, hữu chư? » Mạnh-tử đối viết: « U truyện hữu
之曰 臣弑其君可乎 曰 賊仁
chi. » Viết: « Thần thí kỳ quân khả hồ? » Viết: « Tặc nhân
者謂之賊 賊義者謂之殘 殘賊之人
giả, vị chi tặc; tặc nghĩa giả, vị chi tàn; tàn tặc chi nhân,
謂之一夫 聞誅一夫紂矣 未聞弑君也
vị chi nhứt phu. Văn tru nhứt phu Trụ hĩ, vị văn thí quân giả. »

9. 孟子見齊宣王曰 為巨室則必
Mạnh-tử kiến Tề Tuyên-vương, viết: « Vi cự thất, tắc tất
使工師求大木 工師得大木則王喜
sử công-sư cầu đại mộc. Công-sư đắc đại mộc, tắc vương hĩ.
以為能勝其任也 匠人斲而小之
dĩ vi năng thắng kỳ nhiệm giả. Tượng-nhơn trác nhi tiểu chi,
則王怒以為不勝其任矣 夫人幼而
tắc vương nộ, dĩ vi bất thắng kỳ nhiệm hĩ. Phu, nhơn ấu nhi
學之壯而欲行而王曰 姑舍女
học chi; trác nhi dục hành chi. Vương viết: « Cô, xả nhữ
所學而從我 則何如
sở học nhi tùng ngã. » Tắc hà như?

今有璞玉於此 雖萬金必使玉人
Kim hữu phác-ngọc ư thử, tuy vạn dật, tất sử ngọc-nhơn
雕琢之至於治國家則曰 姑舍女所學
điều trác chi. Chí ư trị quốc-gia, tắc viết: « Cô, xả nhữ sở học
而從我 則何以異於教玉人 雕琢玉哉
nhi tùng ngã. » Tắc hà dĩ dị ư giáo ngọc-nhơn điều trác ngọc tại? »

đánh vua Trụ (1), có thật như vậy chăng? »
Mạnh-tử đáp rằng: « Trong sử sách có chép như vậy. »
Tuyên-vương hỏi tiếp: « Bề tôi mà giết vua, có nên
chăng? » Mạnh-tử đáp rằng: « Kẻ làm hại đức nhân, gọi là
tặc; kẻ làm hại đức nghĩa, gọi là tàn. Kẻ tàn, kẻ tặc chẳng
qua là một người thường mà thôi. Tôi từng nghe vua Võ-
Vương chỉ giết một người thường là Trụ mà thôi, chớ
tôi chưa hề nghe giết vua. »

9. Mạnh-tử vào yết-kiến Tề Tuyên-vương, tâu rằng: « Như
vua muốn cất một tòa nhà lớn, trước hết ắt vua sai viên
trưởng-quan sở công-tác tìm cho vua những cây to. Khi viên
trưởng-quan sở công-tác đã tìm được cây to, vua lấy làm
mừng, vì ngài cho rằng cây ấy đủ sức trụ tòa nhà. Kể có
những người thợ đẽo làm cho mấy cây ấy nhỏ đi, vua lấy
làm giận, vì ngài cho rằng cây ấy chẳng còn đủ sức chịu tòa
nhà. (Chính hàng sĩ-phu tỳ như những cây rường cột chống
đỡ tòa nhà.) Lúc nhỏ thì học đạo-lý tề gia trị quốc của
Thánh-hi; lớn lên, trông mong đem sở học của mình mà
thi-hành đặng giúp nước giúp dân. Nhưng vua lại bảo rằng:
« Khoan! Hãy để qua một bên sở học của các người; hãy
làm theo ý chỉ của ta đã. » Như vậy có nên chăng?

Nay như vua có một hột thủy-xoàng còn nguyên chất
ở tại đây; hột ngọc ấy dầu giá đáng muôn dật (2), nhưng vua
cũng giao cho thợ ngọc, bảo họ cắt mài cho nâng cao giá-trị,
chớ vua chẳng tự mình cắt mài lấy. Còn đến cuộc cai-trị
quốc-gia là việc rất trọng-hệ, thì vua lại nói với các trang
hiền tài rằng: « Khoan. Hãy để qua một bên sở học của các
người; hãy làm theo ý chỉ của ta đã. » Sao vua chẳng làm
như trên là giao hột ngọc cho thợ, bảo họ cắt mài? »

(1) Lối 1.150 năm trước Dương- lịch, vị Thiên-tử cuối cùng của nhà
Thương là Trụ vì vô-đạo nên bị vua chư-hầu là Võ-vương đánh chết. Vua
Võ-vương bèn lập ra nhà Châu. Vào đời ông Mạnh-tử, nhà Châu suy chỉ
cực, ông Mạnh-tử thác năm 288 trước D. L.; 32 năm sau (256), nhà Châu mất.

(2) Dật: Cân lượng đời xưa. Một dật bằng 24 lượng. Một dật vàng giá-
trị bằng 40 dật bạc.

10. 齊人伐燕勝之宣王問曰或
Tề nhơn phạt Yên thắng chi. Tuyên-vương vấn viết: « Hoặc
謂寡人勿取或謂寡人取之以萬乘
vị quả-nhơn vật thủ; hoặc vị quả-nhơn thủ chi. Dĩ vạn thắng
之國伐萬乘之國五旬而舉之入
chi quốc phạt vạn thắng chi quốc, ngũ tuần nhi cử chi, nhơn
力不至於此不取必有天殃取之何如
lực bất chí ư thử. Bất thủ, tất hữu Thiên ương. Thủ chi hà như?»

孟子對曰取之而燕民悅則取
Mạnh-tử đối viết: « Thủ chi nhi Yên dân duyệt, tắc thủ
之古之人有行之者武王是也取
chi. Cổ chi nhơn hữu hành chi giả: Võ-vương thị giả. Thủ
之而燕民不悅則勿取古之人有
chi nhi Yên dân bất duyệt, tắc vật thủ. Cổ chi nhơn hữu
行之者文王是也
hành chi giả: Văn-vương thị giả.

以萬乘之國伐萬乘之國單食壺
Dĩ vạn thắng chi quốc phạt vạn thắng chi quốc, đơn tự hồ
漿以迎王師豈有他哉避水火
tương, dĩ nghinh vương sư, khởi hữu tha tai? Tỵ thủy hỏa
也如水益深如火益熱亦運而已矣
giả. Như thủy ích thâm, như hỏa ích nhiệt, diệc vận nhi dĩ hĩ. »

齊人伐燕取之諸侯將謀救燕
Tề nhơn phạt Yên, thủ chi. Chư-hầu tương mưu cứu Yên.
宣王曰諸侯多謀伐寡人者何
Tuyên-vương viết: « Chư-hầu đa mưu phạt quả-nhơn giả. Hà

10. Người nước Tề đánh và thắng người nước Yên. Vua
Tuyên-vương nước Tề hỏi ông Mạnh tử rằng: « Có người
khuyên quả-nhơn đừng chiếm nước Yên; lại có người đốc quả-
nhơn nên chiếm lấy. Ta tưởng rằng đem mười ngàn cỗ chiến-
xa trong nước của mình mà đánh một nước khác cũng có mười
ngàn cỗ chiến-xa, trong khoảng năm tuần (50 ngày) mà khắc
phục xong, đó chẳng phải là do sức người vậy. Tức là nhờ
sức Trời, nay nếu ta chẳng chiếm lấy, e nghịch mạng Trời
mà mang họa. Vậy thì ta chiếm lấy, ngại ngẫm có nên chăng? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Như vua chiếm lấy mà dân-chúng
nước Yên vui lòng, thì nên chiếm. Thuở xưa, đã có người
làm như vậy rồi: người ấy là vua Võ-vương. (Vua Võ-vương
vì hưởng ứng theo ý dân trong thiên-hạ, nên đứng ra đánh
đuổi vua Trụ và dẹp nhà Thương.) Như chiếm lấy mà dân-
chúng nước Yên chẳng vui lòng, thì chẳng nên chiếm. Thuở
xưa, đã có người làm như vậy rồi: người ấy là vua Văn-vương.
(Vua Văn-vương, cha vua Võ-vương, vì thấy dân số trong
dân-chúng chưa nghịch hẳn với vua Trụ nhà Thương, nên
chưa nổi dậy đánh vua ấy.)

Khi ngài đem mười ngàn cỗ chiến-xa trong nước của ngài
mà đánh một nước khác cũng có mười ngàn cỗ chiến-xa, thế
mà dân-chúng nước ấy gánh cơm trong giỏ, xách rượu trong
hồ đến mà nghinh-tiếp và đãi-dàng binh-tướng của ngài, như
vậy là nghĩa lý gì? Đó là họ muốn tránh nạn nước lửa, tức
là sự bạo ngược của nhà cầm-quyền trong nước họ. Thoảng
như nước càng sâu, lửa càng nóng, tức như sự cai-trị của
ngài bạo ngược hơn nhà cầm-quyền trước; thì dân-chúng sẽ
quay ra vận-động với một vị quốc-trưởng nước khác chứ
chẳng không. »

× ×

11. Người nước Tề đánh và chiếm nước Yên. Các vị vua
chư-hầu cùng nhau tính kế khởi binh cứu nước Yên. Vua
Tuyên-vương nước Tề nói với Mạnh-tử rằng: « Nhiều vua
chư-hầu đương lo mưu tính kế để đánh quả-nhơn. Vậy

以待之 孟子對曰 臣聞七十里
dĩ đãi chi? » Mạnh-tử đối viết : « Thần văn thất thập lý
政於天下者 湯是也 未聞以千里
chính ư thiên-hạ giả ; Thang thị giả. Vị văn dĩ thiên lý
人 也
nhơn giả.

書曰 湯一征自葛始 天
Thơ viết : « Thang nhứt chinh, tự Cát thủy ; thiên-hạ
信之 東面而征 西夷怨 南面
tín chi. Đông diện nhi chinh, Tây Di oán ; Nam diện nhi
征 北狄怨 曰 奚爲後我 民
chinh, Bắc Địch oán. Viết : « Hề vi hậu ngã? » Dân vọng
之 若大旱之望雲霓也 時
chi, nhược đại hạn chi vọng vân nghê giã. Qui thị giả bất chi
耕者不憂諫其君而弔其民 若
canh giả bất biến. Tru kỳ quân, nhi điều kỳ dân. Nhược thì
雨降民大悅
vũ giáng, dân đại duyệt.

書曰 俟我后 后来其蘇
Thơ viết : « Hề ngã hậu ; hậu lai kỳ tô. »
今燕虐其民 王往而征之 民
Kim Yên ngược kỳ dân, vương vãng nhi chinh chi. Dân
以爲將拯己於水火之中也 單食壺漿
dĩ vi tương chửng kỷ ư thủy hỏa chi trung giã. Đan tự hồ tương,
以迎王師 若殺其父兄 係累其子弟
dĩ nghinh vương sư. Nhược sát kỳ phụ huynh, hệ lụy kỳ tử đệ,
毀其宗廟 遷其重器 如之何其可也
hủy kỳ tông-miếu, thiên kỳ trọng khí, như chi hà kỳ khả giã?

phải đối đãi với họ cách nào? » Mạnh-tử đáp
Tôi từng nghe rằng với một nước vương vức chỉ
hơn bảy chục dặm, một vị quốc-trưởng có thể thi-hành nền
chính cho đến gồm thâu tất cả thiên-hạ : đó là vua Thành-
Thang vậy. Nhưng tôi chưa hề nghe rằng vị quốc-trưởng
có quân to lớn ngàn dặm (như nước Tề) lại sợ người-
nhỏ.

Trong kinh Thơ có chép rằng : « Vua Thành-Thang (lời
truyền trước Dương-lich) khi khởi cuộc chinh-phục,
trước hết đánh lấy nước Cát. Thiên-hạ đều tin tưởng rằng ngài
là vị quốc-trưởng cứu dân. Ngài đương chinh-phục miền
Tây thì những đoàn rợ Di miền Tây phiên trách ; tới
đương chinh-phục miền Nam, thì những đoàn rợ Địch
phiên trách. Họ trách rằng : « Sao ngài chẳng sớm
đến nước ta? » Dân-chúng khắp thiên-hạ mong cho ngài đến,
cho lâu trời hạn người-ta trông cho thấy mây và mống trời
cho ngài kéo binh vào xứ họ, họ vẫn tự-nhiên chẳng
đi gì cả : người đi chợ vẫn đi, người đương cày vẫn
cày. Ngài giết những vị vua hôn bạo mà giải cứu cho nhơn-
dân. Bá-tánh đều mừng rỡ, dường như được mưa tuôn phải lúc.
Trong kinh Thơ có chép rằng : « Chúng-ta trông vua ;
ngài đến, ắt là cứu mạng cho chúng-ta đương hấp hối vậy. »
Hiện nay, vua nước Yên ngược đãi chúng dân, ngài cử
binh đến đánh. Bá-tánh sẽ cho rằng ngài đến mà giải cứu họ
khỏi nạn nước, nạn lửa. Họ bèn gánh cơm trong giỏ, xách
tàu trong hồ đến mà nghinh-tiếp và đãi đằng binh tướng
của ngài. Nhưng nếu ngài giết cha anh của họ, giam cầm
tội huộc con em của họ, phá hủy nhà thờ tổ-tiên của họ,
đổi đồ quý trọng của họ, như vậy có nên chăng?

天下固畏齊之彊也今又倍地而不
Thiên-hạ cố úy Tề chi cường giả; kim hựu bội địa, nhi bất
行仁政是動天下之兵也
hành nhân chính, thị động thiên-hạ chi binh giả.

王速出令反其旄倪止其重器
Vương tốc xuất lệnh, phản kỳ mao nghê, chỉ kỳ trọng khí,
謀於燕衆置君而後去之則猶可
mưu ư Yên chúng, trí quân nhi hậu khứ chi, tắc du khả
及止也
cập chỉ giả. »

12. 郭與魯聞穆公問曰吾有司死者
Trâu dũ Lỗ hống. Mục-công vấn viết: « Ngô hữu-tử tử giả
三十三人而民莫之死也誅之則不
tam thập tam nhơn, nhi dân mạc chi tử giả. Tru chi, tắc bất
可勝誅不誅則疾視其長上之死而
khả thăng tru. Bất tru, tắc tặc thị kỳ trường thượng chi tử nhi
不救如之何則可也
bất cứu. Như chi hà, tắc khả giả? »

孟子對曰凶年飢歲君之民老
Mạnh-tử đối viết: « Hung niên, cơ tuế, quân chi dân, lão
弱轉乎溝壑壯者散而之四方者
nhược chuyển hồ câu hác, tráng-giả tán nhi chi tứ phương giả,
幾千人矣而君之倉廩實府庫充
cơ thiên nhơn hỹ. Nhi quân chi thương lâm thật, phủ khổ sung.
有司莫以告是上慢而殘下也
Hữu-tử mạc dĩ cáo. Thị thượng mạn nhi tàn hạ giả.

曾子曰戒之戒之出乎爾者反
Tăng-tử viết: « Giải chi, giải chi; xuất hồ nhĩ giả, phản

Các nước trong thiên-hạ đều sợ sức cường thịnh nước
Tề của ngài; nay đất nước ngài lại rộng lớn bằng hai, vì
ngài chiếm được nước Yên. Nhưng nếu ngài chẳng thi-
hệ nền chính-trị nhân-đức, chỉ cho khỏi các vị quốc-trưởng trong
thiên-hạ hiệp sức nhau mà đẩy động binh đao với ngài.

Vậy thì vua mau mau ra hiệu-lệnh, truyền phóng thích
người già kẻ trẻ của nước Yên, đình chỉ việc dời đồ quý
trọng của họ, bàn tính với dân-chúng nước Yên mà đặt lên
một vị vua, rồi ngài rút binh ra khỏi nước ấy. Như vậy còn
hợp ngày giờ để tránh cuộc binh đao với các nước. »

12. Nước Trâu và nước Lỗ đánh nhau. Vua Mục-công nước
Trâu thua, đến hỏi ông Mạnh-tử rằng: « Trong cuộc
chiến-tranh vừa qua, có ba mươi ba vị quan võ của ta phải
chết, nhưng chẳng có một tên lính nào liều thác để cứu kẻ
bị trên. Nếu ta đem họ ra mà giết, thì họ đồng lòng giết
chẳng xiết. Còn như chẳng giết họ, thì họ vẫn ghét bức
trường thượng của mình, họ cứ nhìn bức trên trước của
mình chết mà chẳng chịu tiếp cứu. Theo ý ngài, nên làm
thế nào? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Trong những năm tai biến, ruộng
đất bỏ hoang, mùa màng thiệt hại, dân-chúng của vua người
già cả yếu đuối thì chết đói nằm ngang nằm dọc theo đường
mương lỗ cống, kẻ trai tráng lại tản lạc khắp bốn phương;
số nạn-nhơn già trẻ ấy đến mấy ngàn người rồi. Trong lúc
ấy, vựa lúa của vua thì đầy tràn lúa gạo; kho tàng của vua
thì dư dật của tiền. Thế mà các quan-chức của vua không
hề báo cáo với vua. Đó là kẻ bề trên coi rẻ mạng người và
tàn hại lẽ-dân vậy.

Ông Tăng-tử (1) có nói rằng: « Phải coi chừng! Phải
coi chừng! người làm cho ai việc gì, thì việc ấy sẽ trả lại

(1) Tăng-tử là đệ-tử ruột của đức Khổng-tử, ông Tăng-tử làm sách Đại
học. Ông Tăng-tử truyền đạo cho ông Tử-Tư là cháu nội của đức Khổng.
Ông Tử-Tư làm sách Trung-dụng. Đệ-tử của ông Tử-Tư truyền đạo cho
ông Mạnh-tử.

乎爾者也 夫民今而後得反之也
 hồ nhĩ giả giả. » Phò, dân kim nhi hậu đắc phản chi giả.
 君無尤焉

Quân vô ưu yên.

君行仁政斯民親其上死其
 Quân hành nhân chính, tư dân thân kỳ thượng, tử kỳ
 長矣
 trường hĩ.»

13. 滕文公問曰 滕小國也 問於齊
 Đằng Văn-công vấn viết: « Đằng tiểu quốc giả, gián ư Tề
 楚事齊乎 事楚乎
 Sở. Sự Tề hồ? Sự Sở hồ? »

孟子對曰 是謀非吾所能及也
 Mạnh-tử đối viết: « Thị mưu phi ngô sở năng cập giả.
 無已則有一焉 繫斯池也 慕斯城也
 Vô dĩ, tắc hữu nhứt yên. Tặc tư trì giả, trúc tư thành giả,
 與民守之 效死而民弗去 則是可為也
 dư dân thủ chi. Hiệu tử, nhi dân phất khứ. Tắc thị khả vi giả.»

14. 滕文公問曰 齊人將築薛 吾
 Đằng Văn-công vấn viết: « Tề nhơn tương trúc Tiệt, Ngô
 甚恐 如之何則可
 thậm khủng. Như chi hà, tắc khả? »

孟子對曰 昔者太王居邠 狄
 Mạnh-tử đối viết: « Tịch giả, Thái-vương cư Mân, Địch
 人 侵之 去之 岐山之下 居焉 非擇而
 nhơn xâm chi. Khứ chi Kỳ-sơn chi hạ cư yên. Phi trạch nhi

cho người. » Nay, nay dân-chúng chẳng tiếp cứu quan-chức, đó là họ trả lại cách quan-chức bỏ bễ họ vậy. Cho nên vua chớ buông lời khiển trách họ.

Nếu vua thi-hành nền chính-trị nhân-đức: ban ân-huệ cho dân, khiến các quan-chức trông nom dân-chúng, thì bá-tánh sẽ thương mến người bề trên của mình và dám liều chết vì kẻ lớn của mình. »

13. Vua Văn-công nước Đằng hỏi ông Mạnh-tử rằng: Nước Đằng là một nước nhỏ (vuông vức vừa được năm chục dặm mà thôi), lại thêm bị ép ở giữa hai nước lớn là nước Tề và nước Sở. Vậy có nên phục sự nước Tề chăng? Hay là phải phục sự nước Sở? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Mưu kế ấy, tôi chưa tính tới. Nhưng nếu vua chẳng chịu hàng phục, thì có một phương-pháp mà vua nên theo. Ngài ra lệnh đào hào hồ chung-quanh thành cho thật sâu rộng, và xây vách thành quách cho thật cao dày, kiên cố. Ngài với bá-tánh đồng ra sức chống giữ. Dầu nguy cấp, dân-chúng cũng liều chết mà chẳng bỏ chạy. Đó là phương-pháp mà vua nên thi-hành vậy. »

14. Vua Văn-công nước Đằng hỏi ông Mạnh-tử rằng: « Người nước Tề đã chiếm nước Tiệt và sắp xây đắp hào lũy ở nước ấy. Ta lấy làm sợ sệt lắm. Vậy nên đối phó với họ cách nào? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Thuở xưa, hồi vua Thái-vương còn ở đất Mân, người rợ Địch miền Bắc đến xâm lấn nước ngài. Ngài bèn bỏ đất Mân mà đến ở nơi chơn núi Kỳ. Đó không phải tự ngài chọn chỗ ở; mà

取之不得已也

thủ chi : bắt đắc dĩ già.

苟為善後世子孫必有王者矣君
Cầu vi thiện, hậu thế tử tôn tất hữu vương-giả hĩ. Quân
子創業垂統為可繼也若夫成功
tử sáng nghiệp thùy thống, vi khả kế già. Nhược phù thành công,
則天也君如彼何哉彊為善而已矣
tác Thiên già. Quân như bỉ hà tai? Cưỡng vi thiện, nhi dĩ hĩ.»

15. 滕文公問曰滕小國也竭力
Đềng Văn-công vấn viết : « Đềng tiểu quốc già, kiệt lực
以事大國則不得免焉如之何則可
dĩ sự đại quốc, tác bất đắc miễn yên. Như chi hà, tác khả? »

孟子對曰昔者太王居邠狄
Mạnh-tử đối viết : « Tích già, Thái-vương cư Mân, Địch
人侵之事之以皮幣不得免焉事之以
nhơn xâm chi. Sự chi dĩ bì tệ, bất đắc miễn yên. Sự chi dĩ
犬馬不得免焉事之以珠玉不得
khuyến mã, bất đắc miễn yên. Sự chi dĩ châu ngọc, bất đắc
免焉乃屬其耆老而告之曰狄人
miễn yên. Nãi chúc kỳ kỳ-lão nhi cáo chi viết : « Địch nhơn
之所欲者吾土地也吾聞之也君子不
chi sở dục già, ngô thổ địa già. Ngô văn chi già : quân-tử bất
以其所以養人者害人二三子何患乎
dĩ kỳ sở dĩ dưỡng nhơn già hại nhơn. Nhị tam tử hà hoạn hồ
無君我將去之去邠踰梁山邑于
quân ? Ngã tương khứ chi. » Khứ Mân, du Lương-sơn, ấp vu

tại hoàn-cảnh bắt buộc vậy thôi.

Nay nếu vua khởi sự làm thiện, đời sau con cháu ngài
lẽ sẽ lên hàng vương-già mà cảm quyền thiên-hạ. Người
quân-tử sở dĩ sáng lập cơ-nghiệp, để giềng-mối lại, là muốn
cho con cháu có thể tiếp nối và mở mang ra. Còn như được
hoàn toàn thành công là do ở Trời vậy. Nay vua làm sao
mà đương lại nước Tề? Vậy vua cố gắng làm thiện, như
thế là đủ rồi. »

* * *

15. Vua Văn-công nước Đềng hỏi ông Mạnh-tử rằng : « Nước
Đềng là một nước nhỏ (vuông vức vừa được năm chục dặm
mà thôi). Dầu cho nước ta đem hết sức mình mà phục sự
một nước lớn (như nước Tề, nước Sở), cũng chẳng khỏi
bị họ xâm lăng. Vậy phải làm thế nào? »

Mạnh-tử đáp rằng : « Thuở xưa, hồi vua Thái-vương còn
ở đất Mân, người rợ Địch miền Bắc đến xâm lấn nước
ngài. Ngài đem da thú (1) và tơ lụa mà cống hiến cho họ,
nhưng chẳng khỏi bị họ xâm lấn. Ngài lại đem chó và
ngựa mà cống hiến, cũng chẳng khỏi bị xâm lấn. Và ngài
đem châu ngọc mà cống hiến, cũng còn bị xâm lấn mãi. Ngài
mới hội họp những người già cả đại-biểu của dân chúng và
phán với họ rằng : « Người rợ Địch họ chỉ muốn đất đai
của chúng ta mà thôi. Ta từng nghe rằng : Người quân-tử
chẳng đem vật-liệu để nuôi người mà làm hại người. — (Chính
đất đai là vật-liệu để nuôi dân, nay ta há vì lẽ gìn giữ
đất đai mà làm hại mạng dân sao?) Vậy các người lẽ nào
lo sợ không vua? Ta sắp bỏ chỗ này mà đi vậy. »
Ngài bèn bỏ đất Mân, vượt núi Lương, đến đóng thành-ấp

(1) da thú (bì) tức là da còn lông để làm y-phục cho người miền Bắc mặc
cho ấm.

岐山之下居焉邠人曰仁人也不
Kỳ-sơn chi hạ cư yên. Mân nhơn viết: « Nhân nhơn giả bất
可失也 從之者如歸市
khả thất giả. » Tùng chi giả như qui thị.

或曰世守也非身之所能為也
Hoặc viết: « Thế thủ giả, phi thân chi sở năng vi giả;
效死勿去 君請擇於斯二者
hiệu tử, vật khứ. » Quân thỉnh trạch ư tư nhị giả. »

16. 魯平公將出嬖人有藏倉
Lỗ Bình-công tương xuất. Bế-nhơn hữu Tang-Thương
者請曰他日君出則必命有
giả thỉnh viết: « Tha nhật quân xuất, tắc tất mạng hữu-
司所之今乘輿已駕矣有司未知所之
tư sở chi. Kim thặng-dư dĩ dá hỹ, hữu-tu vị tri sở chi.
敢請公曰將見孟子曰何
Cảm thỉnh. » Công viết: « Tương kiến Mạnh-Tử. » Viết: « Hà
哉君所為輕身以先於匹夫者以為
tai quân sở vi khinh thân, dĩ tiên ư thất-phu giả? Dĩ vi
賢乎禮義由賢者出而孟子之後
hiền hồ? Lễ nghĩa do hiền-giả xuất; nhi Mạnh-tử chi hậu
喪踰前喪君無見焉公曰諾
tang du tiền tang. Quân vô kiến yên. » Công viết: « Nặc. »

樂正子入見曰君真為不見
Nhạc-Chính-tử nhập kiến viết: « Quân hề vi bất kiến
孟軻也曰或告寡人曰孟
Mạnh-Kha giả? » Viết: « Hoặc cáo quả-nhơn viết: Mạnh

ở dựa chơn núi Kỳ. Ngài đi rồi, dân-chúng đất Mân đồng nói với
nhau rằng: « Ngài là bậc quốc-trưởng có nhân, chúng-ta không
nên bỏ ngài. » Rồi đó, họ kéo nhau theo ngài, đông như đi chợ.

Đó là một thuyết. Lại còn một thuyết nầy nữa, tức là
có những người nói rằng: « Đất đai là của tổ-tiên để lại
cho mình giữ gìn; mình không được tự tiện hành-động theo
ý-kiến mình. Dầu có nguy cấp, cũng liều chết, chớ đừng bỏ
chạy. » Trong hai thuyết ấy, xin vua tùy ý mà chọn lựa. »

✕ ✕

16. Vua Bình-công nước Lỗ sắp ra khỏi đền. Một viên quan
sung-lí của vua tên là Tang-Thương, hỏi ngài rằng: « Bình
nhật, mỗi khi vua muốn đi đâu, đều có cho quan-chức của
ngài biết trước. Hôm nay, xe ngựa của vua đã thẳng rồi:
nhưng quan-chức của ngài chẳng biết ngài định đi đâu. Vậy
tôi dám hỏi ngài điều ấy. » Bình-công đáp rằng: « Ta sắp
đến viếng ông Mạnh-tử. » Tang-Thương nói rằng: « Kìa! sao
vua lại hạ mình mà đi thăm một kẻ tầm thường? Hay là
ngài cho rằng người ấy là bậc hiền-nhơn? Bậc hiền-nhơn
tự mình phải thi-hành lễ-tiết và đạo-nghĩa trước đặng cho
đời bắt chước theo; nhưng Mạnh-tử trước kia làm lễ
chôn cha kém phần long trọng hơn làm lễ chôn mẹ sau này.
Cho nên vua chẳng nên đi viếng người. » Bình-công nói:
« Ừ được. »

Ông Nhạc-Chính-tử, môn-đệ của Mạnh-tử và quan-chức của Lỗ
Bình-công, vào chầu vua và hỏi rằng: « Sao vua chẳng đi viếng ông
Mạnh-Kha? » Vua đáp: « Có người cho quả-nhơn hay rằng: Mạnh-

子之後喪踰前喪是以不往見也
 tử chi hậu tang du tiền tang. Thị dĩ bất vãng kiến già. »
 曰 何哉君所謂踰者前以士後以
 Viết : « Hà tai quân sở vi du già ? Tiền dĩ sĩ, hậu dĩ
 大夫前以三鼎而後以五鼎與 曰
 đại-phu ; tiền dĩ tam đỉnh, nhi hậu dĩ ngũ đỉnh dư ? » Viết :
 否謂棺槨衣衾之美也 曰 非所謂
 Phủ. Vị quan-quách y-khâm chi mỹ già. » Viết : « Phi sở vi
 踰也貧富不同也
 du già. Bần phú bất đồng già. »

樂正子見孟子曰克告於君
 Nhạc-Chính-tử kiến Mạnh-tử viết : « Khắc cáo ư quân.
 君為來見也嬖人有臧倉者沮
 Quân vị lai kiến già. Bế-nhơn hữu Tang-Thương giả trở
 君君是以不果來也 曰 行或
 quân. Quân thị dĩ bất quả lai già. » Viết : « Hành, hoặc
 使之止或尼之行止非人所能也
 sử chi ; chi, hoặc nệ chi. Hành, chi phi nhơn sở năng già.
 吾之不遇魯侯天也臧氏之子焉
 Ngô chi bất ngộ Lỗ-hầu, Thiên già. Tang thị chi tử, yên
 能使我予不遇哉
 năng sử dư bất ngộ tai ? »



tử trước kia làm lễ chôn cha kém phần long
 trọng hơn làm lễ chôn mẹ sau này. Vì vậy nên quả-
 nhơn chẳng đến viếng ông ấy. » Nhạc-Chính-tử nói : « Vua
 cho rằng ông ấy vượt lễ nghĩa ở chỗ nào ? Hay là tại
 ông ấy trước tế cha theo địa-vị mình là kẻ sĩ, sau tế mẹ theo
 địa-vị mình là quan đại-phu, tức là trước dâng lễ cúng trong
 ba vạc (1), sau dâng lễ cúng trong năm vạc (2) chẳng ? »
 Vua đáp : « Không phải. Ấy là ta muốn nói : trong cuộc
 chôn mẹ, ông ấy dùng quan quách (3) và y-phục, hàng lụa
 tăn liệm rất quý đẹp. » Nhạc-Chính-tử nói : « Nếu nói rằng
 ông Mạnh-tử vượt lễ nghĩa tại chỗ ấy thì không phải. Đó
 chẳng qua vì lẽ nghèo giàu mà thôi : lúc chôn cha thì ông
 còn nghèo ; đến khi chôn mẹ, ông được giàu, nên lễ tống
 tang tự-nhiên có phần long trọng hơn vậy. »

Yết-kiến vua xong, Nhạc-Chính-tử đến viếng ông Mạnh-
 tử và thưa rằng : « Trước đây, Khắc này có khen tài đức
 Thầy với vua. Vua định đến viếng Thầy. Nhưng có kẻ sùng-
 ái là Tang-Thương cản trở. Thành ra vua chẳng lại viếng
 Thầy. » Mạnh-tử đáp : « Thử thương. người-ta bước chân lên
 đường công-danh, là nhờ có người tiến cử ; mà đứng dừng
 lại một chỗ, là bị kẻ khác cản ngăn. Nhưng thật ra, dầu
 mình bước chơn lên đường công-danh hay mình đứng dừng
 lại một chỗ, hai việc ấy đều chẳng do nơi sức của kẻ khác,
 chính là do nơi Mạng Trời. Cho nên ta chẳng hội ngộ với
 vua nước Lỗ là tại Trời khiến vậy. Chớ con người họ Tang
 có tài năng gì mà cản ngăn sự hội ngộ ấy được ? »

(1) Ba vạc (tam đỉnh) : Hàng quan sĩ dâng lễ tế cha mẹ trong ba vạc : một vạc cá, một vạc thịt heo, một vạc thịt khô.

(2) Năm vạc (ngũ đỉnh) : Hàng quan đại-phu được quyền dâng lễ tế cha mẹ trong năm vạc : 1. cá, 2. thịt heo, 3. thịt khô, 4. dê (trừu), 5. nem chả.

(3) quan quách : quan là cái hòm ở trong, quách là cái hòm ở ngoài. Người thường thì chôn kẻ chết bằng một cái quan. Người giàu có, sang trọng thì tăn liệm thân-nhơn đủ cả quan và quách.

孟子 卷二

MẠNH-TỬ QUYỀN NHỊ

公孫丑 章句 上

CÔNG-TÔN SỬU CHƯƠNG CÚ THƯỢNG

1. 公孫丑問曰 夫子當路於齊 管
Công-tôn Sứu vấn viết: « Phu-tử đương lộ ư Tề, Quản
仲 晏子之功 可復許乎 孟子曰
Trọng, Yến-tử chi công, khả phục hứa hồ? » Mạnh-tử viết:
子誠齊人也 知管仲 晏子而已矣
« Tử thành Tề nhơn già, tri Quản-Trọng, Yến-tử nhi dĩ hỹ,
或問乎曾西曰 吾子與子路孰
Hoặc vấn hồ Tăng-Tây viết: « Ngô tử dư Tử-Lộ, thực
賢 曾西粦然曰 吾先子之所
hiền? » Tăng-Tây xúc nhiên, viết: « Ngô tiên tử chi sở
畏也 曰 然 則吾子與管仲孰
úy già. » Viết: « Nhiên, tắc ngô tử dư Quản-Trọng thực
賢 曾西粦然不悅曰 爾何
hiền? » Tăng-Tây phát nhiên bất duyệt, viết: « Nhĩ hà
曾比予於管仲 管仲得君如彼
tăng tỷ dư ư Quản-Trọng? Quản-Trọng đắc quân, như bỉ
其專也行乎國政如彼其久也 功
kỳ chuyên già; hành hồ quốc-chính như bỉ kỳ cửu già; công
烈如彼其卑也 爾何曾比予於是 曰
liệt, như bỉ kỳ ty già Nhĩ hà tăng tỷ dư ư thị? » Viết:
管仲 曾西之所不為也 而子為我
« Quản-Trọng, Tăng-Tây chi sở bất vi già, nhi tử vi ngã

SÁCH MẠNH - TỬ QUYỀN NHỊ

CÔNG - TÔN SỬU CHƯƠNG TRƯỚC

(Chương này có tất cả chín tiết dưới đây.)

CÔNG-TÔN Sứu (1) hỏi Mạnh-tử rằng: « Như
Thầy được quyền cao chức trọng ở nước Tề,
Thầy có thể hứa chắc sẽ phục-hưng công-nghiệp của ông
Quản-Trọng, ông Yến-tử chăng? » Mạnh-tử đáp rằng: « Người
thật là người nước Tề, nên chỉ biết Quản-Trọng (2) và
Yến-tử (3) mà thôi.

Trước đây, có người hỏi ông Tăng-Tây (4) rằng: « Thầy
vội ông Tử-Lộ, ai hơn? » Tăng-Tây lấy làm bối rối, đáp
rằng: « Tiên-tổ tôi (tức là Tăng-tử) còn kính sợ ông
ấy thay! » Người ấy hỏi tiếp rằng: « Thầy chẳng dám
sánh với ông Tử-Lộ, hiển nhiên rồi. Nhưng thầy vội ông
Quản-Trọng ai hơn? » Tăng-Tây đổi sắc mặt, lộ vẻ chẳng
bằng lòng, đáp rằng: « Sao lại so sánh tôi với Quản-Trọng?
Quản-Trọng được lòng vua, dường như đó là tài chuyên-môn
của ông. Quản-Trọng tham dự việc quốc-chính, dường như
là người quen thuộc đã lâu (ông ấy từng làm quan trong
bốn mươi năm). Lại nữa, Quản-Trọng có công-lao rục-rờ,
dường như nhờ những lỗi đê hèn. Thế sao lại so sánh tôi
với ông ấy? » Mạnh-tử tiếp rằng: « Tăng-Tây còn chẳng
chịu làm theo Quản-Trọng thay, sao người lại muốn cho ta

(1) Công-tôn Sứu: Công-tôn là tiếng gọi cháu nội của vua chư-hầu hoặc
con cháu dòng công-tộc. Tức là người dòng công-tộc tên Sứu. Công-tôn Sứu
là người nước Tề, đệ-tử của ông Mạnh-tử.

(2) Quản-Trọng: Nhà anh-hùng giúp vua Hoàn-công nước Tề dựng nên
nghiệp Bá. Đức Khổng-tử từng khen công-nghiệp của Quản-Trọng (Xem
tiết 17, 18 chương 14 Hiến-vấn trong sách Luận ngữ) Nhưng ở tiết 22,
chương 8 Bất-Dật, Luận-ngữ, đức Khổng chê Quản-Trọng là người chẳng
liệt kiêm và vượt quyền (chẳng biết lẽ)

(3) Yến-tử: tên là Yến-Anh, làm tướng cho vua Cảnh-công nước Tề, giúp
cho vua Tề và đất Tề trở nên vinh-hiến. Quản-Trọng trước đức Khổng-tử,
Yến-tử đồng thời với đức Khổng-tử. Tức là hai người ấy ra đời trước Mạnh-
tử đã lâu.

(4) Tăng-Tây là cháu nội của ông Tăng-tử. Tăng-tử và Tử-Lộ đều là học-
trò cao-đệ của đức Khổng.

願之乎
nguyện chi hồ? »

曰 管仲以其君霸 晏子以其君
Viết : « Quản-Trọng dĩ kỳ quân Bá ; Yển-tử dĩ kỳ quân
顯 管仲 晏子猶不足為與 曰 以
hiển. Quản-Trọng, Yển-tử du bất túc vi dư? » Viết : « Dĩ
齊王 由反手也 曰 若是則弟
Tề vương, do phản thủ giã » Viết : « Nhược thị, tắc đệ
子之惑 滋 甚 且 以 文 王 之 德 百 年
tử chi hoặc tư thậm. Thả dĩ Văn-vương chi đức, bách niên
而後崩 猶未洽於天下 武王 周公
nhi hậu băng, du vi hiệp ư thiên-hạ. Võ-vương, Châu-công
繼之 然後大行 今言 王莽 易 然
kể chi, nhiên hậu đại hành. Kim ngôn vương nhược dĩ nhiên,
則文王不足法與
tắc Văn-vương bất túc pháp dư? »

曰 文王何可當也 由 湯 王
Viết : « Văn-vương hà khả đương giã? Do Thang chí
於武丁 賢聖之君 六七作 天下歸
ư Võ-Định, hiển thánh chi quân lục thất tác. Thiên-hạ qui
殷久矣 久則難變也 武丁朝 諸侯
Ân cửu hỹ ; cửu, tắc nan biến giã. Võ-Định triều chư-hầu,
有天下 猶運之掌也 紂之去武丁
hữu thiên-hạ, du vận chi chưởng giã. Trụ chi khứ Võ-Định
未久也 其故家遺俗 流風 善政 猶有
vị cửu giã Kỳ cổ gia, di tục, lưu phong, thiện chính, du hữu
存者 又者微子微仲 王子比干 箕
tồn giã. Hựu hữu Vi-tử, Vi-Trọng, Vương-tử Tỷ-Can, Cơ-

如 như ông ấy? »

Công-tôn Sửu thưa rằng : « Quản-Trọng giúp vua Hoàn-
đag làm nên nghiệp Bá, thâu phục các nước chư-hầu ; còn
Yển-tử thì giúp vua Cảnh-công được hiển-vinh. Như vậy,
Quản-Trọng và Yển-tử chẳng đáng cho ta bắt chước sao? »
Mạnh tử đáp rằng : « Làm cho nước Tề hưng vượng, gồm
thâu các nước trong thiên-hạ, việc ấy dễ như trở bàn tay. »
Công-tôn Sửu thưa rằng : « Nếu vậy, kẻ đệ-tử này càng thêm
ngghi-hoặc. Kìa, vua Văn-vương thuở xưa là bậc chí đức, ngài
thọ mạng ngọt trăm năm mới băng (1), thế mà chưa hiệp
nhứt được thiên-hạ. Kể đó, hai người con ngài là vua Võ-
vương và ông Châu-công nối chí ngài; nhờ đó mà thiên-hạ
mới được thống-nhứt. Nay Thầy dạy rằng làm cho nước được
thạnh-vượng một cách dễ dàng như vậy đó, té ra phép cai-trị
của vua Văn-vương chẳng đáng cho ta làm theo sao? »

Mạnh tử đáp rằng : « Về tài chính-trị, có ai sánh kịp
vua Văn-vương? Đời nhà Thương-An, từ vua Thành-thang
cho đến vua Võ-Định, có sáu bảy vị Thiên-tử là bậc hiển
thành ra đời (2). Thiên-hạ qui-phục nhà Ân đã lâu rồi; lâu
tức là khó mà thay đổi dòng vua khác. Vua Võ-Định đời
các vua chư-hầu đến triều bái ngài, ngài cai-trị thiên-hạ dễ
dàng như trở bàn tay. Từ vua Võ-Định đến vua Trụ
chẳng bao lâu (3) vậy. Những nhà quyền-quí cổ cựu còn
nhiều, tập tục tốt còn roi, phong-hóa tốt vẫn truyền, nền
chính-trị hay cũng còn tồn tại. Vua Trụ lại được những
vị đại-thần cùng nhau phụ giúp: Vi-tử, Vi-Trọng (là hai người
em một cha khác mẹ với vua Trụ) Vương-tử Tỷ-Can (là
bực Sư bảo), Cơ-tử (trước từ nước Cơ cũng người Hoàng-

(1) Báng : Bực Thiên-tử thác gọi là băng. Vua Văn-vương tuy chưa lên
ngôi thiên-tử, nhưng đến đời con ngài là Võ-vương chính-thức lên ngôi, bên
thụy phong chức Thiên-tử cho ngài, vì vậy nên đời sau kể ngài là bực Thiên-tử.

(2) Từ vua Thành-Thang đến vua Võ-Định là 20 đời vua nhà Thương-
Ân, có được 6 vị Thiên-tử hiển thành này : 1. Thành-Thang (1.783-1.754),
2. Thái-Giáp (1.753-1.721), 3. Thái-Mậu (1.637-1.563), 4. Tề-Ấi
(1.525-1.507), 5. Bàn-Canh (1.401-1.374), 6. Võ-Định (1.324-1.266 trước
Đương-Lịch.)

(4) Vua Võ-Định là vua đời 20, vua Trụ là vua đời 30, và từ vua Trụ
cùng nhà Ân.

子 膠 鬲 皆 賢 人 也 相 與 輔 相 之
 tử, Giao-Cách giai hiền-nhơn già, tương dũ phụ tướng chi
 故 久 而 後 失 之 也 尺 地 莫 非 其 有 也
 cố cửu nhi hậu thất chi già. Xích địa mạc phi kỳ hữu già
 一 民 莫 非 其 臣 也 然 而 文 王 猶
 nhứt dân mạc phi kỳ thần già. Nhiên nhi Văn - vương
 方 百 里 起 是 以 難 也
 phương bá lý khởi; thị dĩ nan già.

齊 人 有 言 曰 雖 有 智 慧 不 如 時
 Tề nhơn hữu ngôn viết: « Tuy hữu trí-huệ, bất như thời
 勢 雖 有 鑑 基 不 如 待 時 今 時 則 易 然 也
 thế; tuy hữu tư cơ, bất như đãi thời. » Kim thì, tức dĩ nhiên già
 夏 后 殷 周 之 盛 地 未 有 過 千 里
 Hạ - hậu, Ân, Châu chi thịnh, địa vị hữu quá thiên lý
 者 也 而 齊 有 其 地 矣 雞 鳴 狗 吠 相
 giả già. Nhi Tề hữu kỳ địa hỹ. Kê minh, cẩu phệ tương
 聞 而 達 乎 四 境 而 齊 有 其 民 矣 地 不
 văn, nhi đạt hồ tứ cảnh. Nhi Tề hữu kỳ dân hỹ. Địa bất
 改 辟 矣 民 不 改 聚 矣 行 仁 政 而
 cải, tịch hỹ; dân bất cải, tụ hỹ. Hành nhân chính, nhĩ
 王 莫 之 能 禦 也
 vương, mạc chi năng ngự già.

且 王 者 之 不 作 未 有 疏 於 此 時 者 也
 Thả vương-giả chi bất tác, vị hữu sơ ư thử thì giả già.
 民 之 惟 悴 於 虐 政 未 有 甚 於 此 時 者
 Dân chi tiều tụy ư ngược chính, vị hữu thậm ư thử thì giả
 也 饑 者 易 為 食 渴 者 易 為 飲
 già. Cơ giả dĩ vị thực, khát giả dĩ vị ẩm.

thực) và ông Giao-Cách (ông này trước làm nghề bán cá và bán muối, do vua Văn-vương tiến cử). Mấy ông ấy thấy đều là trang hiền-tài (1). Cho nên vua Trụ còn ở ngôi được lâu. Lúc bấy giờ, khắp trong thiên-hạ, một thước đất nào chẳng phải là thổ-địa của vua Trụ nhà Ân; một tên dân nào chẳng phải là bề tôi của vua Trụ nhà Ân. Ở trong tình-thế ấy, vua Văn-vương từ nơi một cuộc đất vuông vức chỉ được trăm dặm mà khởi lên; cho nên rất khó mà được thiên-hạ vậy.

Người nước Tề có câu cách-ngôn này: « Dầu có trí-huệ, chẳng bằng thừa thế; dầu có khí-cụ làm ruộng, chẳng bằng đợi thời. » Ở vào thời cảnh bây giờ, thật rất dễ mà làm cho nước mình trở nên hưng vượng mà gồm thâu thiên-hạ.

Hồi nhà Hạ, nhà Ân và nhà Châu đương thịnh-trị, đất đai dưới quyền của vị Thiên-tử chưa hề rộng quá ngàn dặm. Mà ngay nay nước Tề (tuy là nước chư-hãn) cũng rộng lớn đến ngàn ấy. Tiếng gà gáy, tiếng chó sủa nghe dội bốn phương trong nước. Đó là vì dân-số nước Tề đã đông rồi vậy. Đất đai chẳng cần mở mang thêm, vì đã rộng rồi; dân-số chẳng cần phải gia tăng vì đã đủ rồi. Vậy thì vua nước Tề chỉ cần thi hành nền chính trị nhân-đức mà thôi, nhờ vậy sẽ dựng được nghiệp vương, gồm thâu thiên-hạ; không có sức ai cản nổi.

Vả lại, từ trước cho đến nay đã lâu xa rồi mà trong thiên-hạ chẳng có một vị vương-giả nào ra đời. (Chính từ vua Văn-vương và vua Võ-vương cho đến đời ông Mạnh-tử đã trên bảy trăm năm rồi, mà chưa thấy bậc minh-quân ra đời.) Dân điều đứng khổ sở vì sự cai-trị bạo ngược, đến nay đã trăm trọng lắm rồi. Kẻ đói thì dễ dãi đối với thực ăn, kẻ khát thì dễ dãi đối với thức uống; cũng như thế, hiện nay dân khốn khổ triệt để, nếu có bậc vua hiền ra đời thì họ hoan-nghenh lắm.

(1) Xem lại tiết 1 chương 18 Vi-tử trong sách Luận-ngữ. Ông Vi-tử bỏ nước mà đi. Ông Cơ-tử bị vua Trụ đầy làm nô. Ông Tỷ-Can vì ngăn vua Trụ mà bị giết.

孔子曰 德之流行遠於邇邇而傳
Khổng-tử viết: « Đức chi lưu hành tởc ư trí buu nhi truyền
命 當 今 之 時 萬 乘 之 國 行 仁
mạng. » Đương kim chi thì, vạn thặng chi quốc hành nhân
政 民 之 悅 之 猶 解 倒 懸 也 故 事 半
chính, dân chi duyệt chi, du giải đảo huyền giã. Cố sự bán
古 之 人 功 必 倍 之 惟 此 時 爲 然
cổ chi nhơn, công tất bội chi. Duy thử thì vi nhiên. »

2. 公孫丑問曰 夫子加齊之卿
Cổng-tôn Sửu vấn viết: « Phu-tử gia Tề chi khanh
相 得 行 道 焉 雖 由 此 霸 王 否 其 去
tướng, đắc hành đạo yên, tuy do thử bá vương bất dị hỹ
如 此 則 動 心 否 乎 孟 子 曰 否
Như thử, tắc động tâm phủ hồ? » Mạnh-tử viết: « Phủ;
我 四 十 不 動 心 曰 若 是 則 夫 子
ngã tứ thập bất động tâm. » Viết: « Nhược thì, tắc Phu-tử
過 孟 育 遠 矣 曰 是 不 難 告 子
quá Mạnh-Bôn viễn hỹ. » Viết: « Thì bất nan. Cáo-tử
先 我 不 動 心
tiên ngã bất động tâm. »

曰 不 動 心 有 道 乎 曰 有 北
Viết: « Bất động tâm, hữu đạo hồ? » Viết: « HỮU. Bắc-
宮 勳 之 養 勇 也 不 膚 撓 不 目 逃 思
cung-Ấu chi dưỡng dũng giã, bất phu nảo, bất mục đào. Tư
以 一 毫 挫 於 人 若 撻 之 於 市 朝 不 受
dĩ nhứt hào tởa ư nhơn, nhược thát chi ư thị triều. Bất tho

Đức Khổng-tử có nói rằng: « Kẻ lãnh mạng đem giầy tờ
cho triều-đình dẫu chạy bộ hay chạy ngựa, tin-tức cũng chẳng
truyền ra mau lẹ bằng đức cai trị có nhân của một vị quốc-
trưởng. » Ở vào thời buổi này, nếu một vị quốc-trưởng một
nước có một ngàn cỗ chiến-xa mà thi - hành phép cai-trị có nhân,
thì dân-chúng vui mừng lắm, dường như kẻ bị treo ngược mà
có người đến giải cứu cho vậy. Cho nên nhà cầm quyền đời
nay chỉ ra công bằng phân nửa người xưa, cũng thành-tựu
bằng hai người xưa đó. Riêng ở thời buổi này mới được dễ
dàng như vậy mà thôi » * * *

1. Công-tôn Sửu hỏi rằng: « Như Thầy được cử lên làm
chức khanh tướng nước Tề, được đem đạo-lý mà thi hành ra,
ắt người-ta chẳng lấy làm lạ mà thấy rằng nhờ tài đức của
Thầy, vua nước Tề sẽ bước lên hàng bá-chủ hoặc vương-giã(1)

Thầy đảm nhận trách-nhiệm lớn lao như vậy, mà tâm
Thầy có xao-dộng hay không? » Mạnh-tử đáp rằng « Không.
Từ khi ta được bốn mươi tuổi đến giờ, tâm ta chẳng còn
xao động(2) nữa. » Công-tôn Sửu hỏi: « Nếu vậy thì Thầy
trời hơn Mạnh-Bôn(3) rất xa. » Mạnh-tử đáp: « Việc đó
chẳng khó. Người Cáo-tử(4) còn chẳng động tâm trước hơn ta. »

— Muốn chẳng động tâm, có phương-pháp nào chẳng?

— Có. Người Bắc-cung-Ấu(5) làm như vậy. Người dưỡng
lấy cái dũng-khí của mình bằng cách này: da thịt người chẳng
rung động, mắt người chẳng chớp nháy. Như người bị ai làm
nhức một mảy may, dường như tự mình bị căn nọc đánh
nơi chợ búa hoặc trước triều-đình(6). Dẫu là

(1) Bá, Ba chủ là lãnh-tự các vua chư-hầu. Vương, vương-giã là bậc
Tiên-tử đứng trên nghiệp Bá, thống-lãnh các vua trong cõi thiên-hạ.

(2) Tâm không xao động (bất động tâm) tức là không lo sợ, không nhút
nhác, bình tĩnh tự nhiên.

(3) Mạnh-Bôn là đồng-sĩ nước Tề. Trong khi đi đường, người chẳng hề
sợ thú dữ như cọp, chó sói, rắn, rồng. Sức người rất mạnh, bề nổi sừng bò.

(4) Cáo-tử tên là Bất-Hại. Tuy là người chẳng có học đạo-lý, nhưng
trước bốn mươi tuổi, tâm-trí chẳng còn xao động.

(5) Bắc-cung Ấu: Bắc-cung là họ. Ấu là tên. Người nước Tề, dòng
công-tộc.

(6) Ngày xưa, người phạm tội nặng, nếu là kẻ sĩ và thứ-dân thì bị hành
hình ở chợ búa, nếu là quan chức thì bị hành hình chốn triều-đình; hình
phép như vậy để làm gương cho đời.

於禍 寬 博 亦 不 受 於 萬 乘 之 君 視
ư hạt khoan bác, diệc bất thọ ư vạn thặng chi quân. Thị
刺 萬 乘 之 君 若 刺 禍 夫 無 嚴
thích vạn thặng chi quân, nhược thích hạt-phu. Vô nghiêm
請 候 惡 聲 至 必 反 之
chư hầu. Ác thỉnh chí, tất phản chí.

孟 施 舍 之 所 養 勇 也 曰 視 不
Mạnh-thi-Xá chi sở dưỡng dũng giả, viết: « Thị bất
勝 猶 勝 也 量 敵 而 後 進 慮 勝 而
thắng du thắng giả. Lượng địch nhi hậu tấn, lự thắng nhi
後 會 是 畏 三 軍 者 也 舍 豈 能 為 必 勝
hậu hội; thị úy tam quân giả giả. Xá khởi năng vi tất thắng
哉 能 無 懼 而 已 矣
tai? Năng vô cụ nhi dĩ hỹ. »

孟 施 舍 似 曾 子 北 宮 黝 似 子 夏 夫
Mạnh-thi-Xá tự Tăng-tử; Bắc-cung-Âu tự Tử-Hạ. Phu
二 子 之 勇 未 知 其 孰 賢 然 而 孟 施
nhị tử chi dũng未知其孰賢然而孟施
舍 守 約 也
Xá thủ ước giả.

昔 者 曾 子 謂 子 襄 曰 子 好 勇
Tích giả, Tăng-tử vị Tử-Tương viết: « Tử hảo dũng
乎 吾 嘗 聞 大 勇 於 夫 子 矣 自 反
hồ? Ngô thường văn đại dũng ư Phu-tử hỹ. « Tự phản
而 不 縮 雖 禍 寬 博 吾 不 悔 焉 自
nhi bất súc, tuy hạt khoan bác, ngô bất hối ư
反 而 縮 雖 千 萬 人 吾 往 矣 孟 施
phản nhi súc, tuy thiên vạn nhơn, ngô vãng hỹ. » Mạnh-thi-

một kẻ thường dân mặc áo rộng bằng lông hay một nhà vua có một
muôn cỗ chiến-xa mà sĩ nhục người, người cũng chẳng chịu nổi.
Trước mắt người, giết một nhà vua có muôn cỗ chiến-xa, cũng
như giết một kẻ thường dân mặc áo lông vậy thôi. Người chẳng
lẽ sợ các vua chư-hầu. Ai nói chẳng phải với người, người
phản đối lại ngay.

Còn Mạnh-thi-Xá có cho biết cách dưỡng dũng-khí của
mình rằng: « Ta xem sự thắng bại đều như nhau. Liệu lượng
sức bên địch rồi mới tấn công, tính cho mình thắng rồi mới
sáp trận; như vậy chỉ là người khiếp sợ ba quân mà thôi.
Xá này há chắc rằng mình có phần thắng hay sao? Nhưng tự
mình chẳng biết sợ là đủ rồi. »

Do theo hai chỗ đồng-cảm trên, Mạnh-thi-Xá có phần
giống với ông Tăng-tử; Bắc-cung-Âu có phần giống với ông
Tử-Hạ (1). So sánh mỗi đồng-cảm của hai người ấy, ta chưa
liệt người nào hơn. Nhưng vậy, Mạnh-thi-Xá giữ được phần
cốt-yếu.

Ngày xưa, ông Tăng-tử nói với đệ-tử mình là Tử-Tương
rằng: « Người hào dũng chăng? Ta thường nghe Thầy ta (Khổng-
tử) luận về lối đồng-cảm chính đại. Ngài dạy rằng: « Nếu tự xét
lấy mình, thấy mình có đều chẳng ngay thẳng, dẫu đối với kẻ
thường dân mặc áo rộng bằng lông, mình há chẳng khiếp sợ
sao? Nếu tự xét lấy mình, thấy mình có đều ngay thẳng,
dẫu đối với hàng ngàn hàng muôn người, mình cũng
vẫn đi qua một cách an nhiên đó. » Người Mạnh-thi-

(1) Cái đồng của Bắc-cung-Âu là chẳng chịu thua ai. Cái đồng của Mạnh-
thi-Xá cốt là chẳng sợ, còn được thua chỉ là phần phụ thuộc mà thôi.
Mạnh-thi-Xá giống với Tăng-tử về chỗ này: ông Tăng-tử, đệ-tử của đức
Khổng hăng xét lấy mình mà tu sửa thân tâm. Bắc-cung-Âu giống với Tử-
Hạ về chỗ này: ông Tử-Hạ đề trọn lòng tin đối với đức Thánh. Tuy hai
người ấy chẳng bằng Tăng-Tử và Tử-Hạ về đạo-lý chớ về khí-tượng thì
khá lắm.

舍之守氣又不如曾子之守約也
Xá chi thủ khí, hựu bất như Tăng-tử chi thủ ước giả.

曰 敢問夫子之不動心與告

Viết: « Cảm vấn Phu-tử chi bất động tâm, dư Cáo tử chi bất động tâm, khả đắc văn dư. » — « Cáo-tử viết: « Bất

得於言 勿求於心 不得於心 勿求於
đắc ư ngôn, vật cầu ư tâm; bất đắc ư tâm, vật cầu

氣 不得於心 勿求於氣 可 不得於言
khí. » Bất đắc ư tâm, vật cầu ư khí, khả; bất đắc ư ngôn,

勿求於心 不可 夫志氣之帥也
vật cầu ư tâm, bất khả. Phu, chí, khí chi súp giả; khí

體之充也 夫志至焉 氣次焉
thể chi sung giả. Phu, chí chí yên khí thứ yên.

曰 持其志無暴其氣
viết: Trì kỳ chí, vô bạo kỳ khí. »

既曰 志至焉 氣次焉 又曰
— « Kỳ viết: Chí chí yên; khí thứ yên. Hựu viết

持其志無暴其氣者何也 曰
Trì kỳ chí, vô bạo kỳ khí giả. Hà giả? » Viết: « Chí

壹則動氣 氣一則動志也 今夫
nhứt, tác động khí; khí nhứt, tác động chí giả. Kim phu

躍者趨者是氣也 而反動其心
quét giả, xu giả, thị khí giả; nhi phản động kỳ tâm. »

敢問夫子惡乎長 曰 我知言
— « Cảm vấn: Phu-tử ô hô trường? » Viết: « Ngã tri ngôn,

我善養吾浩然之氣
ngã thiện dưỡng ngô hạo-nhiên chi khí. »

Xá biết giữ cái khí đông-cảm, lại chẳng bằng ông Tăng-tử khéo giữ cái lý cốt yếu của nét đông chính đại vậy. »

Công-tôn Sửu hỏi rằng: « Dám hỏi Thầy: chỗ chẳng động tâm của Thầy với chỗ chẳng động tâm của Cáo-tử, tôi có thể nghe chăng? » Mạnh-tử đáp: « Cáo-tử thường nói rằng: « Đều chỉ mình chẳng có thể nói rõ ràng, mình chớ tâm tôi nơi tâm trí mình; đều chỉ mình chẳng có thể nhận thức nơi tâm-trí mình, mình chớ mong cầu ở khí-lực mình. » Nhưng ta nghĩ rằng: đều chỉ mình chẳng có thể nhận thức nơi tâm-trí mình, mình chớ mong cầu ở khí-lực mình; như vậy là phải (vì mình chẳng hiểu rõ mà đem khí-lực ra dùng, e có sự lầm lạc.) Đều chỉ mình chẳng có thể nói rõ ràng, mình chớ tâm tôi nơi tâm-trí mình, như vậy là chẳng phải (vì mình hãy rón mà suy xét thêm cho hiểu, chừng hiểu được thì tự-nhiên giải thích rõ ràng),

Này, cái chí là vị nguyên-soái điều khiển cái khí; còn cái khí là phần sung túc lưu thông trong thân thể con người. Này, cái chí (tức chí-tướng, tâm chí) là phần cao trời của người; còn cái khí (tức khí-lực, khí-tượng) là phần kế tiếp đó. Vì vậy cho nên ta nói rằng: Mình nên giữ cho bền chí, và mình chớ nên làm hư hoại cái khí. »

Công-tôn Sửu lại hỏi rằng: « Thầy đã dạy: Cái chí là phần cao trời của con người; còn cái khí là phần kế tiếp đó. Và Thầy có dạy thêm: Mình nên giữ cho bền chí, và mình chớ nên làm hư hoại cái khí. Vậy chớ hai đều ấy ý nghĩa ra thế nào? » Mạnh-tử đáp: « Khi cái chí chuyên nhứt về một điều nào, thì nó động tới cái khí. Khi cái khí chuyên nhứt về một điều nào, thì nó động tới cái chí. (Tức là tâm-chí và khí-lực của con người đều liên-quan với nhau) Tỷ như bây giờ đây có kẻ chạy vấp hoặc chạy mau, ấy vì kẻ ấy vận động khí-lực của mình; nhưn đó mà phản-động đến tâm-chí. »

Công-tôn Sửu hỏi rằng: « Dám hỏi Thầy: Về sự chẳng động tâm của thầy, Thầy có những sở trường gì? » Mạnh-tử đáp: « Ta hiểu rõ lời lẽ của người, tức là hiểu lý do lời nói từ trong tâm của kẻ đối diện với ta, và ta khéo bồi dưỡng cái khí hạo-nhiên (1) của ta. »

(1) khí hạo-nhiên: cái khí-lực hùng hậu tự-nhiên của con người, nhứt là của bậc chánh-trực, nhà đạo-đức, nhà chí-sĩ. Đồng-nghĩa với tiếng pháp: vitalité, dynamisme.

敢問何謂浩然之氣 曰 難言
— «Cảm vấn: Hà vị hạo-nhiên chi khí?» Viết: «Nan ngôn
也 其爲氣也至大至剛 以直養而
giã. Kỳ vi khí giả, chí đại, chí cương; dĩ trực dưỡng nhi
無害 則塞乎天地之間 其爲氣也配
vô hại, tác tác hồ thiên - địa chi gian. Kỳ vi khí giả, phối
義 與道 無是 餒也
nghĩa dư đạo; vô thị, nôi giả.

是集義所生者 非義襲而取之
Thị tập nghĩa sở sanh giả; phi nghĩa tập nhi thủ chi
也 行有不慊於心 則餒矣 我故曰
giã. Hành hữu bất khiếm ư tâm, tác nôi hỹ. Ngã cố viết
告子未嘗知義 以其外之也
Cáo-tử vị thường tri nghĩa, dĩ kỳ ngoại chi giả.

必有事焉而勿正 心勿忘 勿助
Tất hữu sự yên, nhi vật chính; tâm vật vong, vật trợ
長也 無若宋人然 宋人有
trưởng giả. Vô nhược Tống-nhơn nhiên. Tống-nhơn hữu
聞其苗之不長 而振之者 芒芒
mãn kỳ miêu chi bất trưởng, nhi loát chi giả. Mang mang
然 歸謂其人曰 今日病矣 予助
nhiên qui, vị kỳ nhơn viết: «Kim nhứt bệnh hỹ. Dư trợ
苗 長矣 其子趨而往視之 苗則
miêu trưởng hỹ.» Kỳ tử xu nhi vãng thị chi. Miêu tác
槁矣 天下之不助苗長者寡矣 以
cảo hỹ. Thiên-hạ chi bất trợ miêu trưởng giả quả hỹ. Dĩ
爲無益而舍之者 不耘苗者也 助之
vì vô ích nhi xả chi giả, bất vân miêu giả giả. Trợ chi

— Dám hỏi Thầy: Sao gọi là khí hạo-nhiên?
— Khó giải lắm. Cái khí ấy rộng lớn bao la, cứng cỏi
vững vàng lắm. Nếu mình thuận theo lẽ thẳng mà bồi dưỡng
nó, đừng làm tổn hại nó, thì nó lan ra khắp cả trong khoảng
trời đất này. Cái khí ấy phối hợp với việc nghĩa, việc đạo;
hàng không, nó sẽ hư hoại đi vậy.

Mình cần phải làm nhiều việc hạp nghĩa, cái khí hạo-nhiên
ấy mới sanh nảy ra; chẳng phải một việc nghĩa rồi rạc mà
thâu đoạt cái khí-lực ấy được. Nếu mình làm việc quấy bậy
chẳng thuận với lương - tâm, thì cái khí ấy phải hư hoại đi
vậy. Cho nên ta nói rằng người Cáo-tử tuy chẳng động tâm,
mà là người chưa hiểu nghĩa-vụ, chỉ cho rằng cái khí hạo-
nhiên ấy vẫn ở ngoài tâm chí mà thôi.

Muốn bồi dưỡng khí hạo-nhiên, đối với việc phải, mình
đừng có hốt tốp mà cầu cho mau xong; đừng có xao lãng;
và đừng có nong sức trưởng thành của công việc. Đừng có
làm như người nước Tống kia vậy. Người nước Tống lấy
làm lo lắng vì đám mạ của mình chẳng lớn, bèn lấy tay mà
nhổm lên từng cọng. Anh ta uể oải ra về, nói với người nhà rằng:
«Hôm nay ta mệt lắm. Ta nong sức lớn cho mạ.» Mấy người
con chạy ra ruộng xem công việc mà anh ta đã làm. Những
cây mạ đều héo hết rồi. Trong thiên-hạ, số người chẳng làm
như kẻ nong sức lớn cho cây mạ thật là ít vậy. Những kẻ
cho rằng khí hạo-nhiên là vô ích, bèn bỏ phế mà chẳng
bồi dưỡng, có khác nào người làm ruộng chẳng chịu
nhỏ cỏ mọc xen trong đám mạ của mình. Còn những

長者揠苗者也 非徒無益而又
trưởng giả, loát miêu giả giả; phi đồ vô ích, nhi hựu
害之
hại chi. »

何謂知言 曰 諛辭知其蔽所 淫辭
— « Hà vị tri ngôn? » Viêt: « Bí-từ, tri kỳ sở tế; dâm-từ,
知其所陷 邪辭知其所離 遁辭知其所
tri kỳ sở hãm; tà-từ, tri kỳ sở ly; độn-từ, tri kỳ sở
窮 生於其心 害於其政 發於其政
cùng: Sanh ư kỳ tâm, hại ư kỳ chính. Phát ư kỳ chính,
害於其事 聖人復起 必從吾言
hại ư kỳ sự. Thánh-nhơn phục khởi, tất tùng ngô ngôn
矣
hỹ. »

宰我子貢善為說辭 冉牛
— « Tể-Ngã Tử-Cống thiện vi thuyết-từ; Nhiễm-Ngưu,
閔子顏淵善言德行 孔子兼
Mẫn-Tử, Nhan-Uyên thiện ngôn đức-hạnh. Khổng-tử kiêm
之 曰 我於辭命則不能也 然則
chi, viêt: « Ngã ư từ-mệnh, tác bất năng giả. » Nhiên, tác
夫子既聖矣乎
Phu-tử ký Thánh hỹ hồ? »

曰 惡是何言也 昔者者貢問
Viêt: « Ô! thị hà ngôn giả? Tích giả, Tử-Cống vấn
於孔子曰 夫子聖矣乎
ư Khổng-tử viêt: « Phu-tử Thánh hỹ hồ? »
孔子曰 聖則吾不能 我學不厭
Khổng-tử viêt: « Thánh, tác ngô bất năng. Ngã học bất yếm,

lẽ nông sức trưởng thành của khí-lực một cách đại đột,
có khác nào người kia nhổm gốc mạ: chẳng những là làm
việc vô ích, lại còn hại nữa. »

Công-tôn Sửu hỏi rằng: « Sao gọi là hiểu rõ lời lẽ của
người? » Mạnh-tử đáp « Nghe ai thốt ra lời nghiêng-lệch
bất công, ta biết rằng lương-tâm kẻ ấy bị mối tư-dục che án.
Nghe ai thốt ra lời phóng đảng, ta biết rằng tâm ý kẻ ấy bị
chìm đắm. Nghe ai thốt ra lời tà ác, ta biết rằng lòng dạ kẻ
ấy rời khỏi đường chính nẻo thiện. Nghe ai thốt ra lời đăn-
độn, ta biết rằng tâm trí kẻ ấy cùng-quẫn, chẳng thông. Nhà
cầm quyền nếu để cho những mối ấy sanh nảy nơi tâm mình,
ắt có hại cho cuộc chính-trị của mình. Nếu để cho những mối
ấy phát hiện nơi cuộc chính-trị, ắt có hại cho công-việc của
mình. Dầu cho đức Thánh-nhơn trở lại cõi này, chắc ngài
cũng nhận theo mấy lời mà ta vừa giải ra đó. »

Công-tôn Sửu thưa rằng: « Trong hàng đệ-tử của đức
Khổng, ông Tể-Ngã và ông Tử-Cống có tài biện-thuyết; ông
Nhiễm-Ngưu (1), ông Mẫn-Tử và ông Nhan-Uyên tự mình
làm thiện và giảng đức-hạnh rất có ý-vị. Đức Khổng-tử
thì hoàn-toàn: ngài có cả tài biện-thuyết và đức-hạnh. Nhưng
ngài khiêm-nhượng dạy rằng: « Ta chẳng có tài biện luận »
Thưa thầy! nay Thầy hoàn toàn về hai việc: hiểu rõ lời
lẽ của người và khéo bồi dưỡng khí hạo-nhiên, như vậy ắt
Thầy là Thánh rồi đó chứ gì? »

Mạnh-tử đáp: « Kìa! sao người lại nói vậy? Ngày xưa,
ông Tử-Cống hỏi đức Khổng-tử rằng: « Thầy là Thánh rồi đó
chứ gì? » Đức Khổng-tử (2) đáp: « Ta chẳng dám tự nhận
là Thánh. Nhưng học đạo mà không chán,

(1) Nhiễm-Ngưu tức là Bá-Ngưu, vì ông họ Nhiễm, tên Canh, tự Bá
Ngưu. Đừng lộn với Nhiễm-Hữu (Cầu).

(2) Xem tiết 33, chương 7 Thuật-nhi trong sách Luận ngữ.

而教不倦也 子貢曰 學不厭教
 nhi giáo bất quyện giã. » Tử-Cống viết: « Học bất yếm, 也教不倦 仁也 仁且智 夫子既
 giã; giáo bất quyện, nhân giã. Nhân thả trí, Phu-tử kỳ
 聖矣 夫聖孔子不居是何言也
 Thánh hỹ. » Phù Thánh, Khổng-tử bất cư. Thị hà ngôn giã?

昔者竊聞之子夏子游子張
 — « Tích giã, thiết văn chi: Tử-Hạ, Tử-Du, Tử-Trương
 皆有聖人之一體 冉牛閔子
 giai hữu Thánh-nhơn chi nhứt thể; Nhiễm-Ngưu, Mãn-Tử
 顏淵則具體而微 敢問所安 曰
 Nhan-Uyên, tác cụ thể, nhi vi. Cầm vấn sở an. » Viết
 姑舍是
 « Cô xả thị. »

曰 伯夷伊尹何如 曰 不同
 Viết: « Bá-Di, Y-Doãn hà như? » Viết: « Bất đồng
 道 非其君不事 非其民不使、治則
 đạo. Phi kỳ quân, bất sự; phi kỳ dân, bất sử; trị tắc
 進 亂則退 伯夷也 何事非君 何
 tấn; loạn, tắc thoái; Bá-Di giã. Hà sự phi quân? Hà
 使非民 治亦進 亂亦進 伊尹也
 sử phi dân? Trị diệc tấn; loạn diệc tấn; Y-Doãn giã.
 可以仕則仕 可以止則止 可以久則久
 Khả dĩ sĩ, tắc sĩ; khả dĩ chí, tắc chí; khả dĩ cửu, tắc cửu
 可以速則速 孔子也 皆古聖人
 khả dĩ tốc, tắc tốc; Khổng-tử giã. Giai cổ Thánh-nhơn
 也 吾未能有行焉 乃所願則學
 giã. Ngô vị năng hữu hành yên. Nãi sở nguyện, tắc học

dạy đời mà không mệt, ta chỉ được vậy thôi. » Ông Tử-Cống thưa rằng: « Học đạo mà không chán, tức là trí; dạy đời mà không mệt, tức là nhân. Có đủ nhân và trí, Thầy, quí là Thánh rồi đó. » Này, cho đến đức Khổng-tử mà chẳng dám nhận mình là Thánh. Sao người lại nói vậy? Công-tôn Sửu hỏi rằng: « Trước đây, tôi có nghe lóm được hai điều này: ông Tử-Hạ, ông Tử-Du, ông Tử-Trương mỗi người đều có được một phần trong toàn thể đức-hạnh của Thánh-nhơn (Khổng-tử). Còn ông Nhiễm-ngưu, ông Mãn-Tử và ông Nhan-Uyên đều có đủ toàn thể đức-hạnh của ngài, nhưng nhỏ kém hơn. Dám hỏi Thầy: Trong hai hạng đó, Thầy ở về hạng nào? » Mạnh-tử đáp: « Hãy để việc đó qua một bên. »

Công-tôn Sửu hỏi rằng: « Ông Bá-Di (1), ông Y-Doãn (2) ra thế nào? » Mạnh-tử đáp: « Hai ông ấy chẳng đi một đường với ta. Chẳng phải là vua mình, thì chẳng phục sự; chẳng phải là dân mình, thì chẳng sai khiến (3): đời bình thì thủ tấn lên làm quan; đời loạn lạc, thì lui về ở ẩn. Đó là hạnh của ông Bá-Di vậy. Vua nào chẳng phải là vua mà mình phục sự? Dân nào chẳng phải là dân mà mình sai khiến? Đời bình trị, cũng tấn lên làm quan; đời loạn lạc, cũng chẳng bỏ chức phận. Đó là hạnh của ông Y-Doãn vậy. Lúc nên làm quan thì làm quan; lúc nên bỏ chức thì bỏ chức; cần làm quan lâu thì làm quan lâu, cần ra đi gấp thì ra đi gấp. Đó là hạnh của đức Khổng-tử vậy. Ba vị ấy đều là bậc Thánh-nhơn đời xưa. Ta đây chưa từng bước lên địa-vị của ba ông ấy. Nhưng mà sở nguyện của ta là theo đời

(1) Ông Bá-Di, 1.150 năm trước Dương-lịch, con trai lớn của vua nước Cô-trúc. Ông và em thứ ba, Thúc-Tề, nhường ngôi cho em thứ hai mà đi ẩn dật. Sau nghe tin vua Văn-vương là nhà có nhân đức khởi lên, Bá-Di và Thúc-Tề đều ra mặt giúp vua Văn-vương-Kế, con vua Văn-vương là Võ vương cầm binh đánh vua Trụ nhà Thương, hai anh em ra cầm đầu đầu ngựa. Cả hai chẳng được, hai ông vào núi Thù-dương và chịu chết đói trong đó. (Xem lời chú giải rõ hơn ở tiết 14, chương thứ bảy Thuật-nhi và tiết 12 chương thứ 16 Quý-thị trong sách Luận-ngũ)

(2) Ông Y-Doãn, lối 1.800 năm trước Dương-lịch, trước ẩn dật và cày ruộng ở miền Hữu-Sân, vua Thành-Thang đời ra làm tể-tướng. Ông giúp vua Thành-Thang dựng được nghiệp vương, lập ra nhà Thương. Vua Thành-Thang băng, ông cầm quyền nhiếp-chính, nhưn vua kế vị là Thái-Giáp vô đạo, ông cho yên trí ở xứ Đồng-quan, đến ba năm, Thái-Giáp tỉnh ngộ, ông ngược về làm vua.

(3) Tức là: chẳng đáng phục vua thì chẳng đi, chẳng đáng làm vua thì chẳng chịu cai trị.

孔子也
Khổng-tử già. »

伯夷伊尹於孔子若是班乎
— Bá-Di, Y-Doãn ư Khổng-tử, nhược thị ban-hồ? »

曰 否 自有生民以來未有孔子也
Viết: « Phủ. Tự hữu sanh-dân dĩ lai, vị hữu Khổng-tử già. »

曰 然 則 有 同 與 曰 有 得 百 里
Viết: « Nhiên, tắc hữu đồng dư? » Viết: « Hữu. Đắc bách lý
之地 而 君 之 皆 能 以 朝 諸 侯 有
chi địa nhi quân chi, giai năng dĩ triều chư hầu, hữu
天下 行 一 不 義 殺 一 不 辜 而 得
thiên-hạ Hành nhất bất nghĩa, sát nhất bất tù nhi đắc
天下 皆 不 爲 也 是 則 同
thiên-hạ, giai bất vi giả. Thị tắc đồng »

曰 敢 問 其 所 以 異 曰 宰 我 子
Viết: « Cầm vấn kỳ sở dĩ dị. » Viết: « Tể-Ngã, Tử-
貢 有 若 智 足 以 知 聖 人 乎 不 至
Cống, Hữu-Nhược, trí túc dĩ tri Thánh-nhơn; ô bất chí
阿其所好
a kỳ sở hảo. »

宰我曰 以予觀於夫子賢於堯
Tể-Ngã viết: « Dĩ dư quan ư Phu-tử, hiền ư Nghiêu
舜 遠 矣
Thuấn viễn hỹ. »

子貢曰 見其禮而知其政 聞其
Tư Cống viết: « Kiến kỳ lễ, nhi tri kỳ chính; văn kỳ
樂 而 知 其 德 由 百 世 之 後 等 百 世
nhạc, nhi tri kỳ đức. Do bách thế chi hậu, đẳng bách thế

độc Khổng-tử vậy. »

Công-tôn Sửu hỏi rằng: « Ta có thể sắp ông Bá-Di, ông Y-Doãn ngang hàng với đức Khổng-tử chăng? » Mạnh-tử đáp: « Không. Từ khi có nhơn-loại đến giờ, chưa ai bằng đức Khổng-tử. »

Tuy vậy, ba vị Thánh-nhơn ấy có chỗ nào giống nhau chăng?

— Có. Nếu ba ông ấy được một cuộc đất nhỏ chừng trăm dặm mà làm vua, thì có thể mở mang ra, làm cho các vua chư-hầu đến triều bái mình và gồm thâu thiên-hạ, lên ngôi Thiên-tử. Nhưng nếu làm một việc bất nghĩa, giết một kẻ vô tội để làm bực Thiên-tử ngồi trên thiên-hạ, thì ba ông ấy chẳng hề làm. Đó là chỗ giống nhau của Bá-Di, Y-Doãn và Khổng-tử vậy. »

Công-tôn Sửu hỏi tiếp: « Dám hỏi chỗ khác nhau của ba vị ấy. » Mạnh-tử đáp: « Những học-trò cao đệ của đức Khổng-tử là Tể-Ngã, Tử-Cống và Hữu-Nhược có đủ trí-huệ mà phân biệt, biết rằng ngài là bực Thánh-nhơn. Ba ông ấy chẳng chịu hạ mình một cách ô nhục để a dua theo người yêu thích của mình. »

Ông Tể-Ngã nói rằng: « Theo sự quan sát của tôi, Thầy ta hơn vua Nghiêu và vua Thuấn rất xa. »

Ông Tử-Cống nói rằng: « Đối với các đời vua đã qua, mình cứ dò xem lễ-tiết ở mỗi đời thì biết được phép chính-trị của từng vị vua; mình cứ lắng nghe âm-nhạc ở mỗi đời thì biết được đức-hạnh của từng vị vua. Do theo lý ấy mà cân nhắc, dẫu cho xa cách trăm đời, dẫu cho trải qua cả trăm

之王莫之能違也 自生民以來未
chi vương, mạc chi năng vi giã. Tự sanh - dân dĩ lai,
有夫子也
hữu Phu-tử giã. »

有若曰 豈惟民哉 麒麟之於
Hữu-Nhược viết : « Khởi duy dân tai ? Kỳ-lân chi
走獸 鳳凰之於飛鳥 太山之於丘
tẩu-thú, phụng-hoàng chi ư phi-diểu, Thái-sơn chi ư khâu
垤 河海之於行潦 類也 聖人之於
diệt, hà hải chi ư hàng-lạo, loại giã. Thánh-nhơn chi ư
民亦類也 出於其類 拔乎其萃 自
dân, diệc loại giã. Xuất ư kỳ loại, bạt hồ kỳ tụy. Tự
生民以來未有盛於孔子也
sanh-dân dĩ lai, vị hữu thịnh ư Khổng-tử giã. »

孟子曰 以力假仁者霸 霸必有
Mạnh-tử viết : « Dĩ lực giả nhân giả, bá ; bá tất hữu
大國 以德行仁者王 王不待
đại-quốc. Dĩ đức hành nhân giả, vương ; vương bất đãi
大湯以七十里文王以百里
đại. Thang dĩ thất thập lý, Văn-vương dĩ bá lý.

以力服人者非心服也 力不
Dĩ lực phục nhơn giã, phi tâm phục giã, lực bất thiêm
也 以德服人者中心悅而誠服
giã. Dĩ đức phục nhơn giã, trung tâm duyệt nhi thành phục
也 如七十子之服孔子也
giã, như thất thập tử chi phục Khổng-tử giã.

詩云 自西自東 自南自北 無思
Thi vân : « Tự Tây, từ Đông, từ Nam, từ Bắc, vô tư

Thiên-tử, sự quíát của mình cũng chẳng hề sai trật. Từ khi
nhơn-loại đến đời, chưa ai có học-vấn, đạo-đức bằng đức
Khổng. »

Ông Hữu-Nhược nói rằng : « Người-ta há có một hạng
hay sao ? Con kiến đối với con thú chạy, con phụng-hoàng
đối với con chim bay, núi Thái-sơn đối với gò nổng, sông
huyền đối với ngòi lạch hay hoặc đường nước, đều là một loại
vậy. Cũng như thế, Thánh-nhơn đối với người đời, cũng là
một loại. Nhưng Thánh-nhơn là hạng người vượt ra khỏi
đồng-loại, cất mình lên trên xã-hội người đời. Từ khi có
nhơn-loại đến giờ, chưa ai có ai siêu quần bạt tụy (1) bằng
đức Khổng-tử vậy. »

Mạnh-tử nói rằng : « Một vị vua mà dùng lực, đem binh
hung tướng mà đi chinh phạt các nước, lại nói thác rằng
mình làm nhân-chính, cứu khổ thế an dân, vị vua ấy, người-ta
xưng là bá. Làm bá thì cần có một nước to lớn. Một vị vua
mà dùng đức-hạnh để làm nhân-chính, thi ân bố đức cho dân,
thì người-ta tôn là vương. Làm vương chẳng đợi có một
nước to lớn. Như vua Thành-Thang từ một nước chỉ được
bảy mươi dặm mà khởi sự lên ; vua Văn-vương từ một nước
vừa được trăm dặm mà nổi lên.

Dùng lực, tức là lấy cường-quyền, đem binh mà thu
phục người, thì người-ta chỉ phục mình bề ngoài mà thôi,
nhưng tâm người-ta chẳng phục, ấy là tại người-ta chẳng đủ
sức mà đương cự với mình. Còn như dùng nhân-đức mà
thu phục người, thì người-ta vui lòng mà tùng phục mình
một cách thành thật, như bảy mươi vị đệ-tử phục đức Khổng-tử
vậy.

Trong kinh Thi, về thiên Đại-nhã có chép rằng:
« Từ phương Tây, từ phương Đông, từ
phương Nam, từ phương Bắc, không chỗ

(1) Siêu quần bạt tụy : đức hạnh cao đầy vượt hơn xã-hội người đời.

不服此之謂也

bất phục. » Thử chi vị giả. »

4. 孟子曰 仁則榮 不仁則辱
Mạnh-tử viết : « Nhân, tắc vinh ; bất nhân, tắc nhục.
今惡辱而居不仁 是猶惡濕而居下
Kim ố nhục, nhi cư bất nhân ; thị du ố thấp, nhi cư hạ
也 如惡之莫如貴德而尊士 賢者在
giã. Như ố chi, mạc như quý đức nhi tôn sĩ, hiền-giã tại
位 能者在職 國家閒暇及是時 明
vị, năng-giã tại chức ; quốc-gia nhàn-hạ, cấp thi thì, minh
其政刑 雖大國必畏之矣
kỳ chính hình. Tuy đại-quốc, tất úy chi hỹ.

詩云 迨天之未陰雨 徼彼桑土
Thi vân : « Đãi thiên chi vị âm vũ, triệt bỉ tang đồ.
惴惴牖戶 今此下民 或敢侮予 孔
trù mâu dũ hộ. Kim thử hạ dân, hoặc cảm vũ dư ? » Khổng-
子曰 爲此詩者 其知道乎 能治其
tử viết : « Vi thử thi giả, kỳ tri đạo hồ ? Năng trị kỳ
國家誰敢侮之
quốc-gia, thùi cảm vũ chi ? »

今國家閒暇及是時 般樂怠敖
Kim quốc-gia nhàn hạ, cấp thi thì, ban lạc, đãi, ngạo,
是自求禍也 禍福無不自己求之者
thị tự cầu họa giả. Họa phước vô bất tự kỷ cầu chi giả.
詩云 永言配命 自求多福
Thi vân : « Vĩnh ngôn phối mạng, tự cầu đa phước. »

nào mà người-ta chẳng phục vua Văn-vương. » Mấy lời ấy trong kinh Thi chứng nhận cho sự tâm phục mà ta vừa giảng ra vậy. »

4. Mạnh-tử nói rằng : « Có nhân thì được vinh-diệu ; bất nhân thì bị nhục-nhã. Hiện nay, các nhà vua đều ghét sợ sự nhục-nhã, nhưng vẫn ăn ở bất nhân. Như vậy có khác nào mình chán chê chỗ ướt át, mà cứ ở chỗ dề hạ mãi. Nếu mình thật lòng ghét sợ sự nhục-nhã, muốn xa lánh nó, chẳng chỉ bằng làm những việc này : quý trọng người có đức, tôn sùng bậc sĩ-phu tức là hạng có học thức, cất đặt người hiền lên địa-vị xứng đáng, phong chức-phận cho người tài năng ; thừa lúc nước-nhà được nhàn hạ, thái-bình mà sửa soạn việc hành-chính và tư-pháp. Nếu nhà cầm quyền làm được mấy việc ấy, đặt cho các nước lớn mạnh cũng phải kiêng sợ.

Trong kinh Thi, thi-sĩ có thay chim mà vịnh rằng : « Ta thừa lúc trời chưa kéo mây, chưa đổ mưa mà đi ngắt vỏ rễ cây dâu kia, đem về che chằng chịt cửa sổ và cửa cái của ta. Như vậy, từ đây về sau, trong dân-chúng sanh - hoạt ở dưới ta, có ai dám khinh dễ ta chăng ? » Đức Khổng-tử nhận đó nói rằng : « Nhà thi-sĩ làm ra mấy vần thơ ấy ắt là người biết đạo trị quốc chớ gì ? Nếu bậc quốc-trưởng, biết cai trị nước-nhà, làm cho dân được an cư lạc nghiệp, thì ai còn dám chê cười mình ? »

Hiện nay, trong khi nước nhà được nhàn-hạ, thái-bình, các nhà vua lại thừa dịp ấy mà đeo đuổi theo cuộc vui trăn cười, bỏ bê việc nước và khinh ngạo chúng dân. Như vậy là tự mình vờl đến các sự hoạn-nạn đó. Hoạn-nạn làm cho nguy khổ, hạnh-phước làm cho thơ thái, đều do nơi mình vờl đến vậy.

Trong kinh Thi có chép rằng : « Lúc nào mình cũng phải ăn ở và nói năng cho hợp Mạng Trời, như vậy mình sẽ được nhiều hạnh-phước. »

太甲曰 天作孽 猶可違 自作
Thái-giáp viết : « Thiên tác nghiệt, du khả vi ; tự tác
孽 不可活 此之謂也
ngiệt, bất khả hoạt. » Thử chi vị giã. »

5. 孟子曰 尊賢 使能 俊傑 在位
Mạnh-tử viết : « Tôn hiền, sử năng ; tuấn kiệt tại vị,
則 天下之士 皆悅 而 願 立於其朝 矣
tác thiên-hạ chi sĩ giai duyệt, nhi nguyên lập ư kỳ triều hỷ.
市廛 而不 征 法 而不 廛 則 天下
Thị, triển nhi bất chinh, pháp nhi bất triển, tác thiên-hạ
之 商 皆悅 而 願 藏於其市 矣
chi thương giai duyệt, nhi nguyên tàng ư kỳ thị hỷ.
關 譏 而不 征 則 天下之 旅 皆
Quan, cơ nhi bất chinh, tác thiên-hạ chi lữ giai duyệt,
而 願 出於其路 矣
nhi nguyên xuất ư kỳ lộ hỷ.

耕者 助 而不 稅 則 天下之 農 皆
Canh-giả, trợ nhi bất thuế, tác thiên-hạ chi nông giai
悅 而 願 耕於其野 矣
duyet, nhi nguyên canh ư kỳ dã hỷ.

廛 無 夫里之 布 則 天下之 民 皆
Triển vô phu lý chi bố, tác thiên-hạ chi dân giai
悅 而 願 爲之氓 矣
duyet, nhi nguyên vi chi manh hỷ.

信 能 行 此 五 者 則 鄰國 之 民
Tín năng hành thử ngũ giả, tác lân-quốc chi dân
仰 之 若 父 母 矣 率 其 子 弟 攻 其
ngưỡng chi nhưc phụ mẫu hỷ. Suất kỳ tử đệ công kỳ

Trong thiên Thái-giáp ở kinh Thư có chép rằng : « Những
tai ách do Trời làm ra, mình còn tránh được ; những tai ách
tự mình gây nên, thì mình phải chết. » Mấy lời ấy trong
kinh Thi và kinh Thư chứng nhận cho sự chiêu họa mà ta
vừa giảng ra vậy. »

5. Mạnh-tử nói rằng : « Như bậc quốc - trưởng tôn kính
người hiền trọng dụng người giỏi, đưa bậc anh-tuấn hào - kiệt
lên chức vị xứng đáng, thì các nhà học-thức trong thiên-hạ
sẽ được vui lòng, ai cũng muốn làm quan đứng đót nơi triều-
đình của vua.

Ở nơi thị-tứ, nếu bậc quốc-trưởng chỉ thâu tiền đất tiền
phổ mà chẳng đánh thuế vào hàng-hoá trong tiệm, hoặc rộng
lượng hơn nữa, chỉ ban hành luật thương-mại mà chẳng thâu
tiền đất tiền phổ, thì các nhà buôn-bán trong thiên-hạ sẽ được
vui lòng, ai cũng muốn chứa trữ hàng-hoá nơi thị-tứ của vua.

Ở chốn quan-ải, nếu bậc quốc-trưởng chỉ ra lệnh xem xét
những người lạ mặt vào ra miền biên-thùy, nhưng chẳng đánh
thuế vào hàng-hoá mà họ mang theo, thì những nhà lữ-hành
trong thiên-hạ sẽ được vui lòng, ai cũng muốn đi lại trên
đường sá của vua.

Đối với những nhà làm ruộng, nếu bậc quốc-trưởng chỉ
để cho họ ra công làm giúp ruộng công-diền (1), nhưng chẳng
bắt họ đóng thêm thuế chi nữa, thì các nhà canh-nông
trong thiên-hạ sẽ được vui lòng, ai cũng muốn cày cấy trên
đồng ruộng của vua.

Đối với các gia-đình ở thị-tứ, nếu bậc quốc-trưởng chỉ
thâu tiền đất tiền phổ mà chẳng buộc họ nạp phạt một tấm
bố (hoặc sổ tiền tương đương) vì họ chẳng chịu trồng dâu
như người ở hương lý (họ chen chút nơi thị-tứ mà buôn
bán, sanh-nhai, không thể trồng dâu nuôi tằm), thì dân-chúng
trong thiên-hạ sẽ được vui lòng, ai cũng muốn làm dân của vua.

Nếu một bậc quốc-trưởng dốc lòng làm năm việc ấy
cho kỳ được, thì dân-chúng ở các nước gần đều ngược lên
mình như trông cha mẹ. Nếu có ai khiến họ đi đánh mình,
tức là khiến hạng con cái công - kích cha mẹ, thì

(1) Công điền: Ruộng chung mà dân làm cho chính-phủ. Theo phép tính-
điền, ngày xưa, đất ba trăm bước (bộ) làm một dặm (lý) kêu là tỉnh-diền.
Một tỉnh-diền có chín trăm mẫu. Tám gia-đình dân-chúng chia nhau làm
và ăn hoa-lợi tám trăm mẫu ngoài, còn một trăm mẫu ở giữa là công-
tiền, dân phải hợp sức nhau mà làm ruộng ở đó. Như vậy, người
đóng thuế bằng công, một phần trong chín phần.

父母自生民以來未有能濟者也 如
phụ mẫu, tự sanh - dân dĩ lai, vị hữu năng tế giả. Như
此則無敵於天下無敵於天下者 天
thử, tắc vô địch ư thiên-hạ. Vô địch ư thiên-hạ giả, Thiên
吏也 然而不王者未之有也
lại giả. Nhiên nhi bất vương giả, vị chi hữu giả. »

6. 孟子曰 人皆有不忍人之心
Mạnh-tử viết : « Nhơn giai hữu bất nhân nhơn chi tâm.
先王有不忍人之心斯有不忍
Tiên - vương hữu bất nhân nhơn chi tâm, tư hữu bất nhân
人之政矣以不忍人之心行不忍
nhơn chi chính hĩ. Dĩ bất nhân nhơn chi tâm, hành bất nhân
人之政治天下可運之掌上
nhơn chi chính, trị thiên-hạ khả vận chi chưởng thượng.
所以謂人皆有不忍人之心者今

Sở dĩ vị nhơn giai hữu bất nhân nhơn chi tâm giả : Kim
人乍見孺子將入於井皆有怵惕
nhơn sạ kiến nhự-tử tương nhập ư tỉnh, giai hữu truật - dịch
惻隱之心非所以內交於孺子之父母
trắc-ẩn chi tâm. Phi sở dĩ nạp giao ư nhự-tử chi phụ mẫu
也非所以要譽於鄉黨朋友也非惡
giã ; phi sở dĩ yêu cử ư hương-đảng bằng-hữu giả ; phi ố
其聲而然也
kỳ thanh nhi nhiên giả.

由是觀之無惻隱之心非人也無
Do thị quan chi : vô trắc-ẩn chi tâm, phi nhơn giả ; vô
之心非人也無辭讓之心非人
tâm, phi nhơn giả ; vô từ-nhượng chi tâm, phi nhơn

nhà cầm binh khiến tướng ấy chỉ thất bại mà thôi ; từ khi có
loài người tới nay, không ai có thể xúi giục con cái đánh trở
lại cha mẹ bao giờ. Như vậy, bậc quốc-trưởng ấy quả là vô
 địch trong thiên - hạ. Nếu hẳn là nhà vô - địch
trong thiên-hạ, tức là bậc Thiên-lại, nhà vâng mạng Trời mà
trị an. Như vậy mà chẳng làm cho nước mình hưng-vượng,
chẳng gồm thâu thiên-hạ, sự ấy chưa từng có bao giờ.»

6. Mạnh-tử nói rằng : « Người-ta ai cũng có lòng chẳng nỡ
đối với kẻ khác. Những vị Thiên-tử đời trước nhơn có lòng
chẳng nỡ đối với kẻ khác, thành ra phổ cập lòng thương xót
người trong việc chính-trị của mình. Bởi có lòng chẳng nỡ ấy,
các ngài bèn đem lòng thương-xót mà thi hành trong chính-
sự, cho nên các ngài cai-trị thiên-hạ dường như có thể xây
trờ món đồ trên bàn tay.

Mình nói rằng người-ta ai cũng có lòng chẳng nỡ đối
với kẻ khác, vậy hãy đem một thí-dụ này làm bằng-chứng : Tỷ
như có một đám người thấy một đứa trẻ con sắp té xuống
giếng. Thấy vậy, ai cũng động lòng kinh sợ, thương xót mà
muốn cứu đứa trẻ. Đó không phải họ vì tình giao kết với cha
mẹ đứa trẻ mà muốn cho được thân thích hơn ; cũng không
phải vì muốn cho người làng xóm, kẻ bằng-hữu khen tặng mình ;
lại cũng không phải vì tránh tiếng xấu là người bất nhân.

Do theo thí-dụ ấy mà xét, mình có thể quả quyết rằng :
Kẻ nào chẳng có lòng thương xót, kẻ ấy chẳng phải là người ;
kẻ nào chẳng có lòng hổ-thẹn, kẻ ấy chẳng phải là người ;
kẻ nào chẳng có lòng khiêm-nhượng, kẻ ấy chẳng phải là người ;

也無是非之心非人也

giã; vô thị-phi chi tâm, phi nhơn giã.

惻隱之心仁之端也羞惡之心義

Trắc-ẩn chi tâm, nhân chi đoan giã; tu-ố chi tâm, nghĩa

之端也辭讓之心禮之端也是非

chi đoan giã; từ-nhượng chi tâm, lễ chi đoan giã; thị phi

之心智之端也人之有是四端也猶

chi tâm, trí chi đoan giã. Nhơn chi hữu thị tứ đoan giã, du

其有四體也有是四端而自謂不能者

kỳ hữu tứ thể giã. Hữu thị tứ đoan, nhi tự vị bất năng giã,

自賊者也謂其君不能者賊其君者也

tự tặc giã giã. Vị kỳ quân bất năng giã, tặc kỳ quân giã giã.

凡有四端於我者知皆擴而充

Phàm hữu tứ đoan ư ngã giã, tri giai khuếch nhi sung

之矣若火之始然泉之始達

chi hỹ, nhược hỏa chi thủy nhiên, tuyến chi thủy đạt. Cầu

能充之足以保四海苟不充之不足

năng sung chi; túc dĩ bảo tứ hải; cầu bất sung chi, bất túc

以事父母

dĩ sự phụ mẫu. »

7. 孟子曰 夫人豈不仁於函人哉

Mạnh-tử viết : « Thi-nhơn khởi bất-nhân ư hàm-nhơn tai?

夫人惟恐不傷人函人惟恐

Thi-nhơn duy khùng bất thương nhơn; hàm-nhơn duy khùng

傷人巫匠亦然故術不可

thương nhơn. Vu, tượng diệc nhiên. Cổ thuật bất khả

不慎也

bất thận giã.

hà nào chẳng có lòng phải quấy (1), kẻ ấy chẳng phải là người.

Này, lòng thương-xót là mối đầu (2) của đức nhân; lòng hổ-thẹn là mối đầu của đức nghĩa; lòng khiêm-nhượng là mối đầu của đức lễ; lòng phải quấy là mối đầu của đức trí.

Người-ta tự-nhiên có đủ bốn mối ấy nơi lòng, cũng như thân-thể mình có đủ hai tay hai chân vậy. Đã có đủ bốn mối *thương-xót, hổ-thẹn, khiêm-nhượng và phải quấy* ấy nơi lòng, thể mà lại nói rằng mình chẳng có thể làm theo *những đức nhân, nghĩa, lễ, trí*, đó là mình tự hại mình vậy. Lại nếu nói rằng vua mình chẳng có thể làm theo bốn đức ấy, đó là mình hại vua vậy (vì mình xúi vua bỏ việc *đức-hạnh*).

Hễ mình có sẵn bốn mối ấy nơi mình, mà mình biết mở rộng ra cho chúng-nó được sung túc, thì chúng-nó như ngọn lửa nhen nhúm sắp cháy bùng, như dòng suối phát tích sắp lưu thông. Nếu mình biết làm cho bốn mối *thương xót, hổ-thẹn, khiêm-nhượng và phải quấy* ấy được sung túc nơi mình, thì mình đủ sức giữ gìn bốn biển; còn như mình chẳng biết làm cho chúng-nó được sung túc, thì mình chẳng đủ sức phụng dưỡng cha mẹ. »

7. Mạnh-tử nói rằng : « Về bốn-tánh, người thợ chuốt tên há bắt-nhân hơn người thợ làm áo giáp cho chiến-sĩ sao? Nhưng người trở nên bất-nhân vì quen theo nghề; người thợ chuốt tên chỉ sợ những cây tên của mình chẳng đâm lủng người-ta mà thôi. Còn người thợ làm áo giáp cho chiến-sĩ chỉ sợ áo giáp của mình chẳng đủ sức ngăn đỡ cho người-ta mà thôi; như quen theo nghề, người trở nên có nhân vậy. Cô đồng bà bóng với người thợ làm quan quách cũng như thế: Có đồng bà bóng cũng vái cầu nguyện cho người bệnh mau lành; còn người thợ làm quan quách trông cho có người chết để đặng thủ lợi! Vậy nên mình phải cẩn thận mà chọn nghề nghiệp làm ăn.

(1) lòng phải quấy là tâm trí biết phân biệt việc thiện việc ác, lời chánh lời tà.

(2) mối đầu (đoan) tức là đầu dây mối nhợ, chỗ phát khởi, nơi gốc.

孔子曰 里仁爲美 擇不處仁
Khổng-tử viết : « Lý nhân vi mỹ ; trạch bất xử nhân
焉得智 夫仁 天之尊爵也 人之
yên đắc trí ? » Phù nhân, Thiên chi tôn tước giã, nhơn chi
安宅也 莫之禦而不仁 是不智也
an-trạch giã. Mạc chi ngữ nhĩ bất nhân, thị bất trí giã.

不仁 不智 無禮 無義 人役也 人
Bất nhân, bất trí, vô lễ, vô nghĩa, nhơn dịch giã. Nhơn
役而恥爲 役由弓人而恥爲弓 矢人
dịch nhĩ sĩ vi dịch, do cung-nhơn nhĩ sĩ vi cung, thì-nhơn
而恥爲矢也 如恥之 莫如爲仁
nhĩ sĩ vi thì giã. Như sĩ chi, mạc như vi nhân.

仁者如射 射者正己而後發
Nhân-giã như xạ. Xạ-giã chính kỷ nhĩ hậu phát. Phát
而不中 不怨 勝己者 反求 諸
nhĩ bất trúng, bất oán thắng kỷ giã ; phản cầu chư
己而已矣
kỷ nhĩ dĩ hỹ. »

8. 孟子曰 子路 人告之以有過 則
Mạnh-tử viết : « Tử-Lộ, nhơn cáo chi dĩ hữu quá, tắc
喜 禹聞善言 則拜 大舜有大焉 善
hỹ. Vũ văn thiện-ngôn, tắc bái. Đại-Thuần hữu đại yên ; thiện
與人同 舍己從人 樂取於人 以爲善
dữ nhơn đồng. Xả kỷ tùng nhơn ; lạc thủ ư nhơn dĩ vi thiện.
自耕稼陶漁 以至爲帝 無非取於人者
Tự canh giá, đào, ngư, dĩ chí vi đế, vô phi thủ ư nhơn giả
取諸人 以爲善 是與人爲善者也
Thủ chư nhơn dĩ vi thiện, thị dữ nhơn vi thiện giả giã.

Đức Khổng-tử nói rằng : « Xóm có nhân-hậu là xóm tốt. Người nào chọn chỗ ở mà chẳng ở xóm có nhân hậu, thì sao gọi là người trí cho được ? » (1) Này, đức nhân là cái tước tôn trọng mà Trời phú thác cho người, là cảnh nhà rất yên ổn để cho người cư ngụ vậy. Không ai ngăn cấm mình, thế mà mình ăn ở bất nhân, đó là tại mình là người bất trí vậy.

Bất nhân, bất trí, vô lễ, vô nghĩa, kẻ như vậy chỉ làm tội tở cho người mà thôi. Kẻ làm tội tở cho người mà biết hổ thẹn cho phận phục dịch của mình, noi theo đó kẻ đeo cung biết hổ thẹn cho nghề chuốt tên của mình, kẻ chuốt tên biết hổ thẹn cho nghề nghiệp mình, chẳng chỉ bằng tập làm nhân.

Người tập làm nhân cũng như người bắn cung. Người bắn cung trước phải đứng cho tề chỉnh, rồi mới buông cây tên. Bắn mà chẳng trúng, chớ nên giận người bắn giỏi hơn mình ; hãy tự xét lại nơi mình mà thôi. » (Người làm nhân mà chẳng được công nhân là có nhân, nên tự xét mà gắng sức thêm vậy. Về những đức lễ, nghĩa, trí, cũng như thế.)

8. Mạnh-tử nói rằng : « Ông Tử-Lộ, đệ-tử của đức Khổng lấy làm vui thích mà được người nói cho biết đều làm lỗi của mình Vua Đại-Vũ nhà Hạ nghe ai khuyên đều lành lẽ phải, thì liền bái tạ. Vua Đại-Thuần nhà Hắc-Ngu có chí rộng lớn hơn : hễ là đều thiện thì chẳng những ngài làm, mà ngài còn khuyên nhơn-dân làm với ngài nữa. Ngài bỏ đều chẳng tận thiện của mình để theo đều thiện của người ; ngài ưa lấy gương thiện-đức của người mà làm của mình. Từ lúc cây ruộng trồng lúa ở núi Lịch, hầm đồ gốm ở bến sông Hà, đánh lưới ở hồ Lôi, cho đến khi được vua Nghiêu nhường nghiệp Đế, lúc nào ngài cũng lấy gương thiện-đức ở người.

Ngài lấy gương thiện-đức ở người mà làm ra đều thiện-đức, đó là ngài khuyến trợ nhơn-dân làm thiện vậy.

(1) Lời này ở tiết 1, chương thứ tư Lý-nhân trong sách Luận ngữ.

故君子莫大乎與人爲善
Cố quân-tử mạc đại hồ dữ nhơn vi thiện. »

9. 孟子曰 伯夷非其君不事 非其
Mạnh-tử viết : « Bá-Di, phi kỳ quân, bất sự ; phi kỳ
友 不友 不立於惡人之朝 不與惡人
hữu, bất hữu. Bất lập ư ác-nhơn chi triều ; bất dữ ác-nhơn
言 立於惡人之朝 與惡人言 如以
ngôn. Lập ư ác-nhơn chi triều, dữ ác-nhơn ngôn, như dĩ
朝衣朝冠 坐於塗炭 推惡惡之心 思與
triều-y, triều-quan tọa ư đồ than. Suy ố ác chi tâm, tư dữ
鄉 人立其冠不正 望望然去
hương - nhơn lập, kỳ quan bất chính, vọng vọng nhiên khứ
之 若將浼焉 是故諸侯雖有善其
chi, nhược tương mọi yên. Thị cố chư-hầu tuy hữu thiện kỳ
辭命而至者 不受也 不受也者 是
từ-mạng nhi chí giả, bất thọ giả. Bất thọ giả giả, thị
亦不屑就己
diệc bất tiết tựu dĩ.

柳下惠不羞汚君 不卑小官 進不
Liêu-hạ Huệ bất tu ô-quân ; bất ty tiểu-quan. Tấn, bất
隱賢必以其道 遺佚而不怨 阨窮而
ẩn hiền, tất dĩ kỳ đạo. Di-dật, nhi bất oán. Ách cùng, nhi
不憫 故曰 爾爲爾 我爲我 雖袒褐褌
bất mẫn. Cố viết : « Nhĩ vi nhĩ, ngã vi ngã. Tuy dân tích, lộ
程於我側 爾焉能浼我哉 故由由然
trình ư ngã trắc, nhĩ yên năng mọi ngã tai ? » Cố do-do nhiên
與之偕而不自失焉 援而止之而止 援
dữ chi giai, nhi bất tự thất ư. Viên nhi chí chí nhi chí. Viên

Đời thế cho nên n^{hiệm-vụ} lớn lao hơn hết của đời quân-t^ử là
khuyến trợ người-t^ử làm thiện. »

9. Mạnh-tử nói rằng : « Ông Bá-Di (1) chẳng thờ một vị
vua chẳng đáng cho mình thờ ; chẳng làm bạn với những kẻ
chẳng đáng cho mình làm bạn. Ông chẳng chịu đứng
giữa triều-dinh của người ác, chẳng hề chuyện vãn với kẻ
ác. Là vì đối với ông, đứng đột giữa triều-dinh của người
ác cũng là chuyện vãn với kẻ ác, t^ỷ như mặc áo châu, đội
mào châu mà ngồi chỗ bùn, than. Do theo cái lòng chán
ghét sự ác ấy mà suy gẫm ra, nếu ông Bá-Di có dịp đứng
nói chuyện với người trong làng mà thấy họ đội nón chẳng
chính, thì ông bỏ đi, chẳng ngoài đầu lại, dường như thấy
mình sắp bị dính dơ. Cho nên các vua chư-hầu d^{ầu} gọi là đến
chúng từ-mạng này lại lễ khéo léo để thỉnh ông, ông
cũng chẳng chịu đi. Ông chẳng chịu đi, vì nghĩ rằng đem
những vị vua này, ông chẳng giữ được sự trong sạch của mình.
Ông Huệ-xử Liêu-hạ (3) chẳng lấy làm sáu hồ mà phục
vụ một vị vua ô trược ; dầu ông được giao phó một chức
quan nhỏ thấp, ông cũng chẳng chê. Khi tấn bước lên đường
công-danh, ông chẳng giấu giếm tài đức của mình, ông liền
đem đạo-lý ra mà thi-hành. Lúc bị phế bỏ mà lui về ẩn dật,
ông chẳng tỏ lòng oán hận ai. Cho đến cơn khốn-khổ cùng-
quần, ông cũng chẳng lo rầu. Bởi chẳng chấp như thế cho nên
ông nói rằng : « Người vẫn là người, ta vẫn là ta. Dầu cho
người đứng ngồi bên ta mà x^{ây} tay áo hoặc đưa lưng ỷ trần,
thì người cũng làm dơ d^{ây} gì được ta chăng ? » Vì vậy nên
gần gũi với ai, ông cũng vẫn vui-vẻ an-nhiên, nhưng tự mình
thì chẳng hề phạm điều quá thất. Khi ông sắp ra đi,
có ai nắm lấy tay ông mà lưu lại, thì ông lưu lại.

(1) Xem chú giải ở tiết 2 trong chương này. Ở tiết 14 chương thứ ba lấy sách
Luận-ngữ, và ở tiết 12 chương 16 trong sách Luận-ngữ.
(2) Từ-mạng : th^ơ từ của vua. Cũng như di-mạng là lời di-ch^ư của
nhà vua.
(3) Liêu-hạ Huệ : Người nước Lỗ, gốc gác ở xứ Liêu-hạ. Ông họ Triệu,
tên Cầm, tự Từ-Cần. Sau khi ông thác, người ta x^{ây} mộ ở Từ-Cần.
Huệ-xử Liêu-hạ, vì ông từng ra an-huệ cho dân. Xem tiết 7 và tiết 8 chương
thứ 18 Vi-ti trong sách Luận-ngữ.

而止之 而止者是亦不屑去已
 nhi chỉ ềi, nhi chỉ giã, thị diệc bất tiết khứ dĩ. »

孟子曰 伯夷隘 柳下惠不恭隘
 Mạnh-tử viết : « Bá-Di ải : Liễu-hạ Huệ bất cung. ải
 與不恭 君子不由也
 dĩ bất cung, quân-tử bất do giã. »

thuongmaitruongxua.vn

Người ta nắm tay ông mà lưu lại, thì ông lưu lại, vì ông
 nghĩ rằng bỏ đi là sự chẳng phải. »

Mạnh-tử nói tiếp rằng : « Ông Bá-Di thì nghiêm khắc
 chặt hẹp ; ông Huệ xứ Liễu-hạ thì dễ dãi xuề xòa. Người
 quân-tử giữ mực trung : chẳng nghiêm khắc chặt hẹp mà
 cũng chẳng dễ dãi xuề xòa. »

公 孫 丑 章 句 下

CÔNG-TÔN SỬU CHƯƠNG CÚ HẠ

1. 孟子曰 天時不如地利 地利不如
 Mạnh-tử viết : « Thiên-thì bất như địa-lợi ; địa-lợi bất
 như nhân-hòa. Tam lý chi thành, thất lý chi quách, hoàn
 nhi công chi nhi bất thắng. Phù, hoàn nhi công chi, tất hữu
 得天時者矣 然而不勝者 是天時
 đắc thiên-thì giả hĩ. Nhiên nhi bất thắng giả, thị thiên-thì
 不如地利也
 bất như địa-lợi giả.

城非不高也 池非不深也 兵革
 Thành phi bất cao giả, trì phi bất thâm giả, binh cách
 非不堅利也 米粟非不多也 委而去
 phi bất kiên lợi giả, mễ túc phi bất đa giả ; ủy nhi khứ
 之 是地利不如人和也
 chi, thị địa-lợi bất như nhân-hòa giả.

故曰 域民不以封疆之界 固
 Cổ viết : « Vực dân, bất dĩ phong-cương chi giới ; cố
 國不以山谿之險 威天下不以兵革
 quốc, bất dĩ sơn khê chi hiểm ; oai thiên-hạ, bất dĩ binh cách
 之利 得道者多助 失道者寡助 寡
 chi lợi. » Đắc đạo giả, đa trợ ; thất đạo giả, quả trợ. Quả
 助之至 親戚畔之 多助之至 天下順
 trợ chi chí thân-thích bạn chi ; đa trợ chi chí, thiên-hạ thuận
 之以天下之所順 攻親戚之所畔
 chi. Dĩ thiên-hạ chi sở thuận, công thân-thích chi sở bạn.

CÔNG-TÔN SỬU CHƯƠNG SAU

(Chương này có tất cả mười bốn tiết dưới đây.)

MẠNH-TỬ nói rằng : « Thời trời chẳng bằng
 lợi đất ; lợi đất chẳng bằng lòng người hòa-hiệp.
 (Nhà điều binh khiến tướng thường áp dụng ba chiến-lược
 này : thời trời thuận tiện, địa-thế thắng lợi và lòng người
 qui thuận. Trong ba điều cần ích ấy, dân-tâm hòa hiệp và
 qui thuận là quý nhất. Kế đó là địa-thế thắng lợi. Sau
 nữa là thời trời thuận tiện.) Tỷ như có một cánh kinh-đô
 của một nước nhỏ mà thành trong vòng vức là ba dặm,
 quách ngoài vòng vức là bảy dặm... Quân địch đến bao vây
 và công kích, nhưng chẳng chiếm được. Đây, họ bao vây và
 công kích, ắt là họ nương theo thời trời thuận tiện cho họ đó.
 Nhưng rốt cuộc họ chẳng chiếm được, đó là thời trời
 chẳng bằng lợi đất (tức là lên địch dân được dịp tốt, nhưng
 thành trì bị vây có bề kiên cố cho nên chẳng bị chiếm).

Trái lại, tỷ như một cánh kinh-đô của một nước lớn
 mà thành lũy cao dày, hào hố sâu thăm, binh-khí bèn nhọn,
 lo giáp kiên cố, lương thực đầy đủ. Nhưng bên địch vừa
 đến thì quân lính đều bỏ chạy, đó là lợi đất chẳng bằng
 lòng người hòa hiệp (tức là dân-địa-thế có phần thắng lợi,
 mà lòng dân chẳng qui thuận theo nhà cầm quyền, ắt có
 ngày phải chịu họa thành nghiêng nước đổ).

Cho nên người-ta thường nói rằng : « Bờ cõi chắc chắn
 và nghiêm phòng chẳng đủ sức ngăn cản dân-chúng tràn ra nước
 ngoài ; núi non và khe suối hiểm trở chẳng đủ sức cổ thủ
 nước-nhà, binh-khí bèn nhọn và áo giáp kiên cố chẳng đủ
 sức làm cho thiên-hạ kiêng sợ. » Mà nhà cai-trị biết theo chính-
 đạo chính-nghĩa thì được đa số dân-chúng ủng-hộ ; còn kẻ
 bỏ mất chính-đạo chính-nghĩa thì : số người vừa giúp thật
 là hiếm hoi ! Hễ số người vừa giúp mình càng ngày càng ít,
 hết rồi kẻ thân thích cũng bỏ mình. Hễ số người ủng-
 hộ mình càng ngày càng nhiều, hết rồi cả thiên-hạ đều qui
 thuận theo mình. Nhà cầm quyền bèn đem sức qui thuận của
 thiên-hạ mà đánh dẹp người bị kẻ thân thích bỏ rơi.

故君子有不戰 戰必勝矣
cố quân-tử hữu bất chiến ; chiến, tất thắng hỹ. »

孟子將朝王 王使人來曰

2. Mạnh-tử tương triều vương. Vương sử nhơn lai viết. « Q
人如就見者也 有寒疾不可以風
nhơn như tựu kiến giả giả. Hữu hàn tật, bất khả dĩ phong
朝將視朝 不識可使寡人得見乎
Triều tương thị triều. Bất thức khả sử quả-nhơn đắc kiến hồ?
對曰 不幸而有疾 不能造朝
Đôi viết : « Bất hạnh nhi hữu tật ; bất năng tháo triều. »

明日出弔於東郭氏公孫

Mình nhật xuất điếu ư Đông-Quách thị Công-tôn S
曰 昔者辭以病 今日弔或者
viết : « Tích giả từ dĩ bệnh. Kim nhật điếu. Hoặc giả b
可乎 曰 昔者疾 今日愈 如之何
khả hồ? » Viết : « Tích giả tật ; kim nhật dũ. Như chi
不弔
bất điếu? »

王使人問疾醫來 孟仲子對曰

Vương sử nhơn vấn tật, y lai. Mạnh-Trọng-tử đôi viết
昔者有王命 有采薪之憂 不
« Tích giả, hữu vương-mạng ; hữu thái tân chi ưu, bất năng
造朝 今病小愈 趨造於朝 我不
tháo triều. Kim bệnh tiểu dũ, xu tháo ư triều. Ngã bất thức
能至否乎 使數人要於路 曰 請必
năng chí phủ hồ. » Sử sở nhơn yêu ư lộ, viết : « Thỉnh t
無歸而造於朝
vô qui, nhi tháo ư triều. »

ho nên bức quân-tử chẳng cần phải xáp chiến ; mà hễ xáp chiến
thắng phục ngay. »

✕ ✕

Ông Mạnh-tử sắp sửa vào triều viếng vua nước Tề. Nhưng
chẳng dè, trước đã sai người đến thay mặt cho vua
nói với Mạnh-tử rằng : « Quả-nhơn có ý muốn đến viếng
ngài. Nhưng ngặt bị cảm vì khí lạnh, nên chẳng tiện lướt
đi. Ngày mai, quả-nhơn sẽ lâm triều. Chẳng biết quả-nhơn
được hân-hạnh gặp ngài chăng? » Mạnh-tử đáp rằng :
« Chẳng may tôi cũng có bệnh ; không thể vào triều mà bái
viếng vua. » (1)

Ngày kể, ông đi điều tang ở nhà quan đại-phu nước Tề
Đông-Quách. Công-tôn Sửu có điều nghi-hoặc, bèn hỏi
Hôm nay, Thầy cáo bệnh mà chẳng vào triều. Hôm
nay, Thầy lại đi điều. Cứ-chỉ ấy c có điều chẳng phải chăng? »
Mạnh-tử đáp : « Hôm qua ta có bệnh ; hôm nay được mạnh
lên. Lẽ nào chẳng đi điều sao? »

Trong khi Mạnh-tử đi vắng, vua sai người đến hỏi thăm
bệnh và có phái lương-y đến. Mạnh-Trọng-tử, em con nhà
vừa là đệ-tử của Mạnh-tử, thưa với sứ-giả rằng : « Hôm
qua, có lệnh vua triệu ; nhưng Phu-tử phải bệnh, nên chẳng
vào triều bái được. Hôm nay bệnh thuyên giảm, Phu-tử liền
vội vã vào triều. Nhưng tôi chẳng biết Thầy tôi đã tới hay
chưa. » Mạnh-Trọng-tử một mặt sai vài người chạy đón đường
Mạnh-tử, thưa rằng : « Xin đừng về nhà, mà hãy đi gặp
vào triều. »

(1) Ông Mạnh tử đến nước Tề, ở địa-vị tân-sư, tức là bức Thầy nước
quân, chờ chẳng phải ở địa-vị quan-chức của vua. Vì vậy nên vua nước
Tề chẳng có quyền triệu ông. Như vua muốn cần hỏi điều chi thì ngự
đến mà hỏi. Tự ông vào viếng vua, chờ ông chẳng muốn cho vua triệu
mình. Vì vậy nên khi ông sắp sửa vào triều mà được lệnh vua mời, thì
ông lại cáo bệnh mà chẳng đi

不得已而之景丑氏宿焉 景子曰
 Bất đắc dĩ, nhi chi Cảnh-Sửu thị túc yên. Cảnh-tử viết
 內則父子 外則君臣 人之大倫
 « Nội, tắc phụ tử; ngoại, tắc quân thần; nhơn chi đại luân
 也 父子主恩 君臣主敬 丑見王之
 già. Phụ tử chủ ân; quân thần chủ kính. Sửu kiến vương chi
 敬子也 未見所以敬王也
 kính tử già; vị kiến sở dĩ kính vương già. »

曰 惡 是何言也 齊人無以仁
 Viết : « Ô ! thị hà ngôn già ? Tề nhơn vô dĩ nhân
 義 與王言者 豈以仁義為不美
 nghĩa, dư vương ngôn già. Khởi dĩ nhân nghĩa vi bất mỹ
 也 其心曰 是何足與言仁義也
 già ? Kỳ tâm viết : « Thị hà túc dư ngôn nhân nghĩa già vãn
 爾 則不敬 莫大乎是我非克
 nhĩ ? » Tắc bất kính mạc đại hồ thị. Ngã, phi Nghiêu Thuấn
 之道 不敢以陳於王前 故齊人莫
 chi đạo, bất cảm dĩ trần ư vương tiền. Cố Tề nhơn mạc
 如我敬王也
 như ngã kính vương già. »

景子曰 否 非此之謂也 禮曰 父
 Cảnh-tử viết : « Phủ, phi thử chi vị già. Lễ viết : « Phụ
 召無諾 君命召 不俟駕 固將朝
 triệu, vô nặc; quân mạng triệu, bất sĩ dá. » Cố tương triều
 也 聞王命而遂不果 宜與夫禮
 già; văn vương mạng, nhi toại bất quả Nghi dĩ phủ Lễ,
 若不相似 然
 nhược bất tương tự nhiên. »

Không tiện trở về, mà cũng không lẽ tới triều, Mạnh-tử
 bèn đến nhà *quan đại-phu* Cảnh-Sửu để nghỉ đêm. Cảnh-tử
 nói rằng : « Ở nhà là tình cha con ; ở ngoài là nghĩa vua tôi ;
 đó là hai bậc luân-lý lớn nhứt của con người. Tình cha con
 trọng ở ân ; nghĩa vua tôi chủ ở kính. Sửu này chỉ thấy vua
 kính ngài mà thôi ; nhưng chưa thấy ngài kính vua vậy. »

Mạnh-tử đáp rằng : « Kìa ! ông nói sao vậy ? Người nước
 Tề không một ai đem đều nhân việc nghĩa mà khuyên giải với
 vua. Hay là họ cho rằng nhân với nghĩa là những việc chẳng
 tốt đẹp chi ? » Ai trong thâm tâm họ nói rằng : « Biết vua có
 chịu nghe đều nhân việc nghĩa hay chẳng mà chúng-ta cần phải
 nói ? » Làm như vậy, tức là họ phạm tội bất kính rất lớn đối
 với vua. Ta đây, ngoài cái đạo-lý của vua Nghiêu vua Thuấn,
 ta chẳng dám đem đều chi khác mà bày trước vua. Vậy
 nên người nước Tề không một ai kính vua bằng ta vậy. »

Cảnh-Sửu thưa rằng : « Không, tôi chẳng phải nói việc đó.
 Trong Kinh Lễ có chép rằng : « Khi cha có việc kêu mình,
 thì mình vội chạy đến, chớ đừng hứa hẹn. Khi vua ra lệnh
 triệu mình, thì mình cấp tốc ra đi, chẳng đợi thàng xe. » Ngài
 đã sắp sửa vào triều; kẻ nghe được lệnh vua, ngài lại chẳng
 đến. Cái dung-nghi của ngài như vậy, đối với đều đã dạy trong
 Kinh Lễ, tôi e chẳng phù hợp đó. »

曰 豈 謂 是 與 曾 子 曰 晉 楚 之
 Viết : « Khởi vị thị dư? Tãng-tử viết : « Tấn, Sở chi
 phú, bất khả cập giã. Bĩ dĩ kỳ phú, ngã dĩ ngô nhân; bĩ
 dĩ kỳ爵 我 以 吾 義 吾 何 慊 乎 哉 夫
 dĩ kỳ tước, ngã dĩ ngô nghĩa. Ngô hà khiếm hồ tai? » Phù,
 豈 不 義 而 曾 子 言 之 是 或 一 道 也
 khởi bất nghĩa, nhi Tãng-tử ngôn chi? Thị hoặc nhứt đạo giã.

天 下 有 達 尊 三 爵 一 齒 一 德
 Thiên - hạ hữu đạt tôn tam : tước nhứt, xỉ nhứt, đức
 一 朝 廷 莫 如 爵 鄉 黨 莫 如 齒
 nhứt. Triều - đình mạc như tước ; hương - đảng mạc như xỉ ;
 精 世 長 民 莫 如 德 惡 得 有 其 一 以
 phụ thế, trường dân mạc như đức. Ô đắc hữu kỳ nhứt, dĩ
 慢 其 二 哉
 mạn kỳ nhị tai?

故 將 大 有 爲 之 君 必 有 所 不 召
 Cổ tương đại hữu vi chi quân, tất hữu sở bất triệu
 之 臣 欲 有 謀 焉 則 就 之 其 尊 德 樂
 chi thần. Dục hữu mưu yên, tắc tựu chi. Kỳ tôn đức, lạc
 道 不 如 是 不 足 與 有 爲 也 故 湯 之 於 伊
 đạo, bất như thị, bất túc dư hữu vi giã. Cổ Thang chi ư Y-
 尹 學 焉 而 後 臣 之 故 不 勞 而 王
 Doãn, học yên, nhi hậu thần chi. Cổ bất lao nhi Vương.

桓 公 之 於 管 仲 學 焉 而 後 臣 之 故
 Hoàn-công chi ư Quản-Trọng, học yên, nhi hậu thần chi. Cổ
 不 勞 而 霸
 bất lao nhi Bá.

Mạnh-tử đáp rằng : « Ông há đoán trúng dung-nghi cử-chỉ
 của ta sao? Ngày xưa, ông Tãng-tử có dạy rằng : « Vua nước
 Tấn và vua nước Sở giàu có chẳng ai bằng. Họ trưng ra sự
 giàu của họ, ta trưng ra đức nhân của ta ; họ nường lấy tước
 của họ, ta nường lấy nghĩa của ta. Ta có thua kém gì mà
 chẳng bằng lòng? » Này, nếu mấy lời ấy chẳng hợp nghĩa,
 thì ông Tãng-tử nói ra làm chi? Âu cũng đồng một lý với
 mấy lời ta sắp nói đây :

Thiên-hạ đều tôn trọng ba việc này : tước - vị, tuổi - tác và
 đạo - đức. Tại triều - đình, tước - vị được quý nhứt ; ở làng xóm,
 tuổi - tác được trọng nhứt ; còn luận qua việc phụ - trợ vua,
 giáo - hoá dân, thì đạo - đức được kính nể hơn hết. Kẻ chỉ được
 người-ta tôn trọng vì một việc (như vua Tề chỉ có cái tước -
 vị), lại đi khinh mạn người được thiên-hạ kính nể vì hai việc
 sao (tức ta có đến hai việc đáng tôn trọng : tuổi - tác và đạo -
 đức) ?

Vậy nên thuở xưa những vị vua sắp làm nên sự - nghiệp lớn
 lao, cần phải có một hạng bề tôi mà tự mình chẳng dám triệu.
 Như vua muốn mưu tính đều chi, thì thân hành đến kiếm hạng
 bề tôi ấy. Bực quốc - trưởng nếu tôn trọng đức - hạnh, hoan -
 nghênh đạo - lý mà chẳng làm như vậy, thì chẳng được những
 nhà có đức có đạo cộng - tác với mình mà làm nên sự - nghiệp
 lớn lao. Cho nên vua Thành-Thang nhà Thương đổi với ông
 Y - Doãn, trước tôn làm thầy, sau phong làm quan. Nhờ vậy
 mà dựng nên nghiệp Vương một cách dễ dàng. Lại như vua
 Hoàn - công nước Tề đổi với ông Quản - Trọng, trước thì học
 hỏi, sau mới phong quan. Nhờ vậy mà chẳng khó nhọc cũng
 dựng nên nghiệp Bá.

今天下地醜德齊莫能相尚
Kim thiên-hạ, địa xú, đức tề. Mạc năng tương thượng:
無他好臣其所教而不好臣其所受教
vô tha, hảo thần kỳ sở giáo, nhi bất hảo thần kỳ sở thọ giáo.
湯之於伊尹桓公之於管仲則不
Thang chi ư Y-Doãn, Hoàn-công chi ư Quản-Trọng, tắc bất
敢召管仲且猶不可召而況不為
cảm triệu. Quản-Trọng thả du bất khả triệu, nhi hưởng bất vi
管仲者乎
Quản-Trọng giả hồ? »

3. 陳臻問曰前日於齊王餽
Trần - Trần vấn viết : « Tiền nhựt ư Tề vương quĩ
兼金一百而不受於宋餽七十鎰
kiêm kim nhứt bá, nhi bất thọ. ư Tống, quĩ thất thập dật
而受於薛餽五十鎰而受前日之
nhi thọ. ư Tiệt, quĩ ngũ thập dật, nhi thọ. Tiền nhựt chi
不受是則今日之受非也今日之受
bất thọ thị, tắc kim nhựt chi thọ phi giả. Kim nhựt chi thọ
是則前日之不受非也夫子必居
thị, tắc tiền nhựt chi bất thọ phi giả. Phu - tử tất cư
一於此矣
nhứt ư thử hĩ. »

孟子曰皆是也當在宋也予
Mạnh-tử viết : « Giai thị giả. Đương tại Tống giả, dư
將有遠行行者必以贍辭曰餽
tương hữu viễn hành hành giả tất dĩ tẩm. Từ viết : « Quĩ
贍予何為不受當在薛也予有戒
tẩm. » Dư hà vi bất thọ? Đương tại Tiệt giả, dư hữu giải

Hiện nay, trong thiên - hạ các vua chư - hầu đều có đất - đai
bằng nhau, thế-lực ngang nhau. Không một vị nào đủ sức cất
mình lên cao hơn các vị khác. Ấy chẳng qua vì một lẽ này:
các vua đều thích có hạng quan-chức chỉ biết vâng theo giáo-lệnh
của mình, chớ chẳng thích có hạng quan-chức đủ sức giáo-hối để
mình tuân theo. Ngày xưa, ông Y - Doãn là bề tôi mà vua
Thành-Thang chẳng dám đòi, ông Quản - Trọng là viên quan mà
vua Hoàn-công chẳng dám triệu. Ông Quản-Trọng mà vua còn
chẳng dám triệu, huống chi người chẳng thêm làm như ông
Quản-Trọng ư? » (1)

ooo

3. Trần-Trần, đệ-tử của Mạnh-tử hỏi rằng : « Ngày trước,
Thầy ở nước Tề, vua có tặng cho Thầy một trăm dật (2)
vàng ròng, nhưng Thầy chẳng nhận. Kế, Thầy đến nước Tống,
vua nước ấy tặng cho Thầy bảy chục dật vàng, Thầy bèn thâu
nhận. Sau đó, Thầy lại nước Tiệt, nhà vua biếu cho Thầy
năm chục dật, Thầy cũng thâu nhận. Nếu ngày trước Thầy
chẳng nhận vàng là phải, thì về sau Thầy thâu nhận ắt là không
phải. Hoặc giả, nếu sau này Thầy nhận vàng là phải, thì ngày
trước Thầy chẳng thâu nhận ắt là không phải. Trong hai điều
ấy, ắt Thầy có phạm một điều không phải đó. »

Mạnh-tử đáp rằng : « Trong ba lần ấy, ta đều phải cả.
Hỏi ta còn ở nước Tống, ta sắp sửa đi xa. Đối với kẻ đi xa,
người-ta ắt tặng lễ-vật tổng hành. Vua nói rằng : « Xin dâng chút
lễ để đưa ngài lên đường. » Như vậy, lẽ nào ta chẳng nhận
sao? Lúc ta ở nước Tiệt, hơn có kẻ muốn hại ta,

(1) Ông Mạnh-tử cố ý giải rõ sự qui trọng ở đạo-đức và tuổi-tác đặt cho
ông Cảnh-Sửu đem thuật lại với vua Tề, như vậy đặt về sau vua chẳng
tự tiện mà triệu những nhà tài đức.

Về sự ông Mạnh-tử coi rẻ hành vi của nhà tướng-quốc Quản-Trọng.
độc - giả nên xem lại tiết 1 Công-tồn Sửu chương trước.

(2) Dật là cân - lượng đời xưa, một dật vàng bằng 24 lượng vàng. 100
dật tức là 2400 lượng. Cũng có khi người-ta kể một dật là 20 lượng,
thì 100 dật là 2.000 lượng.

心辭曰 聞戒故爲兵饒之予何爲不受
 tâm. Từ viết: « Văn giải. » Cổ vi binh quĩ chi. Dư hà vi bất thọ?
 若於齊則未有處也無處而饒之
 Nhược ư Tề, tắc vị hữu xử giả. Vô xử nhi quĩ chi,
 是貨之也焉有君子而可以貨取乎
 thị hóa chi giả. Yên hữu quân-tử nhi khả dĩ hóa thủ hồ? »

4. 孟子之平陸謂其大夫曰 子之持
 Mạnh-tử chi Bình-lục, vị kỳ đại-phu viết: « Từ chi trì
 戟之士一日而三失伍則去之否
 kích chi sĩ, nhất nhật nhi tam thất ngũ, tắc khứ chi phủ
 乎 曰 不持三
 hồ? » Viết: « Bất đãi tam. »

然則子之失伍也亦多矣
 — « Nhiên, tắc tử chi thất ngũ giả diệc đa hĩ. Hung niên,
 饑歲子之民老羸轉於溝壑壯者
 cơ tuế, tử chi dân, lão nuy chuyển ư câu hác, tráng giả
 散而之四方者幾千人矣 曰 此
 tán nhi chi tứ phương giả, kỷ thiên nhơn hĩ. » Viết: « Thử
 非距心之所得爲也
 phi Cự-Tâm chi sở đắc vi giả. »

曰 今有受人之牛羊而爲之
 Viết: « Kim hữu thọ nhơn chi ngưu dương, nhi vị chi
 牧者則必爲之求牧與芻矣 求牧與芻
 mục giả; tắc tất vị chi cầu mục dữ sô hĩ. Cầu mục dữ sô
 而不得則反諸其人乎抑亦立而視
 nhi bất đắc, tắc phản chư kỳ nhơn hồ, ức diệc lập nhi thị
 其死與 曰 此則距心之罪也
 kỳ tử dư? » Viết: « Thử tắc Cự-Tâm chi tội giả »

ta cần phải cảnh-bị. Vua nước Tề nói với ta rằng: « Tôi
 nghe nói ngài đương cảnh-bị. » Cho nên vua tặng vàng cho ta
 để ta dùng trả công cho quân lính bảo-vệ và hộ-tống ta. Như
 vậy, lẽ nào ta chẳng nhận sao?

Còn như trước kia ta ở nước Tề, ta chưa có dịp dùng
 tiền. Đối với người chẳng có dịp xài tiền mà đem tặng vàng
 cho người, đó là dùng thể lực đồng tiền để mua người-ta vậy.
 Người quân-tử lẽ nào nhận món vàng của kẻ muốn dụ dỗ
 mình sao?

ooo

4. Mạnh-tử đến đất Bình-lục là một địa-phương của nước
 Tề. Ông nói với quan đại-phu cai-trị đất ấy, là Khổng-Cự
 Tâm rằng: « Như một viên hạ-sĩ-quan của ông cầm kích mà
 đi đến khiến một đội năm người, trong ngày lại bỏ đội ngũ (1)
 mình mà đi đến ba lần, thì ông có ra lệnh trừ khử viên ấy
 chăng? » Khổng-Cự-Tâm đáp rằng: « Tôi chẳng đợi đến ba
 lần. » Mạnh-tử nói: « Như vậy, thì chính ông đã bỏ đội ngũ
 mà ông điều khiển đã bỏ chức-vụ chăn dân nhiều lần rồi đó.

Trong những năm tai biến, ruộng đất bỏ hoang, mùa màng
 thiệt hại, dân-chúng của ông người già cả yếu đuối thì chết đói
 nằm ngang nằm dọc theo đường mương lỗ cống, kẻ trai tráng
 lại tản lạc khắp bốn phương; số nạn-nhơn già trẻ ấy đã đến
 mấy ngàn người rồi. » Quan đại-phu đáp: « Việc ấy, không phải
 Cự-Tâm này được trọn quyền. » (Là vì sự chấn cấp cho dân
 là do quyền vua, tôi muốn làm lắm, nhưng chẳng có thể tự
 chuyên.)

Mạnh-tử lại hỏi: « Tỷ như hiện nay có một người lãnh
 trách-nhiệm chăn nuôi bò và chiên cho kẻ khác. Người ấy
 trước hết phải đi kiếm đồng cỏ và cỏ rơm mà cho thú ăn. Như
 kiếm chẳng được đồng cỏ và cỏ rơm, thì người chăn ấy
 có trách-nhiệm mình lại cho chủ chăng? Hay là cũng cứ giữ
 phận chăn nuôi mà để cho bò và chiên chết đói? » (Người mà
 vua giao cho việc chăn dân, khi chẳng đủ sức làm cho dân no
 ấm, thì nên trả chức lại chăng? Hay là vẫn cai-trị mà để cho
 dân chết đói, chết lạnh?) Quan đại-phu đáp rằng: « Tội ấy
 thật của Cự-Tâm này vậy. »

Ngũ. Về binh pháp, một đội có năm người gọi là ngũ

他日見於王曰王之爲都者
Tha nhật, hiện ư vương viết : « Vương chi vi đô giả,
臣知五人焉知其罪者惟孔距心
thần tri ngũ nhơn yên. Tri kỳ tội giả, duy Khổng-Cự-Tâm. »
爲王誦之王曰此則寡人之
Vi vương tụng chi. Vương viết : « Thử tắc quả - nhơn chi
罪也
tội giả. »

5. 孟子謂蚺竜曰子之辭靈丘而
Mạnh - tử vi Trì-Oa viết : « Tử chi từ Linh - khâu, nhi
請士師似也爲其可以言也今既數
thỉnh sĩ - sư ; tự giả, vị kỳ khả dĩ ngôn giả. Kim kỳ số
月矣未可言與蚺竜諫於王而不
ngoạt hỹ, vị khả ngôn dư? » Trì-Oa gián ư vương, nhi bất
用致爲臣而去
dụng ; trí vi thần nhi khứ.

齊人曰所以爲蚺竜則善矣所
Tề nhơn viết : « Sở dĩ vi Trì - Oa, tắc thiện hỹ ; sở
以自爲則吾不知也
dĩ tự vi, tắc ngô bất tri giả. »

公都子以告曰吾聞之也有
Công - Đô-tử dĩ cáo. Viết : « Ngô văn chi giả : « Hữu
官守者不得其職則去有言責者
quan-thủ giả, bất đắc kỳ chức, tắc khứ. Hữu ngôn-trách giả,
不得其言則去我無官守我無言責也
bất đắc kỳ ngôn, tắc khứ. » Ngã vô quan-thủ, ngã vô ngôn-trách giả
則吾進退豈不綽綽然有餘裕哉
Tắc ngô tấn thoái, khởi bất xước-xước nhiên, hữu dư dư tại? »

Ngày khác, Mạnh-tử vào chào vua Tề, tâu rằng . Trong
những viên quan cai-trị đô, tức là những địa-phương có
tông-miếu của tiên quân, tôi biết năm người. Trong năm
người ấy, nhận tội lỗi của mình, chỉ có Khổng-Cự-Tâm mà thôi. »
Ông bèn đem những lời bàn luận giữa Khổng-Cự-Tâm với
mình mà thuật lại với vua. Vua phán rằng : « Để cho dân
chết đói và khổ sở, tội ấy thật của quả-nhơn vậy. »

ooo

5. Mạnh-tử nói với Trì-Oa, đại-phu nước Tề rằng : « Ông
từ chối chức đại-phu đất Linh-khâu nước Tề, mà xin làm
chức sĩ-sư, tức là quan trưởng sở hình-pháp. Việc ấy dường
như phải lẽ, vì ở chức sĩ-sư, ông có thể chuyển đạt ý - kiến
lên vua. Nhưng đến nay đã nhiều tháng rồi, ông có tâu bày
với vua điều gì chưa? » Trì-Oa bèn tỏ lời khuyên can với vua ;
nhưng vua chẳng nghe theo. Nhơn đó, ông trả chức và bỏ đi.

Thấy vậy, người nước Tề nói rằng : « Việc ông Mạnh-
tử khuyên Trì-Oa là phải ; nhưng tự mình ông nếu ở địa
vị của Trì-Oa, chúng-ta chẳng biết ông hành-động thế nào. »

Công-Đô-tử, môn-đệ của Mạnh-tử đem mấy lời ấy
thuật lại với ông. Mạnh-tử đáp rằng : « Ta thường nghe rằng :
« Người làm quan, nếu không thể làm tròn chức-vụ mình, thì
nên thôi. Người có phận-sự can gián vua, nếu khuyên dút
chẳng được, thì nên thôi. » Ta đây chẳng làm quan, cũng
chẳng có phận-sự can gián vua. Vậy thì sự tấn thoái của ta
hà chẳng thơ thái an nhiên và có bề thông thả sao? »

ooo

6. 孟子爲鄉於齊出弔於滕 王使
Mạnh-tử vi Khanh ư Tề, xuất điếu ư Đằng. Vương sử Cáp
大夫 王驪爲輔行 王驪朝
đại-phu Vương-Hoan vi phụ hành. Vương-Hoan triệu mộ
見 反齊滕之路未嘗與之言行
hiện. Phẫn Tề Đằng chi lộ, vị thường dư chi ngôn hành
事也
sự già.

公孫丑曰 齊鄉之位不爲小矣 齊
Công-tôn Sửu viết: « Tề Khanh chi vị bất vi tiểu hĩ. Tề
滕之路不爲近矣 反之而未嘗與言
Đằng chi lộ bất vi cận hĩ. Phẫn chi, nhi vị thường dư chi ngôn
行事何也 曰 夫既或治之 予何
hành sự. Hà già? » Viết: « Phù, ký hoặc trị chi. Dư hà
言哉
ngôn tai? »

ooo

7. 孟子自齊葬於魯 反於齊止於嬴
Mạnh-tử tự Tề táng ư Lỗ. Phẫn ư Tề, chỉ ư Doanh.
充虞請曰 前日不知虞之不肖
Sung-Ngu thỉnh viết: « Tiễn nhứt, bất tri Ngu chi bất tiếu,
使虞敦匠事 嚴虞不敢請 今
sử Ngu đôn tượng sự. Nghiêm, Ngu bất cảm thỉnh. Kim
願竊有請也 未若以美然
nguyện thiết hữu thỉnh già. Mộc nhược dĩ mỹ nhiên. »

曰 古者棺槨無度 中古棺七
Viết: « Cổ già, quan quách vô độ. Trung cổ, quan thất
寸 槨稱之自天子達於庶人 非
thốn; quách xưng chi. Tự Thiên-tử đạt ư thứ-nhơn, phi

6. Mạnh-tử làm quan Khanh ở nước Tề, vua phái ông đi sứ đến nước Đằng mà điếu tang. Vua lại sai quan đại-phu ấp Cáp là Vương-Hoan theo phụ giúp ông. Hằng ngày, sáng và chiều, Vương-Hoan đều có ra mắt Mạnh-tử. Nhưng trên đường từ Tề sang Đằng và lúc trở về, ông chưa hề bàn luận với Vương-Hoan về công cuộc điếu tang.

Công-tôn Sửu hỏi rằng: « Chức quan Khanh nước Tề không phải là nhỏ. Đường đi về Tề Đằng không phải là gần. Thế mà từ lúc đi đến lúc về, Thầy chưa hề bàn luận với Vương-Hoan về công cuộc điếu tang. Tại sao vậy? » Mạnh-tử đáp rằng: « Này, việc ấy đã có những người khác liệu biện rồi. Ta còn bàn luận mà làm chi? »

(Vương-Hoan vì khéo tưng bợ mà được vua Tề sung đi và được phong chức quan Khanh, làm phó-sứ trong cuộc điếu tang nước Đằng. Tuy vậy, ông Mạnh-tử vẫn cho là kẻ tiểu-nhơn, cho nên đối với Vương-Hoan, ông nghiêm-trang và không thân-mật.)

7. Mạnh-tử từ nước Tề về nước Lỗ mà chôn mẹ. Đến chừng trở lại nước Tề, ở nước khi vào kinh thành, ông ghé lại ấp Doanh là một địa-phương nước Tề. Sung-Ngu, một vị đệ-tử theo hầu Mạnh-tử, hỏi rằng: « Hôm trước, Thầy chẳng biết Ngu này là kẻ vụng về, cho nên giao cho tôi việc đốc suất thợ làm quan quách. Mấy hôm bận rộn, tôi chẳng dám hỏi. Nay tôi muốn hỏi riêng Thầy điều này: Đường như cây đóng hòm tốt thái quá. »

Mạnh-tử đáp rằng: « Hồi đời thượng-cổ, người-ta không nhứt định thước tắc trong việc đóng quan quách. Kể qua đời trung-cổ, nhờ ông Châu-công đặt ra chế-độ, người-ta mới đóng cái quan trong bằng ván bảy tắc bề dày (lối 14 phân pháp: 14 cm.); cái quách ngoài bề dày cũng như vậy. Từ bậc Thiên-tử cho đến hạng bình-dân, ai

直爲觀美也 然後盡於人心 不得
trực vi quan mỹ giã, nhiên hâu tận ư nhơn tâm. Bất đắc
不可以爲悅 無財不可以爲悅 得之
bất khả dĩ vi duyệt; vô tài, bất khả dĩ vi duyệt. Đắc chi,
爲有財 古之人皆用之 吾何爲獨不
vi hữu tài, cổ chi nhơn giai dụng chi. Ngô hà vi độc bất
然
nhiên?

且比化者無使土親膚於人心 獨
Thả ty hóa giả, vô sử thổ thân phu, ư nhơn tâm độc
無悅乎
vô hiệu hồ?

吾聞之也 君子不以天下儉其親
Ngô văn chi giả: « Quân tử bất dĩ thiên-hạ kiệm kỳ thân »

ooo

沈同以其私問曰 燕可伐與
8. Thẩm-Đồng dĩ kỳ tư vấn viết: « Yên khả phạt dư? »
孟子曰 可子噲不得與人燕 子
Mạnh-tử viết: « Khả. Tử-Khoái bất đắc dư nhơn Yên. Tử
之不得受燕於子 噲有仕於此 而子
Chi bất đắc thọ Yên ư Tử-Khoái. Hữu sĩ ư thử, nhi tử
悅之 不告於王 而私與之 吾子之祿
duyet chi. Bất cáo ư vương, nhi tư dư chi ngô tử chi lộc
爵 夫士也 亦無王命而私受之於
tước. Phù, sĩ giã, diệc vô vương-mạng nhi tư thọ chi ư
子則可乎 何以異於是
tử; tắc khả hồ? Hà dĩ dị ư thị? »

齊人伐燕 或問曰 勸齊伐
Tề-nhơn phạt Yên. Hoặc vấn viết: « Khuyến Tề phạt

cũng theo chế - độ đó, chẳng những là đẹp mắt mà thôi, lại còn
được vừa lòng nữa. Nếu mình chẳng có chức-phận, mình
chẳng có thể tận liệm được thỏa tình; hoặc là mình
chẳng có tiền của, mình cũng chẳng đủ sức mai táng cho
thỏa dạ. Chớ như được sang trọng và giàu có, thì người xưa
đều chôn cất theo phép ấy. Há riêng gì một ta sao (1)?

Vả lại, có chôn người chết thì đừng cho đất cát cọ
đụng tới da thịt; đối với cha mẹ qua đời mà mình làm
được như vậy, riêng kẻ làm con chẳng được thỏa dạ sao?

Ta từng nghe rằng: « Người quân-tử chớ để cho thiên-hạ
chê mình là rít róng với cha mẹ. »

ooo

8. Thẩm-Đồng, một viên cận-thần của vua Tề lấy tình
riêng của mình mà hỏi Mạnh-tử rằng: « Có nên đánh vua
nước Yên chăng? » Mạnh-tử đáp rằng: « Nên đánh. Là vì
Tử-Khoái, vua chư-hầu nước Yên chẳng có tự quyền đem
ngôi-vị nước Yên mà giao cho người khác. Lại Tử-Chi, tể-
tướng nước ấy chẳng đủ điều-kiện mà nhận ngôi-vị nước
Yên do Tử-Khoái giao cho. Tỷ như ở đây, có một viên quan
đem lòng ưa thích ông. Viên quan ấy chẳng tâu lên vua, lại
tự quyền đem bổng-lộc và tước-vị của mình mà nhường cho
ông. Như vậy đúng điều-kiện chăng? Lại như một kẻ sĩ
chẳng do lệnh vua phong, mà riêng mình nhận chức quan
do ông cấp cho. Như vậy có phải phép chăng? Họ làm vậy
có khác gì Tử-khoái giao ngôi-vị và Tử-Chi lãnh quyền vua
chăng? »

Người nước Tề đánh nước Yên. Sau khi ấy, có người
hỏi Mạnh-tử rằng: « Ngài có xúi vua nước Tề đánh vua nước

(1) Ông Mạnh-tử chôn mẹ một cách trọng thể, vì ông đương làm quan
ở nước Tề và có nhiều tiền của. Xem lại tiết 16, Lương Huệ-vương
chương sau, Nhạc-Chính-tử biện minh cho Mạnh-tử với vua Bình-công.

燕有請曰未也況同問燕可
Yên, hữu chư? » Viết: « Vì già. Thăm-Đồng vấn Yên khi
伐與吾應之曰可彼然而伐之也
phạt dư. Ngô ứng chi viết khả. Bĩ nhiên nhi phạt chi già.
彼如曰孰可以伐之則將應之
Bĩ như viết: Thục khả dĩ phạt chi? Tác tương ứng chi
曰爲天吏則可以伐之
viết: Vì Thiên-lại, tác khả dĩ phạt chi.

今有殺人者或問之曰人可
Kim hữu sát nhơn giả; hoặc vấn chi viết: Nhơn khả
殺與則將應之曰可彼如曰孰
sát dư? Tác tương ứng chi viết: Khả. Bĩ như viết: Thục
可以殺之則將應之曰爲士師則
khả dĩ sát chi? Tác tương ứng chi viết: Vì sĩ-sư, tác
可以殺之今以燕伐燕何爲勸之
khả dĩ sát chi. Kim dĩ Yên phạt Yên, hà vi khuyến chi
哉
tai? »

ooo

燕人畔王曰吾甚慚於孟
Yên-nhơn bạn Vương viết: « Ngô thậm tàm ư Mạnh-
子陳賈曰王無患焉王自以
Tử. » Trần-Giã viết: « Vương vô hoạn yên. Vương tự dĩ
爲與周公孰仁且智王曰惡
vi dĩ Châu-công, thục nhơn thả trí? » Vương viết: « Ô
是何言也曰周公使管叔監
thị hà ngôn già? » Viết: « Châu-công sử Quản-Thúc giám
殷管叔以殷畔知而使之是不仁
Ân. Quản-Thúc dĩ Ân bạn. Trí nhi sử chi, thị bất-nhân

Yên chăng? » Mạnh-tử đáp: « Ta chưa hề làm như vậy.
Chẳng qua Thăm-Đồng có hỏi ta: Nền đánh vua nước Yên
chăng? Ta đáp: Nền đánh. Nhơn đó, vua Tề xưa bình
đánh phạt nước Yên. Chớ chi mà Thăm-Đồng hỏi thêm như
vậy: Ai có quyền đánh nước ấy? Ất ta sẽ đáp rằng: Chỉ
có bậc Thiên-lại, tức là nhà vàng mạng Trời mà trị an, mới
có quyền đánh phạt vua nước Yên mà thôi.

Tỷ như hiện nay có một kẻ phạm tội sát nhơn. Có người
hỏi ta rằng: Nền giết kẻ ấy chăng? Ất ta sẽ đáp rằng: Nền
giết. Nếu người ấy hỏi thêm như vậy: Ai có quyền giết kẻ ấy?
Ất ta sẽ đáp rằng: Chỉ có quan sĩ-sư tức là quan
trưởng sở hình pháp, mới có quyền ra lệnh giết mà thôi.
Hiện nay nội-dung nước Tề cũng giống với nước Yên, đều
là những nước chư-hầu, cho nên Tề đánh Yên kẻ như Yên
đánh Yên, ta lẽ nào xúi giục việc như thế sao? »

ooo

Người nước Yên nổi lên chống lại sự chiếm cứ của nước
Tề. (Vua nước Tề đánh và chiếm nước Yên được hai năm,
dân-chúng nước Yên bèn tôn con trai lớn của vua trước là Thái
tử Bìah lên ngôi, và quyết đòi quyền độc-lập.) Vua Tề than
rằng: « Ta rất thẹn với ông Mạnh-tử. » (Vì ông Mạnh-tử có
khuyến vua Tề nên rút binh về và trả quyền độc-lập lại
cho nước Yên. Xem lại tiết 10, 11 Lương-huệ-Vương
chương sáu.) Nhưng Trần-Giã, quan đại phu nước Tề tâu
rằng: « Vua đừng lo. Vua nên tự sánh mình với ông Châu-
công: về nhơn và trí, ai hơn? » Vua đáp rằng: « Kìa! sao
người nói vậy? Ta sao dám tỷ với ông Châu-công? » Trần-
Giã tâu rằng: « Thuở xưa, vua Võ-vương đánh diệt vua Trụ
nhà Ân mà lập ra nhà Châu; phong em mình là Châu-công
làm Tế-tướng. Vua Võ-vương băng, con là Thành-vương
lên ngôi; ông Châu-công vẫn giữ quyền Tế-tướng, bèn sai
anh là Quản-Thúc đến triều-đình nước Ân làm chức Giám-
sát bên vua Võ-Cạnh là con vua Trụ. Quản-Thúc bèn kết
liên với vua Võ-Cạnh nước Ân mà chống lại nhà Châu, làm
cho ông Châu-công phải đứng ra dẹp loạn. Nếu ông
Châu-công đã biết trước mà còn sai Quản-Thúc đi
giám-sát nước Ân, té ra ông là người bất-nhân.

也 不 知 而 使 之 是 不 智 也 仁 智 周 公
giã. Bất tri nhi sử chi, thị bất-trí giã. Nhân, trí, Châu-công
未 之 盡 也 而 況 於 王 乎 曾 請 見 而
vị chi tận giã, nhi hưởng ư vương hồ? Giã thỉnh kiến nhi
解 之
giải chi. »

見 孟 子 問 曰 周 公 何 人 也
Kiến Mạnh-tử vấn viết : « Châu-công hà nhơn giã ? »
曰 古 之 聖 人 也 曰 使 管 叔 監
Viết : « Cổ chi Thánh-nhơn giã. » Viết : « Sử Quản-Thúc giám
殷 管 叔 以 殷 畔 也 有 諸 曰 然
Ân. Quản-Thúc di Ân bạn giã. Hữu chư? Viết : « Nhiên. »
曰 周 公 知 其 將 畔 而 使 之 與 曰
Viết : « Châu-công tri kỳ tương bạn nhi sử chi dư? » Viết :
不 知 也 然 則 聖 人 且 有 過 與
« Bất tri giã. » — « Nhiên tắc Thánh-nhơn thả hữu quá dư? »
曰 周 公 弟 也 管 叔 兄 也 周 公
Viết : « Châu-công đệ giã, Quản-Thúc huynh giã, Châu-công
之 過 不 亦 宜 乎
chi quá, bất diệc nghi hồ? »

且 古 之 君 子 過 則 改 之 今 之 君 子
Thả cổ chi quân-tử, quá tắc cải chi ; kim chi quân-tử,
過 則 順 之 古 之 君 子 其 過 也 如 日
quá tắc thuận chi. Cổ chi quân-tử, kỳ quá giã, như nhật
月 之 食 民 皆 見 之 及 其 更 也 民
nguyệt chi thực, dân giai kiến chi. Cập kỳ canh giã, dân
皆 仰 之 今 之 君 子 豈 徒 順 之 又
giai ngưỡng chi. Kim chi quân-tử khởi đồ thuận chi, hựu

Còn như ông chẳng biết mà sai đi, thì ông quả là người
bất-trí vậy. Cho đến ông Châu-công còn chẳng được trọn vẹn
về nhân và trí, huống chi Bệ-hạ sao? Giã này xin Vua cho
phép đến yết kiến ông Mạnh-tử để nghe người giải thích
việc ấy. »

Trần-Giã bèn đến viếng Mạnh-tử, hỏi rằng : « Ông
Châu-công là người thế nào? » Mạnh-tử đáp : « Ấy là bậc
Thánh-nhơn đời xưa vậy. »

— Ông Châu-công có sai Quản-Thúc đi giám-sát vua Vô-
Canh nước Ân chăng? Và Quản-Thúc có liên kết với vua
Ân mà làm loạn chăng?

— Có như vậy.

— Ông Châu-công khi giao nhiệm-vụ, có biết trước rằng Quản-
Thúc sẽ gây ra cuộc phiến-loạn chăng?

— Không biết trước được.

— Như vậy, té ra bậc Thánh-nhơn cũng phạm đều lầm lỗi
nữa sao?

Mạnh-tử giải đáp rằng : « Châu-công là em, Quản-Thúc
là anh. Anh em ruột với nhau thì tin yêu nhau, cho nên
ông Châu-công có lầm lỗi, há không phải là sự thường tình sao?

Và lại, người quân-tử đời xưa có đều lầm lỗi thì lo
sửa đổi; người quân-tử đời nay phạm việc quá thất thì vẫn
thuận theo. Người quân-tử đời xưa đương khi lầm lỗi, như
mặt nhật, mặt nguyệt bị xâm-thực, dân-chúng đều thấy. Đến
chừng sửa đổi, như mặt nhật, mặt nguyệt sáng chiếu trở lại,
ai nấy đều ngưỡng vọng. Người quân-tử đời nay chẳng
những thuận theo những việc quá thất của mình, lại

從而爲之辭
tùng nhi vi chi từ. »

10. 孟子致爲臣而歸 王就見孟子
Mạnh-tử tri vi thần nhi qui. Vương tựu kiến Mạnh-tử
曰 前日願見而不可得 侍同
viết : « Tiền nhật nguyện kiến, nhi bất khả đắc. Đắc thị, đồng
朝 甚喜 今又棄寡人而歸 不識可
triều thậm hỷ. Kim hựu khí quả-nhơn nhi qui. Bất thức khả
以繼此而得見乎 對曰 不敢請耳
di kế thử nhi đắc kiến hồ? » Đối viết : « Bất cảm thỉnh nhĩ;
固所願也
cố sở nguyện giả. »

他日王謂時子曰 我欲中國
Tha nhật, vương vị Thì-tử viết : « Ngã dục trung quốc
而受孟子室養弟子以萬鍾 使請
nhi thọ Mạnh-tử thất, dưỡng đệ-tử dĩ vạn chung, sử chư
大夫國人皆有所矜式 子盍爲我
đại-phu, quốc-nhơn giai hữu sở cāng-thức. Tử hạp vị ngã
言之
ngôn chi? »

時子因陳子而以告孟子 陳子以
Thì-tử nhơn Trần-tử, nhi dĩ cáo Mạnh-tử. Trần-tử dĩ
時子之言告孟子 孟子曰 然夫
Thì-tử chi ngôn cáo Mạnh-tử. Mạnh-tử viết : « Nhiên, phù
時子惡知其不可也 如使子欲富 辭十
Thì-tử ô tri kỳ bất khả giả? Như sử dư dục phú, từ thập
萬而受萬 是爲欲富乎
vạn nhi thọ vạn, thị vi dục phú hồ? »

còn khéo dùng nhiều biện-thuyết để bênh vực chỗ làm lỗi
của mình nữa. »

(Đó là Mạnh-tử muốn trách thiện vua Tuyên-vương
nước Tề chẳng chịu nghe theo lời phải và quả quan đại-
phu Trần-Giả dùng nguy-biến mà hứa theo sự quấy của vua.)

10. Ông Mạnh-tử ở nước Tề làm chức khách-khanh (1),
nhưng vì chẳng tiện thi hành đạo-lý nên ông định trả chức
quan mà trở về nước Lỗ, quê-hương của ông. Vua Tề đến viếng
Mạnh-tử và nói rằng : « Trước kia, tôi hằng hoài vọng gặp
gỡ ngài, nhưng chẳng có cơ-hội. Đến chừng được gần ngài
mà nghe dạy bảo, thì tôi và cả triều-thần đều được vui sướng
vô cùng. Hiện nay, ngài lại bỏ quả-nhơn mà về nước. Tôi
chẳng biết sau này sẽ còn được may mắn mà hội ngộ với
ngài nữa chăng? » Mạnh-tử đáp rằng : « Tôi chẳng dám thỉnh
cầu nữa, nhưng đó cũng là sở nguyện của tôi vậy. »

Ngày khác, vua phán với một viên quan là Thì-tử
rằng : « Ta muốn dựng lên ở chỗ trung-tâm cõi nước ta một
cảnh đền đài mà ban cho ông Mạnh-tử đặt người ở đó
mà giảng dạy đạo-lý, và ta sẽ cấp cho người mỗi năm mười
ngàn chung thóc để người nuôi học-trò. Như vậy đặt cho
các quan đại-phu và nhơn-dân trong nước đều có một bậc
thầy chung mà kính mến và học theo. Sao người chẳng đi
nói việc ấy giúp ta? »

Thì-tử đến gặp mặt với môn-dệ của Mạnh-tử là Trần-
tử (tức Trần-Trần, xem lại tiết 3) và mượn Trần-tử thưa
lên ông Mạnh-tử. Trần-tử bèn đem mấy lời của Thì-tử
mà thuật lại với Thầy. Mạnh-tử nói rằng : « Như vậy, Thì-
tử há hiểu rằng không thể lưu ta lại được chăng? Ta vì
đạo-lý mà đến xứ này, chứ chẳng vì tiền của. Nếu họ cho
rằng ta ham sự giàu có, thì từ khước số lộc quan khanh
một trăm ngàn chung một năm để nhận lãnh số trợ cấp
mười ngàn chung, đó là ta ham sự giàu có sao? (2) »

(1) Khách-khanh : Bực hiền-tài ngoại-quốc được mời về làm quan khanh
trong nước.

(2) Ông Mạnh-tử chẳng ham sự giàu-có nên trả chức quan khanh với
lương-bổng 100.000 chung, lẽ nào lại nhận số trợ cấp 10.000 chung sao?

季孫曰：異哉子叔疑，使己為政，
 Quí-tôn viết : « Dị tai Tử-Thúc-Nghi ! Sử kỷ vi chính,
 不用則亦已矣。又使其子弟為卿，人
 不用, tác diệc dĩ hỹ ; hựu sử kỳ tử đệ vi khanh ! Nhơn
 亦孰不欲富貴，而獨於富貴之中
 diệc thực bất dục phú quý ? Nhi độc ư phú-quí chi trung
 有私龍斷焉。
 hữu tư lũng-đoạn yên. »

古之為市者，以其所有易其所無者，
 Cổ chi vi thị giả, dĩ kỳ sở hữu, dịch kỳ sở vô giả.
 有司者治之耳。
 Hữu-tư giả trị chi nhĩ.

有賤丈夫焉，必求龍斷而登之。
 Hữu tiện trượng-phu yên, tất cầu lũng-đoạn nhi đăng chi,
 以左右望而罔市利。人皆以為賤，
 dĩ tả hữu vọng nhi vông thị lợi. Nhơn giai dĩ vi tiện ;
 故從而征之。征商自此賤丈夫
 cố從而征之。征商自此賤丈夫
 起，而後天下之市無不有。此賤丈夫
 thủy hỹ. »

11. 孟子去齊宿於晝，有欲為王留
 Mạnh-tử khứ Tề, túc ư Trú. Hữu dục vị vương lưu
 行者，坐而言不應。隱几而卧，客
 hành giả. Toạ, nhi ngôn. Bất ứng, ẩn kỷ nhi ngọa. Khách
 不悅，曰：「弟子齊宿而後敢言，夫子
 bất duyệt, viết : « Đệ-tử trãi túc nhi hậu cảm ngôn. Phu-tử
 卧而不聽，請勿復敢見矣。」
 ngọa nhi bất thính. Thính vật phục cảm kiến hỹ. »

Trước kia, quan đại-phu họ Quí-tôn ở nước Lỗ có
 nói rằng : « Lạ đời thay cho người Tử-Thúc-Nghi ! Khi
 vua chẳng muốn dùng người cầm quyền hành chính nữa, thì
 người thôi. Nhưng trước khi thôi, người lại còn kéo nài
 cho con em mình được phong chức quan khanh ! Người
 đời ai chẳng muốn được giàu-có sang-trọng ? Nhưng một
 mình quyết chiếm mãi cảnh giàu-có sang-trọng, đó hẳn là cử
 chỉ đặc-biệt của Tử-Thúc-Nghi, giống với cử-chỉ dê hèn của
 kẻ chiếm bề thế cao mà giành các món lợi lớn nơi thị-trường. »

Thuở xưa, người-ta mới bắt đầu hội nhau lại làm
 thành chợ búa, những kẻ có món chi dư giả thì đem đến đó dâng
 đổi lấy món mình chẳng có. Trong chợ, có những quan chức
 giữ gìn an-ninh trật-trữ cho bá-tánh. Trong những người
 đến đổi chác, có kẻ trượng phu dê hèn lựa chỗ có bề thế
 cao, đứng mà bước lên; chiếm được địa-vị ấy, và nhìn
 bên hữu xem bên tả mà giành các mối lợi trong chợ. Mọi
 người đều cho rằng và là kẻ dê hèn; cho nên quan-chức
 trong chợ mới buộc và nộp thuế. Vậy nên lệ đánh thuế hàng-
 hóa ở chợ búa phát khởi do nơi cử-chỉ của kẻ trượng-phu
 dê hèn ấy vậy. »

(Nếu nay ta nhận sự trợ cấp của vua Tề thì ta sẽ
 giống như người Tử-Thúc-Nghi và kẻ trượng-phu lũng-
 đoạn ấy vậy.)

11. Ông Mạnh-tử ra khỏi kinh-đô nước Tề, ngừng nghỉ ở
 ấp Trú là một địa-phương lân cận nằm về phía Tây-nam.
 Có một người kia vì vua, muốn lưu ông Mạnh-tử lại. Người
 bước vào, không đợi mời liền ngồi, không đợi hỏi liền nói.
 Nhưng ông Mạnh-tử chẳng trả lời, tựa lưng trên ghế dài
 mà nằm, dường như ngủ. Khách chẳng bằng lòng, bèn đứng
 dậy và nói rằng : « Kẻ đệ-tử này đã giữ trai giới một đêm,
 rồi mới dám đến trình lên Thầy. Bây giờ, Thầy lại nằm
 ngủ mà chẳng thèm nghe. Sau này, xin chẳng dám đến yết
 kiến Thầy nữa. »

曰 坐 我 明 語 子 昔 者 魯 繆 公
Viết : « Tọa, ngã minh ngữ tử. Tích giả, Lỗ Mục-công
無人乎子思之側則不能安子思
vô nhơn hồ Tử-Tư chi trắc, tắc bất năng an Tử-tư ;
泄柳 申 詳 無人乎繆公之側則
Tiết Liễu, Thân-tường vô nhơn hồ Mục-công chi trắc, tắc
不能安其身
bất năng an kỳ thân.

子 爲 長 者 處 而 不 及 子 思 子 絕
Tử vị trường-giả lự, nhi bất cập Tử-Tư. Tử tuyệt
長者乎 長者絕子乎
trường-giả hồ ? Trường-giả tuyệt tử hồ ? »

12. 孟 子 去 齊 尹 士 語 曰 不 識
Mạnh-tử khứ Tề. Doãn-sĩ ngữ nhơn viết : « Bất thức
王之不可以爲湯武則是不明也
vương chi bất khả dĩ vi Thang, Võ, tắc thị bất-minh giả.
識其不可然且至則是干澤也 干
Thức kỳ bất khả, nhiên thả chí, tắc thị can trạch giả. Thiên
里而見王不遇故去三宿而後出
lý nhi kiến vương ; bất ngộ, cố khứ. Tam túc nhi hậu xuất
盡是何濡滯也士則茲不悅
Trú, thị hà nhu-trệ giả ? Sĩ tắc tư bất duyệt. »

高子以告曰夫尹士惡知予哉 干
Cao-tử dĩ cáo. Viết : « Phù, Doãn-Sĩ ô tri dư tại ? Thiên
里而見王是予所欲也不遇故去豈
lý nhi kiến vương, thị dư sở dục giả. Bất ngộ, cố khứ ; khởi
予所欲哉 予不得已也 予三宿而出
dư sở dục tại ? Dư bất đắc dĩ giả ! Dư tam túc nhi xuất
盡於予心猶以爲速王庶幾改之 王
Trú ; ư dư tâm dư dĩ vi tốc. Vương thứ cơ cải chi ; vương
如改諸則必反予
như cải chư, tắc tất phản dư.

Mạnh-tử đáp rằng : « Người hãy ngồi, ta sẽ nói rõ
cho người nghe. Trước kia, vua Mục-công nước Lỗ rất tôn
trọng ông Tử-Tư : nếu vua chẳng cấp người hầu hạ một
bên ông Tử-Tư, thì chẳng có thể giữ ông ấy ở lại nước
minh(Tử-Tư : nhà đại-hiến, cháu nội đức Khổng, đệ-tử
của Tăng-tử. Ông Mạnh-tử thọ nghiệp với đệ-tử của ông
Tử-Tư.) Tiết-Liêu, người nước Lỗ và Thân-Tường con của
Tử-Trương, hai người ấy nếu chẳng cắt người ở bên vua
Mục-công để giảng đạo-lý cho vua nghe, thì chẳng được yên thân.

Nay người lo giúp cho ta, nhưng ta vốn tuổi cao tác
lớn hơn người, vả lại người chẳng được vua phó thác, thì
ra sự lo liệu của người chẳng châu đáo bằng vua Mục-công
đối với Tử-Tư. Vậy tự người thất lễ với hàng trường-thượng
chẳng ? Hay tại hàng trường-thượng thất lễ với người ? »

12. Ông Mạnh-tử đã ra khỏi kinh-đô nước Tề. Doãn-Sĩ, một
người nước Tề bàn với người này người kia rằng : « Nếu
Mạnh-tử chẳng biết vua ta không làm được như vua Thang,
vua Võ (1), mà còn đến nước ta, thì quả thật ông ấy là người
bất-minh. Còn như đã biết rằng vua ta không làm được
như vua Thang, vua Võ, mà cũng cứ đến, thì hẳn là người
chỉ mong cầu ơn huệ vậy thôi. Ông ấy đã trải qua ngàn
dặm mà đến để hội ngộ với vua ta ; rồi chẳng được trọng
dụng, cho nên mới ra đi. Rồi lại dừng chơn ở ấp Trú ba
hôm mới chịu lên đường, như vậy há không phải chậm trễ
dùng dằng lắm sao ? Tôi thật không hoan-ngheñh cử chỉ đó. »

Cao-tử môn-đệ của ông Mạnh-tử đem mấy lời ấy mà
thuật lại với Thầy mình. Mạnh-tử cải chính rằng : « Kia
Doãn-Sĩ há biết được ý ta sao ? Ta đã trải qua ngàn dặm
mà đến để hội ngộ với vua, đó là chí nguyện của ta. (V) ta
muốn đem đạo-lý ra mà giúp vua trong cuộc trị-quốc và bình
thiên-hạ.) Nhưng ta chẳng được vua trọng dụng mà nghe
theo lời phải lẽ ngay, cho nên ta mới ra đi ; lòng ta há
muốn như vậy sao ? Chẳng qua là buộc lòng phải cắt hươc
mà thôi ! Rồi ta dừng chơn ở ấp Trú ba hôm mới lên đường ;
dùng dằng như thế mà ý ta vẫn còn cho là vội. Ta hy-vọng
rằng vua sẽ hối ngộ mà đổi ý ; như vua hối ngộ mà thay
đổi ý-tư, ắt ngài sẽ triệu ta trở lại.

(1) Vua Thang từ địa-vị vua chư-hầu mà bước lên ngôi vua Thiên-tử, lập ra
nhà Thương, lối 1.800 năm trước Dương-lịch. Vua Võ từ địa-vị vua chư-hầu
Vân, cũng từ ngôi chư-hầu mà lên ngôi Thiên-tử, sáng lập nhà Châu, lối 1.130
năm trước Dương-lịch.

夫出畫而王不予追也予然
 Phu, xuất Trú, nhi vương bất dư truy giả, dư nhiên
 後浩然有歸志予雖然豈舍王哉
 hậu hạo-nhiên hữu qui chí. Dư tuy nhiên khởi xả vương tại?
 王由足用爲善王如用予則豈
 Vương do túc dụng vi thiện. Vương như dụng dư, tắc khởi
 徒齊民安天下之民舉安王庶幾改
 đồ Tề dân an, thiên-hạ chi dân cử an. Vương thứ cơ cải
 之予日望之
 chi; dư nhứt vọng chi.

予豈若是小丈夫然哉諫於
 Dư khởi nhược thị tiểu trượng-phu nhiên tại? Gián ư
 其君而不受則怒悻悻然見於其面
 kỳ quân nhi bất thọ, tắc nộ hân-hân nhiên, hiện ư kỳ diện.
 去則窮日之力而後宿哉
 Khứ, tắc cùng nhứt chi lực, nhi hậu túc tại?»

尹士聞之曰士誠小人也
 Doãn-Sĩ văn chi, viết: « Sĩ thành tiểu-nhơn già. »

孟子去齊充虞路問曰夫子若
 Mạnh-tử khứ Tề. Sung-Ngu lộ văn viết: « Phu-tử nhược
 有不豫色然前日虞聞諸夫子曰
 hữu bất dự sắc nhiên. Tiền nhứt, Ngu văn chư phu-tử viết:
 君子不怨天不尤人曰彼一
 Quân-tử bất oán Thiên, bất ưu nhơn. » Viết: « Bỉ nhứt
 時此一時也
 thì, thử nhứt thì già!

五百年必有王者興其間必有
 Ngũ bách niên, tất hữu vương giả hưng; kỳ gian, tất hữu

Rồi đó, ta lên đường ra khỏi ấp Trú, lúc bấy giờ chẳng thấy vua sai người đến triệu ta trở lại, ta mới đủ dầy chí cương-quyết mà về quê nhà. Tuy vậy, ta há có lòng muốn bỏ vua sao? Vua còn đủ thì giờ mà làm thiện. Như vua tin dùng ta, chẳng những ta sẽ làm cho dân-chúng nước Tề được an-cư lạc nghiệp, mà ta sẽ làm cho tất cả dân-chúng trong thiên-hạ đều được an-lạc thái-bình nữa. May ra vua sẽ hối-ngộ mà đổi ý; đó là sở vọng hằng ngày của ta.

Ta há hẹp lượng như kẻ trượng-phu nhỏ nhit kia sao? Kẻ ấy tỏ lời can gián mà vua chẳng chịu nghe, thì khí giận hăm-hăm lộ ra nơi gương mặt. Bèn bỏ ra đi. Trọn ngày kiệt sức bốn ba, cho đến tối mới chịu dừng chơn. Ta há như vậy sao?»

Nghe thuật lại mấy lời biện-minh của Mạnh-tử, Doãn Sĩ tự trách rằng: « Ta thật là kẻ tiểu-nhơn vậy: »

ooo

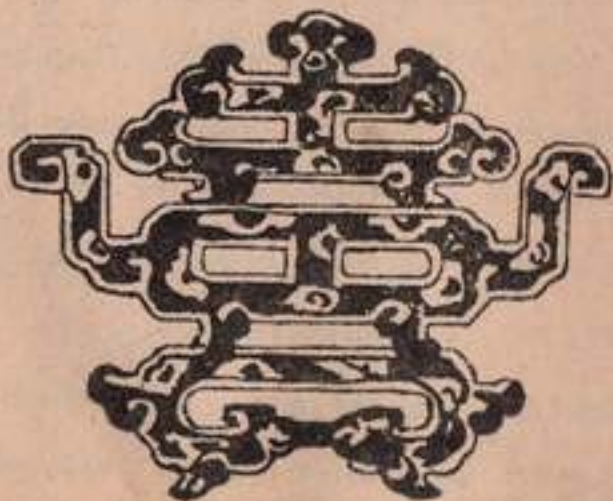
13. Mạnh-tử đã ra khỏi kinh-dô nước Tề. Trong khi đi đường, một vị đệ-tử là Sung-Ngu hỏi ông rằng: « Thưa Thầy! dường như Thầy có sắc chẳng an vui. Trước đây, Ngu này từng nghe Thầy dạy rằng: Người quân-tử thì an phận: chẳng oán Trời, chẳng trách người. » Mạnh-tử đáp rằng « Trước là thời buổi khác, nay là thời buổi khác!

Phàm hễ năm trăm năm thì có một bậc Thánh-vương hiện-đề ra đời mà gồm thâu thiên-hạ, thì nhân-chính đem lại sự hạnh-phúc cho chúng dân. Trong thời-gian ấy, quân-hoàn

名世者由周而來七百有餘歲矣以其
danb-thế giả. Do Châu nhi lai, thất bá hữu dư tuế hỹ. Dĩ kỳ
數則過矣以其時考之則可矣
số, tác quá hỹ. Dĩ kỳ thì khảo chi, tác khả hỹ.

夫天未欲平治天下也如欲平
Phù, Thiên vị dục bình trị thiên-hạ giả Như dục bình
治天下當今之世舍我其誰也吾
trị thiên-hạ, đương kim chi thế, xả ngã, kỳ thùy giả? Ngó
何為不豫哉
bà vi bất dự tai? »

孟子去齊居休公孫丑問曰仕
14. Mạnh-tử khứ Tề, cư Hưu. Công-tôn Sửu vấn viết: « Sĩ
而不受祿古之道乎曰非也於崇
nhi bất thọ lộc, cổ chi đạo hồ? » Viết: « Phi giả. Lữ Sùng
吾得見王退而有去志不欲變故
ngô đắc kiến vương, thoái nhi hữu khứ chí; bất dục biến, cổ
不受也繼而有師命不可以請久
bất thọ giả. Kế nhi hữu sư mạng; bất khả dĩ thỉnh. Cửu
於齊非我志也
ư Tề, phi ngã chí giả. » 〇〇〇



những trang hiền-triết, anh-tài trái thần giúp nước và để
danh tiếng ở đời. Từ vua Văn, vua Võ nhà Châu đến nay
là trên bảy trăm năm rồi (1). Tính theo kỳ-hạn năm trăm
năm thì đã quá số rồi. Và xét theo thời-kỳ này là buổi
hỗn-loạn, cần phải có một cuộc cách-mạng (2) lắm đó.

Nhưng Trời chưa muốn cho thiên-hạ được bình-an
thạnh-trị. Thoảng như Trời muốn cho thiên-hạ được bình-an
thạnh-trị, thì ở đời hiện-tại này, nếu bỏ sự phò trợ của ta
ra, thì có ai bằng? Được như vậy, lẽ nào ta lại chẳng an vui?»

〇〇〇

14. Ông Mạnh-tử ra khỏi kinh-dô nước Tề, bèn ở nán lại
ấp Hưu là một địa-phương của nước Tề. Công-tôn Sửu hỏi
rằng: « Thừa Thầy làm quan mà chẳng thọ lãnh bổng-lộc, người
xưa có lệ ấy không? » Mạnh-tử đáp rằng: « Không. Ta gặp
vua Tề lần đầu ở ấp Sùng của ngài. Khi thời triều, ta có ý
định đi. Kể ta chẳng muốn thay đổi ý định ấy; ta làm
quan, nhưng chẳng thọ lãnh bổng lộc (như vậy đáng lúc
nào ta thôi cũng tiện.) Rồi thì vua phát lệnh chiến-tranh;
trong thời kỳ ấy, ta chẳng có thể xin thôi. Vì vậy nên ta ở
lâu lại nước Tề. Đó chẳng phải là chí hướng của ta vậy. »

(1) Từ vua Văn, vua Võ là bậc Thánh-vương cho đến đời ông Mạnh-tử, đã trên bảy trăm năm rồi mà chưa có vị vương-giả nào khác ra đời. Mà bậc danh-thế tức là nhà hiền-triết, anh-tài thì có xuất hiện. Như, trước ông Mạnh-tử trên trăm năm, có đức Khổng-tử, kể là Mạnh-tử. Nhưng bậc danh-thế phải cần cộng-tác với hàng vương-giả mới có thể đổi cuộc-diện chính-trị trong thiên-hạ, chứ tự mình chẳng đủ tư-cách mà gây nên một cuộc cách-mạng.

Vì có tài đức nhưng chẳng gặp Thánh-vương ra đời để phò trợ, cho nên ông Mạnh-tử chẳng được an vui vậy.

(2) Cách-mạng: theo nghĩa cũ, cách-mạng là đổi mạng vua (đổi mạng Trời do một ông vua nắm giữ), đổi triều-đại, thay đổi cuộc-diện chính-trị cho hợp lòng thiên-hạ.

孟子卷三

MẠNH-TỬ QUYỀN TAM

滕文公章句上

ĐĂNG VĂN-CÔNG CHƯƠNG CÚ THƯỢNG

1. 滕文公爲世子 將之楚過宋
Đặng Văn-công vi thế-tử (1), tương chi Sở, quá Tống,
而見孟子 孟子道性善 言必稱
nhì kiến Mạnh-tử. Mạnh-tử đạo tánh thiện; ngôn tất xưng
堯舜
Nghieu Thuấn.

世子自楚反復見孟子 孟子曰
Thế-tử tự Sở phản, phục kiến Mạnh-tử. Mạnh-tử viết:
世子疑吾言乎 夫道一而已矣
« Thế-tử nghi ngô ngôn hồ? Phù, đạo nhứt nhi dĩ hỹ.
成覿謂齊景公曰 彼丈夫夫
Thành-Kiến vi Tề Cảnh-công viết: « Bỉ trượng-phu
也 我丈夫也 吾何畏彼哉 顏淵
giã, ngã trượng-phu giả. Ngô hà úy bỉ tai? » Nhan-Uyên
曰 舜何人也 予何人也 有爲者
viết: « Thuấn hà nhơn giả? Dư hà nhơn giả? Hữu vi giả.
亦若是公明儀曰 文王我
diệc nhược thị. » Công-Minh-Nghi viết: « Văn-vương ngã

(1) Thế-tử: Con lập-tự của một vị vua chư-hầu.

SÁCH MẠNH - TỬ QUYỀN BA

ĐĂNG VĂN - CÔNG CHƯƠNG TRƯỚC

V (Chương này có tất cả năm tiết dưới đây.)

1. Vua Văn-Công nước Đằng hồi còn làm thế-tử, trong khi
đáp vào nước Sở, đi ngang qua nước Tống, và có đến viếng
Mạnh-tử. Mạnh-tử bèn giảng về cái tánh thiện mà mọi người
sẵn có nơi mình; và trong khi luận đạo, chẳng ngớt khen
vua Nghiêu, vua Thuấn.

(Người-ta ai cũng có cái bả-m-tánh từ thiện, dầu vua,
quan hay thường dân. Chẳng có ai hẳn thật là độc ác. Mọi
người đều sẵn có lòng nhân như vua Nghiêu, vua Thuấn. Nhưng
vì người đời mang đuổi theo những lối má-dục, những nét
xấu của mình mà bỏ quên cái tánh thiện của mình. Còn vua,
Nghiêu, vua Thuấn biết thắng những mối tư-dục của mình
cho nên ăn ở hợp lẽ đạo, thì thổ đều thiện cho mọi người.)

Khi thế-tử ở nước Sở trở về, ngài ghé lại viếng Mạnh-
tử một lần nữa. Mạnh-tử nói rằng: « Thế-tử ắt đem lòng
nghi-hoặc về mấy điều tôi giảng luận hôm trước chớ gì? Nay,
đạo-lý gom lại, chỉ có một mà thôi.

Thuở xưa, Thành-Kiến, một viên quan võ nước Tề nói
với vua Cảnh-công nước Tề rằng: « Ông ấy là trượng-phu,
mình đây cũng trượng-phu. Lẽ nào mình sợ ông sao? » Ông
Nhan-Uyên, đệ-tử đức Khổng-tử thường nói rằng: « Ông
Thuấn là người gì? Ta là người gì? Nếu ta cố sức làm thiện,
thì ta cũng như ngài. » Công-Minh-Nghi, một bực hiền-nhơn
nước Lỗ có dạy rằng: « Ông Châu-công nói: Văn-Vương nói: »

師也 周公 豈欺我哉
sư giã. » Châu-công khởi khi ngã tai ? »

今 滕 絕 長 補 短 將 五 十 里
Kim Đằng tuyệt trường bổ đoản, tương ngũ thập lý
也 猶 可 以 爲 善 國
giã, du khả dĩ vi thiện quốc.

書 曰 若 藥 不 瞑 眩 厥 疾
Thơ viết : « Nhược dược bất miến huyễn, quyết tại
不 瘳
bất sưu. »

滕 定 公 薨 世子 謂 然 友 曰
2. Đằng Định-công hoăng (1). Thế-tử vị Nhiên-Hữu viết :
昔 者 孟 子 嘗 與 我 言 於 宋 於 心
« Tích giả, Mạnh-tử thường dư ngã ngôn ư Tống, ư tâm
終 不 忘 今 也 不 幸 至 於 大 故 吾 欲
chung bất vong. Kim giã bất hạnh, chí ư đại cố. Ngô dục
使 子 問 於 孟 子 然 後 行 事
sử tử vấn ư Mạnh-tử, nhiên hậu hành sự. »

然 友 之 耶 問 於 孟 子 孟 子 曰 不
Nhiên-Hữu chi Trâu, vấn ư Mạnh-tử. Mạnh-tử viết : « Bất
亦 善 乎 親 喪 固 所 自 盡 也 曾 子 曰
diệc thiện hồ? Thân tang, cố sở tự tận giã. Tăng-tử viết :
生 事 之 以 禮 死 葬 之 以 禮 祭 之 以 禮 可
« Sanh, sự chi dĩ lễ; tử, táng chi dĩ lễ, tế chi dĩ lễ; khã
謂 孝 矣 諸 侯 之 禮 吾 未 之 學 也 雖 然
vị hiếu hỹ. » Chư-hầu chi lễ, ngô vị chi học giã. Tuy nhiên,

(1) Hoăng : Vua chư hầu thác, gọi là hoăng. Vua Thiên-tử
thác gọi là băng.

đáng làm thầy ta vậy.— Ông Châu-công há nói dối với ta sao?»

Hiện nay, nước Đằng là một nước nhỏ *vuông vức chẳng*
lều : nếu bớt bề dài mà phụ cho bề ngang, thì mỗi bề
chỉ vừa được năm chục dặm mà thôi. Tuy vậy, nếu bực quốc-
trường *rán thì hành nhân-chính*, cũng có thể làm thành một
nước tốt.

Trong kinh Thơ có chép rằng : « Thuốc uống vào chẳng
làm cho tối mắt, ắt chẳng đủ sức trừ bệnh. »

ooo

1. Vua Định-công nước Đằng thác. *Lúc ấy, vua Văn-công*
còn là thế-tử, thừa với thầy là Nhiên-Hữu rằng : « Ngày xưa,
ở nước Tống, ông Mạnh-tử từng giảng đạo-lý cho tôi nghe,
mãi về sau tôi chẳng quên. Hiện nay, chẳng may, gặp phải
đại-tang (1). Tôi muốn nhờ thầy đi bái ông Mạnh-tử giùm tôi,
rồi sau sẽ liệu biện cuộc tang-chế. »

Nhiên-Hữu *thay mặt thế-tử*, đi đến nước Trâu (2), vào hỏi
thăm ông Mạnh-tử. Mạnh-tử khen và giải rằng : « Hỏi vậy há chẳng
phải lắm sao? Bỏn-phận làm con đối với cha mẹ khi mãn phần,
cần phải hết tình mới được. *Thuở xưa*, ông Tăng-tử có dạy
rằng : « Khi cha mẹ còn sống, mình phải noi theo lễ mà phụng
dưỡng ; khi cha mẹ qua đời, mình phải noi theo lễ mà tống
táng, rồi đến những kỳ tế tự, mình cũng phải noi theo lễ mà
cúng quải. Như vậy mới đáng gọi là con có hiếu. » Riêng việc tang-
lễ ở triều-dinh vua chư-hầu, ta chưa có dịp nghiên-cứu. Tuy vậy,

(1) Đại-tang tức là tang cha hoặc tang mẹ.

(2) Hồi đời đức Khổng, Trâu là một ấp của nước Lỗ. Đến đời ông Mạnh-
tử, Trâu thành ra một quốc-thò. Đất Trâu là quê quán của Mạnh-tử,
cũng như thuở trước nó là xứ nhau rùn của đức Khổng.

吾嘗聞之矣三年之喪齊疏之服
 ngô thường văn chi hĩ : tam niên chi tang, tư sơ chi phục,
 紆粥之食自天子達於庶人三代
 chiên chúc chi thực, tự Thiên-tử đạt ư thứ nhơn, Tam-đại
 共之
 cộng chi. »

然友反命定為三年之喪父
 Nhiên-Hữu phản mạng. Định vi tam niên chi tang. Phụ
 兄百官皆不欲曰吾宗固魯先
 huynh, bá quan giai bất dục, viết : « Ngô tông-quốc Lỗ tiên-
 君莫之行吾先君亦莫之行也
 quân mạc chi hành ; ngô tiên-quân diệc mạc chi hành giã.
 至於子之身而反之不可且志曰
 Chi ư tử chi thân nhi phản chi, bất khả. Thả Chi viết :

喪祭從先祖曰吾有所受之也
 « Tang tế tùng tiên tổ. » Viết ngô hữu sở thọ chi giã. »

謂然友曰吾他日未嘗學
 Vị Nhiên - Hữu viết : « Ngô tha nhứt vị thường học
 問好馳馬試劍今也父兄百官
 văn ; hảo trì mã, thí kiếm. Kim giã, phụ huynh, bá quan
 不我足也恐其不能盡於大事子為我
 bất ngã túc giã. Khủng kỳ bất năng tận ư đại sự. Tử vi ngã
 問孟子然友復之鄒問孟子
 văn Mạnh - tử. » Nhiên - Hữu phục chi Trâu, văn Mạnh - tử.

孟子曰然不可以他求者也孔
 Mạnh-tử viết : « Nhiên, bất khả dĩ tha cầu giã giã. Khổng-
 子曰君薨聽於冢宰歆粥而
 tử viết : « Quân hoăng, thính ư Trùng-tể Xuyết chúc, diện

ta thường nghe rằng : Cư tang trong ba năm,
 mặc y-phục thô sơ bằng gai chẳng có may lai (nhưng để tang
 cho mẹ thì y-phục có lên lai). ăn cháo đậm bạc. Trong ba Triều-
 đại từ Hạ, đến Ân, sang Chấn (tức trong khoảng gần hai
 ngàn năm), từ Thiên - tử cho đến bình - dân, ai nấy
 đều theo lễ ấy. »

Nhiên-Hữu trở về báo cáo. Thễ-tử bèn y theo lời dạy
 của Mạnh-tử, định cư tang trong ba năm. Nhưng hàng phụ
 huynh trọng họ và bá quan trong triều đều chẳng hoan-
 nghênh ý định của ngài, cho nên can rằng : « Ở nước Lỗ
 là nước chánh gốc của ta, mấy vị vua trước chẳng hề để
 tang ba năm ; và ngay ở nước Đằng của ta, các vị vua
 trước cũng chẳng ai làm như vậy. Ngày nay, thễ-tử lại quay
 về tục lệ quá xưa ấy, thì không nên. Vả lại, trong sử Chí-
 thơ có chép rằng : « Về việc tang - chế và tế - tự, mình
 nên làm theo ông cha. » Nhắc lại câu sách ấy, tức như
 nói rằng : Những phong-tục truyền lại cho mình thì nên giữ
 lấy, đừng có biến cải. »

Thấy chẳng ai tán thành, thễ-tử mới nói với thầy Nhiên-
 Hữu rằng : « Từ trước tới giờ, tôi không ham mộ sự học văn ;
 tôi chỉ thích việc cỡi ngựa và đấu kiếm mà thôi. Ngày
 nay, hàng phụ huynh trọng họ và bá quan trong triều chẳng tin
 rằng tôi đủ sức cư tang theo lễ xưa. Tôi lại e chẳng hết tình
 trong việc lớn lao này. Vậy xin thầy đi hỏi ông Mạnh-tử
 giúp tôi. » Nhiên-Hữu trở lại nước Trâu, hỏi ý kiến Mạnh-tử.
 Ông dạy rằng. « Như vậy, thễ-tử chỉ nên tin tưởng nơi
 mình mà thôi, khỏi cần nương cậy vào ai hết. Thuở trước, đức
 Khổng-tử có dạy rằng : « Khi một vị vua chư-hầu thác, thì vị thễ-tử
 nên giao phó tất cả việc nước cho quan Trùng-tể, tức là quan Thủ-
 tướng nhiếp chính. Tự mình húp cháo trắng cho đỡ dạ, và gương mặt

深墨即位而哭百官有司莫敢不
thâm mặc. Tức vị nhi khóc; bá-quan, hữu-tư mặc cảm bất
哀先之也上有好者下必有甚焉
ai. Tiên chi giả. Thượng hữu hảo giả, hạ tất hữu thậm yền
者矣君子之德風也小人之德草
giả hỹ. Quân-tử chi đức phong giã; tiểu-nhơn chi đức thảo
也草上之風必偃是在世子
giã. Thảo thượng chi phong tất yển. » Thị tại thế-tử. »

然友反命世子曰然是誠
Nhiên-Hữu phản mạng. Thế-tử viết : « Nhiên, thị thành
在我五月居廬未有命戒百官族
tại ngã. » Ngũ nguyệt cư lư, vị hữu mạng giãi. Bá-quan, tộc-
人可謂曰知及至葬四方來觀之
nhơn khả vị viết tri. Cáp chí táng, tứ phương lai quan chi
顏色之戚哭泣之哀弔者大悅
Nhan sắc chi thích, khóc khắp chi ai; diếu giả đại duyệt.

3. 滕文公問為國孟子曰民事
Đằng Văn-công vấn vi quốc. Mạnh-tử viết : « Dân-sự
不可緩也
bất khả hoãn giã.

詩云晝爾于茅宵爾索綯亟
Thi vân : « Trú nhĩ vu mao, tiêu nhĩ sách đào ; cực
其來屋其始播百穀
kỳ thừa ốc, kỳ thủy bá bá cốc. »

民之為道也有恆產者有恆心
Dân chi vi đạo giã : hữu hằng sản giả hữu hằng tâm ;
無恆產者無恆心苟無恆心放僻
vô hằng sản giả vô hằng tâm. Cầu vô hằng tâm, phóng tịch,

thường thăm đến sâu thăm. Người đến trước
linh-vị mà khóc kể ; các quan văn và võ
không ai chẳng bi sầu (1). Đó là tự mình làm gương vậy.
Người bề trên ưa làm việc gì, người bề dưới ắt làm
theo còn đậm hơn nữa. Đức-hạnh của người quân-tử ở ngôi
trên tỷ như gió ; tánh-chất của kẻ tiểu-nhơn ở bậc dưới tỷ
như cỏ. Gió lướt tới đâu thì cỏ rạp xuống tới đó * Việc
tang lễ ấy chỉ do nơi thế-tử mà thôi. »

Nhiên-Hữu trở về báo cáo. Thế-tử nói rằng : « Như vậy,
việc ấy thật do nơi tôi. » Ngài bỏ cung viện mà ra ở nơi
lều tranh trong năm tháng ; ngài không tuyên bố một mạng-
lệnh gì : tất cả việc nước đều giao phó cho quan Trùng-tể.
Bá quan trong triều và bà-con trong họ đều khen rằng ngài
là người biết lễ. Đến chùng tổng táng vua, dân-chúng bốn
phương trong nước đều đến nhìn xem. Họ thấy thế-tử nhan
sắc bi thích, khóc kể thâm thương. Các vua chư-hầu đến phúng
diếu thấy đều cảm-phục về lòng chí hiếu của thế-tử tức là
Khanh-tể nước Đằng vậy. »

ooo

3. Vua Văn-công nước Đằng, như ông Mạnh-tử đến nước
mình, hỏi về cách trị quốc. Mạnh-tử đáp rằng : « Nhà
cầm quyền không nên làm chậm trễ công ăn việc làm của dân.

Trong kinh Thi có chép rằng : « Ban ngày, chúng-ta đi
cát tranh ; ban đêm, chúng-ta thức xe dây ; chúng-ta mau trèo lên nóc
nhà mà lợp lại ; vừa đầu mùa xuân, ta gieo trồng các giống lúa. »

Hạng bình-dân thường ăn ở như vậy : nếu họ có của cải
bền vững, như nhà, phố, ruộng, vườn thì họ có lòng dạ bền vững ;
nếu họ không có của cải bền vững thì họ chẳng giữ được lòng dạ bền
vững. Nếu lòng dạ họ chẳng bền vững, thì họ trở nên buông lung,

(1) Trong sách Lễ-ký, có đoạn dạy như vậy : Khi vua thác, thì người
con kế vị, các quan đại-phu, các công-tử và các quan sĩ đều bỏ mũ bừa
cơm thường trong ba ngày. Người con kế vị, các quan đại-phu và các
công-tử đều ăn cháo ; còn các quan sĩ thì ăn cơm thô sơ và uống nước
lã — Trong khi cư tang cho cha mẹ, người con ở nơi chòi tranh cất
nghe, vách chẳng phong tỏa, nằm ngủ trên rơm, dựa đầu trên gối đất.
Có nói chuyện thì chỉ nói về việc tang-chế mà thôi. — Còn con vua thì
cất chòi ngoài cửa " trung-môn," dựa chơn tường phía Đông, nhà chòi
thì cột dựng nghiêng nghiêng.

邪侈無不爲己 及陷乎罪 然後從而
tà, xỉ, vô bất vi dĩ. Cáp hãm hồ tội, nhiên hậu tùng nhi
刑之 是罔民也 焉有仁人在位 罔
hình chi. Thị vông dân giã. Yên hữu nhân-nhơn tại vị, vông
民而可爲也
dân nhi khả vi giã?

是故賢君必恭儉禮下 取於民有制
Thị cố hiền-quân tất cung kiệm, lễ hạ, thủ ư dân hữu chế.
陽虎曰 爲富不仁矣 爲仁不
Dương-Hổ viết: « Vi phú bất nhân hỹ; vi nhân bất
富矣
phú hỹ. »

夏后氏五十而貢 殷人七十而
Hạ-hậu thị ngũ thập nhi cống. Ân nhân thất thập nhi
助 周人百畝而徹 其實皆什一也
trợ. Châu nhân bách mẫu nhi triệt. Kỳ thật giai thập nhất giã.
徹者徹也 助者籍也
Triệt giả triệt giã. Trợ giả tạ giã.

龍子曰 治地莫善於助 莫不善
Long-tử viết: « Trị địa mạc thiện ư trợ, mạc bất thiện
於貢 貢者校數畝之中 以爲常 樂
ư cống. Cống giã, hiệu số tuế chi trung dĩ vi thường. Lạc
歲粒米狼戾多取之 而不爲虐 則寡
tuế, lập mễ lang lệ; đa thủ chi nhi bất vi ngược; tắc quả
取之 凶年 其田而不足 則必取
thủ chi. Hung niên phần kỳ điền nhi bất túc; tắc tất thủ
盈 焉爲民父母 使民矜矜然 將
doanh yên. Vi dân phụ mẫu, sử dân nghệ nghệ nhiên, tương

tà vậy, xa xỉ, chẳng có việc ác nào mà
họ chẳng dám làm. Tới chừng họ vướng vào vòng tù
tội, nhà cai-trị cứ chiếu theo luật pháp mà hành hình
họ. Đó là nhà cai-trị bủa lưới dân vậy. Nếu có một
bực nhân-đức ngự trên ngôi-vị, người há nỡ bủa lưới gài
bẫy dân sao? (1)

Vậy nên bực vua hiền thì giữ mình khiêm-cung, ăn xài
tiết-kiệm, có lễ-độ với kẻ bề tôi, và lấy thuế của dân
có chừng mực.

Dương-Hổ nói rằng: « Kẻ lo làm giàu thì chẳng có nhân;
người măn làm nhân thì chẳng được giàu. »

Trong ba triều-đại, chế-độ chia đất và thâu thuế là như
vậy: Hồi đời nhà Hạ, mỗi người chủ trong gia-đình được
phát cho năm chục mẫu ruộng; mỗi mùa, phải cống hiến cho
chính-phủ số huê-lợi trung-bình của năm mẫu. Đó kêu là phép
cống. Qua đời nhà Ân, mỗi người chủ trong gia-đình được
cấp cho bảy chục mẫu ruộng mà làm và hưởng trọn huê-lợi.
Nhưng tám gia-đình phải chung sức với nhau mà làm giúp
một khoảnh ruộng công bảy chục mẫu ruộng ở giữa. Đó kêu là
phép trợ. Đến đời nhà Châu, mỗi gia-đình được lãnh một
trăm mẫu ruộng và cũng làm mà hưởng huê-lợi. Nhưng tám
gia-đình phải góp sức với nhau mà làm một khoảnh ruộng
một trăm mẫu của chính-phủ. Đó kêu là phép triệt. Ba
triều-đại lập ra ba phép đánh thuế ruộng tuy có khác tên,
mà kỳ thật đều lấy một phần trong mười phần huê-lợi của
dân. Phép triệt có nghĩa là thông dung (chung cùng với
nhau mà làm). Phép trợ có nghĩa là tạ (giúp công).

Long-tử một bực hiền-nhơn thuở xưa có nói rằng: « Về
việc chia đất và thâu thuế, phép trợ là dễ chịu hơn hết,
phép cống là độc hại hơn hết. Là vì theo phép cống, người-
ta tính số huê-lợi được, thất trong nhiều năm, rồi lấy một
số trung-bình nhất định mà nhà làm ruộng phải nộp mỗi mùa.
Như gặp năm được mùa thì lúa thóc dư dật; đậu chính-
phủ có thâu nhiều cũng không mang tiếng độc ác; nhưng chính-
phủ chỉ thâu lấy số thuế trung-bình thôi. Rồi đến năm thất
mùa thì huê-lợi chẳng đủ trả tiền phân bón ruộng; thế mà chính-
phủ vẫn cố ép dân nộp cho đủ số. Như vậy độc hại thay! Làm
phụ mẫu dân lại để cho dân oán hận mà oán lắm lắm mình để

(1). Ở tiết 7, Lương Huệ-vương chương trước, ông Mạnh-tử có dùng
mấy lời này mà khuyên vua Tuyên-vương nước Tề.

終歲勤動不得以養其父母又
chung tuế cần động, bất đắc dĩ dưông kỳ phụ mẫu, hựu
稱貸而益之使老稚轉乎溝壑惡在
xưng thài nhi ích chi, sử lão trī chuyển hồ câu hác. Ô tại
其爲民父母也
kỳ vi dân phụ mẫu già? »

夫世祿 滕固行之矣

Phù, thế-lộc, Đằng cố hành chi hỹ.

詩云 雨我公田 遂及我私 惟

Thi vân : « Vũ ngã công-diền, toại cập ngã tư ! » Duy
助爲有公田由此觀之 雖周亦助也
trợ vi hữu công-diền. Do thử quan chi, tuy Châu diệc trợ già.

設爲庠序學校以教之 庠者

Thiêt vi tường, tự, học, hiệu dĩ giáo chi. Tường già,
養也 校者教也 序者射也 夏曰校
dưông già; hiệu già, giáo già; tự già, xạ già. Hạ viết hiệu.
殿曰序 周曰庠 學則三代共之
Ân viết tự, Châu viết tường. Học, tác Tam đại cộng chi.
皆所以明人倫也 人倫明於上
Giai sở dĩ minh nhơn-luân già. Nhơn-luân minh ư thượng,
小民親於下
tiểu-dân thân ư hạ.

cho họ làm lung cực khổ suốt năm mà chẳng
đủ nuôi cha mẹ, rồi họ phải đi vay nặng lời mà đóng đủ số
thuế, để cho người già kẻ trẻ lần chết theo đường mường lỗ
cống; như vậy làm phụ mẫu thương dân ở chỗ nào?»

Nước Đằng của ngài tuy là một tiểu-quốc, nhưng cũng
có những nhà do ông cha có công-cán mà con cháu đời đời
hưởng bổng lộc. Chỉ cho khỏi chính-phủ đánh thuế nặng mà
cấp lương cho những nhà thế-lộc ấy. Vậy nên vua răn thi-
hành phép trợ là chế-độ để chịu hơn hết đối với dân.

Trong kinh Thi về thiên Đại-diền, có chép rằng : « Vài
Trời mưa xuống nơi công-diền của chúng tôi trước đã, rồi
sau sẽ mưa xuống nơi tư-diền của chúng-tôi ! » Chỉ vì có
dân làm giúp cho nên mới có tiếng « Công-diền ». Do theo
đó mà quan sát thêm, chẳng những nhà Ân, cho đến nhà Châu
cũng còn thi-hành phép trợ nữa. (Phép trợ nhà Ân và phép
trợ nhà Châu, vẫn giống nhau, cũng đều là phép thi-
hiệu tức là ruộng chia làm chín khu, tám khu ngoài là
tư-diền chia cho tám gia-đình dân-chúng, khu trung-ương
là công-diền mà dân-chúng ra sức làm cho chính-phủ. Chỉ
khác nhau về danh từ trợ và triết và về số bảy chục mẫu
đời Ân với một trăm mẫu đời Châu.)

Đó là chế-độ điền địa vừa đem lợi lại cho chính-phủ
vừa cung cấp sự no ấm cho quốc-dân. Ngoài ra, chính-
phủ nên thiết lập những nhà trường để giáo-hóa dân-chúng,
ấy là những nhà : tường, tự, học, hiệu. Tường là nhà trường
nơi ấy người-ta dạy cho dân biết kính nhường và phụng sự
người già cả. Hiệu là nhà trường dạy về phong-hóa đạo-đức.
Tự là trường dạy phép bắn cung. Đó là những trường
hương học tức là trường làng mà nhà Hạ gọi là hiệu, nhà
Ân gọi là tự, nhà Châu gọi là tường. Còn trường quốc-học tức là
nhà trường tại kinh-đô, thì ba triều-đại Hạ-Ân-Châu đều gọi
chung là học. Trong các trường, từ nhà tường, tự, hiệu ở
xóm làng cho tới nhà học ở kinh thành, thầy đều dạy cho
dân biết rõ nhơn-luân, tức là luân-lý của người đời. (Luân
là thứ học, có năm nghĩa : quốc-trường và bề tôi, cha và
con, chồng và vợ, anh và em, bạn bè với nhau.) Nếu ở bậc
trên, các nhà tại mắt biết rõ và gìn giữ nhơn-luân, thì ở bậc
dưới, dân-chúng sẽ thàn-mến và hoà-mục với nhau.

有王者起必來取法是為王
Hữu vương-giả khởi, tất lai thủ pháp; thị vi vương-
者師也
giả sư giả.

詩云 周雖舊邦其命維新
Thi vân: « Châu tuy cựu bang, kỳ Mạng duy tân. »
文王之謂也子力行之亦以新子
Văn-vương chi vi giả. Tử lực hành chi, diệc dĩ tân tử
之國
chi quốc. »—

使華戰問井地孟子曰子之
Sử Tắt-Chiến vấn tỉnh-địa. Mạnh tử viết: « Tử chi
君將行仁政選擇而使子子必
quân tương hành nhân-chính, tuyển trạch nhi sử tử; tử tất
勉之夫仁政必自經界始經界
miễn chi. Phù, nhân-chính, tất tự kinh-giải thủy. Kinh-giải
不正井地不均殺祿不平是故暴
bất chính, tỉnh-địa bất quân, cốc-lộc bất bình. Thị cố bạo-
君汗吏必慢其經界經界既正分
quân, ô-lại tất mạn kỳ kinh-giải. Kinh-giải ký chính, phân
田制祿可坐而定也
điền, chế lộc, khả tọa nhi định giả.

夫滕壤地褊小將為君子焉
Phù, Đằng nhưỡng địa biển tiều, tương vi quân-tử yên.
將為野人焉無君子莫治野八無野
tương vi dã-nhơn yên. Vô quân-tử, mạc trị dã-nhơn; vô dã-
人莫養君子
nhơn, mạc dưỡng quân-tử.

Vậy muốn trị quốc, vua nên thi-hành một cách nhân-huế
chế-độ điền-địa và chế-độ giáo-hóa, đầu sau này có bậc vương-
giả ra đời mà gồm thâu thiên-hạ, ắt cũng giữ theo hai phép
ấy; như vậy ngài sẽ là thầy để khuôn-mẫu lại cho bậc
vương-giả ấy.

Trong kinh Thi, ở tiết Văn - vương, thiên
Đại-nhã, có chép rằng: « Nhà Châu tuy là dòng vua một
nước chư-hầu cũ, nhưng đặng cái Mạng Trời mới. »
Đó là lời khen vua Văn-vương: Nhà Châu sáng lập đã lâu
từ ông Hậu-Tắc, nhưng đến đời vua Văn-vương, ngài biết-
đổi mới, biến-hoá phong-tục cho dân, nên được Mạng Trời
mà truyền ngôi Thiên-tử lại cho con cháu.— Nay nếu ngài
gắng sức mà làm nhân-chính ở nước Đằng, ngài sẽ được
Trời giao phó cho cái Mạng-vận mới, rồi ngài cũng sẽ truyền
ngôi Thiên-tử lại cho con cháu vậy. »—

Kể đó, vua Văn-công nước Đằng sai một viên quan là
Tắt-Chiến đến hỏi Mạnh-tử về phép tỉnh-địa, tức là cách chia
đất ra từng nhóm theo chữ tỉnh; mỗi nhóm là chín khu:
tám khu ngoài là tư - điền, khu ở giữa là công - điền. Mạnh-
tử nói với Tắt-Chiến rằng: « Vua của ông muốn làm nhân-
chính, cho nên tuyển phải ông đến hỏi ý-kiến tôi; vậy ông
nên gắng sức mà giúp vua. Nay, một chính-phủ muốn ban
hành một cuộc cai-trị có nhân, trước hết phải lo
sắp đặt ranh-giới ruộng đất cho phân - minh. Nếu
ruộng đất mà chẳng có ranh-giới đành rành.
thì chín khu trong mỗi tỉnh-địa chẳng đồng đều với nhau,
ắt số lúa thâu để phát lương cho quan chẳng được công-bình.
Vì vậy cho nên những vua hung bạo và những quan tham ô
rất bơ thờ trong việc sắp đặt ranh-giới ruộng đất, như vậy
đặng dễ ép dân đóng góp cho nhiều. Nếu ruộng đất có
ranh-giới đành rành, thì sự chia điền-địa cho dân và cách nạp
sổ lúa làm bổng lộc cho quan sẽ được ổn định một cách dễ
dàng lắm vậy.

Nay, nước Đằng tuy là một nước ruộng nương hẹp và
nhỏ, nhưng cũng có hạng quân-tử có học-thức và hạng rầy
bãi quê mùa. Nếu chẳng có hạng quân-tử có học-thức, thì
chẳng ai cai-trị hạng rầy bãi quê mùa. Còn nếu chẳng có
hạng rầy bãi quê mùa, thì chẳng ai cày sắn cuộc hăm mà
nuôi hạng quân-tử có học-thức.

請野九一而助國中什一使
 Thịnh dã, cửu nhứt nhi trợ; quốc trung, thập nhứt sử
 自賦卿以下必有圭田圭田五
 tự phú. Khanh, dĩ hạ tất hữu khuê - điền. Khuê - điền ngũ
 十畝
 thập mẫu.

餘夫二十五畝
 Dư - phu nhị thập ngũ mẫu.
 死徙無出鄉鄉田同井出
 Tử tỵ vô xuất hương. Hương điền đồng井, xuất
 入相友守望相助疾病相扶
 nhập tương hữu, thủ vọng tương trợ, tật bệnh tương phù
 持則百姓親睦
 trì; tắc bá-tánh thân mục.

方里而井井九百畝其中爲公
 Phương lý nhi tỉnh; tỉnh cửu bá mẫu. Kỳ trung vi công-
 田八家皆私百畝同養公田公
 điền. Bát gia giai tư bá mẫu. Đồng dưỡng công-diễn. Công-
 事畢然後敢治私事所以別野人也
 sự tất, nhiên hậu cảm trị tư - sự; sở dĩ biệt dã - nhơn già.
 此其大畧也若夫潤澤之則
 Thử kỳ đại - lược già. Nhược phù nhuận trạch chi, tắc
 在君與子矣
 tại quân dữ tử hĩ. »

Vậy đối với người làm ruộng nơi thôn-quê, xin vua dùng phép trợ, thâu một phần trong chín phần huê-lợi t còn đối với người làm ruộng ở kinh-thành, thì vua nên thâu một phần trong mười phần. (Vì ở thị-tư, chẳng tiện chia ruộng ra từng nhóm chín khu theo hình chữ tỉnh, vậy lấy thuế huê-lợi một phần mười là vừa.) Đối với quan - chức từ hạng quan khanh trở xuống, nên cấp cho mỗi người một thửa khuê-diễn, tức là ruộng mà quan lấy thuế để tế-tự tổ-tiên. Khuê-diễn của mỗi viên quan là năm mươi mẫu.

Đối với dư-phu, tức là người trai chưa thành gia-thất, vua nên cấp cho một thửa ruộng hai mươi lăm mẫu. (Đối đời nhà Châu, mỗi người làm ruộng có cha, mẹ, vợ, con, tức là chủ một gia-đình từ năm người đến tám người, thì được chính-phủ cấp cho một trăm mẫu ruộng mà làm và hưởng trọn huê-lợi. Như người chủ gia-đình ấy có một người em ruột được mười sáu tuổi thì kể là dư-phu. Dư-phu được cấp cho hai mươi lăm mẫu. Chứng của trai ấy đến tuổi trưởng-thành và cưới vợ, sẽ được lãnh một trăm mẫu.)

Đối với người thác, nên an táng tại làng, người sống chẳng được bỏ làng mình đến ở làng khác. Những người trong một làng mà làm một nhóm ruộng chín khu, sáng cùng nhau đi làm, chiều cùng nhau về nghỉ, cùng làm bạn với nhau, tương trợ mà giữ gìn làng xóm, phòng ngừa trộm cướp và vừa giúp nâng đỡ nhau trong cơn tật bệnh. Nếu khắp trong nước, dân mỗi làng làm được như vậy, ắt bá-tánh sẽ thân-ái và hoà-mục với nhau.

Đất vuông vức một dặm là một tỉnh, tức là một nhóm chín khu; một tỉnh hiệp lại là chín trăm mẫu. Khu ở giữa là công-diễn. Tám gia-đình mỗi nhà đều được cấp cho một khu một trăm mẫu làm tư-diễn. Tám nhà ấy chung hợp với nhau làm giúp công-diễn. Việc công làm xong, mới dám làm qua việc tư. Đó là để phân-biệt hạng rầy rãi quê mùa với hạng quân-tử có học-thức cai-trị quốc-gia. Về phép tỉnh-dịa, tôi đã giảng những điều đại-lược như vậy. Còn như muốn thi-hành cho rộng rãi, hoàn toàn, thì tùy nơi vua và ông đó. »

4. 有為神農之言者許行自楚之
 Hưu vi Thần-Nông chi ngôn giả, Hứa-Hành, tự Sở chi
 滕 踵 門 而 告 文 公 曰 遠 方
 Đằng; chúng môn, nhi cáo Văn-công viết: « Viễn-phương
 之人聞君行仁政願受一廛
 chi nhơn văn quân hành nhân-chính, nguyện thọ nhất triền
 而為氓 文公與之處其徒數十人
 nhi vi manh. » Văn-công dũ chi xử. Kỳ đồ, sở thập nhơn,
 皆衣褐 相廩織席以為食
 giai ý kẻ; khố lữ, chức tịch dĩ vi thực.

陳良之徒陳相與其弟辛貢
 Trần-Lương chi đồ Trần-Tương, dũ kỳ đệ Tân, phu
 來報而自宋之滕曰聞君行聖
 lỗi trĩ, nhi tự Tống chi Đằng, viết: « Văn quân hành Thánh-
 人之政是亦聖人也願為聖
 nhơn chi chính; thị diệc Thánh-nhơn giả. Nguyên vi Thánh-
 人氓
 nhơn manh. »

陳相見許行而大悅盡棄其
 Trần-Tương kiến Hứa-Hành nhi đại duyệt. Tân khí kỳ
 學而學焉 陳相見孟子道許行
 học, nhi học yên. Trần-Tương kiến Mạnh-tử, đạo Hứa-Hành
 之言曰滕君則誠賢君也雖
 chi ngôn, viết: « Đằng quân tắc thành hiền-quân giả. Tuy
 然未聞道也賢者與民並耕而食
 nhiên, vị văn đạo giả. Hiền-giã dũ dân tịnh canh nhi thực;
 粟殽而治今也滕有倉廩府庫
 ung sơn nhi trị. Kim giả, Đằng hữu thương lẫm phủ khố;

4. Có một người tên là Hứa-Hành, tự xưng mình là nhà
 triết-học làm theo thuyết vua Thần-Nông (1), từ nước Sở
 đi đến nước Đằng. Khi bước lên cửa ra đến, Hứa-Hành cho
 người vào tâu với vua Văn-công rằng: « Có người phương xa
 nghe tiếng vua làm nhân-chính, cho nên đến để xin vua một chỗ
 ở và tình nguyện làm dân của vua. » Vua Văn-công bèn cấp
 cho một chỗ để ở yên. Những đệ-tử của Hứa-Hành chừng
 ít chục người, thấy đều mặc áo lông chiên. Họ bện dép và
 dẹt chiều mà sanh nhai.

Đồng thời, một người đệ-tử của Trần-Lương (2) là
 Trần-Tương với em mình tên Tân, cả hai đều quây cày
 và耒耜 trên vai, đi từ nước Tống đến nước Đằng
 xin vào yết kiến vua Văn-công, tâu rằng: « Chúng-tôi nghe
 rằng vua cai-trị như các bậc Thánh-nhơn đời xưa; và ngài
 cũng là bậc Thánh-nhơn. Cho nên anh em tôi tình nguyện
 làm dân của Thánh-nhơn vậy. »

Một hôm, Trần-Tương đến viếng Hứa-Hành, nghe tiếng
 đàm-luận và thấy cách sanh-hoạt của Hứa-Hành, người lấy
 làm đẹp dạ. Bèn bỏ bớt lối học hành của mình mà theo học
 với Hứa-Hành. Kế đó, Trần-Tương đến viếng ông Mạnh-tử,
 tỏ lời khen ngợi học-thuyết của Hứa-Hành và thưa với
 Mạnh-tử rằng: « Vua nước Đằng quả thật là bậc hiền-quân.
 Tuy vậy, vua chưa nghe biết được đạo-lý. Bực vua hiền
 nên cày ruộng với dân mà sanh nhai; tự mình nên nấu cơm
 bữa sáng và bữa chiều mà ăn, vừa đảm đương cuộc
 cai-trị. Hiện nay, vua nước Đằng chất chứa gạo đầy
 vựa, lúa đầy lẫm, vàng bạc đầy nhà, của cải đầy kho.

(1) Thần-Nông là một vị đế đời cổ ở Trung-Hoa, lối 3,000 năm trước
 Dương-lịch. Tục truyền rằng ngài ở ngôi 1-20 năm mới băng. Chính ngài
 khởi sự dạy dân cày ruộng, mở mang nông-nghiệp. Vì vậy nên người-ta gọi
 ngài là Thần-Nông.

(2) Trần-Lương là một nhà Nho nước Sở.

則是厲民而以自養也惡得賢
tác thị lệ dân, nhi dĩ tự dưỡng gia. Ô đắc hiền?»

孟子曰 許子必種粟而後食
Mạnh-tử viết: «Hứa-tử tất chủng túc nhi hậu thực
乎 曰 然 許子必織布而後衣

hồ?» Viết: «Nhiên.»—«Hứa-tử tất chức bố nhi hậu ý

乎 曰 否 許子衣褐 許子冠乎
hồ?» Viết: «Phủ. Hứa-tử ý kế.»—Hứa-tử quan hồ?»

曰 冠 曰 奚冠 曰 冠素

Viết: «Quan.» Viết: «Hề quan?» Viết: «Quan tổ.»

曰 自織之與 曰 否 以粟易之

Viết: «Tự chức chi dư?» Viết: «Phủ. Dĩ túc dịch chi?»

曰 許子奚為不自織 曰 害於耕

Viết: «Hứa-tử hề vi bất tự chức?» Viết: «Hại ư canh.»

曰 許子以釜甑爨以鐵耕乎

Viết: «Hứa-tử dĩ phủ táng thoán, dĩ thiết canh hồ?»

曰 然 自為之與 曰 否 以粟易之

Viết: «Nhiên.»—«Tự vi chi dư?» Viết: «Phủ. Dĩ túc dịch chi?»

以粟易械器者不為厲陶冶陶

—«Dĩ túc dịch giải-khí giả, bất vi lệ đào dã; đào

治亦以其械器易粟者豈為厲農夫

dĩ diệc dĩ kỳ giải-khí dịch túc giả, khởi vi lệ nông-phu

哉且許子何不為陶冶舍皆取諸其宮

宅? Thà, Hứa-tử hà bất vi đào dã, xá giải thủ chư kỳ cung

中而用之何為紛紛然與百工交

trung nhi dụng chi? Hà vi phân-phân nhiên dữ bá công giao-

易何許子之不憚煩 曰 百工

dịch? Hà Hứa-tử chi bất đản phiền?» Viết: «Bá-công

Như vậy, ắt làm khổ dân đặng nuôi lấy mình. Thế thì sao được gọi là hiền?»

Mạnh-tử hỏi rằng: «Hứa-tử (Hứa-Hành) ắt phải tự mình trồng lúa mà ăn chớ gì?» Trần-Tương đáp: «Hẳn như vậy.»

—Hứa-tử ắt phải tự mình dệt vải mà mặc chớ gì?

—Không. Hứa-tử vận y phục bằng lông chiên.

—Hứa-tử có đội mũ chằng?

—Có

—Mũ bằng vật chi?

—Mũ bằng lụa trắng tinh.

—Người tự dệt lấy phải không?

—Không. Người đem lúa mà đổi lấy mũ.

—Sao Hứa-tử không tự mình dệt mũ mà đội?

—Là vì sợ ấy có hại cho việc cấy cấy của mình.

—Hứa-tử có dùng nồi đồng, chảo đất mà nấu ăn chằng?

Có dùng khí-cụ bằng sắt mà cày bừa chằng?

—Có.

—Người tự làm lấy mấy món ấy phải không?

—Không. Người đem lúa mà đổi.

Mạnh-tử hỏi chận rằng:

—Như người đem lúa mà đổi lấy đồ dùng bằng đất

hầm và bằng kim-khí, chẳng làm thiệt hại cho người thợ

gốm và người thợ đúc, thợ rèn. Người thợ gốm và người

thợ đúc, thợ rèn cũng đem đồ dùng bằng đất hầm và

bằng kim-khí của mình mà đổi lấy lúa, có làm thiệt hại

gì cho người làm ruộng chằng? Vả lại, tại sao Hứa-tử chẳng

làm luôn những nghề gốm, đúc và rèn đặng chế-tạo những

đồ bằng đất hầm và bằng kim-khí để sẵn trong nhà mà dùng?

Tại sao phải lộn xộn mua bán đổi chác với các ngành thủ-

công? Tại sao Hứa-tử chẳng sợ làm phiền rộn mình và người?

Trần-Tương đáp rằng: «Nếu làm luôn các nghề thủ công,

之事固不可耕且為也
chi sự, cố bất khả canh thả vi giã. »

然則治天下獨可耕且為與
— « Nhiên tắc trị thiên-hạ, độc khả canh thả vi dư
有大人之事有小人之事且一人
Hữu đại-nhơn chi sự, hữu tiểu-nhơn chi sự. Thả nhứt nhơn
之身而百工之所為備如必自為而後
chi thân nhi bá công chi sở vi bị; như tất tự vi nhi hậu
用之是率天下而路也故曰或勞
dung chi, thị suất thiên-hạ nhi lộ giã. Cổ viết: « Hoặc lao
心或勞力勞心者治人勞力者治於
tâm, hoặc lao lực. Lao tâm giả trị nhơn; lao lực giả trị ư
nhơn. Trị ư nhơn giả tự nhơn; trị nhơn giả tự ư nhơn. »
天下之通義也
Thiên-hạ chi thông nghĩa giã.

當堯之時天下猶未平洪水
Đương Nghiêu chi thì, thiên-hạ du vị bình. Hồng-thủy
橫流氾濫於天下草木暢茂禽
hoành lưu, phiếm lạm ư thiên-hạ. Thảo mộc sướng-mậu. Cầm
獸繁殖五穀不登禽獸傷人獸
thú phồn-thực. Ngũ cốc bất đăng. Cầm thú bức nhơn. Thú
蹄鳥跡之道交於中國
đề, điểu tích chi đạo giao ư trung quốc.

堯獨憂之舉舜而敷治焉舜
Nghiêu độc ưu chi, cử Thuấn nhi phu trị yên. Thuấn
使益掌火益烈山澤而焚之禽
sử Ích chủ hỏa. Ích liệt sơn trạch nhi phần chi. Cầm

thì không thể nào cày cấy cho được. »

Mạnh-tử liền đánh-đổ học-thuyết của Hứa-Hành, vừa
bình-vực đạo trị quốc của vua Nghiêu, vua Thuấn rằng:

— Như vậy thì bực cai-trị thiên-hạ có thể một mình
vừa cày ruộng vừa hành chính chăng? Có phần việc của
người đại-nhơn, quân tử, tức là hàng cai-trị; lại có phần
việc của người tiểu-nhơn tức là hàng dân-chúng. Và lại,
muốn cung cấp cho đủ các sự cần dùng của một người,
cần phải có sức làm việc của mọi ngành thủ-công mới được.
Còn như buộc mỗi người phải tự mình chế-tạo hết mọi vật
cho mình dùng, như vậy là khiến tất cả thiên-hạ đều phải
chạy đôn chạy đáo mọi nơi vậy. Cho nên người-ta thường
nói rằng: « Có người làm việc bằng tâm trí; có kẻ
làm việc bằng tay chơn. Người làm việc bằng tâm trí thì cai-trị
dân-chúng; kẻ làm việc bằng tay chơn thì chịu quyền điều
khiển. Kẻ chịu quyền điều khiển có phận sự cung cấp cho
người bề trên; nhà cai-trị dân-chúng được dân-chúng phụng
dưỡng. » Đó là lẽ thông thường trong thiên-hạ vậy.

Hồi vua Nghiêu đương trị vì, đất nước toàn cõi Trung-
hoa chưa được bình-định. Nước lụt lan tràn khắp nơi, ngập
cả thiên-hạ. Các loài cây, cỏ sanh nẩy um tùm như rừng
rậm. Các giống thú, chim sanh sản phồn tạp. Năm giống lúa
chẳng có thể mọc lên và đơm hoa kết quả. Những giống
thú, chim ở lộn lạo theo người và lấn hiếp người. Trong
toàn cõi Trung-hoa, không chỗ nào là chẳng có dấu vết móng
chim, chơn thú.

Đối với tình-cảnh hỗn-loạn ấy, vua Nghiêu riêng lấy
làm lo lắng. Ngài bèn cử ông Thuấn lên giúp mình mà sửa
sai mọi việc trong thiên-hạ. Ông Thuấn mới giao cho ông
Ích trách-nhiệm dùng lửa. Ông Ích bèn dùng lửa mà
đốt phá những núi sâu lầy lội. Các giống thú

獸逃匿禹疏九河滄濟濕而注諸海
thú đào nặc. Vũ sơ cửu hà, thược Tể, Đạp, nhi chú chư hải;
決汝漢排淮泗而注之江然
quyết Nhữ, Hán, bài Hoài, Tứ, nhi chú chi Giang. Nhiên
後中國可得而食也當是時也
hậu, trung quốc khả đắc nhi thực giã. Đương thị thì giã,
禹八年於外三過其門而不入雖
Vũ bát niên ư ngoại; tam quá kỳ môn, nhi bất nhập. Tuy
欲耕得乎後稷教民稼穡樹藝
dục canh, đắc hồ? Hậu-Tắc giáo dân giá sắc, thọ nghệ
五穀五穀熟而民人育
ngũ cốc. Ngũ cốc thực, nhi dân nhơn dục

人之有道也能食道衣道居而
Nhơn chi hữu đạo giã; biao thực, noãn y, dật cư nhi
無教則近於禽獸聖人有憂之使
vô giáo, tắc cận ư cầm thú. Thánh-nhơn hữu ưu chi. Sử
契爲司徒教以人倫父子有親君
Tiết vi Tư-dồ, giáo di nhơn-luân: phụ tử hữu thân, quân
臣有義夫婦有別長幼有序朋
thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng
友有信
hữu hữu tín.

故勸曰勞之來之匡之直
Phóng-Huân viết: « Lao chi, lại chi, khuông chi, trực
之輔之翼之使自得之又從而振
chi, phu chi, dục chi; sử tự đắc chi; hựu tùng nhi chấn
德之聖人之憂民如此而暇耕乎
đức chi. » Thánh-nhơn chi ưu dân như thử, nhi hạ canh hồ?

chim đều chạy trốn. Ông Thuấn lại giao cho ông Vũ công
việc trị thủy; ông Vũ đào chín con sông và khai thông cho
sông Tể, sông Đạp, làm cho tất cả đều trở ra biển. Ông lại
vét sông Nhữ, sông Hán, phá sông Hoài, sông Tứ, làm
cho bốn ngọn sông này đều chảy thông ra sông Giang. Từ
đó về sau, người Trung-hoa mới có thể cày ruộng trồng lúa
mà ăn. Trong thời-gian ấy, ông Vũ bận việc trị thủy ở
ngoài đến tám năm; đã ba phen ông đi ngang cửa ngõ nhà
mình, nhưng chẳng vào. Như vậy, dầu ông muốn làm ruộng,
ông có thì giờ mà cày cấy chăng? Tiếp theo việc trị thủy,
ông Thuấn giao cho ông Hậu-Tắc việc dạy dân cấy gặt và
gico trồng năm giống lúa. Năm giống lúa chín, nhơn-dân
nhờ đó mà sống.

Làm người ai cũng có đạo-lý mà mình cần phải theo.
Chớ như đã được ăn no, mặc ấm, ở yên mà chẳng có giáo-
dục, thì gần với loài chim và loài thú rồi đó. Cho nên bậc
Thánh-nhơn, tức là vua Nghiêu, vua Thuấn lấy làm lo
lắng về việc ấy. Hai ngài bèn cử ông Tiết làm quan Tư-dồ
(tức là Tổng-trưởng bộ Lễ-Giáo), giao phó cho việc giáo-
hóa cho dân-chúng biết ăn ở theo nhơn-luân; giữa cha và
con có tình thân ái, giữa vua và tôi có mối danh nghĩa, giữa
chồng và vợ có sự phân biệt, giữa anh và em (1) có chỗ thứ
tự, giữa bậu và bạn có niềm tín thật.

Phóng-Huân tức là vua Nghiêu, có dặn ông Tiết
rằng: « Nên khuyên lơn nhơn dân, nên dẫn dụ cho họ theo mình,
nên giúp cho họ trở nên chính-đính, nên sửa cho họ trở nên
ngay thẳng, nên phụ trợ họ, nên giúp đỡ cho họ được vững
vàng. Nói tóm lại, mình nên thi-hành mọi phương-pháp để
giúp cho dân trở lại với cái tánh bản thiện của họ. Và lúc
nào mình cũng nên ra ân-huệ để giúp cho họ phấn chấn lên
đường đức hạnh. » Thánh-nhơn đã lo lắng cho dân một cách
chân đáo như vậy, há có thì giờ mà cày ruộng hay sao?

(1) Rộng hơn nữa, giữa người lớn với kẻ nhỏ, giữa quan với dân nên có thứ
tự.

堯以不得舜爲己憂 舜以不得
 Nghiêu dĩ bất đắc Thuần vi kỷ ưu. Thuần dĩ bất đắc
 禹 皋陶爲己憂 夫以百畝之不易爲己
 Vũ, Cao - Dao vi kỷ ưu. Phù, dĩ bá mẫu chi bất dị vi kỷ
 憂者 農夫也
 ưu giả, nông - phu giả.

分人以財謂之惠 教人以善謂
 Phân nhơn dĩ tài, vị chi huệ; giáo nhơn dĩ thiện, vị
 之忠 爲天下得人者謂之仁 是故以
 chi trung. Vị thiên-hạ đắc nhơn giả, vị chi nhân. Thị cổ dĩ
 天下與人易 爲天下得人難
 thiên-hạ dư nhơn dĩ; vị thiên-hạ đắc nhơn nan.

孔子曰 大哉堯之爲君 惟天
 Khổng - tử viết: « Đại tai Nghiêu chi vi quân! Duy Thiên
 爲大 惟堯則之 蕩蕩乎民無能
 vi đại; duy Nghiêu tắc chi. Đãng - dâng hồ! Dân vô năng
 名焉 君哉舜也 巍巍乎有
 danh yên. Quân tai Thuần giả; Nguy nguy hồ! Hưu thiên
 下而不與焉 堯舜之治天下 豈
 hạ, nhi bất dư yên. » Nghiêu Thuần chi trị thiên-hạ, khởi
 無所用其心哉 亦不用於耕耳
 vô sở dụng kỳ tâm tai? Diệc bất dụng ư canh nhĩ.

吾聞用夏變夷者 未聞變於夷者
 Ngô văn dụng Hạ biến Di giả, vị văn biến ư Di giả
 也 陳良楚產也 悅周公仲尼之
 giả. Trần-Lương Sở sản giả. Duyệt Châu-công. Trọng-Ni chi
 道 北學於中國 北方之學者 未能
 đạo, Bắc học ư trung-quốc. Bắc-phương chi học-giả, vị năng

Kìa, mỗi lo lớn của vua Nghiêu là e rằng bậc chí-đức
 như ông Thuần chẳng chịu về giúp mình, *đặng mình truyền*
ngôi Đại-đế cho. Kể đó, mỗi lo lớn của vua Thuần là e
 rằng *những bậc hiền tài như ông Vũ, ông Cao-Dao* chẳng
 khứng giúp mình. Đó là phần việc lo liệu của bậc đại-uơn. Chỉ
 ư, mỗi lo lớn của kẻ bá-tánh e rằng chẳng lãnh được một
 trăm mẫu ruộng mà cày cấy, thì kẻ ấy hẳn là người làm
 ruộng vậy.

Đem của cải mà phân cấp cho người, đó kêu là huệ.
 Dùng lễ thiện mà dạy cho người *ăn ở theo*, đó gọi là trung.
 Vì thiên-hạ mà *quyết kiếm cho* được người giúp mình trong
 cuộc cai-trị, đó xưng là nhân. Bởi vậy cho nên truyền ngôi
 cho người cai-trị thiên-hạ thì dễ; mà vì thiên-hạ, *quyết kiếm*
 cho được người biết cai-trị thì thật là khó.

Đức Khổng-tử khen rằng: « Ông Nghiêu làm vua, đức-
 nghiệp lớn thay! Chỉ có Trời là lớn thôi; chỉ có vua Nghiêu
 có thể sánh với Trời thôi! Lộng lộng thay! Dân-chúng chẳng
 có thể khen tặng đức-nghiệp của ngài cho xiết. Ông Thuần
 làm vua đích đáng lắm thay! Vội vội thay! Ngài được
nhường ngôi mà cai-trị thiên-hạ, nhưng lòng chẳng tham dự
đến cảnh giàu sang bậc nhất ấy! » (1) Vua Nghiêu và
 vua Thuần cai-trị thiên-hạ, há không dùng hết tâm-lực của
 mình sao? Vậy thì hai ông ấy không thể nào dùng tâm-lực
 trong việc cày cấy cho được.

Ta từng nghe rằng người-ta dùng lễ-giáo của Trung-quốc
 mà thay đổi thói tục của phiên Di, nhưng ta chưa từng nghe
 rằng người đã học qua đạo-lý của Trung-quốc mà trở lại
 ăn ở như phường Man Di vậy. Trần-Lương, *thầy của người,*
 là người sanh đẻ ở nước Sở, *tức là nước phiên.* Nhơn ái
 mộ đạo-lý của ông Châu-công, ông Trọng-Ni (Khổng-tử),
 ông ấy bèn lên miền Bắc Trung-quốc mà *tâm*
 học. Trong các nhà học-giả phương Bắc chưa ai

(1) Xem lại tiết 18, 19 chương thứ tám, quyển 10 sách Mạnh Tử. <https://tielun.hopto.org>

或之先也彼所謂豪傑之士也子之兄
hoặc chi tiên giã. Bĩ sở vị hào - kiệt chi sĩ giã. Tử chi huynh
弟事之數十年師死而遂倍之
đệ, sự chi số thập niên. Sư tử, nhi toại bội chi.

昔者孔子沒三年之外門人
Tích gia, Khổng - tử một, tam niên chi ngoại, môn-nhơn
治任將歸入揖於子貢相嚮而
trị nhâm, tương qui, nhập ấp ư Tử - Cống, tương hướng nhi
哭皆失聲然後歸子貢反禁室
khốc, giai thất thanh; nhiên hậu qui Tử - Cống phản trúc thất
於場獨居三年然後歸
ư trường, độc cư tam niên, nhiên hậu qui.

他日子夏子張子游以有若
Tha nhứt, Tử-Hạ, Tử-Trương, Tử-Du dĩ Hữu-Nhược
似聖人欲以所事孔子事之曠曾
tự Thánh - nhơn, dục dĩ sở sự Khổng - tử, sự chi; cưởng Tăng
子曾子曰不可江漢以濯之秋
tử. Tăng-tử viết: « Bất khả. Giang, Hán dĩ trạc chi, thu
陽以暴之皜皜乎不可尚已
dương dĩ bộc chi, cáo cáo hồ, bất khả thượng dĩ. »

今也南蠻鵠舌之人非先王
Kim giã, Nam Man quích thiết chi nhơn, phi tiên vương
之道子倍子之師而學之亦異於曾子
chi đạo, tử bội tử chi sư nhi học chi, diệc dị ư Tăng - tử
矣吾聞出於幽谷遷于喬木者未
hĩ. Ngô văn « xuất ư u cốc, thiên vu kiều mộc » giã; vị
聞下喬木而入於幽谷者
văn há kiều mộc nhi nhập ư u cốc giã.

hơn ông ấy vậy. Ấy là một nhà trí-thức siêu xuất trong hàng sĩ-phu vậy. Anh em người theo học với ông ấy được vài mươi năm. Nhưng ông ấy vừa thác, anh em người vội bội phản thầy

Thuở xưa, đức Khổng - tử thác, chư đệ-tử cư tang ngoài ba năm. Rồi mấy ông ấy mới thâu thập hành-lý, sắp sửa về quê. Cùng nhau vào vái chào Tử-Cống là người chủ tang. Các ông trông nhau mà khóc, cho đến nói chẳng ra tiếng! Sau khi ấy, ai nấy đều về xứ. Chỉ có ông Tử-Cống cắt chồi bên mồ Thầy; một mình ở đó thêm ba năm nữa, rồi mới trở về xứ.

Một ngày kia, Tử-Hạ, Tử-Trương và Tử-Du nhơn thấy rằng điện-mạo của Hữu - Nhược tương tự đức Thánh-nhơn (Khổng-tử), bèn bàn với nhau nên đem sự thờ đức Khổng-tử mà phụng sự Hữu-Nhược. Ba ông ông ấy nài ép Tăng-tử phải theo ý họ. Nhưng ông Tăng-tử can rằng: « Chẳng nên. Một món đồ đã giặt rửa dưới dòng nước sông Giang, sông Hán, rồi đem phơi dưới ánh-sáng mặt trời mùa thu, thì trở nên sạch sẽ trắng trẻo, không vật chi sánh bằng. Đạo-lý ở nơi Thầy ta cũng như thế. »

Hiện nay, có người rợ Man miền Nam (tức Hĩa-Hành) dụng nói như tiếng chim quích, học-thuyết chẳng hiệp với đạo-lý của các vị Vua Thánh thuở xưa. Người đành bội phản thầy người là Trần-Lương mà theo học với với va. Thế thì người khác với Tăng-tử rồi đó. Ta từng nghe rằng: « Con chim từ bỏ chỗ hang tối, bay lên đậu trên cây cao. » Nhưng ta chưa từng nghe rằng con chim từ bỏ cây cao, hạ mình mà chung xuống hang tối. (Vầy người không nên bỏ chơn-lý mà theo tà-thuyết).

魯頌曰 戊狄是膺 荆舒是
 Lỗ - tụng viết: « Nhung Địch thì ung, Kinh Thư thì
 懲 周公方且膺之 子是之學 亦
 trừng. » Châu - công phương thả ung chi, tử thì chi học; diệc
 為不善 變矣
 vì bất thiện biến hỹ. »

從許子之道 則市賈不貳 國
 — « Tùng Hứa-tử chi đạo, tắc thị giá bất nhị; quốc
 中無偽 雖使五尺之童 適市莫之
 trung vô ngụy. Tuy sử ngũ xích chi đồng thích thị, mạc chi
 或欺 布帛長短 同則賈相 若
 hoặc khi. Bô, bạch trường đoản đồng, tắc giá tương nhược.
 麻縷絲絮輕重 同則賈相 若
 Ma, lữ, ty, như khinh trọng đồng, tắc giá tương nhược.
 五穀多寡 同則賈相 若 履大小 同
 Ngũ cốc đa quả đồng, tắc giá tương nhược. Lũ đại tiểu đồng,
 則賈相 若
 tắc giá tương nhược. »

曰 夫物之不齊 物之情也 或相
 Viết: « Phù, vật chi bất tề, vật chi tình giả. Hoặc tương
 倍蓰 或相什伯 或相千萬 子比
 bội, tỹ; hoặc tương, thập, bá; hoặc tương thiên, vạn. Tử tỷ
 而 同之 是亂天下也 巨屨小屨 同賈
 nhi đồng chi, thị loạn thiên-hạ giả. Cự lữ, tiểu lữ đồng giá,
 人豈為之哉 從許子之道 相率而
 nhơn khởi vì chi tại? Tùng Hứa-tử chi đạo, tương suất nhi
 為偽者也 惡能治國家
 vì ngụy giả giả. Ồ năng trị quốc-gia? »

Trong thiên Lỗ-tụng (1) có chép mấy lời của ông Châu-công rằng: « Rợ Nhung miền Tây và rợ Địch miền Bắc là những đoàn dân mà ta đánh dẹp; nước Kinh và nước Thư là những quốc-thổ mà ta trừng phạt. » Người mà người tôn là thầy đó, chính là người mà ông Châu-công đánh dẹp. (V) Hứa - Hành là người nước Sở, thuở xưa là nước Kinh.) Vậy nay người đổi thầy, tức là làm một việc không tốt đó. »

Trần-Tương thừa rằng: « Theo lý-thuyết của Hứa-tử, thì hàng hóa ở chợ chỉ có một giá tiền mà thôi. Như vậy, trong nước không xảy ra những việc gian lận. Dầu cho mình sai một đũa tré năm thước (2) đi chợ, cũng không bị ai gạt. Như vải, lụa dài vẫn bằng nhau, thì giá tiền như nhau. Dây gai, chỉ vải, sợi tơ mịn và sợi tơ thô nặng nhẹ bằng nhau, thì giá tiền như nhau. Năm giống lúa nhiều ít bằng nhau, thì giá tiền như nhau. Giày dép lớn nhỏ bằng nhau, thì giá tiền như nhau. »

Mạnh-tử bác rằng: « Này, hóa-vật mà chẳng đồng đều với nhau, tức là có món tinh, món thô, món hơn, món kém, đó là cái tánh-chất riêng của mỗi vật vậy. Có món này giá đáng hơn món kia hoặc hai lần, hoặc năm lần; có món giá bằng mười lần, trăm lần món khác; lại có món giá bằng ngàn lần, muôn lần. Nếu người sắp cho các vật đều một giá như nhau, như thế là người làm rối loạn thiên-hạ vậy. Nếu giày dép mà lớn, nhỏ giá bán bằng nhau, thì người-ta há làm thứ lớn hay sao? Và nếu thứ tốt thứ xấu mà một giá tiền, thì có ai chịu làm thứ tốt chăng? Vậy thì lý-thuyết của Hứa-tử chỉ khiến người-ta làm những việc ngụy trá mà thôi. Theo thuyết ấy, có thể yên trị nước-nhà chăng? »

(1) Lỗ-tụng: Thiên ca tụng nước Lỗ, một thiên trong kinh Thi.

(2) Xích: Thước xưa bên Tàu. Năm thước xưa bằng một thước tây bây giờ.

5 墨者夷之困徐辟而求見孟子
 Mặc - giả Di - Chi, nhân Từ - Tịch, nhi cầu kiến Mạnh - tử.
 孟子曰 吾固願見今吾尚病
 Mạnh - tử viết : « Ngò cổ nguyên kiến ; kim ngò thượng bệnh.
 病愈我且往見夷子不來
 Bệnh dũ, ngà thả vãng kiến, Di - tử bắt lại. »

他日又求見孟子孟子曰 吾
 Tha nhật, hựu cầu kiến Mạnh - tử. Mạnh - tử viết : « Ngò
 今則可以見矣不直則道不見我
 kim tắc khả dĩ kiến hỹ. Bất trực, tắc đạo bất hiện. Ngà
 且止之吾聞夷子墨者墨子治喪
 thả trực chi. Ngò vãn Di - tử Mặc - giả. Mặc - tử trị tang
 也以薄為其道也夷子思以易天
 giả, dĩ bạc vi kỳ đạo giả. Di - tử tư dĩ dịch thiên - hạ.
 豈以為非是而不貴也然而夷子
 khởi dĩ vi phi thị, nhi bất quý giả? Nhiên nhi Di - tử
 葬其親厚則是以所賤事親也
 táng kỳ thân hậu, tắc thị dĩ sở tiện sự thân giả. »

徐子以告夷子夷子曰 儒者之
 Từ - tử dĩ cáo Di - tử. Di - tử viết : « Nho giả chi
 道古之人若保赤子此言何謂也
 đạo, cổ chi nhơn, nhược bảo xích - tử. Thử ngôn hà vi giả?
 之則以為愛無差等施由親始
 Chi tắc dĩ vi ái vô sai đẳng, thi do thân thủy. »

徐子以告孟子孟子曰 夫夷
 Từ - tử dĩ cáo Mạnh - tử Mạnh - tử viết : « Phù. Di -
 子信以為人之親其兄之子為若親
 tử tín dĩ vi nhơn chi thân kỳ huynh chi tử, vi nhược thân

5. Một nhà học - giả tên Di - Chi theo phái Mặc - tử (1), đến cậy Từ - Tịch, môn - đệ của Mạnh - tử, thưa lên để cho mình vào yết - kiến. Mạnh - tử đáp rằng : « Ta vốn muốn gặp người ; nhưng hiện nay ta còn bệnh. Vậy chừng hết bệnh, ta sẽ lại viếng người, Di - tử chẳng cần phải lại. » (Ông Mạnh - tử từ chối như vậy là có ý thử Di - Chi, nếu người thiết tâm cầu học, ắt sẽ trở lại viếng ông.)

Ngày khác, Di - tử trở lại xin vào yết - kiến. Mạnh - tử nói rằng : « Hôm nay, ta nên cho người vào viếng ta. Nếu ta chẳng giải bày một cách ngay thẳng, thì đạo - lý chẳng được phát hiện. Vậy ta sẽ biện minh với người một cách ngay thẳng. Ta nghe rằng Di - tử học theo phái họ Mặc. Trong việc trị tang, Mặc - tử dạy nên làm một cách đạm bạc, cho rằng đó là chánh - đạo. Di - tử tưởng rằng đạo - lý của họ Mặc có thể sửa trị thiên - hạ. Người há cho rằng chẳng phải, mà không tôn quí sao? Tuy nhiên, Di - tử làm lễ táng mẹ một cách trọng hậu ; nhưng tự người chê rằng chôn cất đáng thân rình rang như vậy là thấp hèn. »

Từ - tử đem mấy lời của Mạnh - tử mà thuật lại với Di - tử. Di - tử nói rằng : « Người đạo Nho thuở xưa có nói câu này : *Bực quốc - trường, nhà cầm quyền lo liệu cho dân, cũng như mẹ giữ gìn con đỏ* (2). Câu ấy có ý nghĩa gì? Chi này hiểu như vậy : Chúng - ta phải thương tất cả mọi người như nhau, không phân hơn kém. Nhưng cha - mẹ bà - con là những người ở gần bên ta, cho nên ta phải thi thố sự thương yêu trước hơn những kẻ khác mà thôi. »

Từ - tử đem mấy lời ấy mà thuật lại với Mạnh - tử. Mạnh - tử nói rằng : « Này, Di - tử ắt tin tưởng rằng người - ta thương con của anh ruột mình cũng bằng thương đứa con đỏ của người hàng

(1) Mặc - tử hay Mặc - Địch là một nhà hiền - triết nước Tống, nhằm đời Chiến - quốc, đời thế - kỷ thứ năm trước Dương - lịch. Ông sanh sau Lão - tử và Khổng - tử, trước Liệt - tử, Trang - tử và Mạnh - tử. Ông học theo Lão, xướng minh thuyết Kiêm - ái, tức là thương tất cả mọi người như nhau. Ông có làm sách Mặc - tử truyền bá những lý : tin Thượng - đế, khuyên sự nhân từ, cần kiệm, sống đơn sơ, phản kháng chiến - tranh. Thuyết "Kiêm - ái" của ông dường tượng với thuyết "từ - bi" của Phật, song ông Mạnh - tử chẳng hoan - nghênh.

(2) Câu "nhược bảo xích - tử" ở trong sách Châu - thư, thiên Khang - cáo. (Xem bài giảng lý thứ chín trong sách Đại - học.)

其鄰之赤子乎彼有取爾也赤子
kỳ lân chi xích-tử hồ? Bỉ hữu thủ nhĩ già. Xích-tử
副 副 將 入 井 非 赤 子 之 罪 也 且
bồ bặc, tương nhập tỉnh, phi xích-tử chi tội già. Thả
天之生物也使之一本而夷子二
Thiên chi sanh vật già, sử chi nhất bản. Nhi Di-tử nhị
本故也
bốn, cổ già.

蓋上世嘗有不葬其親者其
Cái thượng-thế thường hữu bất táng kỳ thân già. Kỳ
親死則舉而妻之於壑他日過之
thân tử, tác cử nhĩ ử chi ư hác. Tha nhật quá chi
狐狸食之蠅蚋姑最之其類有泚
hồ ly thực chi, nhăng nhuế cô soái chi. Kỳ táng hữu tử,
睨而不視夫裡也非為人泚中心
nghê nhĩ bất thị. Phù, tử già, phi vị nhơn tử; trung tâm
達於面目蓋歸反齧泚而掩之掩
đạt ư diện mục. Cái qui phản, luy ly nhĩ yếm chi. Yếm
之誠是也則孝子仁人之掩其親
chi thành thị già. Tác hiếu-tử, nhơn nhơn chi yếm kỳ thân,
亦必有道矣
diệc tất hữu đạo hỹ. »

徐子以告夷子夷子撫然為問
Tư-tử dĩ cáo Di-tử. Di-tử vũ nhiên, vi gián,
曰 命之矣
viết : « Mang Chi hỹ. »

xóm chớ gì? Câu “nhược bảo xích-tử” mà người lấy
trong sách Châu-thơ, làm cho ta có ý nghĩ này : Như đứa con
đỏ vừa bò vừa lết tới miệng giếng, nó sắp té xuống giếng ;
đó không phải là tội của nó, mà chính là tội của cha mẹ chẳng
biết giữ gìn nó. Cũng như thế, dân khờ khạo mà phạm luật
nước; đó không phải là tội của họ, mà chính là tội của nhà
cầm quyền chẳng biết giữ gìn, giáo hoá họ. Vậy nhà cai-trị
nên liệu biện cho dân, cũng như cha mẹ đùm bọc cho đứa
bà nhi. Vả lại, Trời sanh ra con người, khiến cho có một
gốc mà thôi : tức là cha mẹ và người trong dòng họ mà mình
phải thương. Nhưng Di-tử dường như có hai gốc : người
thương như nhau cha-mẹ thân-tộc và những kẻ xa lạ. Cho
nên người lăm ở chỗ đó vậy.

Hồi đời thượng-cổ, người-ta chưa có lệ tống táng cha mẹ.
Khi cha mẹ đến phần, người-ta đem hũ bên đường mượn
khe suối. Ít hôm sau, họ đi qua đó, thấy mấy con chồn cáo xé
thây thi mà ăn, và những đoàn ruồi, lầy, giòi, từa đụt da
khoét thịt. Trán họ liền rịn mồ-hôi, họ ngó nghiêng chớ chẳng
dám nhìn ngay. Nay, mồ-hôi của họ rịn ra, không phải tại họ
hỗ-người với người khác, vì lúc ấy chẳng có ai; mà tại trong
tâm họ đau đớn, nên có sự phát hiện ra nơi gương mặt đó.
Họ quay về nhà, mang giỏ xách cuốc tới, họ đào đất mà lấp
thây cha mẹ. Hồi đời thượng-cổ, người-ta lấp đất sơ sài
mà chôn cha mẹ, đó là sự đáng khen rồi. Về sau, xã-hội có
tổ-chức, con người trở nên văn-minh, thì kẻ hiếu-tử, bực nhơn-
nhơn khi tống táng cha mẹ, ắt nên trịnh trọng noi theo lễ-
phép vậy. »

Tư-tử đem mấy lời ấy mà thuật lại với Di-tử. Di-tử
lấy làm ngậm ngùi, dự dự một lúc, rồi nói rằng : « Chính ông
Mạnh-tử khai thông cho tôi đó. »

滕文公章句下
ĐĂNG VĂN - CÔNG CHƯƠNG CÚ HẠ

1. 陳代曰不見諸侯宜若小
Trần - Đại viết : « Bất kiến chư - hầu, nghi nhược tiểu
然今一見之大則以王小則以霸
nhiên. Kim nhứt kiến chi, đại, tắc dĩ vương, tiểu, tắc dĩ bá.
且志曰枉尺而直尋宜若可
Thả Chí viết : « Uổng xích nhi trực tầm. » Nghi nhược khả
為也
vi giả. »

孟子曰昔齊景公田招虞
Mạnh - tử viết : « Tích, Tề Cảnh-công điền, chiêu ngu-
人以旌不至將殺之志士不忘在
nhơn dĩ tình. Bất chí, tương sát chi. « Chí - sĩ bất vong tại
溝壑勇士不忘喪其元孔子奚
câu hác ; đông - sĩ bất vong táng kỳ nguyên. » Khổng-tử hề
取焉取非其招不往也如不待其
thủ yên ? Thủ phi kỳ chiêu, bất vãng giả. Như bất đãi kỳ
招而往何哉
chiêu nhi vãng, hà tai ?

且夫枉尺而直尋者以利言也
Thả phù « uổng xích nhi trực tầm » giả, dĩ lợi ngôn giả
如以利則枉尋直尺而利亦可
Như dĩ lợi, tắc uổng tầm trực xích nhi lợi, diệc khả
為與
vi dư ?

昔者趙簡子使王良與嬖奚
Tích giả, Triệu Giản - tử sử Vương - Lương dư bề Hề

ĐĂNG VĂN - CÔNG CHƯƠNG SAU
(Chương này có tất cả mười tiết dưới đây)

1. **T**rần-Đại, môn-đệ của Mạnh-tử thưa rằng: «Mình không nên tự-tiện đến viếng các vua chư-hầu, nghi-thức ấy dường như một đều tiểu-tiết mà Thầy không nên câu chấp. Hiện nay, nếu Thầy chịu đi viếng các vua chư-hầu một phen, gặp người có chí lớn, Thầy có thể giúp nên nghiệp Vương gồm thâu thiên-hạ gặp người có chí nhỏ, Thầy có thể giúp nên nghiệp Bá thống lãnh các nước chư-hầu. Vả lại, trong sách Chí-thor có chép rằng: «Khom lưng một thước, đứng thẳng một tầm.» (Cong cái mình vừa được một bàn chơn, rồi mình đứng ngay thẳng được tám bàn chơn. Tức là: chịu mất ở bề này một chút, mà mình hơn ở bề khác thập phần.) Dường như Thầy có thể tùy tiện làm theo lẽ ấy vậy.»

Mạnh-tử đáp rằng: «Thuở xưa, vua Cảnh-công nước Tề sắp đi săn, sai người cầm cờ tinh đến vờn quan giữ vườn thảo mộc của ngài. (Theo phép, vua đời quan đại-phu thì cho người cầm hiệu-lệnh là cờ tinh, tức là cờ có cắm lông chim ở đầu ngưu; còn muốn đòi quan giữ vườn thảo mộc, thì dùng hiệu-lệnh là cái mũ bằng da.) Thấy lệnh đòi sai phép, quan giữ vườn thảo mộc chẳng chịu đến. Vua giận, muốn giết. Nghe được chuyện ấy, đức Khổng-tử khen quan giữ vườn thảo mộc rằng: Bực chí-sĩ chẳng hề quên rằng có ngày mình phải chết theo đường mương, lỗ cống; trang đông-sĩ chẳng hề quên rằng có ngày mình phải mất đầu.» Tại làm sao đức Khổng-tử khen quan giữ vườn mà sánh người với bực chí-sĩ, trang đông-sĩ? Ấy vì người biết giữ khí-tiết: vua vờn sai cách, thì người chẳng đến vậy. Còn như ta đây chẳng đợi vua mời mà tự tiện đến viếng, như vậy là nghĩa lý gì?

Vả lại, câu ngạn ngữ « khom lưng một thước, đứng thẳng một tầm » kia, người-ta dùng nó để nói về việc lợi mà thôi. Ví như trong việc lợi, khom lưng một tầm, đứng thẳng một thước, tức là bỏ cái lợi lớn để lấy cái lợi nhỏ, thì người-ta có nên làm hay không? (Nếu khuất mình bỏ đạo quân-tử là môn lợi lớn để được chức vị là môn lợi nhỏ, thì kẻ sĩ chớ nên chính có chịu làm hay không?)

Thuở xưa, Triệu Giản-tử làm quan đại-phu nước Tống, sai người đánh xe của mình là Vương-Lương cầm cương cho kẻ gia-thần sủng-ái tên Hề đi săn

乘終日而不獲一禽。嬰其反
thặng. Chung nhật nhi bất hoạch nhứt cầm. Bể Hề phản
命曰天下之賤工也。或以告
mạng viết: « Thiên-hạ chi tiệp công giã. » Hoặc dĩ cáo
王。良良曰請復之。彊而
Vương-Lương. Lương viết: « Thỉnh phục chi. » Cưỡng nhi
後可一朝而獲十禽。嬰其反命
bậu khả. Nhứt triều nhi hoạch thập cầm. Bể Hề phản mạng
曰天下之良工也。簡子曰我
viết: « Thiên-hạ chi lương công giã. » Giản-tử viết: « Ngã
使掌與女乘。謂王良良不可
sử chương dữ nữ thặng. » Vị Vương-Lương. Lương bất khả
曰吾爲之範。我馳驅終日不獲
viết: « Ngô vị chi phạm ngã trì khu, chung nhật bất hoạch
一爲之詭遇。一朝而獲十
nhứt; vị chi qui ngộ, nhứt triều nhi hoạch thập!

詩云不失其馳舍矢如破。我不
Thi vân: « Bất thất kỳ trì, xả thỉ như phá. » Ngã bất
貫與小人乘。請解
quán dữ tiểu-nhơn thặng. Thỉnh từ. »

御者且羞與射者比比而得禽。獸
Ngự-giả thũ tu dữ xạ-giã tỷ. Tỷ nhi đắc cầm thú,
雖若丘陵弗爲也。如枉道而從
tuy nhược khâu lăng, phát vi giã. Như uốn đạo nhi tùng
彼何也。且子過矣。枉己者未有能
bỉ, hà giã? Thũ tử quá hỹ, uốn kỷ giã, vị hữu năng
直人者也。
trực nhơn giã giã. »

Trọn ngày từ sáng cho tới chiều, không bắn được một con chim. Bể Hề (1) trở về thưa lên quan đại-phu rằng: « Trong thiên-hạ, chẳng có ai đánh xe dờ bằng gã ấy. » Có người đem lời ấy mà thuật lại với Vương-Lương. Lương nói rằng: « Xin đi săn với tôi một lần nữa. » Người ta nài ép lắm, Bể Hề mới nhận lời. Chỉ trong một buổi sáng mà bắn được mười con chim. Bể Hề trở về thưa lên quan đại-phu rằng: « Trong thiên-hạ, chẳng có ai đánh xe giỏi bằng người ấy. » Giản-tử nói rằng: « Để ta cho va đánh xe hầu người. » Ông bèn tỏ bày với Vương-Lương. Nhưng Lương chẳng khứng, đáp rằng: « Bữa trước, tôi y theo phép tắc đánh xe mà cầm cương đưa người đi săn. Trọn ngày, người bắn không được một con chim. Bữa sau, tôi bỏ phép tắc đánh xe, cầm cương cho ngựa chạy lộn xộn bầy bạ mà đưa người đi săn. Chỉ trong một buổi sáng mà người bắn được mười con chim! »

Trong Kinh Thi có chép rằng: « Kẻ đánh xe thì cầm cương đúng phép, người bắn cung hễ buông tên thì trúng đích. » Vậy tôi không quen đánh xe hầu kẻ tiểu-nhơn bắt tài. Tôi xin từ. » Cho đến kẻ đánh xe còn biết hổ thẹn mà bỏ phép để cầm cương cho người đi săn. Dẫu bỏ phép mà bắn được chim và thú chắt cao như gò nổng, va cũng chẳng thêm làm. Huống chi người có học-thức lại làm con cái đạo quán-tử của mình để theo một vị vua chư-hầu, là nghĩa lý gì? Như vậy là người làm đó. Ta chưa từng thấy ai khom lưng cúi mình mà có thể sửa ngay kẻ khác bao giờ. »

000

(1) Bể: Bể-nhơn là kẻ sùng ái, được yêu chuộng hơn hết.
Hề là tên.

2. 景春曰 公孫衍 張儀 豈不
Cảnh-Xuân viết: « Công-tôn-Diễn, Trương - Nghi khởi bất
誠大丈夫哉 一怒而諸侯懼 安
thành đại trượng-phu tại? Nhứt nộ, nhi chư-hầu cụ; an
居而天下熄
cư, nhi thiên-hạ tức. »

孟子曰 是焉得為大丈夫乎 子
Mạnh - tử viết: « Thị yên đắc vi đại trượng-phu hồ? Tử
未學禮乎 丈夫之冠也 父命之
vị học Lễ hồ? Trượng - phu chi quán giã, phụ mạng chi
女子之嫁也 母命之 往送之 聞戒
Nữ - tử chi giá giã, mẫu mạng chi. Vãng tống chi môn, giải
之曰 往之女 家必敬 必戒 無違
chỉ viết: « Vãng chi như (1) gia, tất kính, tất giới, vô vi
夫子以順為正者 妾婦之道也
phu - tử. » Dĩ thuận vi chính giã, thiếp - phụ chi đạo giã.

居天下之廣居 立天下之正位
Cư thiên-hạ chi quảng cư, lập thiên-hạ chi chính vị.
行天下之大道 得志與民由之 不
hành thiên-hạ chi đại đạo; đắc chí, dư dân do chi; bất
得志 猶行其道 富貴不能淫 貧賤
đắc chí, độc hành kỳ đạo; phú quý bất năng dâm; bần tiện
不能移 威武不能屈 此之謂大
bất năng di; oai vô bất năng khuất; thử chi vị đại
丈夫
trượng - phu. »

3. 周霄問曰 古之君子仕乎 孟
Châu - Tiêu vấn viết: « Cổ chi quân - tử sĩ hồ? » Mạnh-

(1) 女 như, tức: 汝 như: mày.

2. Cảnh-Xuân thưa rằng: « Công-tôn-Diễn và Trương-Nghi há không đáng gọi là bậc đại trượng-phu sao? Hai người ấy mỗi khi tức giận thì đi nước này nước kia mà gây rối, làm cho các vua chư-hầu phải ghê sợ; còn ở yên một chỗ, thì thiên-hạ được nghỉ ngơi vô sự. »

Mạnh-tử đáp rằng: « Như vậy đáng gọi là đại trượng-phu sao? Người có học Lễ hay chưa? Trong kinh Lễ có dạy rằng: Khi một cậu trai được trưởng-thành, tức được hai mươi tuổi, thì thọ lễ đội mào; người cha bèn dạy cho những phận-sự của kẻ trượng-phu. Khi một cô gái đúng tuổi được xuất giá, người mẹ dạy cho những phận-sự của kẻ làm vợ. Khi đưa con về nhà chồng, bà mẹ ân cần dặn bảo rằng: « Con về nhà chồng tức là nhà của con, thì nên kính nhường, giữ mình cho yên khéo, đừng có trái ý chồng. » Nên lấy nề thuận tưng làm phép chính, đó là đạo làm vợ. »

Còn kẻ trượng-phu thì nên xử thế nào? Ở trong đức nhân là chỗ ở rộng rãi hơn hết trong thiên-hạ, nó dung nạp tất cả loài người; đứng trên đức lễ là chỗ đứng chính đáng hơn hết trong thiên-hạ; noi theo đức nghĩa là con đường to lớn hơn hết trong thiên-hạ mà ai cũng phải đi. Lúc đắc chí làm quan làm tướng, thì cùng chung sức với dân mà thi hành những đức nhân, lễ, nghĩa. Khi chẳng đắc chí, thì ẩn dật mà tu thân hành đạo. Nếu được giàu có, sang trọng, thì chẳng hoang dâm phóng túng. Gặp cơn nghèo khó, ty tiện, thì chẳng đổi dời tiết-tháo. Cho đến oai-thể và võ-lực cũng chẳng làm cong vạy cái chí-khí của mình. Người như thế đó mới đáng gọi là bậc đại trượng-phu. »

ooo

3. Châu-Tiêu, một người nước Tấn hỏi rằng: « Thuở xưa, người quân-tử, tức là hạng người tu học có ra làm quan hay chăng? » Mạnh-

子曰 仕 俸 曰 孔子 三月 無 君
tử viết: « Sĩ. Truyện viết: « Khổng-tử tam nguyệt vô quân:
則 皇 皇 如 也 出 疆 必 載 質 公
tác hoàng - hoàng như già: xuất cương, tất tải chí. » Công -
明 儀 曰 古 之 人 三 月 無 君 則 弔
minh - Nghi viết: « Cổ chi nhơn tam nguyệt vô quân, tác điếu. »

三 月 無 君 則 弔 不 以 急 乎
— « Tam nguyệt vô quân, tác điếu, bất dĩ cấp hồ? »
曰 士 之 失 位 也 猶 諸 侯 之 失 國 家 也
Viết: « Sĩ chi thất vị già, du chư - hầu chi thất quốc gia già.
禮 曰 諸 侯 耕 助 以 供 粢 盛 夫 人
Lễ viết: « Chư-hầu canh trợ, dĩ cung tư-thỉnh; phu-nhơn
蠶 繰 以 爲 衣 服 犧 牲 不 戒 粢 盛 不
tằm tao, dĩ vi y - phục. » Hy sanh bắt thành, tư - thỉnh bắt
潔 衣 服 不 備 不 敢 以 祭 惟 士 無 田 則
khiết, y - phục bắt bị, bất cảm dĩ tế. Duy sĩ vô điền, tác
亦 不 祭 牲 殺 器 皿 衣 服 不 備 不 敢 以
diệc bất tế. Sanh sát, khí mãnh, y-phục bắt bị, bất cảm dĩ
祭 則 不 敢 以 宴 亦 不 足 弔 乎
tế; tác bất cảm dĩ yến. Diệc bất túc điếu hồ? »

出 疆 必 載 質 何 也 曰 士 之
— « Xuất cương tất tải chí, hà già? » Viết: « Sĩ chi
仕 也 猶 農 夫 之 耕 也 農 夫 豈 爲 出
sĩ già, du nông - phu chi canh già. Nông - phu khởi vi xuất
疆 舍 其 耒 耜 哉
cương, xả kỳ lõi trĩ tại? »

曰 晉 國 亦 仕 國 也 未 嘗 聞 仕
Viết: « Tấn-quốc diệc sĩ quốc già. Vị thường văn sĩ

tử đáp rằng: « Mấy ông ấy có ra làm quan.

Trong Truyện, tức là sách xưa có chép rằng: « Đức Khổng-tử nếu ba tháng chẳng thờ vua, thì lòng dạ dường như bàng hoàng thiếu thốn. Mỗi khi ngài bỏ nước này mà đến nước khác, ngài có đem theo lễ vật để hiến tặng vua. » Thuở trước, ông Công-minh-Nghi có nói rằng: « Thuở xưa, người trí-thức nếu ba tháng chẳng thờ vua, thì bằng-hữu đến viếng, tỏ lời an ủi. »

Châu-Tiêu hỏi tiếp rằng: « Thôi làm quan vừa được ba tháng mà bằng-hữu đã đến viếng và tỏ lời an ủi như vậy chẳng là gấp lắm sao? » Mạnh-tử đáp rằng: « Kẻ sĩ mất chức vị, cũng như vua chư-hầu mất nước-nhà. Trong kinh Lễ có chép rằng: « Vua chư-hầu tự mình cày ruộng, rồi các nhà nông-phu chung sức nhau mà cày đám ruộng công để có lúa nếp mà cúng tế nhà tông-miếu. Bà phu-nhơn (vợ vua chư-hầu) tự mình nuôi tằm và kéo tơ dệt có y-phục mà mặc để cúng tế. » Vua chư-hầu mất nước-nhà, chẳng chọn được vật tam-sanh: bò, heo, dê, chẳng có lúa nếp tinh-khiết gặt ở ruộng công, chẳng đủ y-phục do công bà phu-nhơn thêu dệt, cho nên chẳng dám cúng tế. Kẻ sĩ mất chức-vị, chẳng có ruộng khuê-diễn vua ban để dùng về việc tế tự, cho nên chẳng cúng tế. Nhơn vì chẳng có đủ vật hy-sanh, bát đĩa mâm bàn và y-phục, cho nên người chẳng dám cúng tế. Vì vậy mà lòng dạ người chẳng được an vui. Như thế thì bằng-hữu người chẳng nên đến viếng và tỏ lời an ủi sao? »

Châu-Tiêu hỏi rằng: « Mỗi khi đức Khổng-tử bỏ nước này mà đến nước khác, ngài có đem theo lễ vật để hiến tặng vua, như vậy là ý nghĩa gì? » Mạnh-tử đáp rằng: « Nhà trí-thức đối với việc làm quan, cũng như kẻ nông-phu đối với việc cày ruộng. Kẻ nông-phu khi ra khỏi xứ, có đem theo cày bừa khí-cụ của mình chẳng? »

Châu-Tiêu hỏi rằng: « Nước Tấn của tôi cũng có nhiều nhà trí-thức đi làm quan ở các nước. Nhưng

如此其急仕如此其急也君子之難
 như thử kỳ cấp. Sĩ như thử kỳ cấp già, quân-tử chi nan
 仕何也 曰 丈夫生而願爲之
 sĩ, hà già? » Viêt: Trượng-phu sanh, nhi nguyện vị chi
 有室女子生而願爲之有家父母
 hữu thất; nữ-tử sanh, nhi nguyện vị chi hữu gia. Phụ-mẫu
 之心人皆有之不待父母之命媒
 chi tâm, nhơn giai hữu chi. Bất đãi phụ-mẫu chi mạng, môi-
 妁之言鑽穴隙相窺踰牆相
 chước chi ngôn, toàn huyết khích tương khuỵ, du tường tương
 從則父母國人皆賤之古之人未
 tùng, tắc phụ-mẫu, quốc-nhơn giai tiện chi Cổ chi nhơn vị
 賞不欲仕也又惡不由其道不由
 thường bất dục sĩ già, hựu ố bất do kỳ đạo. Bất do
 其道而往者與鑽穴隙之類也
 kỳ đạo nhi vãng già, dư toàn huyết khích chi loại già. »

ooo

彭更問曰後車數十乘從者
 Bành-Canh vấn viêt: « Hậu xa số thập thặng, tùng-giã
 數百人以傳食於諸侯不以泰乎
 số bá nhơn, dĩ chuyển thực ư chư-hầu, bất dĩ thái hồ? »
 孟子曰非其道則一簞食不可受
 Mạnh-tử viêt: « Phi kỳ đạo, tắc nhất đan tự, bất khả thọ
 於人如其道則舜受堯之天下
 ư nhơn. Như kỳ đạo, tắc Thuấn thọ Nghiêu chi thiên-hạ,
 不以爲泰子以爲泰乎 曰否土無
 bất dĩ vi thái. Tử dĩ vi thái hồ? » Viêt: « Phủ. Sĩ vô
 事而食不可也
 sự nhi thực, bất khả già. »

những vị ấy cần có chức-phận một cách gấp rúc như
 vậy. Nếu cần làm quan gấp như vậy, mà bức quân-tử như ngài
 lại khó được chức-vị, đó là nghĩa làm sao? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Sanh ra con trai, muốn cho nó có vợ; sanh
 ra con gái, muốn cho nó có chồng. Làm cha mẹ, ai cũng có sở nguyện
 ấy nơi lòng. Nhưng làm con cái, nếu chẳng đợi lệnh cha mẹ,
 chẳng chờ lời mai mối, mà lén giúi lỗ để nhìn nhau, vượt
 tường để theo nhau, thì cha mẹ và người trong xứ đều khinh
 khi mình. Những nhà trí-thức thuở xưa, ai nấy đều muốn làm
 quan, nhưng lại ghét cách vận-dộng sai đạo nghĩa. Như chẳng
 do theo đạo-nghĩa, lẽ chính mà được tấn thân, thì nhà trí-thức
 chẳng qua là cùng một phường với bọn con trai con gái
 để tiện lén giúi lỗ để nhìn nhau vậy thôi. »

ooo

+. Bành-Canh, môn-đệ của Mạnh-tử hỏi rằng: « Hiện nay,
 Thầy dắt theo Thầy mấy chục cỗ xe và mấy trăm người tùy
 tùng, đi đến nước chư-hầu nào thì vua nước ấy phải cung cấp
 lương thực cho Thầy, như vậy chẳng là thái quá ư? » Mạnh-
 tử đáp rằng: « Nếu mình chẳng bập đạo-lý, dầu là một giỏ
 cơm, cũng chẳng nên thọ của người. Như mình noi theo đạo-
 lý, mình có thể nhận lãnh những vật cung cấp lớn lao: như
 ông Thuấn nhận ở vua Nghiêu cõi thiên-hạ, cũng chẳng kể là
 thái quá. Sao người lại cho là thái quá? » Bành-Canh đáp:
 « Tôi chẳng phải nói như vậy. Nhưng mà, kẻ sĩ chẳng có làm
 việc chi cho vua nhờ, lại ăn lộc vua, thì chẳng nên vậy. »

曰 子不通功易事以美補不足
 Viết: « Tử bất thông công dịch sự, dĩ tiên bổ bất túc,
 則農有餘粟女有餘布 子如通之
 tắc nông hữu dư túc, nữ hữu dư bố. Tử như thông chi,
 則梓匠輪輿皆得食於子 於此有
 tắc tử, tượng, luân, dư giai đắc thực ư tử. Ư thử hữu
 人焉入則孝出則悌守先王之
 nhơn yên, nhập tắc hiếu, xuất tắc đễ, thủ tiên - vương chi
 道以待後之學者而不得食於子 子
 đạo, dĩ đãi hậu chi học - giả, nhi bất đắc thực ư tử. Tử
 何尊梓匠輪輿而輕爲仁義者哉
 hà tôn tử, tượng, luân, dư, nhi khinh vi nhân nghĩa giả tai? »

曰 梓匠輪輿其志將以求食
 Viết: « Tử, tượng, luân, dư, kỳ chí tương dĩ cầu thực
 也 君子之爲道也其志亦將以求食
 giả. Quân - tử chi vi đạo giả, kỳ chí diệc tương dĩ cầu thực
 與 曰 子何其志爲哉 其有功於
 dư? » Viết: « Tử hà dĩ kỳ chí vi tai? Kỳ hữu công ư
 子可食而食之矣 且子食志乎 食功乎
 tử, khả tự nhi tự chi hĩ. Thả, tử tự chí hồ, tự công hồ? »

曰 食志
 Viết: « Tự chí. »

曰 有人於此毀瓦畫墁其志
 Viết: « Hữu nhơn ư thử, hủy ngoã, hoạch mán, kỳ chí
 將以求食也 則子食之乎 曰 否
 tương dĩ cầu thực giả; tắc tử tự chi hồ? » Viết: « Phủ. »
 曰 然則子非食志也 食功也
 Viết: « Nhiên tắc tử phi tự chí giả, tự công giả. »

Mạnh-tử giảng rằng: « Tỷ như người chẳng khứng có cuộc
 trao công đổi việc, đem món dư xài của mình mà lấy món mình
 thiếu thốn, thì ra người nông-phu thừa thãi lúa thóc, hàng phụ-
 nữ dư giả vải vóc. Còn như người khứng cho người này đổi
 chác công ăn việc làm của mình với kẻ khác, thì ra các nhà
 thủ-công như thợ rừng, thợ mộc, thợ làm bánh xe, thợ đóng
 thùng xe v. v... thấy đều sanh sống. Hiện nay, ở đây có người
 hiếu thảo đối với cha mẹ, kính thuận đối với vai anh và hàng
 trưởng thượng, giữ gìn đạo-lý của các đấng vua thánh thuở
 xưa, người ấy chờ đợi đạo hạnh của mình mà truyền lại cho
 hàng học-giả hậu-lai. Thế mà người chẳng được cung cấp vật
 thực. Sao người lại tôn trọng các nhà thủ-công như thợ rừng,
 thợ mộc, thợ làm bánh xe, thợ đóng thùng xe v. v... mà đi khinh
 tiện bậc làm nhân, làm nghĩa? »

Bạch-Canh đáp rằng: « Những nhà thủ-công như thợ rừng,
 thợ mộc, thợ làm bánh xe, thợ đóng thùng xe v.v... thì chí-
 hướng họ chỉ quay về sự kiếm ăn mà thôi. Còn người quân-
 tử làm đạo nhân nghĩa, chí-hướng cũng quay về sự kiếm ăn
 nữa sao? » Mạnh-tử nói rằng: « Tại sao người đem chí-hướng
 ra mà nói? Bất kỳ là nhà đạo-đức tri-thức hay người lao-
 động thợ-thuyền, hễ ai ra công thì có quyền sống; người phải
 trả công cho người ta. Vả lại, người trả tiền bạc hay vật thực,
 đó là vì chí-hướng hay vì công-phu? »

— Vì chí-hướng.

— Tỷ như ở đây có người có ý muốn kiếm ăn, mà lại phá
 bể ngói của người, vẽ bậy bạ trên vách tường của người, thì
 người có cho va ăn hay không?

— Không.

Mạnh-tử dạy rằng: « Như thế, không phải người trả tiền bạc
 hay vật thực vì chí-hướng, mà vì công-phu vậy. »

ooo

5. 萬章問曰宋小國也今將

Vạn-Chương vẫn viết: « Tổng tiểu quốc già, kim tương hành vương-chính. Tề, Sở ố nhi phạt chi. Tác như chi hà? »

孟子曰湯居亳與葛爲鄰葛伯放而不祀湯使人問之曰何爲 phóng nhi bất tự. Thang sử nhơn vẫn chi viết: « Hà vi bất祀 曰無以供犧牲也 湯使道

bất tự? » Viết: « Vô dĩ cung hy-sanh già. » Thang sử dĩ chi 牛 羊 葛伯食之又不以祀 湯

chi ngưu, dương. Cát-bá thực chi, hựu bất dĩ tự. Thang 又使人問之曰何爲不祀 曰無

hựu sử nhơn vẫn chi, viết: « Hà vi bất tự? » Viết: « Vô dĩ cung 粢盛也 湯使亳衆往爲之耕

dĩ cung tư thành già. » Thang sử Bạc chúng vãng vị chi canh, 老弱饋食 葛伯率其民要其有酒

lão nhược quĩ tự. Cát-bá suất kỳ dân, yêu kỳ hữu tửu, 黍稻者奪之不授者殺之有童

tự, thử, đạo giả đoạt chi; bắt thọ giả, sát chi. Hữu đồng- tử dĩ黍肉餉殺而奪之

tử dĩ thử, nhục hương. Sát nhi đoạt chi. 書曰葛伯仇餉此之謂也 爲

Thơ viết: « Cát-bá cừu hương. » Thử chi vị già. Vị kỳ殺是童子而征之四海之內皆曰

kỳ sát thị đồng-tử, nhi chinh chi. Tứ hải chi nội giai viết: 非富天下也爲匹夫匹婦復讎也

« Phi phú thiên-hạ già, vi thất phu, thất phụ phục thù già. »

5. Vạn-Chương, môn-đệ của Mạnh-tử hỏi rằng: « Nước Tống là một nước nhỏ. Nay vua nước ấy muốn thi-hành phép chính-trị nhân-dức của các vị Thiên-tử thuở xưa. Nhưng vua nước Tề và nước Sở ố kỵ, muốn đánh. Vậy phải làm sao? »

Mạnh tử đáp rằng: « Thuở xưa, vua Thành-Thang (lời 1.800 năm trước Dương-lịch) chưa lên ngôi Thiên-tử, ngài còn làm một vị vua chư-hầu ở đất Bạc; quốc-thổ của ngài ở kề cận với nước Cát. Vua nước Cát là kẻ phóng dật vô-đạo, không chịu tể tự. Vua Thang bèn sai người đến hỏi rằng: « Sao ông chẳng tể tự? » Vua Cát đáp rằng: « Quả-nhơn chẳng có con vật hy-sanh » Vua Thang bèn sai người đem tặng bò và dê. Cát-bá (1) ăn hết, chẳng dành mà tể tự. Vua Thang lại sai người đến hỏi rằng: « Sao ông chẳng tể tự? » Vua Cát đáp: « Quả-nhơn chẳng có tư-thành, tức là lúa nếp đặc-biệt để cúng tế. » Vua Thang bèn sai dân-chúng đất Bạc của ngài qua xứ Cát mà cấy ruộng trồng lúa, lại sai những người già cả yếu đuối đi theo mà đem đồ ăn cho những kẻ làm ruộng. Cát-bá bèn đứng ra đốc suất binh-lính chặn đường những người đem rượu, đồ ăn, lúa thừ, nếp đạo; và thâu đoạt hết mấy món ấy. Những ai kháng cự chẳng giao, thì bị họ giết. Có một đứa con nít đem lúa thừ và thịt cho những kẻ làm ruộng. Nó cũng bị giết.

Trong Kinh Thư có chép rằng: « Vua Cát-bá xem kẻ đem đồ ăn như người thù nghịch. » Câu ấy nói về tội ác sau chót đó vậy. Vì vụ giết đứa con nít vô tội ấy, vua Thang đem binh chinh phạt vua nước Cát. Nhơn-dân trong bốn biển đều nói rằng: « Vua Thang đánh vua nước Cát, chẳng phải vì ham được giàu có bực nhứt trong thiên-hạ, mà vì muốn bảo thù cho kẻ thất phu thất phụ, cha mẹ của đứa trẻ bị giết oan vậy. »

(1) Cát-bá: Vua chư-hầu tước bá (伯) nước Cát. Tước chư-hầu có năm: công, hầu, bá, tử, nam. Đừng lộn với bá 霸 là một vị vua cường-thạnh, lãnh-tự các nước chư-hầu.

湯始征自葛載十一征而無
Thang thủy chinh, tự Cát tải. Thập nhứt chinh nhi vô
敵於天下東面而征西夷怨南
địch ư thiên-hạ. Đông diện nhi chinh, Tây Di oán; Nam
面而征北狄怨曰奚爲後我
diện nhi chinh, Bắc Địch oán. Viết: « Hề vi hậu ngã? »
民之望之若大旱之望雨也歸市
Dân chi vọng chi, nhược đại-hạn chi vọng vũ giã. Qui thị
者弗止芸者不變誅其君弔其民
giả phất chỉ; vân giả bất biến. Tru kỳ quân, điều kỳ dân.
如時雨降民大悅
Nður thì vũ giáng, dân đại duyệt.

書曰我后后來其無罰
Thor viết: « Hề ngã hậu; hậu lai, kỳ vô phạt, »
有攸不爲臣東征綏厥士女
Hữu du bất vi thần. « Đông chinh tuy quyết sĩ nữ.
匪厥玄黃紹我周王見休
Phi quyết huyền hoàng, thiệu ngã Châu-vương, kiến hưu.
惟臣附於大邑周其君子實玄
Duy thần phụ ư đại-ấp Châu. » Kỳ quân-tử thật huyền
黃於匪以迎其君子其小人單食
hoàng ư phi, dĩ nghinh kỳ quân-tử. Kỳ tiểu-nhơn đơn thực
壺漿以迎其小人救民於水火
hồ tương, dĩ nghinh kỳ tiểu-nhơn. Cứu dân ư thủy hỏa
之中取其殘而已矣
chi trung, thủ kỳ tàn nhi dĩ hỹ.

太誓曰我武惟揚侯于之疆
Thái-thệ viết: « Ngã vũ duy dương, xâm vu chi cương;

Vua Thang khi khởi cuộc chinh-phục, trước hết đem binh đánh nước Cát. Kế ngài đánh dẹp mười một vua chư-hầu; trong thiên-hạ, chẳng ai địch nổi ngài. Ngài đương chinh-phục miền Đông, thì những đoàn rợ Di miền Tây phiên trách; tới chừng ngài chinh phục miền Nam, thì những đoàn rợ Địch miền Bắc phiên trách. Họ trách rằng: « Sao ngài chẳng sớm đến nước ta? » Dân-chúng khắp thiên-hạ mong cho ngài đến như lúc đại-hạn người-ta trông mưa vậy. Đến chừng ngài kéo binh vào xứ họ, họ vẫn tự-nhiên chẳng sợ sệt gì cả; người đi chợ vẫn đi; người cày bừa chẳng bỏ dở công việc. Ngài giết những vị vua hôn bạo mà giải cứu cho dân. Bá-tánh đều mừng rỡ dường như mưa tuôn phải lúc.

Trong Kinh Thư có chép rằng: « Chúng-ta trông Vua; ngài đến, ắt là chúng-ta hết bị những vua bạo-ngược làm khổ vậy. » Lại thuở xưa, vua Võ-vương (lời 1.150 năm trước Dương-lịch) chưa thần-phục được các nước chư-hầu trong thiên-hạ, ngài cử binh đi chinh phạt miền Đông, đem lại sự an-ninh cho bá-tánh nam và nữ. Họ kéo nhau đến nghinh-tiếp ngài, dâng tặng những rổ đựng đầy hàng lụa màu tím và màu vàng, họ tâu lên rằng: « Chúng-tôi bị khổ vì cuộc chinh-trị bạo-ngược nhà Thương đã lâu, nay xin phục sự vua nhà Châu của chúng-tôi, chúng-tôi mong ân trạch ở ngài mà được hưởng cảnh thái-bình. Chúng-tôi tình nguyện qui phục đại-ấp nhà Châu. » Lúc bấy giờ, những người có chức vị đồng dâng tặng cho các quan võ của Châu-vương những rổ đựng đầy hàng lụa màu tím và màu vàng. Còn kẻ thường dân nhà Thương thì nghinh tặng binh lính nhà Châu bằng những giỏ đựng đầy đồ ăn và những bình đựng đầy rượu. Là vì vua Võ-vương đến để cứu dân khỏi cơn nước lửa, ngài chỉ bắt giết kẻ tàn hại dân-chúng mà thôi.

Trong thiên Thái-thệ (lời thệ-nguyên lớn) ở Kinh-Thư, vua Võ-vương có phán rằng: « Ta định phát động oai võ của ta, chiếm lấy đất-nước vua Trụ nhà Thương,

則取於殘殺伐用張于湯有光
tắc thủ ư tàn, sát phạt dụng trường, vu Thang hữu quang.

不行王政云爾苟行王政

Bắt hành vương - chính vân nhĩ. Cầu hành vương - chính,
四海之內皆舉首而望之欲以為君
tứ hải chi nội, giai cử thủ nhi vọng chi, dục dĩ vi quân.
齊楚雖大何畏焉
Tề, Sở tuy đại, hà úy yên?

ooo

孟子謂戴不勝曰子欲子之
6. Mạnh - tử vị Đái Bất - Thắng viết: «Tức dục tử chi
王之善與我明告子有楚大夫
vương chi thiện dư? Ngã minh cáo tử. Hữu Sở đại - phu
於此欲其子之齊語也則使齊人傳
ư thử, dục kỳ tử chi Tề ngữ giả; tắc sử Tề - nhơn phó
諸使楚人傳諸曰使齊人傳
chư, sử Sở nhơn phó chư?» Viết: «Sử Tề - nhơn phó
之曰一齊人傳之衆楚人味之
chi.» Viết: «Nhứt Tề - nhơn phó chi, chúng Sở - nhơn hựu chi.
雖日捷而求其齊也不可得矣引而
tuy nhứt thát nhi cầu kỳ Tề giả, bất khả đắc hỹ. Dẫn nhi
置之莊蕢之間數年雖日捷而
trí chi Trang Nhạc chi gian số niên, tuy nhứt thát nhi
求其楚亦不可得矣
cầu kỳ Sở, diệc bất khả đắc hỹ.

子謂薛居州善士也使之居於
Tử vị Tiết Cư - Châu thiện - sĩ giả, sử chi cư ư
王所在於王所者長幼卑尊皆薛
vương sở. Tại ư vương sở giả, trưởng, ấu, ty, tôn giai Tiết

chẳng qua là ta quyết bắt kẻ tàn hại dân-chúng, cho nên mới
dụng công-lao sát phạt vậy. Công-nghiệp rực-rỡ của ta chẳng
kém sự vinh-diệu của vua Thành-Thang. »

Mạnh-tử tiếp rằng: «Ta chỉ ngại cho vua nước Tống
chẳng chịu thi-hành phép chính-trị nhân-đức của các vị Thiên-
tử thuở xưa mà thôi. Nếu vua chịu làm vương-chính, dân-
chúng trong bốn biển sẽ ngưỡng đầu mà trông lên; ai cũng
muốn cho ngài được làm vua. cai-trị thiên-hạ. Dẫu cho vua
nước Tề và nước Sở có cường đại, há sợ họ sao? »

ooo

6. Mạnh-tử nói với Đái Bất-thắng, một vị đại-thần nước
Tống rằng: «Ông muốn cho nhà vua trở nên thiện-đức chẳng?
Tôi sẽ nói rõ việc ấy với ông. Tỷ như ở đây có một vị quan
đại-phu nước Sở muốn cho con mình học tiếng nước Tề. Vị
quan ấy nên dùng người nước Tề làm thầy dạy con mình, hay
là phải dùng người nước Sở?» Đái Bất-Thắng đáp rằng:
«Nên dùng người nước Tề làm Thầy dạy tiếng nước Tề mới
phải.» Mạnh-tử bèn giảng rằng: «Trong khi vị đại-phu ấy
dùng một người nước Tề làm thầy dạy con trai mình học, thì
có nhiều người nước Sở đến nói bô lô ba la với nó, như vậy
dẫu mỗi ngày có đánh nó mà ép nó học tiếng nước Tề, nó cũng
chẳng học đặng. Trái lại, nếu đưa nó qua kinh-dò nước Tề,
ở đường Trang, xóm Nhạc, cho nó ở đó được ít năm, trong khi
ấy dẫu mỗi ngày có đánh nó mà ép nó học tiếng nước Sở, nó
cũng chẳng học đặng.

Ông có nói rằng Tiết Cư-Châu, dòng nhà vua họ Tiết
ở nước Tống là bậc thiện-sĩ. Cho nên ông tiến cử cho Tiết Cư-
Châu thường phục sự một bên vua nước Tống. Nếu ở bên vua, từ
kẻ già cho đến người trẻ, từ bậc cao cho chí bậc thấp đều như Tiết

居州也王誰與為不善在王所
 Cư-Châu già, vương thù dĩ vi bất thiện? Tại vương sở
 者長幼卑尊皆非薛居州也王
 già, trưởng, ấu, ty, tôn giai phi Tiệt Cư-Châu già, vương
 誰與為善一薛居王獨如宋
 thù dĩ vi thiện? Nhứt Tiệt Cư-Châu độc như Tống-
 王何
 〇〇〇
 vương hà?»

7. 公孫丑問曰不見諸侯何義
 Công-tôn Sưu văn viết: «Bất kiến chư-hầu, hà nghĩa?»

孟子曰古者不為臣不見段干木
 Mạnh-tử viết: «Cổ-giã bất vi thần, bất kiến Đoàn Can. Mộc
 踰垣而辟之泄柳閉門而不內是皆
 du viên nhi ty chi. Tiệt Liêu bế môn nhi bất nạp. Thị giai
 已甚迨斯可以見矣
 dĩ thậm. Bách, tư khả dĩ kiến hĩ.

陽貨欲見孔子而惡無禮大夫
 Dương-Hoá dục hiện Khổng-tử, nhi ố vô lễ. Đại-phu
 有賜於士不得受於其家則往拜其門
 hữu tứ ư sĩ, bất đắc thọ ư kỳ gia, tắc vãng bái kỳ môn.

陽貨矚孔子之亡也而饋孔子
 Dương-Hoá hám Khổng-tử chi vô già, nhi quĩ Khổng-tử
 蒸豚孔子亦矚其亡也而往拜之
 chưng đôn. Khổng-tử diệc hám kỳ vô già, nhi vãng bái chi.

當是時陽貨先豈得不見
 Đương thị thì, Dương-Hoá tiên, khởi đắc bất kiến?

曾子曰曾肩詔笑病於夏畦
 Tăng-tử viết: «Hiếp kiên, siểm tiếu, bệnh ư hạ huê.»

Cư-Châu, thì vua cùng ai mà làm chuyện bất thiện? Còn
 như ở bên vua, từ kẻ già cho đến người trẻ, từ bậc cao
 cho chí bậc thấp đều chẳng như Tiệt Cư-Châu, thì vua cùng
 ai mà làm chuyện thiện. Bởi vậy cho nên một mình Tiệt Cư-
 Châu há đủ sức làm cho vua nước Tống trở nên thiện-đức sao?»

(Một người cha muốn cho con mình học tiếng ngoại-
 quốc, nên cho người ngoại-quốc dạy, và tốt hơn nữa, nên
 đưa nó đến xứ ngoại-quốc. Cũng như thế, một vị đại-thần
 muốn cho vua mình trở nên hiền-đức, thì nên chọn người
 hiền-đức ở bên vua, khiến cho những kẻ tà khuất xa vua,
 tạo cho cảnh-tượng chung-quanh vua rờng một mùi hiền-đức!

Lại nữa, ở bên vua, chỉ có một người hiền-đức thì chẳng
 đủ sức can gián vua. Muốn cho vua trở nên hiền-đức, nên
 tiến cử lên một số đông những viên quan hiền-đức, minh-
 chánh. Như vậy, dầu vua muốn làm việc bất thiện, cũng
 không thể làm được.) 〇〇〇

7. Công-tôn Sưu đề-ý của Mạnh-tử hỏi rằng: «Tại sao
 nhà trí-thức, bậc hiền-đức không đi viếng các vua chư-hầu?»
 Mạnh-tử đáp rằng: «Người xưa chẳng làm quan thì chẳng đến
 viếng vua. Trước kia, ông Đoàn Can-Mộc, người nước Tấn
 nhưn vua Văn-hầu nước ấy đến viếng mình, liền treo tường
 mà lánh mặt. Lại ông Tiệt-Liêu, người nước Lô đóng cửa
 mà chẳng tiếp rước vua Mục-công nước ấy. Hai ông ấy làm
 như vậy thật là thái thậm. Như nhà cầm quyền này nỉ cấp thiết
 lắm thì mình nên viếng thăm.

Thuở xưa, Dương-Hoá, nhà quyền-thần nước Lô, muốn
 triệu đức Khổng-tử đến tư-dinh mình, nhưng sợ thất lễ đối
 với kẻ sĩ. Nhưn trong Kinh Lễ có dạy rằng: Khi quan đại-
 phu gọi lễ vật đến tặng quan sĩ, như quan sĩ chẳng có ở nhà
 mà nhận lấy lễ vật ấy, thì nên đi đến nhà quan đại-phu mà bái
 tạ. — Dương-Hoá chờ cho đức Khổng-tử đi khỏi, bèn gọi đến
 tặng cho ngài một con heo con chín. Đức Khổng-tử cũng lờ
 khi Dương-Hoá vắng nhà, bèn đến mà bái tạ. Thuở ấy, nh
 đương quyền là Dương-Hoá trước đã giữ lễ đối với nhà trí-
 thức, thì đức Khổng há chẳng đến viếng người để đáp lễ sao? (1)

Ông Tăng-tử nói rằng: «Kẻ rùn vai, cười a dua, thì tự làm
 khổ mình như người nông-phu giec

(1) Xem việc Dương-Hoá và đức Khổng văn đáp ở sách Luận-ngữ,
 chương thứ 17 Dương-Hoá, tiết 1

子路曰：未同而言，觀其色，觀其
 Tử - Lộ viết : « Vị đồng nhi ngôn, quan kỳ sắc năn - năn
 然非由之所知也。由是觀之，則君
 nhiên, phi Do chi sở tri giã. » Do thị quan chi, tắc quân
 子之所養，可知已矣。
 tử chi sở dưỡng, khả tri dĩ hỹ. »

ooo

戴盈之曰：什一去關市之
 8. Đái Doanh - Chi viết : « Thập nhứt, khử quan thị chi
 征，今茲未能，請輕之以待來年。然
 chinh, kim tư vị năng. Thỉnh khinh chi, dĩ đái lai niên, nhiên
 後已何如？
 hậu dĩ. Hà như ? »

孟子曰：今有人日攘其鄰之
 Mạnh-tử viết : « Kim hữu nhơn nhứt nhương kỳ lân chi
 雞者，或告之曰：是非君子之道。曰：
 kê giã. Hoặc cáo chi viết : « Thị phi quân-tử chi đạo. » Viết :
 請損之。月攘一雞，以待來年，然
 « Thỉnh tổn chi ; nguyệt nhương nhứt kê, dĩ đái lai niên, nhiên
 後已。如知其非義，斯速已矣。何待
 hậu dĩ. » Như tri kỳ phi nghĩa, tư tốc dĩ hỹ. Hà đái
 來年
 lai niên ? »

ooo

公都子曰：外人皆稱夫子好
 9. Công-Đô-tử viết : « Ngoại nhơn giai xưng Phu - tử hảo
 辯，敢問何也？孟子曰：予豈好
 biện. Cầm vấn, hà giã ? » Mạnh - tử viết : « Dư khởi hảo

Ông Tử-Lộ nói rằng : « Kẻ đứng nói chuyện với người chẳng
 đồng ý-kiến với mình, mà gương mặt đỏ bừng dường như bên
 lên, thì ta chẳng biết đến kẻ ấy vậy. » Do theo đó mà quan
 sát thêm ra, người-ta có thể biết những tư-tưởng mà người
 quân-tử óm ấp, dung dưỡng nơi lòng. »

ooo

8. Đái Doanh-Chi, *quan đại-phu nước Tống* hỏi Mạnh-tử
 rằng : « Tôi muốn thi hành phép đánh thuế một phần mười cho
 dân nhờ, và tôi cũng muốn bãi bỏ lệ lấy thuế về hàng hoá nơi
 cửa ải và trong chợ. Nhưng hiện nay, tôi chưa làm những việc
 ấy được. Vậy xin giảm thuế-vụ, và chờ qua năm tới, tôi sẽ bãi
 bỏ. Vậy ngài nghĩ thế nào ? »

Mạnh-tử đáp rằng : « Tỷ như hiện nay, có kẻ mỗi ngày
 đi đến hàng xóm mà ăn cắp một con gà. Có người nói cho và
 biết rằng : « Việc anh làm đó chẳng hợp đạo quân-tử. » Va đáp
 rằng : « Tôi xin giảm đi ; mỗi tháng, tôi sẽ bắt một con gà mà
 thôi. Chờ qua năm tới, tôi sẽ bỏ hẳn. Như ông đã biết việc
 làm của ông chẳng hợp nghĩa, thì ông tức tốc thôi đi. Sao lại
 phải chờ qua năm tới ? »

ooo

9. Công-Đô-tử, *môn-đệ của Mạnh-tử* nói rằng : « Người-ta ở
 ngoài ai cũng nói rằng thầy ưa biện luận. Tôi xin phép hỏi thầy
 tại sao vậy ? » Mạnh-tử đáp rằng : « Ta há ưa
<https://tieulun.hopto.org>

辯哉 予不得已也

biện tai? Dư bất đắc dĩ già.

天下之生久矣 一治 一亂

Thiên-hạ chi sanh cửu hỹ; nhứt trị, nhứt loạn.

當 堯 之 時 水 逆 行 汜 濫 於

Đương Nghiêu chi thì, thủy nghịch hành, phiếm lạm ư

中 國 蛇 龍 居 之 民 無 所 定 下 者 為

trung quốc. Xà long cư chi, dân vô sở định. Hạ giả vi

巢 上 者 為 營 窟

sào; thượng giả vi doanh quật.

書 曰 澤 水 警 余 澤 水 者

Thơ viết: « Giảng thủy cảnh dư. » Giảng thủy giả,

洪 水 也

hồng-thủy già.

使 禹 治 之 禹 掘 地 而 注 之 海 驅 蛇

Sử Vũ trị chi. Vũ quật địa nhi chú chi hải. Khu xà

龍 而 放 之 淮 水 由 地 中 行 江

long nhi phóng chi thủy. Thủy do địa trung hành; Giang,

淮 河 漢 是 也 險 阻 既 遠 鳥 獸 之

Hoài, Hà, Hán thị già Hiểm trở ký viễn; điều, thú chi

害 人 者 消 然 後 人 得 平 土 而 居 之

hại nhơn già tiêu; nhiên hậu nhơn đắc bình thổ nhi cư chi.

堯 舜 既 沒 聖 人 之 道 衰 暴

Nghiêu, Thuấn ký một, Thánh-nhơn chi đạo suy. Bạo

君 代 作 壞 宮 室 以 為 汙 池 民 無 所 安

quân đại tác. Hoại cung thất dĩ vi ô trì; dân vô sở an

息 棄 田 以 為 園 圃 使 民 不 得 衣 食

tức. Khí điền dĩ vi viên hựu; sử dân bất đắc y thực

biện luận hay sao? Chẳng qua là sự bắt buộc phải nói đó thôi.

Từ khi trong thiên-hạ có loài người đến nay, đã lâu lắm rồi; hết đời bình trị thì đến đời loạn lạc.

Hồi vua Nghiêu đương trị vì, các dòng nước bị chặn ngăn nên chảy nghịch, nước lụt ngập tràn cõi Trung-quốc. Các giống rắn, rồng ở lẫn lộn với người trên mặt đất, thành ra dân-chúng chẳng có nơi ăn ở cho yên thân. Kẻ ở dưới thấp phải che chòi cao chừng mà tá túc; người ở trên cao phải đào hang moi lỗ mà trú ngụ.

Trong Kinh Thư có chép lời của vua Thuấn rằng: « Nước tràn bờ, đó là sự báo cáo cho ta nên phòng bị. » Mà nước tràn bờ, tức là nạn lụt rồi vậy.

Vua Thuấn sai ông Vũ lo việc trị thủy. Ông Vũ bèn đào vét những khoảng đất bế tắc đặng cho nước sông chảy ra biển. Ông đuổi những giống rắn, rồng, phóng trục chúng-nó ra nơi đầm xa cỏ rậm. Các dòng nước mới nương theo đất mà chảy đi; đó là mấy con sông Giang, Hoài, Hà, Hán vậy. Những khoảng ngăn trở sông rạch đã dẹp xong; những loài chim, loài thú hại người đều tiêu diệt; từ đó, nhơn-dân mới được đất bằng mà ở.

Vua Nghiêu, vua Thuấn thác đi rồi, đạo trị quốc của hai bậc Thánh-nhơn ấy càng ngày càng suy. Những vị vua bạo ngược nổi nhau mà ngắt ngưỡng trên ngôi vàng. Họ phá cung tường, nhà cửa của bá-tánh đặng làm ao, xây hồ; dân-chúng chẳng có chỗ mà an nghỉ. Họ bỏ ruộng đất của bá-tánh mà làm thành vườn thảo-mộc, vườn bách-thú; khiến cho dân-chúng thiếu ăn thiếu mặc.

乎 罪 我 者 其 惟 春 秩 乎
hồ? Tội ngã giả, kỳ duy Xuân-Thu hồ? »

聖 王 不 作 諸 侯 放 恣 處 士 橫
Thánh-vương bất tác; chư-hầu phong tứ; xử sĩ hoành
議 楊 朱 墨 翟 之 言 盈 天 下 天
nghị. Dương-Châu, Mặc-Địch chi ngôn doanh thiên-hạ. Thiên-
下 之 言 不 歸 楊 則 歸 墨 楊 氏 爲
hạ chi ngôn, bất qui Dương, tác qui Mặc. Dương-thị vị
我 是 無 君 也 墨 氏 兼 愛 是 無 父 也 無
ngã, thị vô quân giả. Mặc-thị kiêm ái, thị vô phụ giả. Vô
父 無 君 是 禽 獸 也
phụ, vô quân, thị cầm thú giả.

公 明 儀 曰 庖 有 肥 肉 廐 有 肥
Công-minh-Nghị viết: « Bào hữu phì nhục, cứu hữu phì
馬 民 有 飢 色 野 有 餓 莩 此 率 獸 而
mã. Dân hữu cơ sắc, dã hữu ngạ biểu. Thử suất thú nhi
食 人 也 楊 墨 之 道 不 息 孔 子 之
thực nhơn giả. » Dương, Mặc chi đạo bất tức, Khổng-tử chi
道 不 著 是 邪 說 誣 民 充 塞 仁 義 也
đạo bất trú, thị tà-thuyết vu dân. sung tác nhân nghĩa giả.
仁 義 充 塞 則 率 獸 食 人 人 將
Nhân nghĩa sung tác, tác suất thú thực nhơn. Nhơn tương
相 食
tương thực.

吾 爲 此 懼 聞 先 聖 之 道 距 楊
Ngô vị thử cụ, nhân tiên Thánh chi đạo, cự Dương
墨 放 淫 辭 邪 說 者 不 得 作 作 於 其
Mặc, phóng dâm-từ, tà-thuyết giả bất đắc tác. Tác ư kỳ

trên từ bức Thiên-tử, lần đến các vua chư-hầu, bá-quan và sĩ,
thứ, đều biết bảo-tồn Thiên-lý, ăn ở theo phận sự mình. Còn
những kẻ hôn-quân, bạo-chúa, loạn-thần, tặc-tử sẽ hành tội ác
Không như vậy: ông ấy chẳng có địa-vị vua, sao được quyền
khen, chê và dạy vua?)

Mãi cho đến nay, chẳng có bức Thánh-vương ra đời mà
đem lại sự trị an trong thiên-hạ; các vua chư-hầu thì luông
tuồng, chẳng theo lễ nghĩa; hàng trí-thức chẳng ra làm quan
thì mạnh ai nấy bàn ngang luận càn. Học-thuyết của Dương
Châu (1) và của Mặc-Địch (2) lan tràn khắp thiên-hạ. Thiên-
hạ nói-năng bàn-bạc, nếu không xu-hướng theo họ Dương, thì
cũng theo về với họ Mặc. Phái họ Dương chỉ chấp lấy mình
mà thôi, đó là phái không vua. (Vì chỉ biết thân mình, chỉ lo
lấy mình thì đâu có chịu liêu thân vì nước, vì vua.) Phái
họ Mặc thương tất cả mọi người như nhau, không phân biệt
kẻ thân người sơ, đó là phái không cha (Vì không thương
cha hơn kẻ xa lạ.) Không vua, không cha, đó là cầm thú
đôi vậy.

Ông Công-minh-Nghị có nói rằng: « Bể vua có thịt béo,
tàu vua có ngựa mập. Mà dân thì có sắc đói; ngoài đồng ruộng,
nằm la liệt những kẻ chết đói. Như vậy, chẳng khác nào vua khiến
thú ăn thịt người. » Nếu chẳng chặn lại sức tấn-triển của đạo-lý
họ Dương, họ Mặc, thì đạo-lý của đức Khổng-tử chẳng được sáng
tỏ; nhơn đó, những kẻ phổ trương học-thuyết tà vạy sẽ dối gạt dân,
ngăn lấp đường nhân lối nghĩa. Nhân, nghĩa mà bị ngăn lấp, tức
là khiến thú ăn thịt người. Rồi chẳng bao lâu, loài người sẽ ăn
thịt lẫn nhau nữa.

Ta vì lo sợ như vậy, cho nên bênh-vực đạo-lý của chư
Thánh thuở xưa, đánh đổ học-thuyết của họ Dương và họ
Mặc, trừ tuyệt những lời dâm dăng, làm cho những thuyết tà
vạy chẳng khởi lên được. Là vì nếu những thuyết ấy khởi

(1) Dương-Châu: Người đời Chiến-quốc (403 - 256 trước Dương-lịch),
chủ-trương thuyết vị ngã (vì mình). Thuyết này tương phản với thuyết kiêm
ái của Mặc-Địch.

(2) Mặc-Địch: Xem chú giải ở tiết năm, Đằng Văn-công chương trước.

心害於其事作於其事害於其致聖
tâm, hại ư kỳ sự. Tác ư kỳ sự, hại ư kỳ chính. Thánh
人復起不易吾言矣
nhơn phục khởi, bất dị ngô ngôn hĩ.

昔者禹抑洪水而天下平周
Tích giã, Vũ ức hồng-thủy, nhi thiên-hạ bình; Châu-
公兼夷狄驅猛獸而百姓寧孔
công kiêm Di Địch, khu mãnh thú, nhi bá-tánh ninh; Khổng-
子成春秋而亂臣賊子懼
tử thành Xuân-Thu, nhi loạn-thần, tặc-tử cụ.

詩云戎狄是膺荆舒是懲
Thi văn: « Nhung Địch thị ưng, Kinh Thư thị trừng,
則莫我敢承無父無君是周公
tắc mạc ngã cảm thừa. » Vô phụ, vô quân, thì Châu-công
所膺也
sở ưng giã.

我亦欲正人心息邪說距詖
Ngã diệc dục chính nhơn-tâm, ức tà-thuyết, cự bi-
行放淫辭以承三聖者豈好
hành, phóng dâm-từ, dĩ thừa tam Thánh giã. Khởi hảo biện
哉予不得已也
tai? Dư bất đắc dĩ giã.

能言距楊墨者聖人之徒也
Năng ngôn cự Dương, Mặc giã, Thánh-nhơn chi đồ giã. »

ooo

匡章曰陳仲子豈不誠
10. Khuông-Chương viết: « Trần-Trọng-tử khởi bất thành
廉士哉居於陵三日不食耳無聞
liêm sĩ tai? Cư Ô-lăng, tam nhật bất thực, nhĩ vô văn

lên nơi lòng, chúng-nó sẽ hại công-việc của mình. Nếu khởi lên
ở công việc của mình, chúng-nó sẽ hại đến nền chính-trị của
mình vậy. Dầu cho có đức Thánh-nhơn trở lại cõi này, ngài
cũng chẳng cãi lời ta đó.

Thuở xưa, ông Vũ giúp vua Thuấn mà trị nạn nước
lụt; nhờ đó, thiên-hạ được thái-bình. Ông Châu-công giúp vua
Võ-vương mà tiêu phục các đoàn rợ Di miền Tây và rợ
Địch miền Bắc, đuổi các loài mãnh-thú, nhờ đó bá-tánh được
an-ninh. Đức Khổng-tử soạn xong kinh Xuân-Thu; nhơn đó,
những kẻ loạn-thần, tặc-tử đều lấy làm sợ sệt.

Trong Kinh Thi có chép mấy lời của ông Châu-công
rằng: « Rợ Nhung miền Tây và rợ Địch miền Bắc là những
đoàn dân mà ta đánh dẹp; nước Kinh và nước Thư là những
quốc-thổ mà ta trừng phạt. Ta đã làm nên công-nghiệp ấy,
chẳng còn ai dám đương cự với ta. » Vậy thì, những phái không
cha, không vua là những phường mà ông Châu-công đánh
dẹp đó.

Nay ta cũng muốn sửa chính lòng người, chặn lại những
thuyết tà vạy, đánh đổ những nét bất công bất chính, trừ tuyệt
những lời dâm dăng, hầu có tiếp tục công-nghiệp của ba vị
Thánh thuở xưa là ông Vũ, ông Châu-công và đức Khổng-tử.
Ta há ưa biện thuyết, tranh luận hay sao? Chẳng qua là sự
bất buộc phải nói đó thôi.

Và sau này, những ai có thể dùng tài biện-luận mà đánh
đổ học-thuyết họ Dương và họ Mặc, những người ấy sẽ
đáng mặt mồn-đồ của Thánh-nhơn vậy. »

ooo

10. Khuông-Chương, người nước Tề, hỏi Mạnh-tử rằng:
« Trần-Trọng-tử há chẳng phải là nhà trí-thức có đức liêm sao?
Hỏi ở đất Ô-lăng (nước Tề), ông ấy trải qua
ba ngày mà chẳng ăn; tại chẳng còn nghe tỏ,

目無見也井上有李蟾食實者
mục vô kiến giả. Tỉnh thượng hữu lý, táo thực thật giả
過半矣旬旬往將食之三咽然
quá bán hỹ. Bồ bạch vãng tương thực chi. Tam yết, nhiên
後耳有聞目有見
hậu nhĩ hữu văn, mục hữu kiến. »

孟子曰於齊國之士吾必以仲子
Mạnh-tử viết: « Ở Tề quốc chi sĩ, ngô tất dĩ Trọng-tử
為巨擘焉雖然仲子惡能廉充
vi cự-phách yên. Tuy nhiên, Trọng-tử ô năng liêm? Sung
仲子之操則蚓而後可者也
Trọng-tử chi thao, tắc dẫn nhi hậu khả giả giả! »

夫蚓上食槁壤下飲黃泉
Phù dẫn, thượng thực cảo nhưỡng, hạ ẩm hoàng-tuyền.
仲子所居之室伯夷之所墓與抑亦
Trọng-tử sở cư chi thất, Bá-Di chi sở trú dư, ức diệc
盜跖之所墓與所食之粟伯夷之所
Đạo-Chích chi sở trú dư? Sở thực chi túc, Bá-Di chi sở
樹與抑亦盜跖之所樹與是未可
thọ dư, ức diệc Đạo-Chích chi sở thọ dư? Thị vị khả
知也
tri giả. »

曰是何傷哉彼身織屨妻辟
Viết: « Thị hà thương tai? Bĩ thân chức lữ, thê bích
蠶以易之也
lư, dĩ dịch chi giả. »

曰仲子齊之世家也兄戴蓋
Viết: « Trọng-tử Tề chi thế-gia giả. Huynh Đái Cáp

mắt chẳng còn thấy rõ. Trên miệng giếng có một cây
lý chỉ còn một trái mà thôi, nhưng trái ấy lại bị sâu ăn
quá phân nửa. Trọng-tử vừa bò vừa lết đến cây lý đang
ăn trái. Nhai được ba miếng, tai liền nghe tỏ lại, mắt liền
thấy rõ lại. »

Mạnh-tử đáp rằng: « Theo ý ta, trong các nhà trí-thức
ở nước Tề, Trọng-tử là tay cự-phách (1). Tuy vậy, Trọng-
tử há có được đức liêm sao? Như Trọng-tử muốn giữ cho
đầy đủ tiết-tháo của mình hầu được tiếng liêm-khiết, ắt phải
làm con trùng đất mới được! »

Này con trùng đất, trên thì ăn đất khô, dưới thì uống
nước đục, chẳng nhờ vào một ai. Còn Trọng-tử ở nhà,
nhà ấy do một người liêm-khiết như Bá-Di cất lên, hay do
một kẻ cướp giết như Đạo-Chích (2) tạo nên? Đến lúa
mà Trọng-tử ăn, lúa ấy do bực thanh-liêm như Bá-Di
trồng, hay do tay trộm cướp như Đạo-Chích cấy? Điều ấy,
thật ta chưa có thể biết vậy. »

Khuông-Chương thưa rằng: « Việc đó có hại gì cho đức
liêm? Trọng-tử tự mình bện giày dép, vợ thì dệt vải gai, đem
đổi lấy để sắm nhà cửa, lúa thóc. »

Mạnh-tử nói rằng: « Trọng-tử là dòng thế-gia (3) ở
nước Tề. Anh ruột của người là Đái, cái-trị đất Cáp,

(1) Cự-phách: ngón tay cái là ngón lớn hơn hết. Tay cự-phách là trang
lời lạc hơn hết hoặc về sự ăn-học, hoặc về khí-tiết. Ở đây, Mạnh tử có ý nói:
các nhà trí-thức ở nước Tề, hầu hết đều ham tiền của. Duy có Trọng-tử thì
chẳng ham phú quý.

(2) Đạo-Chích: Kẻ cướp tên Chích. Vì là một kẻ chuyên môn ăn cướp,
nên đời quen gọi thành danh là Đạo-Chích.

(3) Thế-gia: Gia-đình đời này đến đời kia đều hưởng lộc triều-đình,
nhờ trước kia ông-cha có công-nghiệp với đất-nước.

祿萬鍾以兄之祿為不義之祿而
lộc vạn chung. Dĩ huynh chi lộc, vi bất nghĩa chi lộc, nhi
不食也以兄之室為不義之室而
bất thực giả. Dĩ huynh chi thất, vi bất nghĩa chi thất, nhi
不居也辟兄離母處於於陵
bất cư giả. Tị huynh, ly mẫu, xử ư Ô-lăng.

他日歸則有饋其兄生鵝者已
Tha nhật, qui, tắc hữu quĩ kỳ huynh sanh nga giả. Kỳ
頻顧曰惡用是鵝鵝者為哉他
tần - xúc, viết : « Ô dụng thị ngật - ngật giả vi tai ? » Tha
日其母殺是鵝也與之食之其兄
nhật, kỳ mẫu sát thị nga giả, dữ chi thực chi. Kỳ huynh
自外至曰是鵝鵝之肉也出
tự ngoại chí, viết : « Thị ngật - ngật chi nhục giả. » Xuất
而哇之
nhi oa chi.

以母則不食以妻則食之以兄
Dĩ mẫu, tắc bất thực ; dĩ thê, tắc thực chi. Dĩ huynh
之室則弗居以於陵則居之是尚
chi thất, tắc phát cư ; dĩ Ô-lăng, tắc cư chi. Thị thượng
為能充其類也乎若仲子者蚓而
vi năng sung kỳ loại giả hồ ? Nhược Trọng-tử giả, dẫn nhi
復充其操者也
hậu sung kỳ tháo giả giả. »

hưởng lộc hằng năm mười ngàn chung thóc. Trọng-tử cho
rằng lộc mà anh mình ăn là thứ lộc bất nghĩa, cho nên người
chẳng chịu ăn. Người lại cho rằng dinh thất mà anh mình
ở là dinh thất bất nghĩa, cho nên người chẳng chịu ở.
Người bèn lánh anh, lìa mẹ, ra ở đất Ô-lăng.

Ngày kia, người trở về nhà anh ; có người đem tặng cho
anh một con ngỗng sống. Trọng-tử cau mày, nói rằng : « Dùng
con vật kêu ngật-ngật này mà làm gì ? » Vài hôm sau, bà mẹ
làm thịt con ngỗng mà cho người ăn. Anh của Trọng-tử từ ngoài
vừa về tới nhà, nói rằng : « Em mới vừa ăn thịt con vật kêu
ngật-ngật đó. » Người liền bước ra ngoài mà mửa ra hết.

Này Trọng-tử, đồ của mẹ cho thì chẳng ăn ; nhưng đồ
của vợ mua thì ăn. Dinh thất của anh thì chẳng ở ; nhưng nhà
cửa ở Ô-lăng thì ở. Như vậy, làm sao được tròn cái đức liêm
của mình ? Như Trọng-tử đó, muốn cho đầy đủ tiết-tháo thanh-
liêm của mình, ắt người phải làm con trùng đất mới được ! »

(Theo tiết trên, ông Mạnh-tử chê đức liêm của Trần-
Trọng-tử, người muốn cho đời khen mình là nhà liêm-khiết,
nhưng người cư xử chẳng hợp nghĩa.)



Từ quyền nhứt tới đây là hết ba quyền, kêu là Thượng Mạnh-tử, tức
là bộ sách Mạnh-tử phần trước.

Từ quyền tư tiếp theo đây đến quyền thập, bốn quyền sau này kêu là
Hạ Mạnh-tử, tức là bộ sách Mạnh-tử phần sau.

TRÍ - ĐỨC TÔNG - THƠ

ĐÃ XUẤT-BẢN

- 1.-- TRUYỆN ĐỨC KHÔNG TỬ (in kỳ nhì)
- 2.-- NHỊ THẬP TỬ HIẾU (24 gương hiếu của các nhà danh-nhơn hiền-triết Trung-Hoa, có cả chữ Việt và chữ Hán)
- 3.-- HIẾU KINH (Đức Không-Tử giảng về đạo hiếu với ông Tăng-Tử) có phụ-trương : Không-Tử lược-sử (có cả Việt-văn và Hán-văn).
- 4.-- TAM TỰ KINH (sách mỗi câu ba chữ, giảng về phong hóa, đạo-đức, Lịch-sử Trung-Hoa và khuyên người học tập. Có cả Việt-văn và Hán-văn)
- 5.-- TỬ THƠ (Bốn bộ sách có danh-tiếng về Khổng-giáo : Đại-học, Trung-dung, Luận-ngữ, Mạnh-tử. Có ba phần : Phần chữ Hán, phần âm chữ Việt, phần diễn nghĩa quốc-văn).
- 6.-- TAM THIÊN TỰ — In thành ba quyển. Có một bản xưa và hai bản sắp như tự-diễn.

SẮP XUẤT BẢN :

- 7.— MINH ĐẠO GIA HUẤN(Hán Việt)
- 8.— NGŨ THIÊN TỰ .— Hán Việt Pháp, 2 quyển, một quyển in theo xưa, một quyển in theo lối tự-diễn.